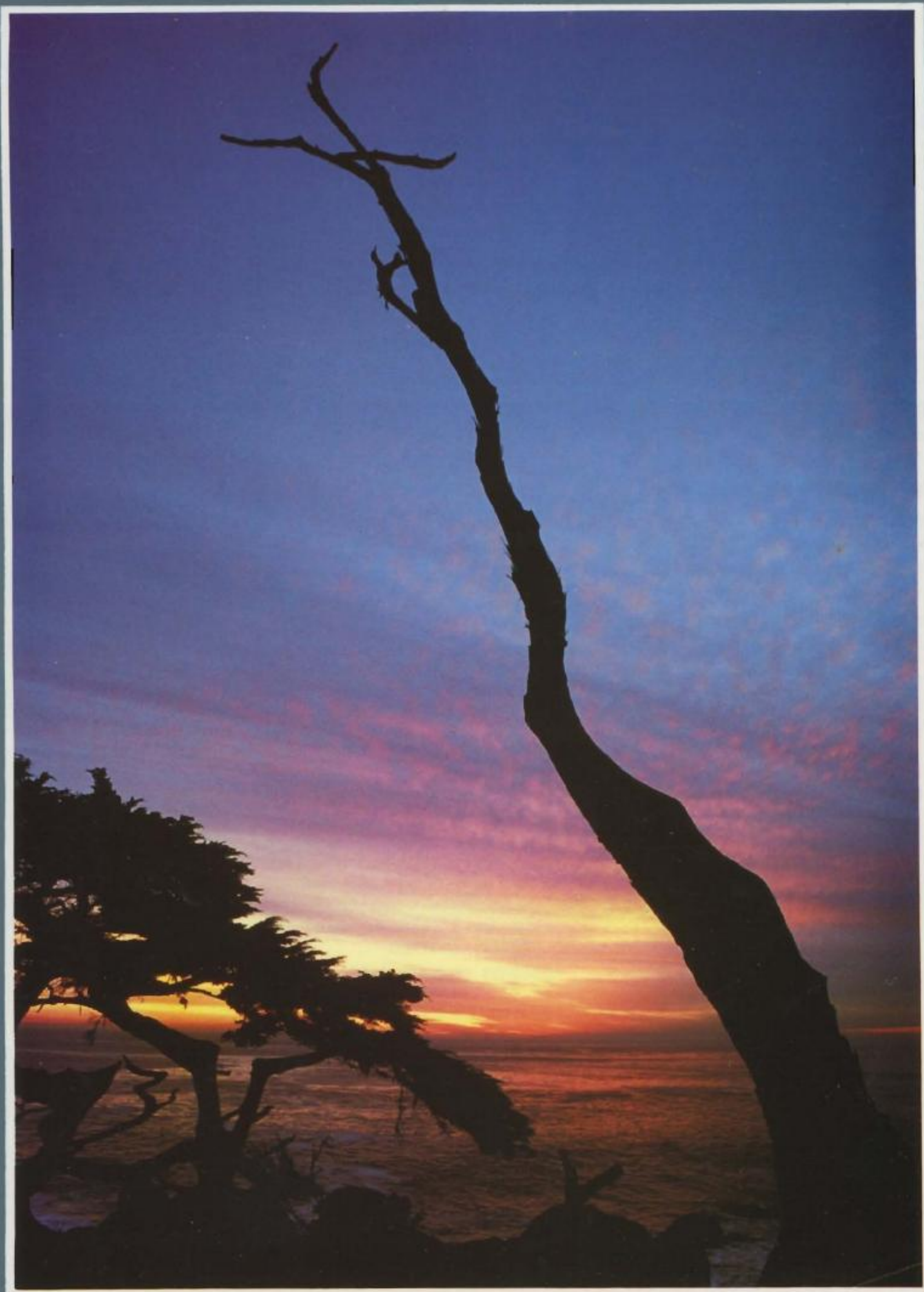


làng văn

181
1.5.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL

4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)

Tel: (514) 849-1038

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudrière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)

Tél: (514) 767-2874

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

Luật sư ĐÀO XUÂN HÒA

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": đắt hàng!

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÃN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:

2255 Carling Ave., Suite 410

Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)

Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:

350 Sparks St., Suite 216

Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)

Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE

Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiền tại Ottawa

1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1

Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?

hai tập biếm-văn thời-sự
cười ra nước mắt

của **MỒ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BỨC
MÀN TRÉ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

**ĐÀU LÀNG
CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chỉ-phiếu về: Làng Văn

**THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐAO
TỤC-NGŨ**

KHẢI CHÍNH

PHẠM KIM THƯ

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
của nhân-loại, người đã làm
thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 181 - May 1, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 181 - 1 tháng 5, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	5
Trái đất 15 ngày qua.....	7
Nhìn lại lịch-sử "lò lửa" Kosovo, Nam-tu.....	8
Ngoài xã.....	10
Trang Toronto.....	15
Tin Việt-nam.....	16
Chuyện người chuyện ta: Văn-học lão-hoà,.. Sơn Tùng.....	32
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	27
Tuổi trẻ VN, lương-tâm rực sáng, Nguyễn Văn.....	34
Hồ Chí Minh và minh cưu chính-sách, Phan Thịnh.....	33
Bán con, truyện ngắn Việt Phương.....	42
Tình máu mủ, truyện ngắn Phùng Nhân.....	45
Cuộc đời hai mặt, truyện ngắn Tống Minh Long Quân.....	48
Tháng tư nghiêng ngả thành sầu, thơ Nguyễn Tử Phương.....	50
Tháng tư, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	52
Ngày xưa con ngỗng tím, truyện ngắn Nguyễn Thị Mây (VN).....	57
Hồi đàn em nhỏ còn thương lính, thơ Trần Văn Lệ.....	59
Tấm ảnh, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	60
Chúng-nhân, thơ Xuân Ngũ;	
Đêm thấp sáng chính-nghĩa, thơ Trần Văn Chính.....	62
Buổi chiều lộng gió, truyện ngắn Cao Xuân Lý.....	64
Vấn tháng tư nào, thơ P. Đan Hà.....	66
Những ngày chưa quên, truyện ngắn của Hoàng Lan.....	67
Ân-tình, thơ E.P.....	69
Nếu người phai áo lục, thơ Lộc Quy.....	70
Hoa tuyết tan rồi, thơ Thảo Chi.....	72
Xóm cũ: Ăn trâu, Diên Khánh	75
Xuân Lai, thơ Thuý Sơn.....	79
Cước cá Phú Cầu,.. Phan Long Yên.....	80
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	82
Nước lụt, thơ Phan Hồng Đạm.....	85
Tạ ơn người, thơ Nguyễn Tư.....	86
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	87
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	91
Bình vờ, thơ dịch của Lãng Nhân.....	93
Tịnh-độ, thơ Nguyễn Tử Phương.....	94
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	95
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	99
Đầu làng cuối xóm: Hoạ thủy-ngân, Mõ Làng Văn.....	102
Biển vẫn còn xanh, thơ Nghiêu Minh.....	103
Diễn-đàn: Tại sao ông Nguyễn Ngọc Bích?, Trương Sĩ Lương.....	104
Thơ chưa: Mừng sinh nhật "Bác", Nguyễn Huy Phước;	
Măng chú Trường, Hạ Hồng Kỳ.....	106
Tài-liệu: Tám máu đã xảy ra tại VN.....	107
Thơ chưa: Vĩnh Trần Trường, Nam Man.....	108
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	109
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112

Ảnh bìa: Hoàng-hôn trên sông của Bùi Mỹ Hoa (LRPS)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và tri-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân - Lộc Quy
Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn) - Ngô Nguyễn Dũng
Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Đình
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiểu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Đình Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Kha Huyền
Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiền
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở - Phạm Thăng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Vĩnh Hào - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương
Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-có:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Từ-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 111

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn

Trung Cộng: khó gia nhập WTO

Trung cộng không có triển vọng tham gia Tổ chức Mậu dịch Thế giới, gọi tắt là WTO, vì bị Quốc hội Hoa kỳ phản đối. Các Thượng nghị sĩ Jesse Helms thuộc đảng Cộng Hòa và Ernest Hollings, đảng Dân Chủ, chuẩn bị đưa ra một dự luật đòi hỏi chính quyền Clinton phải có sự chấp thuận của Quốc hội Hoa kỳ trước khi cho Trung Cộng gia nhập tổ chức Mậu Dịch Thế Giới, lý do vì những vi phạm nhân quyền tiếp diễn tại Trung Cộng và những hoạt động tình báo chiếm đoạt kỹ thuật của Hoa kỳ.

Trung Cộng: Giang Trạch Dân công du Âu châu

Trong lúc quan hệ ngoại giao Trung Cộng - Hoa kỳ đang gặp khó khăn, Giang Trạch Dân đã chọn 3 nước Âu châu là Ý, Thụy Sĩ và Áo để mở đầu chuyến công du ngoại quốc, trong ý đồ dùng Âu châu làm đòn bẩy ngoại giao để cân bằng đối với Mỹ.

Vòng công du này diễn ra trước khi Bắc Kinh tiếp đón một loạt các giới chức cao cấp Âu châu vào mùa thu. Vào tháng 9, Trạch-Dân lại đi một vòng nữa, lần này sẽ đến vương quốc Anh. Các chuyên gia tây phương nhận định: "Vòng công du này cho phép Trung Cộng tạm quên đi những khó khăn ray rứt trong quan hệ với Hoa Thịnh Đốn qua việc tìm thăng bằng lại với Âu châu", nói trắng ra là Trung Cộng doạ khéo "sẽ giao thương với Âu châu, nếu bị Mỹ lạnh nhạt."

Bắc Kinh mong tìm thấy ở Âu châu sự bù đắp trong lãnh vực xuất



cảng vốn bị trì-trệ do hậu quả khủng hoảng kinh tế tại Á châu, và để tránh sự phản đối của Hoa kỳ qua sự thâm thủng mậu dịch lên đến 57 tỉ mỹ kim trong năm vừa qua.

Tuy nhiên Giang Trạch Dân tránh không dự khóa họp Ủy ban Nhân quyền của LHQ đang nhóm thường niên tại Thụy-sĩ, và có thể Liên Hiệp Âu châu và Hoa kỳ sẽ ủng hộ một nghị quyết lên án Bắc Kinh vi phạm nhân quyền trong khóa họp năm nay do thái độ cứng rắn của Trung Cộng đối với những nhân vật ly khai.

Giang Trạch Dân bị biểu tình chống đối tại Thụy Sĩ

Trong chuyến công du Âu Châu 10 ngày, khi đến Berne, Chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân đã bị cộng đồng người Tây Tạng lưu vong biểu tình chống đối.

Theo chương trình dự trù trưa ngày 26.3, Giang Trạch Dân sẽ đến Genève để trình bày quan điểm của Trung Cộng về hồ sơ giải trừ vũ khí. Tuy nhiên khi đến Berne, Trạch-Dân cảm thấy bị sỉ nhục khi đứng phải đoàn biểu tình của khoảng 1000 người Tây Tạng với biểu ngữ và khẩu-hiệu chống đối. Các tổ chức bảo vệ nhân quyền tỏ ra hài lòng vì các cuộc biểu tình đã khiến cuộc tiếp đón rình rang chủ tịch Trung Cộng bị hủy bỏ.

Giang Trạch Dân giận điên, nói với bà Tổng thống liên bang Thụy Sĩ Ruth Dreifuss: "Thưa bà, tình thế hôm nay đã cho phép bà gạt hái được một số thành công nào đó. Những

người tổ chức cuộc biểu tình hôm nay nghĩ rằng bà là một chiến sĩ nhân quyền, nhưng theo tôi bà cũng đã bị họ tấn công, và bà đã mất một người bạn tốt Trung Hoa”.

Trong bài diễn văn trước Quốc hội Thụy Sĩ, ông ta còn nhấn mạnh: “Tôi là chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Cộng trong 10 năm và tôi đã thăm viếng nhiều nước. Tại bất cứ đâu tôi đã được tiếp đón nồng hậu”. Giang Trạch-Dân tỏ ra ngây-thơ khi không hiểu rằng các nước dân-chủ khác xa với Trung Cộng. Được chính-phủ tiếp-đón không có nghĩa là được dân-chúng hoan-ngênh. TT Suharto (Nam-dương) từng bị biểu tình chống-đối tại Giann-đại, Thái-tử Charles bị chống ở Á-cân-đinh và TT Bill Clinton bị la ó không biết bao nhiêu lần tại các nước thân-hữu!

Theo chương trình dự liệu ngày 26.3, Tổng thống Ruth Dreifuss và chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân sẽ thảo luận về nhân quyền. Trước đó, bà Ruth Dreifuss tuyên bố là bà chỉ bằng lòng tiếp đón ông Giang Trạch Dân khi điều này được ghi trong chương trình. Bà dự trù trao cho lãnh tụ Trung Cộng một danh

sách tù nhân chính trị, trong đó có một nhà ly khai Tây Tạng bị giam giữ từ 30 năm qua mà Thụy Sĩ yêu cầu Bắc Kinh trả tự do. Người này đã bị kết án thêm 8 năm tù vì đã hô khẩu hiệu đứ “Đạt Lai Lạt Ma muôn năm!” khi phái đoàn Thụy Sĩ viếng thăm nhà tù Lhasa vào năm 1991.

Đài loan: Giúp Burkina Faso trồng lúa

Đài Loan nỗ lực thực hiện một kế hoạch táo bạo giúp Burkina Faso phát triển 1.000 mẫu tây lúa trong vùng đất khô cằn tại Sahel. Để thực hiện dự án này, một ủy ban hợp tác Đài Loan đã được thiết lập trên hữu ngạn sông Nakambé (vùng Volta Blanche cũ) đập nước Bagré khai trương vào năm 1994, nằm ở 200 cây số đông nam Ouagadougou. Đập nước này có khả năng cung cấp 1,7 tỉ mét khối nước cho phép tưới 30.000 mẫu lúa.

Dự án của Đài Loan nhằm giúp đỡ việc sản xuất tự túc lương thực cho dân chúng sinh sống vùng quanh đập và còn khuyến khích các hãng xưởng tư nhân trong lãnh vực nông nghiệp - lương thực. Dự án trị giá 14 triệu mỹ

kim, hoàn toàn do Đài Loan tài trợ, đã khởi sự từ năm 1995 và hoàn thành vào năm 2000. Hiện nay, 80% công việc đã hoàn thành, tức 800 mẫu đất đã được dẫn thủy trong đó 600 gia đình đang trồng lúa của Đài Loan, rất to hột và thu hoạch cao. Ngoài ra, đập Bagré còn có khả năng cung ứng 1.600 tấn cá hàng năm. Sản xuất toàn quốc của Burkina Faso hàng năm là 7.000 tấn, trong lúc nhu cầu của nước này là 18.000 tấn.

Burkina Faso là một nước nằm về tây Phi Châu, rộng khoảng 274.200 cây số vuông, dân số 10 triệu 624 ngàn người tính tới năm 1996

Đài loan: khủng hoảng kinh tế trầm trọng

Ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Đài Loan đang bị cuốn hút vào cuộc khủng hoảng châu Á. Tuy so với quốc tế thì mức tăng trưởng 5%/ năm là cao song là mức tăng thấp nhất của Đài Bắc trong vòng 16 năm qua. Tỷ giá cổ phiếu xuống tới mức thấp nhất trong vòng 44 năm qua và số lượng các doanh nghiệp phá sản đạt mức kỷ lục.

Theo tạp chí *Fortune Magazine* của Hoa kỳ thì Đài Loan sẽ là nạn nhân tiếp theo của cuộc khủng hoảng Châu Á, cộng vào đó là những dự báo ảm đạm của các viện nghiên cứu kinh tế tư nhân càng làm cho bầu không khí ở đây lắng xuống. Tất cả các báo ở Đài Bắc đều có những bản tường trình nghiêm khắc về sự phát triển kinh tế và trong dân chúng có dấu hiệu dao động. Tin đồn về tình hình xấu của ngân hàng Pan Shin đã gây nên tình trạng rút tiền ồ ạt. Tổng khoản nợ tín dụng khó đòi tăng. Theo tài liệu của chính phủ Đài Bắc thì tổng khoản nợ khó đòi của các doanh nghiệp đến tháng 12 năm ngoái là 28 tỷ mỹ kim, trong thực tế con số này còn cao hơn và đây là con số cao nhất từ trước đến nay.

Đành rằng cho đến nay chính phủ Đài Loan đã thông qua một “Bail Out Plan” là 4,7 tỷ mỹ kim lập quỹ để ổn định nền kinh tế là 8,9 tỷ mỹ kim



Kỷ-niệm 40 năm ngày nổi dậy, người Tây-tạng biểu-tình khắp thế-giới, chống Trung Cộng, đòi lấy lại quyền tự-trị. Ảnh trên: 5000 người Tây-tạng biểu-hình tại Tân Đê-li, đốt cờ Tây-tạng và ảnh Giang Trạch-Dân

đồng thời hạ mức lãi suất xuống mức thấp nhất từ nhiều năm nay, nhưng tất cả các biện pháp nói trên đều không đem lại hiệu quả như mong muốn và cũng không củng cố được niềm tin.

Mã lai: lập liên minh chính đảng đối lập

Một liên minh chính đảng đối lập được kêu gọi thành lập tại Mã Lai để chống lại chính quyền của Thủ tướng Mahathir Mohamad. Nguyên phụ tá của cựu Phó Thủ tướng Ibrahim Anwar, ông Mahamed Ezam Mohamed Nor, lưu vong sau khi bị khai trừ khỏi tổ chức quốc gia Mã Lai Thống nhất của Thủ tướng Mahathir, đã trở lại Mã Lai và hô hào hợp nhất các đảng đa chủng tộc mà nòng cốt là đảng Hồi giáo Se-Malaysia và đảng Dân chủ Hành động gốc Hoa, hợp nhất thành một liên minh chính đảng đối lập với nội các cầm quyền của Thủ tướng Mahathir thuộc tổ chức Quốc gia Mã Lai Thống Nhất.

Trả lời cuộc phỏng vấn của báo chí, ông Ezam cho biết là liên minh sẽ do cựu Phó Thủ tướng Ibrahim Anwar lãnh đạo.

Mã lai: viêm não hoành hành

Dân chúng bắt buộc phải rời khỏi các khu vực làng quê ở gần thủ đô Kuala Lumpur của Mã Lai để tránh bị vi khuẩn viêm não Nhật Bản tấn công.

Các chuyên gia y tế cho rằng lợn là nguồn chứa vi khuẩn và muỗi là côn trùng trung gian truyền vi khuẩn từ lợn sang người. Trong tháng qua, bệnh viêm não Nhật Bản đã gây nên dịch sốt cao, chóng mặt, gây co giật dẫn tới mất trí nhớ và cướp đi sinh mạng ít nhất của 70 người. Nếu không dập tắt các ổ bệnh và điều trị kịp thời, dịch này có nguy cơ truyền sang các khu vực lân cận như Tân gia ba và gây tử vong hoặc bại liệt rất lớn. Chính vì thế chính phủ Mã lai đã ra lệnh giết và chôn xác hơn 1 triệu con lợn bị nghi có mang mầm dịch, đồng thời mở đợt tiêm chủng khẩn

cấp cho 300.000 người.

Một số thành phố ở quốc gia này trở nên vô chủ bởi trường học, chợ búa, cửa hiệu đóng cửa vì dân chúng đã cao bay xa chạy khỏi khu vực đang có dịch hoành hành. Tại các nông trại, người làm công đã bỏ đi, vì vậy các chủ trại vừa phải giết lợn lại vừa phải chôn chúng. Thiệt hại ở khu vực tư nhân do giết lợn để dập tắt bệnh dịch lên tới hơn hàng tỉ mỹ kim.

Cao Miên: phản đối lập tòa án quốc tế xử Khmer Đỏ

Ngày 18.3.1999, Thủ tướng Cao miên Hun Sen đã nhấn mạnh một lần nữa là ông phản đối việc thiết lập tòa án quốc tế đặc biệt để xét xử tội ác các cựu lãnh tụ Khmer Đỏ.

Trả lời báo chí, Hun Sen gay gắt tuyên bố: *"Nếu có ai đòi lập ra tòa án quốc tế xét xử Khmer Đỏ thì phải đợi đến khi tôi mãn nhiệm kỳ thủ tướng vào năm 2003"*. Hun Sen nói thêm là *"hoan nghênh mọi giúp đỡ của các nước trong việc xét xử Ta Mok, nhưng không bao giờ để biến tòa án quốc gia thành tòa án quốc tế"*, và khẳng định là ông ta *"có trách nhiệm bảo vệ hòa bình và ổn định cho Cao-miên"*.

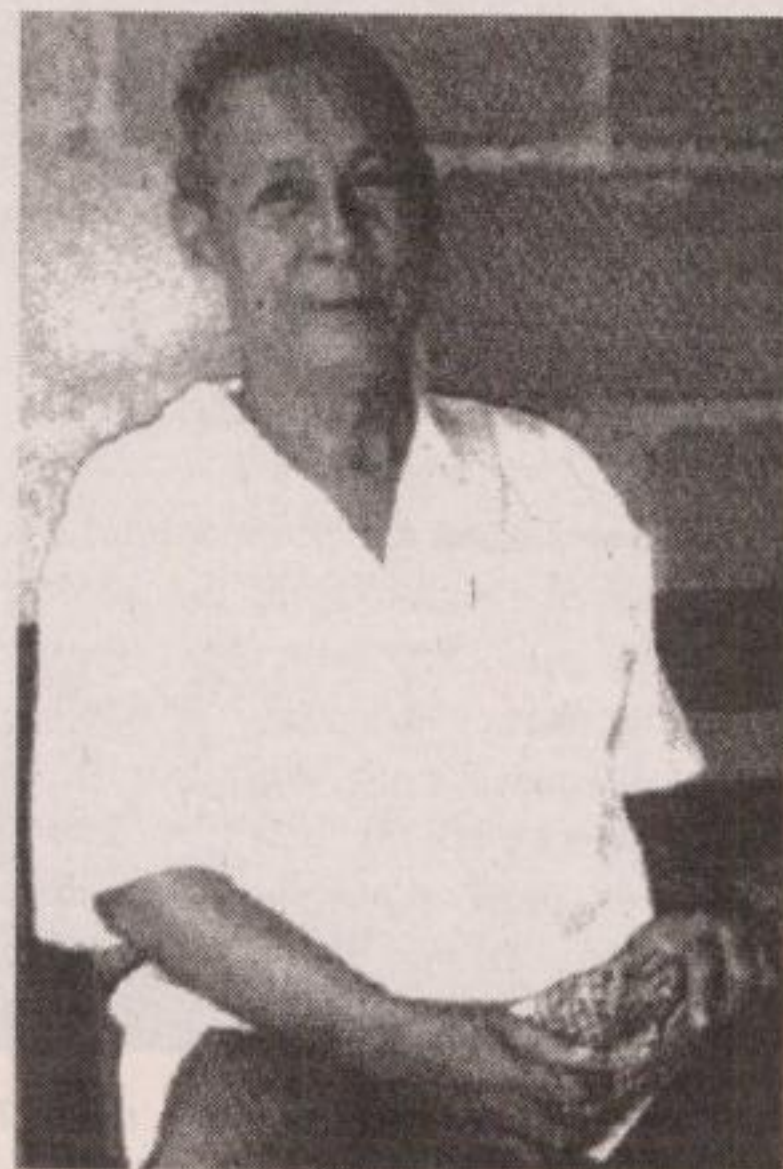
Những lời phát biểu này đưa ra để đáp lại lời kêu gọi của ông Kofi

Annan, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, ngày 17.3. Ông Annan cho rằng với tình trạng luật pháp còn phôi thai, Cao-miên không đủ khả năng và phương tiện xét xử các tội ác diệt chủng mang tầm vóc quốc tế, trong thời gian họ cầm quyền tại Miên từ 1975 đến 1979.

Ngày 18.3, trong một lá thư gửi đến Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, ông Kofi Annan đề nghị tất cả các lãnh tụ Khmer Đỏ phải bị đưa ra xét xử trước một tòa án quốc tế về tội diệt chủng và tội ác chống nhân loại. Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc còn giải thích thêm là nếu chỉ đưa một cựu lãnh tụ Khmer Đỏ ra xét xử, còn những người khác (như Khieu Samphan, Noun Chea...) vẫn bình yên vô sự thoát khỏi trừng phạt, thì điều này không có lợi cho việc bảo vệ công lý và xác định trách nhiệm. Theo ông Annan việc thành lập một tòa án quốc tế sẽ do Hội Đồng Bảo An hay Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc quyết định. Tòa án này không nhất thiết giống như tòa án xử tội ác chiến tranh như tòa ở Nam Tư cũ hay Rwanda. Nơi đặt trụ sở tòa án này có thể là tại một nước khác trong vùng châu Á Thái Bình Dương chứ không phải là tại Cao-miên.



Thủ-tướng Miên Hun Sen



Tamok

Đông Nam Á: 24 triệu người thất nghiệp

Theo thống-kê do Văn phòng Quốc tế Lao động (PIT) thì khủng hoảng kinh tế tại Đông Nam Á đã làm hơn 24 triệu người thất nghiệp. Đa số các công ty xí nghiệp trong những ngành kỹ nghệ hiện đại phải đóng cửa. Số người thất nghiệp từ 1996 đến 1998 đã tăng gấp đôi tại Hồng-kông, Trung hoa, Phi Luật Tân; tăng gấp ba tại Nam Dương, Nam Hàn và Mã lai.

Palestine: dự án lập quốc

Chủ tịch Palestine Yasser Arafat sẽ đến thăm Nga vào ngày 6.4.1999. Chuyến đi này nhằm mục đích tham khảo quốc tế trên dự án Palestine tuyên bố lập quốc vào ngày 4 tháng 5 tới.

Hoa kỳ và nhiều nước trong Liên Hiệp Âu Châu đã nỗ lực ngăn cản ông Yasser Arafat tuyên bố thành lập quốc gia Palestine, e ngại quyết định này sẽ gây khủng hoảng trong tiến trình hòa bình với Do Thái, và khuyên Palestine hãy tạm hoãn tuyên bố.

Theo dự trù thì tổ chức PLO sẽ có phiên họp vào tháng tới để lấy quyết định. Theo ông Mahmoud Abbas, quyết định này tùy theo kết quả vòng công du tham khảo của chủ tịch Arafat với lãnh tụ các nước tây phương.

Hội nghị Thượng đỉnh Âu châu thành công

Trong không khí chiến tranh, hội nghị các nguyên thủ quốc gia và lãnh tụ chính phủ Liên Hiệp Âu châu đã kết thúc sáng sớm ngày 26.3.1999 với kết quả rục rỏ, đạt được thỏa thuận trên kế hoạch "lịch trình 2000" (Agenda 2000) với ngân khoản mới, chuẩn bị kết nạp thêm thành viên mới, và thông qua nhiều quyết định quan trọng.

Ngân sách 7 năm tới của Liên Hiệp Âu Châu được ấn định là 600 tỉ euros, tức gần 650 tỉ đô la, để có thể

thu nhận các nước thành viên mới trong khối Đông Âu cũ như Ba Lan, Hung Gia Lợi, Slovenia...

Một quyết định khác đã được 15 nước Âu châu thông qua là bản thông cáo "nhìn nhận một nước Palestine cho người Palestine và ủng hộ cho quyền này được nhanh chóng thực hiện". Bản thông cáo nhằm mục đích khuyến khích Palestine đừng tuyên bố đơn phương thành lập một quốc gia Palestine trong giai đoạn này; vì chủ tịch Palestine Yasser Arafat đã nhiều lần bày tỏ ý định tuyên bố một quốc gia Palestine vào ngày 4.5, hạn định cuối cùng chiếu theo hiệp ước Oslo mà Do Thái và Palestine đã ký kết. Tuy nhiên, thiện chí của Liên Hiệp Âu Châu đã bị Do Thái chỉ trích, cho rằng Liên hiệp Âu Châu có hành động áp đặt.

Nga: kinh tế có khuynh hướng phát triển

Theo cơ quan thống kê của Nga thì nền kinh tế Nga trong hai tháng đầu năm 1999 đã có vẻ phát triển khả quan. Lạm phát, mặc dù vẫn ở mức cao, nhưng đã suy giảm; từ 12% đầu tháng 12.1998, xuống còn 4,5% vào tháng 2.1999. Tỷ giá giữa đồng rúp với các ngoại tệ mạnh, nhất là với đồng đô la Mỹ đã được giữ ở mức ổn định. Lượng tiền thuế thu được đã tăng khá, bổ sung thêm 25 tỷ rúp trong hai tháng đầu năm 1999.

Một số ngành và khu vực kinh tế tăng trưởng lạc quan, không những chỉ so với mấy tháng trước mà còn so với cùng thời kỳ này năm ngoái. Sản lượng chế tạo máy tháng 1.1999 tăng 2,3% so với cùng thời kỳ năm 1998, khai thác và chế biến gỗ tăng 5%; vật liệu xây dựng tăng 2%; ngành vi sinh tăng 0,4%...

Nhìn chung, chính phủ Nga đã thành công trong việc bảo đảm ổn định cho nền kinh tế đang ốm yếu, bình thường hoá hệ thống thu - chi, thúc đẩy sản xuất hàng hoá trong nước, tăng sức cạnh tranh nhất định giữa hàng nội địa với hàng ngoại quốc.

Các giới chính trị và quan sát trong và ngoài nước Nga cho rằng mặc dù Liên bang nga chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, nhưng những chỉ số tăng trưởng kinh tế ban đầu, mặc dù còn khiêm tốn, đã cho phép người ta lạc quan, hy vọng nền kinh tế Nga có cơ hội phục hồi trước thềm thế kỷ mới.

từ thành đến tỉnh



Kinh tế tri thức thay thế kinh tế công nghiệp

Thế giới đang chuyển từ nền kinh tế công nghiệp chiếm địa vị thống trị trong suốt 200 năm sang nền kinh tế tri thức. Năm 1998 vừa qua là năm kinh tế tri thức trở thành tiêu chuẩn quan tâm của mọi người và cộng đồng quốc tế.

Tháng 10.1998, Ngân hàng Thế giới công bố bản báo cáo về sự phát triển của thế giới trong niên khoá 1998-1999 với tựa đề "Tri thức thúc đẩy phát triển". Bản báo cáo nhấn mạnh: "Tri thức là mấu chốt của sự tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững".

Kinh tế tri thức bắt nguồn từ cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật tân tiến ở thập niên 80, đưa lượng kiến thức của loài người tăng lên nhanh chóng, đồng thời nâng cao khả năng tiếp thu và ứng dụng kiến thức của con người. Năm 1993 bắt đầu xây dựng siêu lộ thông tin và mạng Internet. Đến 6 tháng đầu năm 1998, cả thế giới có 400 triệu máy tính và

140 triệu người sử dụng mạng Internet. Dự tính đến năm 2001 sẽ lên đến 300 triệu người. Một số chuyên gia dự đoán sau khi siêu lộ thông tin hoàn thành, tỷ lệ đóng góp của tri thức đối với tăng trưởng kinh tế đang từ 5% - 20% của đầu thế kỷ này sẽ tăng lên tới 90%. Các chuyên gia cho rằng nền kinh tế tri thức lấy khoa học kỹ thuật cao, nhất là công nghệ tin học làm trụ cột là một mô thức kinh tế phát triển bền vững, có thể giảm bớt tiêu hao về nguyên liệu, năng lượng và tăng thêm đầu tư. Mô thức này có mấy đặc điểm sau:

1. Thông-tin-hoá: Nền kinh tế tri thức được xây dựng trên mạng Internet và siêu lộ thông tin tương lai. Kể từ năm 1993 đến nay, nhịp độ phát triển nhanh của mạng Internet đã vượt bất cứ một công nghệ nào trước đây. Hiện nay, Mỹ đã bắt đầu xây dựng mạng Internet thế hệ 2, công nghệ có tốc độ nhanh gấp hàng nghìn lần so với mạng hiện có. Mạng này sẽ được đưa vào sử dụng trong vài năm tới.

2. Toàn-cầu-hoá: Theo đà phổ cập của kỹ thuật thông tin và mạng lưới Internet, giới hạn về thời gian và không gian bị phá vỡ. Trái đất mà loài người đang sinh sống giống như một "làng địa cầu". Xu thế toàn cầu hoá ngày một rõ rệt là đặc điểm của nền kinh tế tri thức. Làn sóng toàn cầu hoá mà đặc trưng là sự giao lưu xuyên quốc gia được mở rộng về hàng hoá, dịch vụ kỹ thuật.

3. Điện-tử-hoá: Năm 1997, kim ngạch buôn bán trên toàn cầu thực hiện qua Internet, ngành thương mại điện tử đạt xấp xỉ 25 tỷ mỹ kim trong thương-vụ. Có người dự đoán đến năm 2000, thương mại điện tử sẽ trở thành bộ phận then chốt trong việc ứng dụng mạng Internet. Kim ngạch thương mại điện tử trên toàn cầu sẽ đạt từ 250 - 500 tỷ mỹ kim.

4. Bản-quyền-hoá tri thức: Trong thời đại nông nghiệp và công nghiệp, hình thái chính của tài sản là đất đai và nhà xưởng, còn trong thời đại kinh tế tri thức, hình thái chính của tài sản là tri thức. Bản quyền hoá tri thức sẽ

là một đặc điểm quan trọng của nền kinh tế tri thức.

Nền kinh tế tri thức sẽ tạo cơ hội cho sự phát triển của xã hội. Việc thực thi chiến lược chấn hưng đất nước bằng khoa học giáo dục và chiến lược phát triển bền vững là nhận thức chung của toàn thế giới trước ngưỡng cửa của thời đại kinh tế tri thức. Có thể dự kiến, sự cạnh tranh của các nước trên thế giới trong lĩnh vực kinh tế tri thức sẽ thúc đẩy sức sản xuất phát triển mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu xa tới bố cục kinh tế thế giới trong thế kỷ 21.

Tiền bảo vệ đệ nhất tiểu-thư Chelsea

Những người thân trong gia đình Clinton rất lo ngại về tình trạng sức khoẻ, tâm-sinh lý của Chelsea, ái nữ Tổng thống Clinton. Từ năm ngoái, khi trở thành sinh viên y khoa, chưa bao giờ cô được bảo vệ kỹ lưỡng đến như vậy. Nhân viên an ninh phải túc trực bên cô suốt ngày đêm.

Số tiền chi cho việc bảo vệ Chelsea lên tới 100.000 mỹ kim một tuần. Nhưng sự việc ấy không làm cho Chelsea cảm thấy bớt hổ thẹn vì vụ bê bối của bố mình. Gần đây nhân viên an ninh đã phải ba lần gọi xe cấp cứu tới đưa Chelsea đi bệnh viện, vì cô bị đau dạ dày dữ dội. Các bác sĩ khám nghiệm, không thấy dạ dày cô có vấn đề gì, chỉ vì cô bị quá căng thẳng quá độ.

Website gieo rác cảm thù

Trung tâm Simon-Wiesenthal trong một thông cáo báo chí gửi đến hãng thông tấn AFP cho biết đã kiểm điểm trên mạng Internet 1.426 địa chỉ tán dương chủ nghĩa kỳ thị và bài Do Thái, sự căm thù của những người tân phát xít và khủng bố.

Tài liệu này là kết quả của 14 tháng nghiên cứu ở Bắc Mỹ, Nam Mỹ và Âu Châu. Ngoài ra Trung tâm này còn cho biết có những trang web chống đồng tính luyến ái, chống Công giáo, chống Hồi giáo, chống

phá thai, và có cả những trang tôn vinh bạo lực của các tổ chức kỳ thị chủng tộc.

Theo ông Abraham Cooper, một trong những lãnh tụ của tổ chức bảo vệ nhân quyền trả lời phỏng vấn của hãng AFP đã nói rằng, Internet "cho phép 2 việc: cho những người kỳ thị một ấn tượng mạnh và cung cấp cho họ một cơ hội đặc biệt phổ biến 24 giờ mỗi ngày". Ông nói tiếp, vào năm 1995, "chỉ có một trang loại này trên Web. Đến cuối năm 1997, nó đã lên đến 600 và hiện nay nó lên tới 1.500".

Trung tâm Simon-Wiesenthal đã phải cung cấp miễn phí cho cảnh sát Hoa kỳ và các chính quyền Gia Nã Đại, Pháp và Á Căn Đình 10.000 ấn bản CD Rom tài liệu.

La Mecques: người hành hương sút giảm

Dường như những khó khăn kinh tế của các nước Đông Nam Á Châu và các nước sản xuất dầu hỏa đã ảnh hưởng lên đa số người Hồi giáo đi hành hương ở La Mecques. Theo thông báo của chính quyền Saudi thì số người ngoại quốc đến La Mecque hành hương đã sút giảm rất nhiều trong năm nay.

Khủng hoảng kinh tế tại Á Châu, đặc biệt đánh vào Nam Dương, nước có số người Hồi giáo đông nhất Đông Nam Á, số tín đồ hành hương giảm sút nhiều. 230.000 trong năm vừa qua, năm nay chỉ có 70.000 tức giảm hơn một phần ba.

Còn các tín đồ Hồi giáo trong vùng Vịnh và Trung Đông cũng ít đi và họ ở tại nhà cầu nguyện, vì giá dầu thô sút giảm kinh tế khó khăn. Ước nguyện của tín đồ Hồi giáo là ít nhất một lần trong đời phải đi đến La Mecques hành hương.

Nghề báo càng ngày càng nguy hiểm!

Theo Ủy ban Bảo vệ các Ký giả (CPJ), đến cuối năm 1998 có ít nhất 118 nhà báo bị bắt giam tại 25 nước và 24 người thiệt mạng trong khi

hành nghề.

Theo báo cáo 400 trang của CPJ, phổ biến ngày 25.3.99 thì trong năm 1998 đã có tới 500 vụ tấn công nhắm vào bản thân những người hành nghề truyền thông. Giám đốc CPJ, bà Ann K. Cooper, cho biết: "Ngày càng có nhiều nước chấp nhận sự phỉ báng và bôi lọ để bịt miệng các ký giả; ngày càng nhiều các nhà báo bị rơi vào vào chọn lựa: tự động trừng phạt hay là đi tù".

Liên trong 5 năm, Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục dẫn đầu số các quốc gia bỏ tù nhà báo: 27 phóng viên bị bỏ tù trong năm 1998, đa số chỉ vì viết về sự xung đột của người Kurd. Trong số những vùng được xem là nguy hiểm nhất cho các ký giả có nước Cộng hòa Dân chủ Congo (Zaire cũ) và Sierra Leone, nơi 1 ký giả truyền hình của AP đã bị giết và 2 người khác bị thương nặng hồi tháng giêng vừa rồi.

Vào năm 1997, tổ chức CPJ đã ghi nhận có 26 ký giả bị giết, phần nhiều bị ám sát vì chính trị, và có ít nhất 129 người khác bị giam giữ tại 24 nước.

Hương Cảng: băng đảng nguy hiểm

Sau khi bị ngồi tù 3 năm vì tội cướp của có vũ trang. "Đại ca" thế giới tội phạm Hương cảng Trương Thế Canh với tên lóng "Vung tiền qua cửa sổ" quyết định bỏ nghề cũ (cướp vặt), kiếm tiền bằng nghề béo bở hơn: bắt cóc, tổng tiền người giàu.

Hương cảng là một trong các trung tâm tài chính lớn nhất thế giới, ở đây chưa bao giờ thiếu người giàu, triệu phú, tỷ phú. Hai nạn nhân đầu tiên cho Chương Thế Canh là 2 tỷ phú Lý Kha Sinh và Walter - các nhân vật có tên trong danh sách 10 người giàu nhất thế giới. Trước tiên, một hôm giữa thanh thiên bạch nhật, Trường bắt cóc con trai cưng của họ Lý ngay tại trung tâm Ma Cao. Sau đó hấn cho tay chân đến nhà nạn nhân đòi tiền chuộc 130 triệu mỹ kim và hăm dọa: có báo cảnh sát cũng vô

ích, bởi lẽ nhiều quan chức cấp cao của cảnh sát đã đứng ra che chở cho chúng.

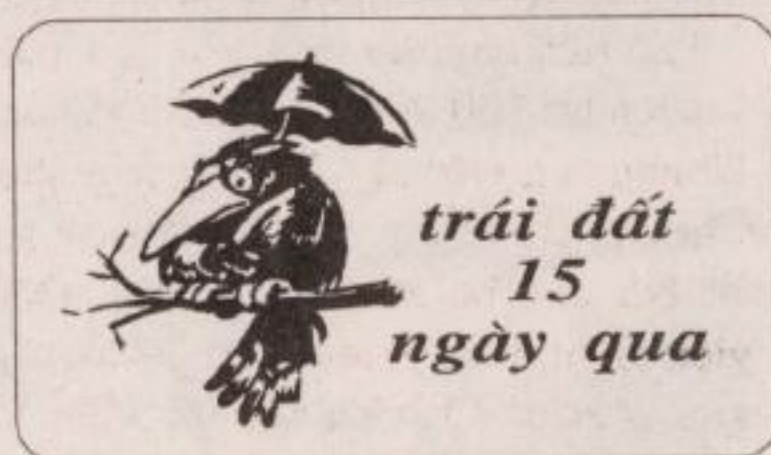
Thấy không có lối thoát nào khác, Lý Kha Sinh chịu mất tiền. Kế đến là nhà tỷ phú Walter. Hôm đó là chiều tối, ông ta trở về nhà, khi xe đang đi trên đường phố vắng vẻ thì một nhóm người đeo mặt nạ, trong tay lăm lăm tiểu liên tự động, xông ra chặn xe. Tài xế và vệ sĩ bị tước vũ khí, tổng lên xe khác. Walter nhanh chóng được đưa ra khỏi lãnh thổ Hương cảng, giấu ở một làng thuộc tỉnh miền nam Trung Cộng trong sự canh giữ nghiêm ngặt. Gia đình người bị bắt cóc sợ bị hãm hại, cuối cùng cũng phải bỏ ra 75 triệu mỹ kim chuộc.

Sau hai vụ đó, cả Hương cảng như sống trong cơn hoảng loạn, không ai còn tin vào cảnh sát nữa. Nhà giàu nào cũng lo thuê thêm vệ sĩ. Chính quyền Hương cảng khẩn thiết cầu cứu Bắc Kinh áp dụng những biện pháp cứng rắn nhất để thanh toán băng tội

phạm đặc biệt nguy hiểm này.

Nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chống tội phạm có tổ chức từ Bắc Kinh được phái đến. Công việc đầu tiên của họ là phối hợp với các cơ quan chức năng sở tại để thanh lọc hoá đội ngũ. Nhiều sĩ quan cảnh sát "bị mua" đã bị truy tố hoặc thải hồi. Sau ba tháng truy lùng ráo riết, mùa hè năm 1998, đại ca Trương Thế Canh, 43 tuổi và hơn 30 tên khác trong đường dây tội phạm từng gây kinh hoàng ở Hương cảng, Ma Cao và các tỉnh miền Nam Trung Cộng đã lần lượt sa lưới trong các cuộc "cắt vó", hai bên đã đấu súng quyết liệt, nhiều tên mafia đã bị tiêu diệt tại chỗ. Tại một trong các toà nhà bản doanh của chúng, cảnh sát đặc nhiệm còn thu được 20 triệu mỹ kim, nhiều vũ khí và ma túy.

Sắp tới, Trương Thế Canh cùng đồng bọn sẽ bị đem ra xét xử, đặt dấu "chấm hết" cho băng tội phạm đặc biệt nguy hiểm.



Bão tuyết

Bão tuyết cuối mùa tấn-công Ohio Valey và miền Đông Bắc Mỹ.

Bão lốc

Bão-lốc thổi vào các hải-cảng tỉnh Quảng-đông miền Nam Trung-hoa, nhận chìm 71 thuyền đánh cá, làm hư hỏng 164 chiếc khác.

Bão biển

Bão Vance tấn-công miền Tây Úc-đại-lợi với sức gió 267 cây số giờ. Bão Elaine tấn-công vùng duyên-hải Tây Bắc Úc-đại-lợi.

Động đất

Động đất ở Alaska và Nam Cali-

fornia (Hoa-kỳ), Nam Colombia, Đông Lỗ-ma-ni, Nepal, vùng hồ Baykal (Nga), Tajikistan, A-phú-hân và Sydney, Úc-đại-lợi.

Nóng, lạnh

Vùng Tillaberi, Niger (Phi-châu) nóng 44C. Vostok (Nga) lạnh -72C.

Cháy đồng lúa

Khoảng 1000 mẫu tây đồng lúa ở tiểu-bang Nebraska bị cháy.

Cá heo chết

34 con cá heo hồng trắng chết trên những vùng nước cạn ở bờ biển Cape Cod, tiểu-bang Massachusetts, Hoa-kỳ.

Tại Úc, 5 con có heo mắc cạn, chết ở bờ Nam lục-địa này; 50 con khác chết ở mũi Napean, đảo Kangaroo.

Cá voi chết

50 con cá voi xám chết dọc theo bán-đảo Baja ở biên-giới Mê-Mỹ. ●

Nhìn Lại Lịch-Sử "Lò Lửa" Kosovo, Nam-Tư

Trong những năm gần đây, Đông Âu thường xuyên sôi động vì chiến tranh. Dưới thời cộng sản, các dân tộc bị áp bức, tạm thời chịu khuất phục. Khi chế độ cộng sản sụp đổ, người dân bắt đầu vùng lên, đòi quyền lợi cho sắc tộc mình. Trước đây là Chechnia (Nga), tới Bosnia (Nam-tư

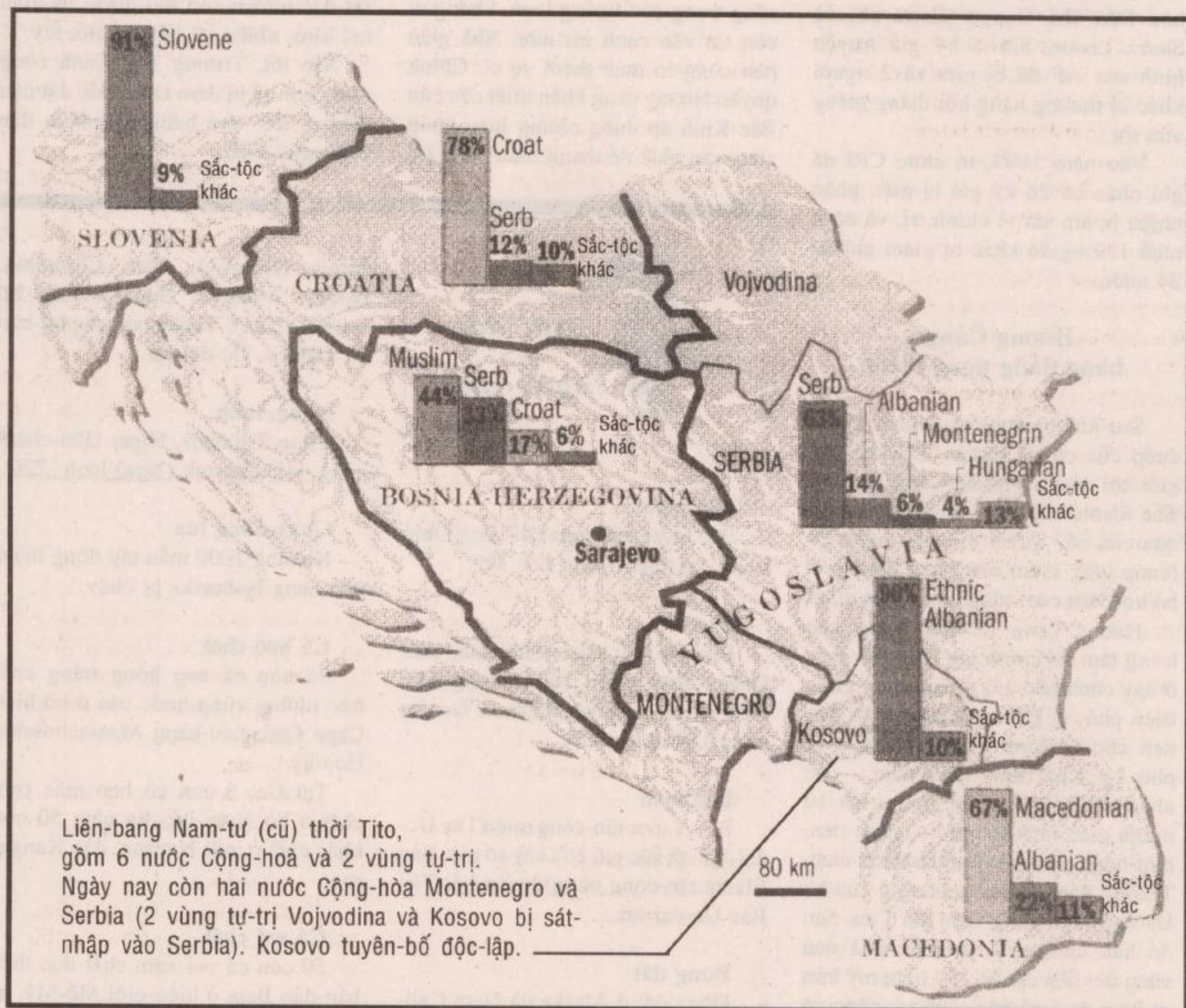
cũ) và bây giờ là mặt trận Kosovo trong phần còn lại của Nam-tư. Nhân việc Minh-ước Bắc Đại Tây-dương (NATO) dội bom Nam-tư và Kosovo, hãy tìm hiểu qua về địa lý cũng như lịch sử của vùng đất này.

Nam Tư nguyên là một Liên bang Cộng hoà rộng 255,804 km² ở trung

nam Âu châu, gồm 6 tiểu-quốc: Slovenia, Croatia, Montenegro, Macedonia, Bosnia-Herzegovina, Serbia và 2 vùng tự trị: Vojvodina và Kosovo.

Về lịch sử, tất cả các dân tộc trên đều cùng gốc Slav, theo Chính Thống giáo; tuy nhiên sau những thế kỷ dài bị đô hộ, họ trở nên những dân tộc có bản sắc tôn-giáo và nếp sống riêng.

Vào cuối thế kỷ 14, người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm Serbia, sang cuối thế kỷ 15 chiếm luôn Bosnia-Herzegovina. Suốt 400 năm bị Thổ đô hộ, một số người Serb và Croat cải đạo theo Hồi giáo, dần dần tạo nên sự chia rẽ giữa hai cộng đồng Hồi giáo và Chính Thống giáo.



Sang thế kỷ 16, Croatia và Slovenia nằm dưới sự kiểm soát của Áo quốc. Dân hai nước này lại cải đạo theo Thiên Chúa giáo, tạo nên một sự khác biệt nữa giữa những dân tộc Slav. Tình trạng căng thẳng giữa Serbia và Croatia bắt đầu khi người Áo tái định cư hàng ngàn người Serb tại vùng biên giới Croat-Bosnia.

Tại Hội nghị Bá-linh năm 1878, sau khi Nga chiến thắng Thổ Nhĩ Kỳ, người Serb được độc lập, nhưng Kosovo và Macedonia vẫn thuộc Thổ. Bosnia-Herzegovina thuộc về Áo-Hung.

Thế kỷ 20, vùng đất này càng lúc càng nhiều biến động, bất hoà. Sau thế chiến I, khi các đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ và Áo-Hung thua trận, vua Alexander đặt tên vùng đất có ba dân tộc Serb, Croat và Slovene sinh sống này là Nam Tư. Người Croat giận dữ, phản đối bằng cách lập nên phong trào ly khai Phát-xít Ustase.

Năm 1941, Hitler chia cắt Nam Tư, cho Phong trào Ly khai Ustase quyền kiểm soát Croatia. Hàng ngàn người Serb, Do Thái và du mục bị giết. Ustase bố buộc hàng ngàn người Serb theo Chính thống giáo rửa tội theo Thiên Chúa giáo. Người Serb trả đũa, nội chiến bùng nổ, hàng triệu người Nam Tư tử vong.

Đến 1945, lãnh tụ vùng Balkan là Josef Tito biến Nam Tư thành một liên bang cộng sản. Ông ta thẳng tay đàn áp nên các dân tộc dù kình địch nhau cũng không thể làm gì được. Năm 1980, Josef Tito qua đời, để lại một lỗ hổng chính trị chưa có người thay thế.

Năm 1990, chế độ cộng sản sụp đổ, lôi kéo theo sự tan rã của liên bang Nam Tư. Slovenia chống nhau với Serbia, giành được độc lập vào năm 1991 tương đối dễ dàng.

Croatia đòi độc lập vào tháng 7.1991, đưa đến chiến tranh với Serbia. Với sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc, hai bên đã ngưng bắn vào tháng 1.1992.

Tháng 4.1992, chiến tranh bùng nổ giữa Croatia, Serbia và người Hồi giáo ở Bosnia khi Bosnia-

Herzegovina tuyên bố độc lập. Năm 1995, Hoà ước Dayton được thi hành, mang lại hoà bình tạm thời cho vùng này.

Macedonia mới đây đã giành được độc lập, bất kể sự xung đột với Hy Lạp về danh xưng (Hi-lạp có một tiểu bang cùng tên, Macedonia).

Cũng trong năm 1992, hai nước còn lại của Liên bang Nam Tư là Serbia và Montenegro tuyên bố họ là tiểu-quốc kế thừa Liên bang Nam Tư, cùng hai vùng tự-trị Vojvodina và Kosovo. Tuy-nhiên, Kosovo bị tước mất quyền tự-trị nên nổi lên đòi độc lập.

Biến động tại Kosovo hiện nay là do sự tranh cãi xem ai là chủ vùng đất này. Người Albany được xem là hậu duệ của người Illyrian, giống Ấn-Âu, từng thống trị một vùng rộng lớn thuộc bán đảo Balkan vào khoảng 1000 năm trước Thiên Chúa. Người Albany chiến đấu giỏi, có tài. Kemal Ataturk, người sáng lập Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại cũng là dân Albany; triều đại Muhammad Ali của Ai Cập (1805-1952) cũng do Albany lập nên. Ngay Milovan Djilas, nhà văn và cố vấn của Josef Tito cũng là người Albany. Với họ, Kosovo là vùng đất của tổ tiên. Người Albany chiếm 90% dân số vùng này.

Năm 1968, lần đầu tiên người Albany biểu tình đòi độc lập. Năm

1974, Hiến pháp Nam Tư cho phép Kosovo trở thành vùng tự trị nằm trong quốc gia Serbia.

Năm 1990, tổng thống Serbia là Slobodan Milosevic tước quyền tự trị của Kosovo, phái quân đội đến giải tán chính quyền Kosovo, 20 người chết trong cuộc biểu tình chống đối.

1991, những người ly khai tuyên bố Kosovo là quốc gia, được nước láng giềng Albany công nhận ngay. Năm sau, 1992, Ibrahim Rugova được bầu làm tổng thống nước Cộng hoà Kosovo ly khai này. Đến 1996, đạo quân Tự do cho Kosovo nổi lên đặt bom tấn công cảnh sát. Tháng 2.1998, quân đội Kosovo người Albany giết hai cảnh sát viên Serb, khiến Milosovic (lúc đó đã là Tổng thống Nam Tư) ra lệnh đàn áp trả thù.

Cuộc chiến leo thang dần. Tháng 4.1998, 95% người Serb không chấp nhận giải pháp trưng cầu dân ý về số phận Kosovo do quốc tế đề nghị. Nam Tư bị cấm vận.

Sau vụ 22 thường dân Albany bị giết trong một làng thuộc Kosovo vào tháng 9.1998, Hội đồng Bảo an LHQ kêu gọi ngưng bắn và đối-thoại chính trị, nhưng các cuộc thương thuyết đều không có kết quả.

Ngày 23.3.99, sau khi đặc sứ Hoa kỳ Hollbrooke tuyên bố thương thuyết thất bại, NATO bắt đầu ném bom Kosovo và Nam-tư. ●

Cán cân quân-sự hai bên:

NATO:

- Không-lực:

400 máy bay Mỹ và Đồng-minh (Anh, Pháp, Đức), kể cả B-52, F-16s, F-15s, F-117A và 6 CF-18 của Gia-nã-đại.

- Hải-lực:

9 chiến-hạm Mỹ, kể cả tiêu-diệt-hạm.

5 chiến-hạm trang-bị hoả-tiến Tomahawk.

- **Lục-quân** (bảo-vệ hoà-bình): 28.000

NAM-TƯ:

- Không-lực:

16.700 quân; 240 máy bay, kể cả 15 MiG-29s và 65 MiG-21s

- 56 trực-thăng võ-trang.

- 40 giàn phóng hoả-tiến và súng phòng không.

- Hải-lực:

7.500 quân; 4 tàu ngầm, 4 chiến-đỉnh, 80 tiểu-đỉnh, tàu đổ bộ.

- Lục-quân:

90.000 quân, 1270 xe tăng, 1850 súng phòng không và 60 giàn phóng hoả-tiến.

ngoài xã



Đấu tranh cho nhân quyền VN

Houston: Dưới trời mưa lạnh, hơn 10.000 đồng bào Việt Nam đã tham dự “Đêm Thắp Sáng Cho Dân Chủ và Nhân Quyền Tại Việt Nam” được tổ chức vào ngày 12.3.1999. Đây là lần đầu tiên có cuộc tụ tập đồng bào đông đảo như vậy.

Từ trưa, ban tổ chức phần lớn là các hội đoàn trẻ, đã chuyên chở đồ đạc đến địa điểm chuẩn bị. Một bức tường sơn đen cao 1.8 mét, dài 18 mét được dựng lên, trên đó là những hình ảnh tố cáo tội ác của CS, từ Cải cách Ruộng đất đến thảm sát Tết Mậu Thân, có cả danh sách những tù nhân chính trị CSVN và hình ảnh 45 ngày đấu tranh của đồng bào tại Nam California chống “cờ Cộng hình Hồ”. Ngoài ra còn có sân khấu, hệ thống âm thanh, bàn thờ tổ quốc, biểu ngữ, lá đại kỳ và mười lá cờ VNCH phất phới trên nóc khu thương mại. Trong khi đó, Đài phát thanh Little Saigon, Radio VN Houston liên tục đọc thông báo, phỏng vấn Ban tổ chức và kêu gọi, thúc giục đồng bào tham dự.

Đến lúc khai mạc vào 7 giờ tối, số người tham dự đã lên đến trên 6.000. Phần nghi lễ gồm chào cờ, hát quốc ca, và niệm hương trước bàn thờ tổ quốc của đại diện các tôn giáo để cầu nguyện cho đất nước. Kế đó là diễn văn khai mạc của ông chủ tịch Cộng đồng Nguyễn Cao Mỹ, phát biểu của

đại diện Thị trưởng Houston, Dân biểu Tom Delay, Jackson Lee, Joe Jordan (POW/MIA). Ông Thị trưởng Houston, Lee Brown, đã chính thức công bố chọn ngày 12.3 là *Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam*.

Tiếp đó, đồng bào yên lặng ngồi xem trình chiếu bộ phim dương bản “*Tuổi Trẻ Thấp Sáng Niềm Tin*” nói lên thảm trạng đất nước và mời gọi giới trẻ lên đường theo tiếng gọi của núi sông, lên đường nhập cuộc để giải quyết vấn nạn đất nước tụt hậu do chế độ độc tài đảng trị gây ra. Bộ phim thật cảm động và nhiều người rơi lệ. Phần góp lửa đấu tranh của giới trẻ đã gây hào khí cho Đêm Thắp Sáng. Bốn ngọn đuốc do 4 người trẻ cầm trên tay giương cao, tượng trưng cho 4 vùng Nam California, Bắc California, Dallas/Fort Worth và Houston đã được thắp sáng và cùng chụm lại góp lửa vào một ngọn đuốc lớn tượng trưng cho ngọn đuốc của dân tộc, cho sự thống nhất ý chí của giới trẻ. Sau đó, 24 thanh niên nam nữ, đại diện các hội đoàn trẻ ở Houston, cùng đại diện giới trẻ ở Nam Bắc California, Dallas/Fort Worth, cùng lên trước khán đài xiết chặt bàn tay, trong khi anh Huỳnh Ngọc Phước đọc lời tuyên bố chung của giới trẻ, nguyện cùng chung vai sát cánh lãnh trách nhiệm, cùng thế hệ cha anh lên đường dẫn thân trong giai đoạn lịch sử này. 24 con chim bồ câu được thả ra, tung bay trên nền trời tự do trong khí thế hào hùng và vui mừng của mọi người. Xen lẫn các tiết mục là các khẩu hiệu được hô vang: *Tự Do Cho Việt Nam! Dân Chủ Cho Việt Nam!* Phần văn nghệ đấu tranh với sự góp mặt của Việt Dzũng, Nguyệt Ánh, Huỳnh Công Ánh, Diễm Chi và các văn nghệ sĩ Hưng Ca địa phương được trình bày liên tục.

Lúc này số người tham dự đã lên trên 10.000 người. Khoảng 9 giờ tối, trời bắt đầu mưa, mỗi lúc một nặng hạt. Hàng loạt chiếc ô được giương lên che mưa. Chương trình vẫn tiếp tục và trời mưa mỗi lúc một to xen lẫn gió lạnh, Ban Tổ chức lo ngại thời tiết ảnh hưởng đến sức khỏe của các

vị cao niên và các em nhỏ nên đã tuyên bố chấm dứt chương trình. Số còn lại đứng lên vây kín sân khấu tiếp tục ở lại cùng các văn nghệ sĩ hát những bài đấu tranh cho tới hơn 10 giờ đêm mới giải tán. Điều ghi nhận là đồng bào đã tự làm vệ sinh, gìn giữ hiện trường thật sạch sẽ. Đèn pin được sử dụng thắp sáng không sợ mưa gió. Tinh thần kỷ luật của đồng bào lên đến cao độ.

Austin: Hội Cựu Chiến-sĩ VNCH vùng Austin gửi văn thư ủng hộ Ủy-ban Tranh-đấu Bảo-vệ Chính-nghĩa Quốc-gia Nam California, nội-dung có đoạn như sau:

- “*Hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào Nam Cali chống lại việc trưng bày bất cứ hình ảnh nào của Cộng sản, xúc phạm đến chính nghĩa Quốc gia Dân tộc.*”

- *Vô cùng ngưỡng mộ và kính phục tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất, cùng tinh thần kỷ luật, thượng tôn luật pháp của toàn thể đồng hương tại Nam Cali.*

- *Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đoàn kết của các hội đoàn, tôn giáo, các thành phần dân chúng và các cộng đồng sắc tộc bạn. Đặc biệt là sự hợp nhất của hai tổ chức cộng đồng người Việt qua sự bắt tay giữa hai ông Đỗ Trọng Đức và Trần Ngọc Thăng.*

- *Nguyện sát cánh và hỗ trợ hết lòng đồng bào Nam Cali trong mọi khả năng hiện có để cùng tiếp sức trong cuộc đấu tranh dành tự do, dân chủ cho Việt Nam.*”

Văn-thư ký tên Kỹ-sư Đỗ Văn Phúc, Chủ-tịch Hội.

Orlando: Khoảng 1000 đồng-bào tham-dự cuộc biểu-tình *Thấp Nến Cho Tự-Do, Dân-Chủ và Nhân-Quyền Việt-Nam*, lúc 7 giờ Thứ Sáu 19.3 tại Orlando.

Buổi sinh-hoạt do Ủy Ban Bảo-Vệ Chính-Nghĩa của Cộng-đồng VN Trung-tâm Florida tổ-chức, với sự tham-gia của hầu hết các đoàn-thể cộng-đồng và nhạc-sĩ Hưng ca Nguyệt Ánh từ DC về dự.

San Jose: Ngày 12.3, ban đại diện Cộng Đồng Người Việt Bắc California đã cùng với 123 đoàn thể thanh niên, xã hội, chính trị, tổ chức ngày Biểu Dương Lực Lượng Đấu Tranh vào lúc 20 giờ tại San Jose, miền Bắc tiểu bang California (Hoa Kỳ), với sự tham dự của hơn 10.000 người, số thanh niên đến dự chiếm một tỷ lệ rất lớn. Trong phần phát biểu cảm tưởng, đồng bào đã nghe chiến-sĩ Lý Tống (cựu tù nhân chính trị), ông Hồ Anh Tuấn (đại diện miền Nam California), và một vị đại diện đảng Cộng Hòa lên tuyên đọc Nghị Quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của cộng đồng người Việt. Bà Đoàn Trang, giám đốc đài phát thanh Quê Hương, sau đó đã trao chỉ phiếu tượng trưng cho ông Hồ Anh Tuấn, với số tiền hơn 72.000 mỹ kim do đài quyền góp để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của đồng bào tại Nam California, nơi đã khởi động nhiều cuộc biểu tình lên đến hơn 50.000 người vào cuối tháng 2.99 vừa qua để phản đối Trần Trường, chủ tiệm video HiTek, đã thách thức cộng đồng bằng cách treo "cờ Cộng hình Hồ" trong tiệm.

Phần văn nghệ do nữ ca sĩ Ngọc Minh và nam tài tử Trần Quang điều khiển. Nhiều nghệ sĩ từ Nam California và ở địa phương San Jose, cũng như đoàn văn nghệ Nắng Mới, đã đóng góp rất hăng say. Các đoàn thể cựu quân nhân quân lực VNCH đã giữ phần an ninh trật tự rất hữu hiệu và đồng bào tham dự đã cùng phụ giúp giữ gìn vệ sinh nơi tổ chức

rất sạch sẽ.

Thủ-đô Hoa Thịnh Đốn: Tiếp theo buổi phát động chiến dịch *Nhà Nhà Trưng Cờ Vàng* vào Thứ Bảy 6.3.1999, chiều 13.3 vừa qua trên 1.000 đồng bào Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn và các vùng phụ cận đã tụ tập đông đảo trước tòa đại sứ CSVN để biểu tình tiếp nối khí thế đấu tranh của đồng bào California, tố cáo tội ác cộng sản, quyết tâm đẩy mạnh cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Đông đảo cựu quân nhân trong quân phục VNCH đã lập thành một hàng rào an ninh cho đoàn biểu tình. Một số các cộng đồng ở xa thuộc vùng Đông Bắc Hoa Kỳ cũng đã gửi phái đoàn đại diện về tham dự như Cộng Đồng Boston, New York, New Jersey, Pennsylvania, Newport News, Richmond, v.v. Ngoài ra còn có sự hiện diện của quý vị lãnh đạo tinh thần trong Hội Đồng Liên Tôn, cũng như một số đại diện cựu chiến binh Hoa Kỳ.

Những bài hùng ca do nhạc-sĩ Hưng ca Nguyệt Ánh hát đã khích động thêm tinh thần người biểu tình. Những tiếng hô dã đảo Hồ Chí Minh và chế độ Cộng sản; đòi dân chủ tự do và nhân quyền cho Việt Nam; ca ngợi Tuổi Trẻ Lên Đường, v.v. đã vang dậy cả khu phố trong khi tòa đại sứ CSVN vẫn im lìm đóng cửa tất đèn với những chiếc bóng thập thò nơi cửa sổ. Cuộc biểu tình chấm dứt với những tiếng hô to "Đả Đảo

CSVN" và lá cờ đỏ sao vàng bị đốt cháy ngay trước cửa tòa đại sứ.

Cũng tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, theo tinh thần của Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam toàn thể giới họp tại Úc tháng 1.1999 vừa qua, một nhóm thanh niên sinh viên và chuyên gia vùng Hoa Thịnh Đốn đã họp nhau thành Nhóm Tuổi Trẻ Lên Đường.

Để tiếp nối nhiệt khí tuổi trẻ đang bùng lên từ Nam California, qua tới Bắc California, Dallas, Houston, các nơi khác, và để tiếp tay đẩy lên phong trào tuổi trẻ dấn thân, lên đường tiếp nối các thế hệ đàn anh tranh đấu cho công bình, tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam, Nhóm Tuổi Trẻ Lên Đường Hoa-thịnh-đốn sẽ tổ-chức đêm canh thức, *Thắp Sáng Dân Chủ-Nhân Quyền cho Việt Nam*, vào tối Thứ Bảy, 1.5.1999 tại Lincoln Memorial, Washington DC. Đây là nơi mà Mục-sư Martin Luther King đã đọc bài "I Have a Dream" đi vào lịch sử Hoa Kỳ. Qua đêm canh thức này Nhóm Tuổi Trẻ Lên Đường Hoa-thịnh-đốn có ý đi thẳng vào chính lưu Hoa Kỳ (Mainstream America), để cho người dân bản xứ hiểu rõ và thông cảm hơn với khát vọng về Dân Chủ, Nhân Quyền, Công Bình của người Việt cho quê cha đất tổ. Nhóm Tuổi Trẻ Lên Đường Hoa-thịnh-đốn thiết tha kêu gọi quý bạn, quý đoàn thể trẻ cùng tham gia đông đảo vào ban tổ chức để có thể nối tay nhau mạnh dạn nhận lãnh bổn phận trách nhiệm từ bậc



Hơn 10.000 đồng-bào trong đêm sinh-hoạt tại San Jose hôm 12.3 (ảnh Quỳnh Thi, VNNB)

dần anh, lên đường quyết định tương lai của dân tộc trong thế kỷ 21 tới đây.

Nhóm Tuổi Trẻ Lên Đường Hoathình-dồn thiết tha kêu gọi sự giúp đỡ yểm trợ, truyền đạt kinh nghiệm đi trước của tất cả quý cụ, quý cô bác, quý cộng đồng, đoàn thể, tổ chức văn hóa, chính trị, xã hội, để cho buổi sinh hoạt nêu trên thể hiện được sức mạnh đoàn kết cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền của tập thể người Việt tại Hoa Kỳ.

Xin liên lạc: Phương Thảo 301-434-1479, Ngọc Hương 703-931-2765, Mỹ Dung 703-729-3039 và Quỳnh Chi 703-802-8966.

Sacramento: Hội Người Việt Sacramento, thủ phủ tiểu bang California, Hoa kỳ đã tổ chức ngày biểu dương lực lượng người Việt Quốc gia trước tiền đình Quốc hội California, vào trưa ngày 14.3.1999; mục đích là để hỗ trợ mạnh mẽ công cuộc đấu tranh của đồng bào tại miền Nam California.

Buổi lễ tiến hành một cách trang nghiêm với bàn thờ Tổ Quốc, số người tham dự khoảng trên 600, gồm đại diện các đoàn thể, báo chí và cá nhân. Buổi lễ chấm dứt sau khi đoàn người đến đặt vòng hoa tưởng niệm tại đài tử sĩ cũng nằm trong khuôn viên Quốc Hội.

Nam Cali: Tâm Thư của Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ:

"Kính gửi: Quý vị lãnh đạo hai cơ chế cộng đồng Việt Nam Nam California và toàn thể đồng bào

Kính thưa Quý Vị và toàn thể Đồng Bào, Trong công cuộc tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam nhằm giải thể chế độ Cộng Sản độc tài, độc đảng, đồng bào Nam Cali đã phản ứng cấp thời và hiệu quả vụ treo cờ cộng sản và hình Hồ Chí Minh tại khu thương xá Bolsa, khơi lại những nỗi đau thương mà đồng bào ta đã phải gánh chịu vì sự hà khắc của chế độ cộng sản cũng như những thống khổ mà

các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã phải trải qua trong các trại tù cải tạo, và biết bao tang thương tủi nhục của những người đã chết nơi biển Đông trên con đường tìm tự do....

Các cuộc biểu dương đầy khí thế tại Little Saigon chẳng những đã nói cho thế giới biết về lập trường dứt khoát của người Việt Nam muốn có được nền tự do đích thực và đồng thời chống lại chính sách vô nhân đạo và phản nhân quyền của Hà nội, mà còn nói lên ý chí mãnh liệt của đồng bào muốn đoàn kết thực sự để nhất tâm kiên trì tranh đấu lâu dài cho chính nghĩa và mang lại nền tự do nhân bản đích thực cho đồng bào tại quê hương Việt Nam chúng ta. Tiếp theo đó giới trẻ tại Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới đã vùng lên để nói lên cho thế giới những khát vọng sâu xa và căn bản nhất của con người đặc biệt của dân tộc Việt Nam là: Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền. Hội Đồng Liên Tôn VN tại Hoa Kỳ nhiệt liệt ca ngợi công cuộc tranh đấu bất bạo động nhưng kiên cường của toàn thể đồng bào thuộc các giới, gồm đủ thành phần các tôn giáo, các tổ chức cộng đồng, các đoàn thể, các hội đoàn trẻ mà nhờ đó chính nghĩa của người quốc gia chân chính Việt Nam được loan truyền để thế giới hiểu rõ quyết tâm của chúng ta; và lá cờ vàng ba sọc đỏ đang ngạo nghễ tung bay trên khắp thế giới, đem lại phấn khởi và tinh thần quật cường nơi mọi con tim của đồng bào tị nạn. Đây là công lao và sự đóng góp của tất cả mọi người. Hội Đồng Liên Tôn cũng như đồng bào hết sức phấn khởi và cảm kích về những cử chỉ thiện tâm cũng như những lời tuyên bố thể hiện tinh thần đoàn kết của các vị lãnh đạo hai cộng đồng trước hàng chục ngàn đồng bào hiện diện trong đêm văn nghệ đấu tranh 22 tháng 2, 1999 tại khu thương xá Bolsa. Hội Đồng Liên Tôn tin tưởng quý vị sẽ thực hiện càng sớm càng tốt những ý nguyện thiết tha của đồng bào hầu đem lại tình đoàn kết và niềm tin cho toàn thể đồng bào. Hội Đồng Liên Tôn quan niệm rằng mọi dị biệt, nếu

có, cần được giải quyết giữa người Việt với người Việt trong tinh thần tương nhượng, ôn hòa và hy sinh cho đại cuộc, cho quyền lợi tối thượng của Tổ Quốc và Dân Tộc, mà không phải nhờ tới sự can thiệp của luật pháp Hoa Kỳ. Hội Đồng Liên Tôn kêu gọi các chính đảng, các đoàn thể, các tổ chức cộng đồng và đồng bào các giới tích cực hỗ trợ những nỗ lực tạo đoàn kết này. Hội Đồng Liên Tôn sẽ sẵn sàng đóng góp khả năng và nỗ lực của mình để đem lại sức mạnh và tình đoàn kết trong cộng đồng. Hội Đồng Liên Tôn cũng kêu gọi sự có mặt và sự quyết tâm góp sức của mọi thành phần đại biểu trong cộng đồng thuộc các giới như: trí thức, bác sĩ, kỹ sư, thương gia, giới lao động, cơ quan truyền thông, văn nghệ sĩ, và đặc biệt giới trẻ, v.v... tham gia trong một Cơ Chế Hợp Nhất Mới của Cộng Đồng để tiếp tục cuộc đấu tranh cho Nhân Quyền, Tự Do và An Sinh của đồng bào tại đây cũng như tại quê hương. Hội Đồng Liên Tôn cũng tha thiết nhấn mạnh đến bản chất đích thực của cuộc tranh đấu của chúng ta là nền Dân Chủ, sự Tự Do chân chính và Nhân Quyền cho Việt Nam, cho nên chúng ta không nên phí phạm công sức vào những mục tiêu phụ thuộc để mất đi tính cách cao quý của những mục đích mà chúng ta đang theo đuổi và thực hiện. Hội Đồng Liên Tôn cũng nhận định rằng mục tiêu cao quý mà chúng ta theo đuổi chỉ thực hiện được khi mọi người chúng ta ý thức và trách nhiệm về vai trò của mình, hơn thế cũng cần phải tránh những hành động mà giới truyền thông ngoại quốc và người Hoa Kỳ có thể hiểu lầm và ngộ nhận hay mất thiện cảm với chúng ta. Một trong những khi cụ thực tế và hữu hiệu cho cuộc tranh đấu bền bỉ là chúng ta phải sửa soạn để đưa người vào trong các cơ chế guồng máy dân cử và chính trị Hoa Kỳ cả địa phương tới quốc gia. Để đạt mục tiêu này, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa công tác ghi danh đầu phiếu. Nếu tất cả mọi người dùng là phiếu của mình thì tiếng nói tập thể

chúng ta ngày càng trở nên mạnh mẽ
hầu bảo đảm cho sự an sinh và quyền
lợi của người Việt chúng ta.

*Xin Ôn Trên và các Đấng Thiêng
Liêng, xin Hồn Thiêng Sông Núi và
xin Anh Linh của các bậc Tiên Nhân
phù hộ cho cộng đồng Việt Nam hải
ngoại biết đoàn kết, thương yêu nhau
để cùng hiệp sức với đồng bào trong
nước đấu tranh giải thể chế độ cộng
sản, đem lại Dân Chủ, Tự Do, Hòa
Bình đích thực cho toàn dân Việt.*

Little Saigon, 15.3.1999

*TM. HĐ Liên Tôn VN Tại Hoa Kỳ
Hiền Tài Phạm Văn Khảm
Trưởng Ban Thường Vụ."*

Pháp: Các đoàn-thể ở Pháp tổ-
chức *Đêm Thắp Sáng Niềm Tin* lúc 6
giờ chiều Thứ Bảy 10.4 tại Parvis des
Droits de l'Homme. Trưởng ban Tổ-
chức là Trần Dung Nhi; các đoàn-thể
khởi-xướng, có:

- Diễn Đàn Tuổi Trẻ và Tương
Lai Việt Nam
- Hội Ái Hữu Vùng Bắc Paris
- Hội Chuyên Gia Việt Nam -
Phân hội Pháp
- Hội Thanh Thiếu Niên Việt
Nam tại Paris
- Thư Viện Diên Hồng
- Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam
tại Paris.

Cũng tại Pháp, 17 anh chị em
Hưng Ca Việt-Nam với Đào Trường
Phúc, Trần Quang Hải, Huỳnh Công
Ánh, Nguyệt Ánh, Nguyễn Xuân
Nghĩa, Việt Dzũng, Trương Sĩ Lương,
Viễn Phương, Triệu Phổ, Hoàng
Mai,... sẽ có mặt trong chương-trình
tranh-đấu cho nhân-quyền VN tại
Pháp, Đức và Genève, Thụy-sĩ.

Úc: Trao-đổi quan-diểm với Tổng lãnh sự Úc tại Sài Gòn

Vào chiều ngày 12.3.1999,
khoảng 30 người Việt đã có mặt tại
văn phòng Cộng Đồng Người Việt
Tự Do Victoria (CĐNVTD) để nghe
nhận định của bà Lisa Filipetto, Tổng
lãnh sự Úc tại VN về hiện trạng trong
nước và các vấn đề liên quan đến di
trú. Một tuần trước đó, bà Filipetto đã

tiếp xúc với đồng bào tại tiểu bang
Queensland. Do những phát biểu
thiếu hiểu biết của bà, như: Đa số
người Việt tị nạn vì lý do kinh tế v.v.
đã làm nhiều người phẫn nộ, nên khi
bà Filipetto đi công tác tại tiểu bang
Victoria, Ban Chấp Hành CĐNVTD
Victoria đã mời bà tiếp xúc với đồng
bào để tìm hiểu thêm về những công
việc bà và nhân viên đang làm tại
Việt Nam. Sau lời chào mừng và cảm
ơn bà Filipetto, ông Lê Văn Thanh,
Chủ Tịch CĐNVTD Victoria, đi
thẳng vào vấn đề. Theo ông, sự độc
tôn quyền lực của đảng Cộng sản đã
đưa VN đến đói nghèo, nạn tham
nhũng và vi phạm nhân quyền ngày
một trầm trọng. Ông đề nghị, chính
quyền Úc mà bà Lisa Filipetto đang
đại diện tại VN, có thể dùng ảnh
hưởng của mình để đòi hỏi những
quyền căn bản như: phải bảo đảm
những tài liệu và tin tức về Việt Nam
được lấy từ nhiều nguồn khác nhau,
để chính quyền Úc có một sự hiểu
biết trung thực và đa dạng; phải cho
phép các ký giả Úc được tự do thực
hiện công tác, đặc biệt là được tiếp
xúc với các tù nhân chính trị; phải thả
tất cả các tù nhân chính trị; cho phép
các tù nhân tại Việt Nam được quyền
nhận thư và gửi thư ra ngoài nước;
ngưng áp dụng tuyên truyền vào báo
chí, băng nhạc, CDs và video ở Úc;
chấm dứt việc kiểm soát và hạn chế
người Việt trong nước dùng Internet,
đặc biệt là vào các trang thông tin của
Úc; theo dõi và tường trình hiện trạng
chà đạp nhân quyền tại Việt Nam cho
chính quyền Úc; cần có một số tiêu
chuẩn định sẵn trong chính sách viện
trợ cho Việt Nam để bảo đảm mục
tiêu của công việc viện trợ đạt được
tối đa; đề nghị chính quyền Úc nên
tăng cường các chương trình giáo dục
và thông tin về Việt Nam trong các
lĩnh vực nhân quyền, dân quyền, dân
chủ và luật pháp. Đáp lời, bà Lisa
Filipetto cho biết Lãnh sự quán Úc ở
Sài Gòn có 60 nhân viên làm việc
dưới sự điều hành của bà, trong các
lĩnh vực thương mại, giáo dục, di trú
v.v. Theo bà thì VN hiện đang phát
triển khá nhanh trong rất nhiều lãnh

vực và có nhiều cơ hội phát triển
mạnh.

Sau phần trình bày của bà
Filipetto, những tham dự viên VN lần
lượt lên tiếng trình bày quan điểm.
Tựu trung là muốn nhà cầm quyền
CSVN trả lại quyền tự quyết cho
người dân, chấp nhận đối lập, tôn
trọng tự do tín ngưỡng,... Khi một bạn
trẻ lên tiếng hỏi

"Nếu chúng tôi có đầy đủ các hồ sơ
vi phạm nhân quyền thì bà có giúp gì
được cho chúng tôi hay lên tiếng
giùm cho chúng tôi không?" thì bà
Tổng lãnh sự Úc cho biết là tuy có hai
tới ba nhân viên theo dõi vấn đề nhân
quyền tại Việt Nam nhưng không
phải là việc chính của họ; còn tình
trạng vi phạm nhân quyền thì khi nào
cần cứ cho bà biết nhưng bà không
làm được gì nhiều vì không có nhiều
thời giờ cũng không phải là trách
nhiệm chính của bà. Qua buổi tiếp
xúc này, cộng đồng người Việt thấy
được nhu cầu cần thiết trong việc tiếp
xúc và tạo ảnh hưởng với những
người có uy thế tại Việt Nam. Quan
trọng hơn hết là để chứng tỏ cho
chính giới Úc thấy rằng đừng "qua
mặt" cộng đồng người Việt với những
lời phát ngôn thiếu nghiêm chỉnh như
bà Filipetto đã làm, hay lợi dụng cơ
hội tiếp xúc với người Việt để tuyên
truyền có lợi cho nhà cầm quyền
Cộng Sản Việt Nam như cho một số
các chính khách khác. Cuộc đàm-
thoại tuy không diễn ra gay gắt,
nhưng qua đó, thông-diệp của cộng-
đồng VN chuyển đến chính-phủ Úc
rất rõ ràng: người Việt ở Úc không
thuộc thành phần tị nạn kinh tế,
không bị CS mua chuộc và không
đầu hàng CS.

Đức: bàn công tác 1999

Vào trưa ngày 13.3.1999 tại hội
trường chùa Viên Giác thuộc thành
phố Hannover, Đức quốc, một buổi
họp đã diễn ra với sự hiện diện của
gần 100 tham dự viên đại diện cho 35
tổ chức, hội đoàn, báo chí, nhân sĩ để
bàn thảo về những công tác chung
của cộng đồng trong năm 1999.

Sau phần nghi thức là thông báo những sự việc vừa xảy ra liên quan đến tình hình VN để cộng đồng cùng bàn phương pháp đối phó. Đúc kết, mọi người đồng ý việc lập một quầy thông tin từ 24 đến 26.3 trước Nhà Văn Hoá Thế Giới tại Berlin để người tham dự biết rõ thăm trạng tại VN; ngày 27.3 tổ chức một buổi biểu tình tại cùng địa điểm để nói cho dư luận thế giới biết việc nhà cầm quyền CSVN đàn áp nhân quyền mà cụ thể là bắt giam tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang. Kỷ niệm Quốc hận 30.4, cộng đồng dự trù cuộc biểu tình sẽ được tổ chức tại Bonn với chủ đề "Thấp sáng niềm tin", vào hai ngày Thứ Sáu 30.4 và Thứ Bảy 1.5.99.

Thông báo về các trường hợp ROVR nộp đơn trễ

Tại buổi điều trần trước Hạ Viện ngày 2 tháng 3 vừa qua, bà Julia Taft, Giám đốc Văn phòng Dân số, Tị nạn và Di dân của bộ Ngoại Giao, cho biết sẽ cứu xét đơn nộp trễ hạn của một số trường hợp trước đây ở Khu A, trại Sikiew, Thái Lan. Đây là một nhượng bộ do áp lực của Quốc hội Hoa kỳ.

Hồi tháng 4 năm 1998, do nỗ lực vận động của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, văn phòng của bà Taft cho biết là 1400 thuyền nhân ở Khu A trại Sikiew có quyền nộp đơn xin tham gia chương trình ROVR sau khi hồi hương. Số người này đã bị biệt giam trong thời gian phát động chương trình ROVR trong trại và do đó đã không có cơ hội ghi danh.

Liên sau đó, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã thông báo cho số người hồi hương trong trường hợp này để nhắc nhở họ nộp đơn ghi danh với văn phòng ODP ở Bangkok, Thái Lan. Đồng thời, UBCNVB cũng đã lập 4 danh sách gửi cho Bộ Ngoại Giao gồm mấy trăm hồ sơ.

Sau nhiều tháng chờ đợi không thấy động tĩnh, tháng 11 vừa qua UBCNVB đã liên lạc với văn phòng của bà Taft để hỏi thăm tin tức về số hồ sơ này và được biết là họ đã đối ý,

không cứu xét các trường hợp này nữa.

Bị một số dân biểu Hoa kỳ đặt vấn đề ráo riết, bộ Ngoại Giao đồng ý là sẽ tiếp tục cứu xét cho trường hợp thuyền nhân ở Khu A trại Sikiew. Tuy nhiên để tránh tình trạng cũ, UBCNVB sẽ nộp ngay một số hồ sơ chọn lọc cho bộ Ngoại Giao. Đa số các trường hợp còn lại hồ sơ không đầy đủ nên chưa thể nộp được. Những thuyền nhân nào muốn UBCNVB giúp lập hồ sơ và gửi cho bộ Ngoại Giao, xin cung cấp những tin tức và tài liệu sau đây:

1. Giấy uỷ quyền cho phép UBCNVB đại diện nộp đơn.

2. Lời khai chi tiết và đầy đủ về những khó khăn, ngược đãi đã trải qua từ năm 1975 cho đến ngày vượt biên, và sau khi hồi hương. Nếu có giấy tờ chứng minh cho lời khai thì xin đính kèm.

3. Nếu thuộc thành phần quân cán chính; làm sở Mỹ; dân tộc thiểu số gốc Hoa, Chăm, Thượng, Nùng; đã từng đi học tập cải tạo hay kinh tế mới; là tu sĩ Công Giáo, Phật Giáo,... thì xin cho biết. Nếu có giấy tờ chứng minh, xin đính kèm.

4. Nếu có thân nhân ở hải ngoại, xin cho biết địa chỉ và số điện thoại.

Xin liên lạc về:

Boat People SOS

P.O. Box 2652

Merrifield, VA 22116

USA.

Khi có đầy đủ các dữ kiện và tài liệu như kể trên, UBCNVB sẽ lập hồ sơ để nộp trực tiếp cho Bộ Ngoại-giao và sẽ theo dõi việc cứu xét cho từng hồ sơ một.

Na uy: Hội thảo về thiếu-niên phạm-pháp

Nhằm đối phó với những vấn nạn đã và đang xảy ra trong giới trẻ ngoại kiều tại Na Uy, trong đó có thanh thiếu niên Việt Nam, một buổi hội thảo với chủ đề: "Cộng đồng Việt Nam trước vấn đề gia tăng phạm pháp của giới trẻ" đã diễn ra vô cùng sôi nổi lúc chiều ngày 13.3.99, tại hội

trường Chateau Neuf, thủ đô Oslo, Na Uy; với sự phối hợp tổ chức của Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Na Uy và Hội Sinh Viên Viện Đại Học Oslo. Buổi hội thảo quy tụ hơn 100 đồng hương tham dự, gồm tất cả đại diện các đoàn thể và một số đồng hương từ các tỉnh xa đến.

Các diễn giả đã trình bày, phân tích từ nguyên nhân, bối cảnh đến môi trường đưa đến phạm pháp. Kết quả, mọi người đều đồng ý: Gia đình là cột trụ quan trọng cho thanh thiếu niên, giữ địa vị then chốt trong việc giáo dục và hướng dẫn con em. Cuối cùng cử tọa đồng thanh đi đến quyết định, là sẽ cùng ngồi lại nhằm thiết lập một kế hoạch đối phó với vấn đề trẻ phạm pháp trong một ngày gần đây.

ODP lại tiếp tục hoạt động

Trước đây, Văn phòng Phụ trách Dân số, Tị nạn và Di dân (Bureau for Population, Refugees and Migration) thuộc bộ Ngoại giao cho biết Văn phòng dự định chấm dứt hoạt động vào cuối tháng 9.99. Tuy nhiên, theo tin từ hội Gia đình Tù nhân Chính trị VN, bà Pam Lewis thuộc Văn phòng trên đã xác nhận là tất cả các trường hợp HO đủ điều kiện, kể cả trường hợp McCain bị từ chối và xin tái phỏng vấn, sẽ vẫn được cứu xét, ngay cả sau tháng 9.99. Lý do là có những trường hợp đặc biệt do tù nhân còn bị giam giữ vào thời điểm chấm dứt nhận hồ sơ hoặc không có điều kiện để nộp hồ sơ đúng hạn.

Hội Gia đình Tù nhân Chính trị cho biết, những cựu nhân viên sở Mỹ cũng được cứu xét định cư tại Hoa kỳ. Điều kiện là phải có ít nhất 5 năm làm việc cho các cơ sở Hoa kỳ tại VN trước 30.4.1975.

Theo bà Pam Lewis, hiện có 2.180 trường hợp cựu nhân viên sở Mỹ với tổng số khoảng 5.000 người. Ngoài ra, các thượng nghị sĩ và dân biểu Hoa kỳ còn yêu cầu sở Di trú cứu xét cho định cư tại Mỹ các thành phần chiêu hồi, người Thượng và những người bị bắt trước 30.4.75. ●

trang toronto



Cộng-đồng VN tại Toronto chuẩn-bị tham-gia biểu-tình tại Ottawa

Nhân dịp kỷ-niệm Quốc-kháng 30 tháng 4 năm nay, cộng-đồng Việt-nam có hai chương-trình sinh-hoạt:

- Lễ Thượng-kỳ VN tự-do lúc 10 giờ 30 sáng ngày Thứ Bảy 25.4 tại kỳ đài Tòa Thị-chính Toronto (có phi-cơ kéo cờ VN tự-do và hàng chữ *Freedom for Vietnam* bay trên kỳ-đài Toronto trong thời-gian làm lễ) - do Hội Cựu Quân-nhân VNCH vùng Ontario tổ-chức.

- Tham-gia hội-thảo và biểu-tình trước sứ-quán VC tại Ottawa, do Ủy Ban Tranh-đấu cho nhân-quyền VN vùng Toronto phối-hợp cùng Liên Hội Người Việt Canada, UBNQ Ottawa và Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Montréal, cùng tổ-chức.

Liên Hội Người Việt Canada phát-động Tuần-lễ đấu-tranh từ 28.4 đến hết ngày 4.5 sắp tới. Chương-trình gồm có họp báo quốc-tế, tiếp-xúc chính-phủ và Quốc-hội Canada, hội-thảo "*Nhân-quyền và vấn-đề phát-triển VN*" cùng một cuộc biểu-tình lớn trước sứ-quán VC.

Cộng-đồng VN tại Toronto sẽ tham-gia hai chương-trình hội-thảo (do Đặng Thanh Chi, Hội Người Việt Toronto, phụ trách) và biểu-tình (do ông Dương Văn Anh, Ủy Ban Nhân Quyền Toronto cùng các đoàn-thể, báo-chí quốc-gia đồng thực hiện).

Quý đồng-hương muốn tham-gia

Hội-thảo, xin liên-lạc qua Hội Người Việt, số điện-thoại (416) 536-3611.

Riêng chương-trình biểu-tình, một Ban Tổ-chức đã được thành-lập với sự tham-gia của 12 đoàn-thể và 2 cơ-quan truyền-thông quốc-gia. Ban Tổ-chức đang vận-động phương-tiện để có ít nhất 3 chiếc xe buýt (mỗi chiếc chở 45 người) cùng một số xe nhỏ để đưa rước đồng-hương từ Toronto và Mississauga đi Ottawa và về lại trong ngày.

Hai địa-điểm xe buýt đậu để đón đồng bào đi Ottawa biểu-tình:

- Toronto: 222 Spadina (khởi hành đúng 8 giờ 30 sáng 1.5).

- Mississauga: ngã tư Dixie và Bloor (Foodport, khởi hành đúng 8 giờ 30 sáng 1.5)

Ban Tổ-chức kêu-gọi quý đồng-hương tham-gia đồng-đạo chương-trình biểu-tình tại Ottawa.

Ngoài ra, để có phương-tiện thuê bao xe buýt và dài-thọ ẩm-thực (ăn nhẹ, nước ngọt) cho đoàn biểu-tình đường xa, ban Tổ-chức kêu gọi quý hội-đoàn, nghiệp chủ, chuyên gia, thương-gia vui lòng chung-góp phương-tiện để thực-hiện chương-trình tranh-đấu chung. Mọi chi-phí xin đề trả cho "Ủy Ban Nhân Quyền Toronto" và gửi về các địa-chỉ sau:

- Ủy Ban Nhân Quyền Toronto (ông Dương Văn Anh 905-602-6402).

- Hội Người Việt Toronto, 1346 Dundas St. West, Toronto, Ont. M6J 1Y2 (cô Anh Lê 416-536-3611)

- Cộng-đồng VN Mississauga (ông Nguyễn Tấn Thân, 905-276-8810).

Mọi chi-tiết về cuộc hành-trình, xin liên-lạc 3 số điện-thoại trên.

Liên Hội Thanh Thiếu-Niên

Liên-Hội Thanh-Thiếu-Niên VN vùng Toronto và Phụ-Cận đã tổ-chức sinh-hoạt kỷ-niệm đệ nhất chu-niên ngày thành-lập hôm 20.3 vừa qua tại lớp Linc, đường Dundas St., Toronto. Buổi sinh-hoạt có sự tham-dự của các đoàn-thể trẻ trong Liên Hội cùng một số quan-khách Hội Người Việt, Ủy Ban Nhân Quyền, Văn Bút VNNH, Văn Bút VN Ontario, báo-chí...

Anh Nguyễn Toàn, Chủ-tịch Liên Hội Thanh Thiếu-niên, nhân dịp này đã tường-trình hoạt-động của Liên Hội và đề ra các dự-án cho năm 1999, trong đó có Đại-Hội Thể-Thao Bắc Mỹ, một sinh-hoạt lớn với kinh-phí lên tới 50.000 gia-kim.

Buổi sinh-hoạt có phần ca-nhạc thanh-niên rất ý-nghĩa và hào-hứng.

Lễ Hai Bà Trưng

Hội Phụ-nữ VN Toronto đã làm lễ Hai Bà Trưng hôm 27.3.1999 tại Masaryk Cowan Community Centre. Buổi lễ diễn ra theo nghi-thức cổ-truyền, với khoảng 100 đồng-bào tham-dự và các đoàn-thể cộng-đồng, như Văn Bút VN Ontario (nhà thơ Phong Vũ đại diện), Trung-tâm Thanh niên và Phụ-nữ (ông Đỗ Trọng Chu), Hội Người Việt Toronto (bà Đặng Thanh Chi),...

Trong diễn văn khai-mạc, bà Chủ-tịch Nguyễn Phương Đan nhắc lại sự-nghiệp hiển-hách và công đức của của Hai Bà và trao bằng tưởng-thưởng cho hai thiện-nguyên-viên xuất-sắc của Hội.

Cuối cùng là văn-nghệ và thụ lộc.

Hội luận thanh niên

Hôm 27.3, ba cơ-quan ACAS, Trung-tâm Thanh-niên và Hồng-phúc đã tổ-chức chung buổi hội-luận dành cho giới trẻ với chủ-đề "*Chúng ta là ai? Chúng ta cần là gì trong tương-lai*" tại Metro Hall, số 55 đường John, phòng 310.

Giỗ Tổ Hùng Vương

Hội Quốc-Tổ Hùng Vương sẽ tổ-chức Giỗ Tổ lúc 1 giờ trưa ngày 18.4 tại Erindale Community Hall, số 1620 đường Dundas St. West, Mississauga (gần Mississauga Road). Ông Trần Ngọc Xương, Chủ-tịch, kính mời đồng-bào vùng Toronto và Mississauga tham-gia đồng-đạo.

Liên-lạc điện-thoại: (905) 501-1231 và 949-8568.



tin việt-nam

HT Thích Quảng Độ lại bị làm khó dễ

Tăng đoàn Bảo vệ Chánh Pháp tại Việt Nam vừa thông báo đến Paris cho Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm Người tin sau:

Được tin Hoà thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hoá Đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), bị quản thúc không xét xử từ năm 1982, đang bị đau nặng, Hoà thượng Thích Quảng Độ, Tổng thư ký GHPGVNTN, đã đáp chuyến tàu lửa từ Sài Gòn vào trưa 19.3.99 đến chùa Quang Phước ở huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, thăm Hoà thượng Huyền Quang.

Nhưng vào lúc 1 giờ chiều ngày 22.3, trên 30 công an với xe mô-tô bố trí dọc tỉnh lộ phong toả vây chùa, bắt hai Hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và Thượng toạ Thích Hải Tạng giải lên sở Công an "làm việc" cho đến 8 giờ tối. Do bệnh nặng, Hoà thượng Thích Huyền Quang bị ngất xỉu trong khi công an lập khẩu cung, Hoà thượng Thích Quảng Độ bị huyết áp cao cũng bất tỉnh phải kêu bác sĩ cấp cứu. Hai Hoà thượng được chở về chùa Quang Phước ở quận Nghĩa Hành sau đấy. Nhưng đến nơi, Hoà thượng Thích Huyền Quang

không chịu rời xe công an để phản đối. Hoà thượng nói: "Tôi phản đối công an vi phạm pháp luật, bắt người tùy tiện không lý do. Anh em chúng tôi xa cách nhau 18 năm ròng, nay Hoà thượng Thích Quảng Độ đã được Nhà nước chính thức tuyên bố với thế giới đặc xá, trả tự do, nghe tôi đau yếu mà ra thăm. Sao lại tự chuyên tự quyền đến bắt và ngược đãi chúng tôi. Yêu cầu Công an phải nhận lỗi vi hiến này". Công an không nói năng gì, mà chỉ khiêng ngai đặt trước mặt tiền chùa Quang Phước.

Còn trường hợp Thượng toạ Thích Hải Tạng thì bị bắt cóc bỏ lên một chiếc xe của công an chở thẳng về giao cho công an tỉnh Quảng Trị xử lý. Thượng toạ bị công an thẩm vấn và bị hăm dọa đủ điều trong suốt 2 ngày. Trong số tăng ni có mặt tại chùa Quang Phước để tiếp đón Hoà thượng Thích Quảng Độ, có hai Thượng toạ Thích Đồng Trụ, Thích Minh Tuấn và Sư cô Thích Nữ Hạnh Toàn đều bị công an bắt đi "làm việc" suốt hai ngày tại Quảng Ngãi và Bình Định.

Tin từ Thanh Minh thiền viện ngày 26.3 cho biết, Thượng toạ Thích Hải Tạng hiện bị giam lỏng ở một ngôi chùa quốc doanh thuộc tỉnh Quảng Trị. Hằng ngày Thượng toạ phải trình diện công an. Vào 5 giờ chiều ngày 23.3.99, công an đến chùa Quang Phước giải Hoà thượng Thích Quảng Độ về Sài Gòn bằng xe hơi. Mãi đến 10 giờ tối ngày 25.3 mới về

tới thiền viện.

CSVN mở chiến dịch đàn áp các nhà ly khai

Theo thông cáo báo chí bằng Anh ngữ ngày 14.3.1999 của Liên Minh Việt Nam Tự Do trích dẫn các nguồn tin trong nước thì chính quyền CS sắp bắt giữ khoảng 12 nhà ly khai trong nước. Đứng đầu danh sách "đen" này là ông Hoàng Minh Chính, cựu viện trưởng viện Marxism-Leninism; nhà văn Hoàng Tiến; nhà phân tích chính trị Nguyễn Kiến Giang, và cựu bí thư Hải Phòng Hoàng Hữu Nhân. Các nhân vật trên đều là cựu đảng viên thường kêu gọi đảng CSVN phải dân chủ hóa đất nước, chống tham nhũng và cải tổ chính trị.

Cáo trạng của LHQ về đàn áp tôn giáo tại VN

Bản phúc trình của ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm vấn đề đàn áp tôn giáo thế giới, dài 66 trang: 35 trang về tình hình vi phạm tự do tôn giáo và 31 trang về chuyến đi điều tra Việt Nam từ 19 đến 28.10.98.

Phúc trình mang tên "Quyền dân sự và chính trị, đặc biệt việc Bất bạo dung tôn giáo - Chuyến viếng thăm Việt Nam (phần bổ sung)". Gọi là phúc trình nhưng đích thị là bản cáo trạng nghiêm khắc tố cáo Nhà nước cộng sản Việt Nam đàn áp các tôn giáo. Sau phần Dẫn nhập, bản Phúc trình chia làm 4 phần. Phần I, nói về Pháp chế Việt Nam trong lĩnh vực bao dung và không phân biệt đối xử đối với tôn giáo và tín ngưỡng; Phần II nói về chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực bao dung và không phân biệt đối xử đối với tôn giáo và tín ngưỡng; Phần III trình bày hiện trạng các cộng đồng tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Hồi giáo); Phần IV đưa ra những kết luận và khuyến thỉnh.

Phần IV, Kết luận và Khuyến thỉnh, quan trọng nhất vì vừa nói rõ thực cảnh tôn giáo tại Việt Nam vừa

đưa ra các giải pháp cụ thể. Sau đây là những điểm quan yếu:

1. Trong khi điều 18 của Công ước quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị cũng như điều 1 trong Tuyên ngôn loại trừ mọi hình thức Bất bạo dung và Phân biệt đối xử đối với tôn giáo hay tín ngưỡng, quy định mọi hạn chế phải thông qua luật pháp (...) khi các hạn chế này cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự và sự lành mạnh cộng đồng, đạo đức hay những tự do căn bản của người khác, thì điều 70 Hiến pháp Việt Nam lại dựa vào các “chính sách của Nhà nước” rất mơ hồ và co giãn (...) đưa tới các hạn chế không được luật quốc tế dự liệu.

2. Điều 4 của Hiến pháp đặt ra nguyên tắc “lực lượng lãnh đạo” của đảng Cộng sản Việt Nam (...) Thế thì các chính sách của Nhà nước là chính sách của Đảng với một bản thân ý thức hệ xem tôn giáo như thuốc phiện, nghĩa là phải đánh đổ. Dù sau này có diễn biến sang công nhận tôn giáo, như chỉ thị ngày 2.7.98 công nhận tôn giáo là nhu cầu tâm linh, tuy vẫn cố công chỉ huy tôn giáo, dùng tôn giáo như công cụ chính trị.

3. Ý thức hệ cộng sản là “tôn giáo của Nhà nước hay Quốc giáo”, luận cứ này luật quốc tế không đặt thành vấn đề, mà chỉ xem xét ở mức độ biểu dương của ý thức hệ ấy. (...) Điều cần yếu là các chính sách của Nhà nước không nên giám hộ tôn giáo trong việc định nghĩa nội dung, khái niệm hay các giới hạn của tôn giáo, vượt khỏi các điều quan yếu dự liệu trong Tuyên ngôn năm 1981 loại trừ mọi hình thức Bất bạo dung và Phân biệt đối xử đối với tôn giáo hay tín ngưỡng và Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị.

4. Nhiều điều khoản trong Nghị định 69, các Hướng dẫn số 500 và 379, Chỉ thị ngày 2.7.98, Nghị định Quy chế quản chế hành chính 31/CP cũng như bộ luật Hình sự đặt ra nhiều vấn đề nghiêm trọng so với luật quốc tế (...) khiến vi phạm tự do tổ chức của các cộng đồng tôn giáo (...); kiểm soát quá chặt chẽ những sinh hoạt tôn giáo (...); ngăn cấm quan hệ của giới tu sĩ

Việt Nam với người đồng đạo ở nước ngoài (...); sự tự do in ấn các sách tôn giáo bị ngăn cấm vì chỉ do nhà xuất bản của Nhà nước kiểm soát (...), chẳng khác gì một hình thức kiểm duyệt.

5. Rất nhiều điều khoản trong các Chỉ thị, Nghị định, Hướng dẫn... thuộc lĩnh vực tôn giáo rất mơ hồ, không chính xác, hồ lồn (fourre-tout)... đưa tới sự bất bõ, giam cầm, tù đầy, dù các sinh hoạt tôn giáo hoàn toàn phù hợp với luật quốc tế.

6. Những điều khoản mơ hồ cho phép trừng phạt các biểu hiện xuất phát từ tự do tôn giáo hay tín ngưỡng phù hợp theo luật quốc tế. Như Nghị định 31/CP cho phép quản chế hành chính bất cứ ai xâm phạm “an ninh quốc gia” mà không cần thông qua tòa án. Ông Amor nhắc lại và đồng tình với lời kết luận và khuyến thỉnh của Tổ Hành động chống bắt bớ trái phép phúc trình ngày 18.1.95 tại diễn đàn LHQ như sau: “Liên quan đến bộ Luật Hình sự về những tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, đặc biệt điều 73, Tổ Hành động gợi ý nên thay đổi để cho việc trừng phạt được minh bạch, làm sao cho ai cũng biết rõ không lập lờ nước đôi điều cấm kỵ”.

7. Chỉ thị ngày 2.7.98 của Bộ Chính trị rõ ràng là đã xem tôn giáo như một công cụ tuyên truyền cho ban Dân vận, Đảng và nhà cầm quyền, phục vụ cho các chính sách nhà nước trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng (...). Tôn giáo như là vật thể chính trị, chứ không còn là tác nhân của xã hội, tự do quyết định lấy vận mệnh mình. Cuối cùng một chủ trương như thế phản chống với tự do tôn giáo hay tín ngưỡng như luật quốc tế quy định.

Sau các kết luận quan trọng ấy, ông Amor khuyến thỉnh Nhà nước Việt Nam:

1. Bảo đảm sự tương hợp giữa các văn bản pháp quy Việt Nam với luật quốc tế, như Tuyên ngôn loại trừ mọi hình thức Bất bạo dung và Phân biệt đối xử đối với tôn giáo hay tín ngưỡng năm 1981 và Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị.

2. Hòa dịu và hủy bỏ mọi hạn chế đối với tự do tôn giáo, mặt khác loại trừ các thành ngữ hay khái niệm mơ hồ, không chính xác và hồ lồn (fourre-tout) để mọi người hiểu rõ điều cấm kỵ.

3. Công nhận vai trò tích cực của các tôn giáo, bằng cách ly khai chính sách chống tôn giáo, cho phép các tôn giáo sinh hoạt mà không bị nhà cầm quyền giới hạn hay kiểm soát, và cho phép tôn tạo các nơi thờ phượng.

4. Những hiện trạng trên đây, nền pháp chế với quyền lực tối cao của nhà cầm quyền kiểm soát chặt chẽ, nhưng cũng bằng chính sách của Nhà nước và Đảng vốn ưu tư chuyển ngăn ngừa mọi tổ chức dám đặt lại vấn đề quyền lực và ảnh hưởng của nhà nước, qua một hệ thống kiểm soát nghiêm khắc, như bộ máy hành chính của Ban tôn giáo, ba cơ chế kiểm soát xã hội và các tổ chức tôn giáo, là công an khu vực, hộ khẩu và lý lịch.

5. Các không gian kiểm soát tự do tôn giáo phân tích trên đây xen kẽ vào hoàn cảnh hạn chế chung, đến cả cấm đoán trong phạm vi tôn giáo. Cho nên điều chủ yếu là những không gian tự do cần được dần dần dần dần đến toàn thể phạm vi tôn giáo song song với việc hủy bỏ các hạn chế bất hợp pháp so với luật quốc tế.

Các hạn chế quan trọng mà ông Amor nhấn mạnh trong phần Kết luận và Khuyến thỉnh là:

a/ Các cộng đồng tôn giáo (Phật giáo, Cao Đài, Hòa hảo, Hồi giáo) không được tự do thiết lập và duy trì một cách độc lập, ngoại trừ Giáo hội Công giáo và đa số các Hội thánh Tin Lành; tuy ở đây phải nhấn mạnh sự kiện Ủy ban Đoàn kết Công giáo và Giáo hội Tin Lành Việt Nam ở Hà Nội coi như hoạt động bên lề và xem như những ví dụ phản diện của các tổ chức tự do. Trong khi Giáo hội Công giáo được độc lập nội tại, thì các Hội thánh Tin Lành mong manh hơn. Sự độc lập của họ nhờ đã chống trả dữ dội với áp lực công khai muốn quy về một tổ chức hợp nhất, và họ chỉ được nhà cầm quyền công nhận trên thực tế chứ không chính thức. Về mặt đó, tình

trạng các Hội thánh Tin Lành thuộc dân tộc ít người sẽ là đối tượng khảo sát đặc thù hơn.

Trường hợp các cộng đồng Phật giáo, Hòa Hảo, Cao Đài và Hồi giáo, quy tắc chung là hình thành những tổ chức do chính quyền kiểm soát hoặc phải chịu sáp nhập vào các tổ chức này. (...) Đặc biệt như trường hợp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Hội Phật giáo Khmers Krom, cựu Hội đồng Tòa thánh Cao Đài, và cựu Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo. Hoàn cảnh của các tổ chức không được công nhận này, còn bị nhà cầm quyền cấm hoạt động, sẽ là đối tượng khảo sát dưới đây.

b/ Các cộng đồng tôn giáo không được tự do quản lý các sinh hoạt của mình, chương trình hoạt động tôn giáo phải đệ trình cho nhà cầm quyền và phải được chấp thuận. Việc đào tạo tu sĩ của các cộng đồng tôn giáo bị hạn chế số lượng và phải được nhà cầm quyền cho phép. Sự bổ nhiệm và phong chức hàng giáo phẩm cao cấp phải được nhà cầm quyền chấp thuận. Sự di chuyển và truyền chuyển các nhà tu hành phải được nhà cầm quyền cho phép. Sự xây dựng và tôn tạo các nơi thờ tự phải được nhà cầm quyền chấp thuận, các cơ sở tôn giáo bị chiếm dụng sau năm 75 không được hoàn trả mặc dù hai Hướng dẫn 379 và 500 quy định. Các sách tôn giáo, văn

hóa tôn giáo và tạp chí tôn giáo do nhà nước ấn hành, vì các cộng đồng tôn giáo không được quyền có nhà xuất bản riêng. Việc kiểm soát này là hình thức kiểm duyệt. Các cộng đồng tôn giáo không được phép hoạt động qua lĩnh vực xã hội, y tế, giáo dục, v.v... Những cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội và bệnh xá tịch thu sau năm 75 không được nhà cầm quyền hoàn trả.

Trong bản Phúc trình, ông Amor cũng nhắc đến việc Phong trào Giáo dục Tuổi trẻ Gia đình Phật tử Việt Nam bị phá vỡ để biến thành một Chi hội Liên hiệp Thanh niên của Đảng cộng sản.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tổ chức Phật giáo Khmer Krom, Cao Đài và Hòa Hảo bị cấm hoạt động (...) Bởi vậy, các tổ chức này không được quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường, nếu không muốn bị nhà cầm quyền trừng phạt gián tiếp qua các biện pháp theo dõi, quấy nhiễu, quản thúc, bắt bớ, giam cầm, quản chế, tù đầy, cải tạo, tịch biên giáo sản, v.v...

Do các hạn chế và đàn áp nói trên, ông Amor chào đón các cuộc ân xá năm ngoái, trong số này có các nhà lãnh đạo tôn giáo. Tuy nhiên ông kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội: "Sau khi trao trả tự do cho các tu sĩ và tín đồ, thật cần thiết cho họ hưởng mọi quyền tự do của người công dân (như phục

hồi hộ khẩu, hoàn trả tài sản, v.v...)". Báo cáo viên đặc nhiệm cũng khuyến khích Chính phủ Việt Nam mở rộng thêm các biện pháp ân xá cho mọi tù nhân còn bị giam giữ vì lý do sử dụng ôn hòa và chính đáng quyền tự do ngôn luận, tín ngưỡng, tư tưởng và tôn giáo. (...) Mặt khác, ông Amor cho rằng không nên có những kiểm soát gây vi phạm quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng, thể hiện qua những hạn chế, cưỡng bức, cấm đoán và trừng phạt đối với các nhà lãnh đạo tôn giáo, các tín đồ, các tổ chức tôn giáo, các nơi thờ tự, với sở hữu tài sản tôn giáo, việc in ấn xuất bản, cùng mọi sinh hoạt.

Ông kết luận: Bằng cách đó, Việt Nam mới có thể củng cố vai trò của mình trong cộng đồng nhân loại.

Phản ứng của Hà Nội về báo cáo đàn áp tôn giáo của LHQ

Ngày 18.3.1999, nhà nước Cộng sản Việt Nam lên tiếng phản bác bản báo cáo của Liên Hiệp Quốc tố cáo Hà Nội đàn áp tôn giáo là "thiếu khách quan", và cho biết kể từ nay sẽ không cho phép một cá nhân hay tổ chức nước ngoài nào đến Việt Nam điều tra về tôn giáo và nhân quyền nữa. Trong bản báo cáo phổ biến ngày 17.3 tại Geneve, ông Abdelfattah Amor, đến Việt Nam để điều tra về tôn giáo



tháng 10 năm ngoái, than phiền là đã bị chính quyền Việt Nam cản trở công việc. Ngay khi trở về, ông tuyên bố với báo chí là ông đã bị công an làm khó dễ, không cho tiếp xúc với giới chức các tôn giáo không được chính quyền thừa nhận thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tức giáo hội ly khai. Điển hình là ông không được tiếp xúc với Hòa thượng Thích Quảng Độ, mới vừa được nhà nước thả về.

Hoa kỳ - CSVN bàn về Hiệp ước Thương mại

Hoa kỳ và Cộng sản Việt Nam tiếp tục đợt đàm phán mới trên vấn đề thương mại song phương. Đợt đàm phán sẽ kéo dài 5 ngày, dẫn đến một hiệp ước thương mại vào cuối năm 1999. Nhưng theo một nhà ngoại giao phương tây, nếu việc ký kết kéo dài đến năm 2000, thì sẽ khó được quốc hội Mỹ thông qua, vì năm 2000 là năm tranh cử và bầu cử tại Mỹ. Nguy cơ đe dọa hồ sơ này là việc Cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền. Căng thẳng xảy ra vào tuần qua khi chính quyền Cộng sản Việt Nam bắt giam nhà khoa học Nguyễn Thanh Giang. Bộ ngoại giao Hoa kỳ đã lên tiếng phản đối và đòi Việt Nam phải trả tự do cho ông Giang ngay tức khắc.

Hiệp hội Báo chí Thế giới kêu gọi trả tự do cho Nguyễn Thanh Giang

Ngày 16.3.1999, chủ tịch Hiệp hội Báo chí Thế giới (World Association of Newspapers), ông Bengt Braun, gửi thư đến Trần Đức Lương, chủ tịch nhà nước CSVN, yêu cầu trả tự do cho ông Nguyễn Thanh Giang. Hiệp hội Báo chí Thế giới, trụ sở tại Paris, đại diện cho 15.000 ấn phẩm trên toàn thế giới, tập hợp 57 hiệp hội xuất bản báo chí quốc gia, có hội viên tại 90 nước. Theo Hiệp hội, ông Nguyễn Thanh Giang bị sách nhiễu chỉ vì biện hộ cho quyền tự do tư tưởng của mình một cách ôn hòa. Vụ bắt giữ ông Nguyễn

Thanh Giang đã bị bộ Ngoại giao Mỹ và tổ chức bảo vệ nhân quyền Human Right Watch phản đối. Một thông cáo báo chí của Hiệp hội Báo chí Thế giới cũng được phổ biến cùng ngày, ký tên ông Larry Kilman, giám đốc liên lạc, nhấn mạnh đến việc bắt giữ nhà văn và khoa học gia Nguyễn Thanh Giang là vi phạm quyền dân sự và chính trị mà Hà Nội đã ký nhưng không thực hiện.

Thiên Chúa giáo bị nghi ngờ

Báo *Lacroix* phát hành tại Pháp vừa có bài viết với 3 tựa lớn như sau: "Hà Nội muốn giữ thể diện. Với 7 triệu giáo dân, Giáo Hội Công Giáo chống Cộng Sản. Đức Giáo Hoàng có thể đến VN trước cuối năm nay".

Theo báo *Lacroix*, mối giao dịch giữa Tòa thánh Vatican và nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam (CSVN) cải thiện không ngừng. Năm qua, việc Hà Nội đồng ý bổ nhiệm đức Cha Jean-Baptiste Phạm Minh Mẫn vào chức vụ Tổng Giám Mục thành phố Sài Gòn đã chấm dứt cuộc tranh chấp 20 năm qua.

Ngày nay, người ta đang nói đến cuộc thăm viếng chính thức của đức Giáo Hoàng Jean Paul II tại Việt Nam trước cuối năm nay. Mặc dù có "sự tò mò trên bình diện ngoại giao, tình hình tại chỗ của 7 triệu giáo dân Việt Nam (trên dân số 75 triệu) vẫn còn khó khăn. Lý do: không có sự tin tưởng giữa chế độ quan liêu cộng sản và những người trách nhiệm Công giáo Việt Nam mà nhà cầm quyền Hà Nội vẫn coi là có tội vì đã thừa kế một chủ nghĩa thực dân trong quá khứ".

Theo bài báo, trong tháng 11.1998 vừa qua, những vụ va chạm dữ dội giữa cảnh sát và hàng ngàn giáo dân tỉnh Đồng Nai chống việc nhà nước trưng thu đất của giáo hội, cho thấy rõ "tình trạng người Công giáo Việt Nam luôn bị tình nghi dưới con mắt của Hà Nội". Hơn nữa, "người lãnh đạo giáo dân được xem như là một thế lực ngoại quốc, không có quyền xen vào nội tình Việt Nam". Trên bình diện quốc tế, Hà Nội "cố giữ thể diện,

nhưng ở bên trong, sự khoan dung cho tự do hành đạo không được tiến hành song song... Sau Cuba, giáo dân Việt Nam ước mong Đức Giáo Hoàng sẽ đến với họ".

Theo báo trên, thống kê số người Công giáo tại Á Châu như sau:

Pakistan: 1.000.000, 0,8% so với dân số.

Ấn Độ: 16.000.000, 1,7% dân số.

Tích Lan: 1.200.000, 6,6% dân số.

Népal: 1.000, 0,02% dân số.

Bouthan: 1.000, 0,06% dân số.

Bangladesh: 321.000, 0,19% dân

số.

Miến Điện: 538.000, 1,10% dân

số.

Thái Lan: 247.000, 0,40% dân số.

Lào: 36.000, 0,70% dân số.

Việt Nam: 7.000.000, 8% dân số.

Cam Bốt: 35.000, 2% dân số.

Tân Gia Ba: 132.000, 4,40% dân

số.

Mã Lai: 637.000, 3% dân số.

Nam Dương: 5.400.000, 2,7% dân

số.

Brunei: 8.000, 2% dân số.

Phi Luật Tân: 58.700.000, 83,6% dân số.

số.

Trung Cộng: 16.000.000, 5% đến 7% (trong đó Hồng Kông: 237.000, 3,8% dân số.

Đài Loan: 300.000, 1,3% dân số.

Mông Cổ: 1.000, 0,04% dân số.

Nhật: 447.000, 0,35% dân số.

Nam Hàn: 3.400.000, 7,6% dân

số.

Bắc Hàn: độ chừng 3.000, con số không chính thức.

Hà Nội bỏ bớt các xí-nghiệp quốc doanh

Thời Báo Kinh Tế Việt Nam ngày 17.3.1999, cho biết tình trạng sinh hoạt của nhiều doanh nghiệp nhà nước ngày càng thua lỗ thê thảm nên văn phòng chính phủ vừa có Công văn số 34/VPCP thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giao, bán, cho thuê và khoán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước. Theo bài báo, từ nay đến cuối năm 2000, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh phải

giải quyết xong những doanh nghiệp thua lỗ có vốn dưới 1 tỷ đồng.

Dự định xuất cảng trên 20 ngàn công nhân

Phạm Đỗ Nhật Tân, Phó cục trưởng Cục quản trị lao động với ngoại quốc, cho biết trong năm 1999, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam dự kiến sẽ xuất cảng khoảng 20.000-25.000 công nhân Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài. Đây là một trong những biện pháp cần thiết để giải quyết nạn thất nghiệp, đồng thời gia tăng nguồn lợi tức cho Hà Nội. Đại diện cục quản trị lao động cũng cho biết trong năm vừa qua, toàn quốc chỉ có 12 ngàn người đi làm việc ở ngoại quốc, thực hiện được 70% kế hoạch dự kiến. Sở dĩ nhà cầm quyền CS Việt Nam đặt chỉ tiêu xuất cảng lao động lên cao gần gấp đôi so với năm ngoái, vì hy vọng cuộc khủng hoảng kinh tế ở Á châu đã được chặn đứng, và các nước trong khu vực có thể phục hồi hoạt động kinh doanh. Được biết, trong 2 năm qua, Nam Hàn và Nhật Bản là 2 thị trường thu nhận người lao động Việt Nam với số lượng quan trọng. Tuy nhiên, đây cũng là 2 quốc gia chịu thiệt hại trong cuộc khủng hoảng tài chánh vừa qua. Trong năm nay, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam dự kiến sẽ gia tăng ký hợp đồng xuất cảng lao động với các nước Nga, Tiệp Khắc, Lào, Ả Rập, Đài Loan, và các quốc gia Trung Đông, đồng thời tháo gỡ những khó khăn đang gặp đối với thị trường lao động ở Nhật và Nam Hàn. Được biết hàng năm Đài Loan cần thu nhận thường xuyên 300-400 ngàn công nhân từ ngoại quốc. Tuy nhiên, công nhân Việt Nam vì kinh nghiệm và tay nghề còn thấp, nên khó cạnh tranh với giới công nhân Thái Lan, Phi Luật Tân, trong việc xin làm tại Đài Loan.

Ngành kinh doanh khách sạn chết dần

Theo thống kê của Tổng cục du lịch CSVN, hiện nay trên toàn quốc có

3.054 khách sạn các loại, với 55.000 phòng. Tuy nhiên, thời hoàng kim của hoạt động kinh doanh khách sạn của những năm 1991-1995 nay đã qua và nhiều khách sạn đang nằm trong tình trạng điêu đứng. Cho đến nay mới có 319 khách sạn được Tổng cục du lịch xếp hạng sao, gồm 15.530 phòng, trong đó khách sạn 3 sao trở lên chiếm 20%. Bên cạnh hiện tượng đông loạt xây khách sạn như một phong trào thương mại, sự kiện phân phối không đồng đều các trung tâm khách sạn cũng là một nhược điểm quan trọng của dịch vụ kinh doanh này.

Tại các trung tâm du lịch lớn như Sài Gòn, Hà Nội, Quảng Ninh (Vịnh Hạ Long), Huế, Vũng Tàu,... số phòng và giường chiếm 80% tổng số phòng khách sạn của cả nước. Ngoài ra các khách sạn nhỏ, có 20 phòng trở xuống, cũng chiếm 72% so với toàn quốc. Riêng tại Hà Nội hiện có 185 khách sạn mini với 2.300 phòng, chiếm 40% số phòng khách sạn của toàn thành phố. Mặc dù Tổng cục du lịch CSVN đã thẩm định và sắp thứ hạng cho hệ thống khách sạn trong nước, nhưng nhận định chung cũng được cơ quan này đưa ra trong bản tường trình là chất lượng chung của khách sạn ở VN còn thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới, chưa đáp ứng được yêu cầu của du khách quốc tế. Việc kinh doanh khách sạn do nhiều đối tượng cùng tham gia như quốc doanh, tư nhân, liên doanh với nước ngoài... dẫn đến môi trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt, và xuất hiện nhiều biểu hiện không lành mạnh, tiêu cực.

Bản tường trình kể trên đưa ra cùng với những con số cho thấy trong năm 1998 vừa qua, lượng khách du lịch trong nước cũng như ngoại quốc ở Việt Nam giảm sút rất nhiều, dẫn đến tình trạng đông loạt phá giá để cạnh tranh giữa các khách sạn. Dù vậy, phần lớn các khách sạn thường xuyên có khoảng 50% phòng bỏ trống, không có người thuê. Ngoài vấn đề thị trường, một khó khăn lớn khác của việc kinh doanh khách sạn là ngành hoạt động này chịu sự cai quản

của nhiều cơ quan khác nhau như: văn hóa, thông tin, thuế, công an... với những quy định mâu thuẫn, chồng chéo lẫn nhau. Trong khi trên nguyên tắc Tổng cục du lịch là cơ quan trách nhiệm trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh này.

Bằng tốt nghiệp giả tràn lan

Theo báo *Lao Động* ngày 15.3.1999, Thái Nguyên là tỉnh đầu tiên lên tiếng báo động về tình trạng sử dụng bằng tốt nghiệp giả trong các trường Đại học, Trung học chuyên nghiệp.

Theo bài báo, đã có 260 trường hợp bị phát giác chỉ trong đợt kiểm tra đầu tiên 8 trong số 17 trường của tỉnh. Thử tính xem con số bằng giả sẽ là bao nhiêu với tổng số 365 trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trên cả nước.

Điểm chung nhất trong tất cả các đơn thư tố cáo bằng tốt nghiệp giả đều là do phản ứng về những bất công trong đào tạo. Mở đầu đơn thư của tập thể học sinh trường Trung học Y Thái Nguyên, các học sinh trình bày rằng đã "phải cân nhắc đắn đo rất lâu trước khi đồng viết đơn gửi thanh tra". Các em khiếu nại trước sự kiện có nhiều người liên tục được ưu đãi mà các em đã phải phấn đấu trầy trật vẫn không đạt được. Cụ thể, một học sinh tên H, không có bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở, là một cô gái bán cà phê, chỉ vì thân quen với thầy giáo phụ trách tuyển sinh mà được vào học. Những năm học sau đó, học sinh này học lực yếu mà vẫn liên tục được hưởng học bổng nên đã gây tâm lý bất bình về sự không công bằng trong toàn thể học sinh.

Một số trường hợp khác là do con ông cháu cha. Thi trượt mà vẫn có giấy chứng nhận tạm thời tốt nghiệp để dự kỳ thi đại học và có bằng tốt nghiệp thật để vào học chính thức. Chưa hết, trong những năm học sau đó, những học sinh ấy được hưởng mọi điều kiện tối ưu trong học tập cũng như những ưu đãi về học bổng. Ngoài 260 trường hợp bị phát giác

trên, tình trạng chung ở các trường là một số hồ sơ học sinh, sinh viên học đến năm thứ 2 hoặc năm thứ 3 vẫn chỉ có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, chưa có bằng chính. Nhiều văn bằng bị tẩy và sửa lại bằng mắt thường có thể nhận ra được nhưng trường vẫn cho vào học mà không kiểm chứng. Một số bằng giả là bằng được sửa chữa lại theo cách tẩy xoá cơ học hoặc dùng các loại thuốc tẩy khác nhau. Các học sinh đã mua lại bằng tốt nghiệp của những học sinh học cùng khoá hoặc khác khoá của mình rồi chữa lại tên hoặc ngày, tháng. Nhiều bằng được sửa chữa khá tinh xảo.

Thông hành giả

Theo báo *An Ninh Thủ Đô* ngày 24.3.1999, công an VN đang báo động về tình trạng dùng thông hành giả xuất cảnh. Khi đến Nam Hàn bị lộ, hai nghi can quê quán Nghệ An, phải quay trở lại và bị bắt ở phi trường Tân Sơn Nhất.

Người làm sổ thông hành giả là Lê Khánh Trâm, 38 tuổi. Mỗi sổ thông hành giả giá từ 1.400 đến 1.500 mỹ kim.

Nạn cờ bạc

Theo báo *Sức Khỏe và Đời Sống*, hiện nay tệ trạng cờ bạc phát triển cực kỳ nhanh chóng và rộng lớn, hậu quả không kém gì bệnh AIDS hay ma túy!

Cờ bạc đã làm cho nhiều gia đình

tan nát, cha lìa con, vợ bỏ chồng, anh em từ nhau! Nó cũng đã gây nên biết bao nhiêu chuyện lừa đảo, trộm cắp, cướp giết, chém giết lẫn nhau! Nhiều gia đình không còn nhà ở. Cứ nhìn vào những đồng hồ sơ mà toà án đã xử, mới thấy thật khủng khiếp. Từ dân sự đến hình sự đều có sự đóng góp của nạn cờ bạc! Số vụ án ly hôn cũng đã đến mức báo động và nguyên nhân chủ yếu là do cờ bạc gây nên (chiếm 2/3 số vụ).

Ở những thành phố lớn, cờ bạc có từ vỉa hè, góc phố đến các nơi công cộng. Bạc đánh suốt ngày, luôn cả đêm mà không cần lén lút trong các nhà, các ngõ ngách như trước.

Theo bài báo, nhà nước gần như đã để cờ bạc công khai hoạt động, được nhiều cán bộ đảng cao cấp bao che.

Trẻ em thiếu dinh dưỡng

Theo báo *Người Lao Động* ngày 17.3.1999, trong cuộc hội nghị về phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em vào thượng tuần tháng 3 ở Sài Gòn; Lê Ngọc Trọng, Thứ trưởng bộ Y tế CSVN, đã phải báo động rằng: "Sức khỏe trẻ em đang bị "oanh tạc" bởi nhiều nguyên nhân về bệnh lý, trong đó có một nguyên nhân quan trọng là suy dinh dưỡng". Theo cuộc điều tra của viện Dinh dưỡng vào năm 1998, tỉ lệ suy dinh dưỡng của trẻ Việt Nam là 39,8%. Đặc biệt là các vùng núi, cao nguyên, có nơi đến 55%. Bộ Y Tế CSVN tổng kết ba nguyên nhân lớn

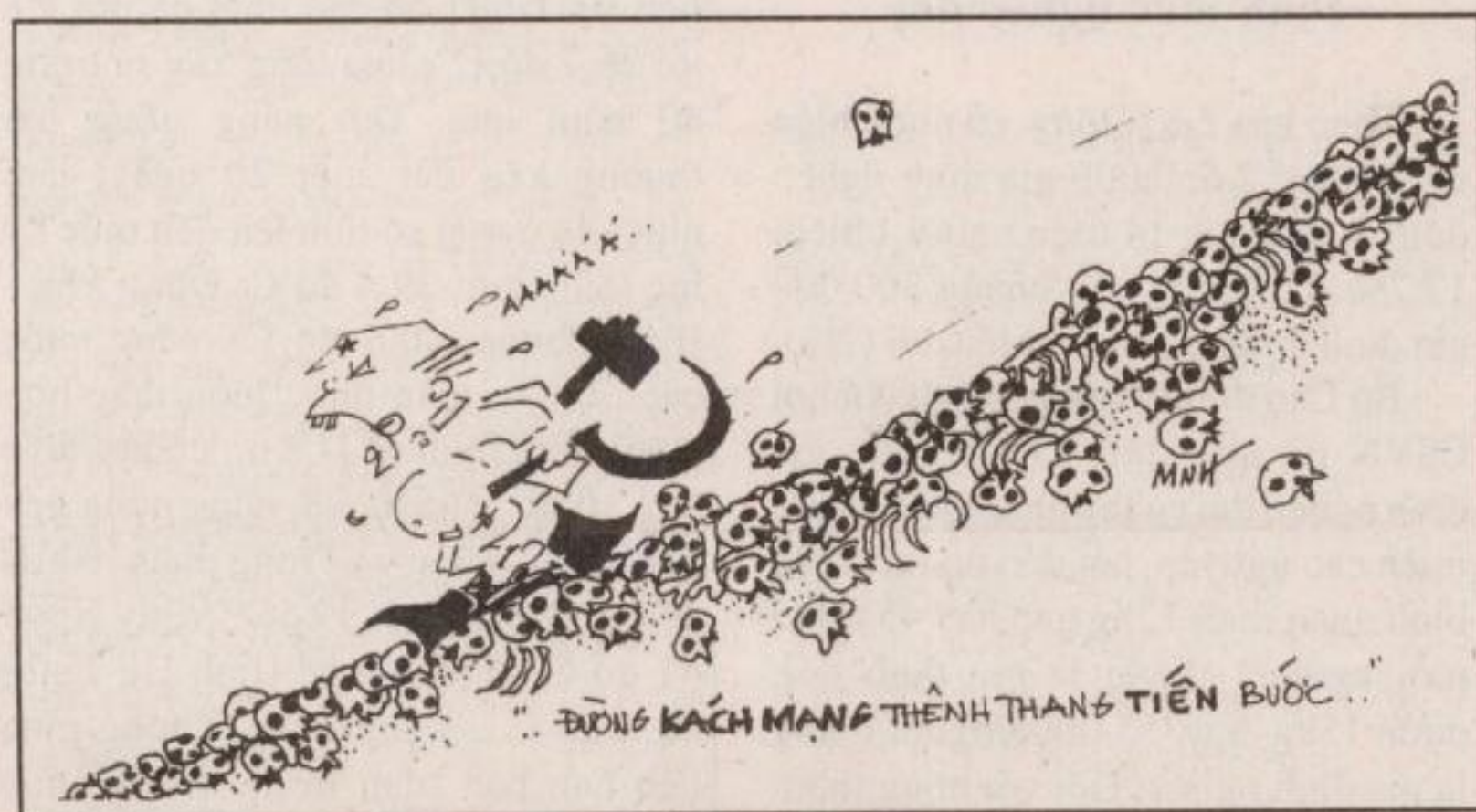
dẫn đến suy dinh dưỡng: Một là người dân thiếu kiến thức về dinh dưỡng, điển hình như đồng bằng sông Cửu Long có gạo, tôm, cá... nhưng vẫn có trẻ em thiếu dinh dưỡng; nhiều người ở nông thôn còn đi bán hoa quả để mua vitamin cho con mình uống. Hai là thiếu lương thực, tập trung ở vùng duyên hải, miền Trung. Ba là nguyên nhân bệnh lý, ngay từ lúc mang thai, các bà mẹ đã bị thiếu máu, nên sinh trẻ thiếu cân, trẻ ra đời mang nhiều bệnh như sởi, tiêu chảy... Suy dinh dưỡng có ảnh hưởng xấu đến trí tuệ và cơ thể trẻ em. Nguy cơ tử vong do mắc các bệnh của trẻ suy dinh dưỡng cao hơn trẻ bình thường, và dễ mắc các bệnh mãn tính.

Xuất cảng gà chọi

Gà Đòn, còn được gọi là gà đá hay gà chọi, của Việt Nam đang được các giới chơi gà thuộc các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Đài Loan, Tân Gia Ba, Hồng-kông,... ưa chuộng vì đá hay và lì đòn.

Trên đường Nguyễn Duy, quận 8, Sài Gòn, người ta thường bắt gặp một nhóm chừng 10 người, trong đó có cả người ngoại quốc, đứng cổ võ cho 2 chú gà ra sức đá nhau. Đây là cuộc trắc nghiệm sau cùng trước khi khách ngoại quốc bằng lòng bỏ tiền mua những chú gà chọi này.

Hiện nay gà đá Việt Nam được xuất cảng bằng hai đường: Những người chuyên chơi, nuôi gà đòn trực tiếp đứng ra xuất cảng; tuy nhiên phần lớn là do dân chơi gà Thái Lan trực tiếp mua, mang về nước tiêu thụ hoặc bán cho dân chơi gà ở quốc gia thứ ba. Gà đòn thường được tuyển mua từ các tỉnh Long An, Đồng Tháp và Cần Thơ, sau đó được chuyển về thành phố để bán cho khách ngoại quốc. Dân mua gà Thái Lan thường mang theo gà mẫu, những con gà đã từng đoạt giải cao trong các cuộc thi chọi gà, và dùng gà mẫu này để đá thử với gà đòn Việt Nam. Nếu gà đòn Việt Nam đá thắng gà mẫu, thì khách mới chịu mua. Khách Thái Lan không chọn gà theo tuổi, màu sắc, trọng lượng,... của



gà đá. Giá gà đòn thay đổi bất thường, tùy theo gà đá hay hoặc dở, thông thường từ 100/con Mỹ kim đến 500 Mỹ kim/con.

Xuất cảng giảm

Theo tài liệu công bố ngày 23.3.1999 thì mức thâm thủng mậu dịch của Việt Nam giảm 56% so với cùng thời gian này năm 98. Trao đổi mậu dịch hai chiều của Việt Nam cũng giảm 15%.

Tổng cục thống kê cho biết, ngành xuất cảng giảm 11,8%, nhập cảng sụt 19,1%. Sản phẩm chính xuất cảng của Việt Nam là gạo giảm 49%. Theo Ngân hàng thế giới, tăng trưởng của Việt Nam trong năm nay chỉ ở mức 3,5% so với 5,8% năm 98.

Sẽ xuất cảng 1,1 tỷ mỹ kim thủy sản

Theo số liệu của bộ Thủy Sản CSVN, năm 1998, Việt Nam xuất cảng được 850 triệu Mỹ kim các mặt hàng thủy sản đi ngoại quốc, tăng 16% so với năm 1997. Vì thế, nhà cầm quyền CSVN đặt chỉ tiêu cho năm nay sẽ xuất cảng số lượng thủy sản trị giá 950 triệu Mỹ kim, và dự kiến đến năm 2000 con số này sẽ tăng lên 1,1 tỷ Mỹ kim.

Hiện nay, khách hàng thủy sản quan trọng nhất của Việt Nam là Nhật Bản và các quốc gia Đông Nam Á. Hà Nội hy vọng sẽ chuyển hướng mở rộng thị trường sang Âu châu, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Tạ Quang Ngọc, Bộ trưởng bộ Thủy Sản CSVN, lượng định rằng đúng ra Việt Nam có khả năng thu được nhiều lợi nhuận hơn trong việc khai thác thủy sản, nhưng vì nền công nghiệp còn quá yếu kém nên không thể chế biến hải sản trực tiếp trong nội địa. Được biết, Nhật Bản cũng như các quốc gia trong khu vực nhập cảng thủy sản từ Việt Nam, sau đó đóng hộp hoặc biến chế thành các loại thực phẩm đồ hộp, để tiếp tục xuất cảng đến quốc gia thứ ba.

Việt Nam hiện có 300 ngàn ngư dân sống bằng nghề đánh cá hoặc

nuôi thủy sản, dọc theo bờ biển dài 3.206km. Trong thời gian qua, việc nuôi thủy sản được phát triển mạnh ở các tỉnh Khánh Hòa, Phan Thiết, Rạch Giá, Đà Nẵng, Côn Đảo, Phú Quốc, Trường Sa, v.v. với diện tích mặt nước được khai thác vào khoảng 300 ngàn hecta. Những sản phẩm bắt nguồn từ ngành nuôi thủy sản chiếm 30% trong tổng số sản phẩm thủy sản xuất cảng hàng năm, riêng tiền xuất cảng tôm các loại đã mang lại 500 triệu mỹ kim/năm. Số lượng tàu thuyền đánh cá hiện có khoảng 75.000 chiếc, trong đó có 171 tàu công suất 90CV-100CV, và 139 tàu công suất 150CV-450CV. Toàn quốc có 187 nhà máy chế biến thủy sản xuất cảng, nhưng mới chỉ có 27 nhà máy có sản phẩm hội đủ tiêu chuẩn quốc tế, mà phần lớn là các nhà máy liên doanh ngoại quốc.

85% cán bộ “chuyên ngành” chưa biết quản lý kinh tế

Theo cục quản lý hợp tác xã và doanh nghiệp vừa và nhỏ, hiện nước Việt Nam có khoảng 30.000 hợp tác xã và doanh nghiệp vừa và nhỏ, sản xuất các sản phẩm chiếm 25% tổng sản lượng công nghiệp toàn quốc. Tuy nhiên có tới 85% cán bộ nhà nước đứng đầu hợp tác xã và doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa hề qua đào tạo quản lý kinh tế và có tới 90% người đứng đầu hợp tác xã và doanh nghiệp chưa hiểu biết kinh tế thị trường là gì.

Định mức nghèo đói

Theo báo *Lao Động*, cả nước hiện có khoảng 2.650.000 gia đình nghèo đói, tức khoảng 14 triệu người, chiếm 17,7%. Trong đó có khoảng 300.000 gia đình thường xuyên thiếu đói (2%).

Bộ Lao động Thương binh Xã hội CSVN đã quy định chuẩn mực gia đình nghèo đói cụ thể như sau: Đối với miền cao nguyên, hải đảo thì thu nhập bình quân dưới 13kg gạo hay 45.000đ mỗi người/1 tháng là gia đình đói; dưới 15kg hay 55.000đ/người/tháng là gia đình nghèo. Đối với nông thôn,

đồng bằng và trung du thì dưới 20kg hay 70.000đ/người/tháng. Đối với khu vực thành thị là dưới 25kg hay 90.000đ/người/tháng được xem là nghèo.

Trong khi đó, theo báo *Sài Gòn Giải phóng* ngày 24.3.1999, có hơn 1 triệu người Việt Nam có thể bị đói trong tổng số 2 triệu dân đang thiếu lương thực trên toàn quốc. Hiện có đến phân nửa trong số 61 tỉnh của Việt Nam đang gặp hạn hán.

1999: Hạn hán và bão biển

Gần 30 năm qua chưa có năm nào thời tiết lại “trái tính trái nết” như năm 1998. Miền Bắc, Bắc Trung bộ hạn hán nặng nề. Nam Trung bộ bão lũ liên miên. Tây Nguyên, Nam bộ nóng nhất trong lịch sử. Hậu quả chưa kịp khắc phục thì theo dự báo thời tiết, trong năm 1999, khô hạn tiếp tục kéo dài. Sau khô hạn rất có thể mùa mưa bão sẽ dữ dội và mạnh hơn bình thường. Và điều đáng lo ngại nhất là khả năng phát sinh bão ở ngoài khơi đổ bộ dữ dội vào nước ta. Nếu chỉ tính riêng hai loại thiên tai hạn hán và lũ lụt thì trong gần 30 năm qua, ở Việt Nam chỉ có 20,7% số năm được coi là bình thường. 79,3% số năm đều xảy ra lũ lụt hoặc hạn hán.

Theo báo *Tiền Phong*, trong năm 98 vừa qua, hai loại thiên tai này thay phiên và song song nhau gây ảnh hưởng đến nhiều khu vực trên toàn quốc. Có thể nói, năm 98 là năm Tây Nguyên và Nam Bộ nóng nhất trong lịch sử. Nhiệt độ cao nhất có nơi lên tới 36,7 độ C, chưa từng xảy ra trong 40 năm qua. Đợt nắng nóng bất thường kéo dài suốt 20 ngày, làm nhiệt độ ở một số tỉnh lên đến mức kỷ lục (Sài Gòn: 39,4 độ C; Đồng Phú - Bình Phước: 40,6 độ C). Mực nước các hồ trên toàn quốc luôn thấp hơn mức trung bình từ 1- 8 m, có nơi thấp hơn 10 m. Mùa hè 98, nắng nóng gay gắt xảy ra ở Bắc và Trung phần. Nhiệt độ cao nhất lên tới 39 độ C; Quy Nhơn 41 độ C, Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh) 40,9 độ C... Nắng nóng, không mưa làm hạn hán trầm trọng. Hàng chục

ngàn héc-ta lúa, hoa màu, cây công nghiệp chết hoặc khô héo. Cháy rừng ở nhiều địa phương thiêu huỷ hàng chục ngàn héc-ta. Thiệt hại vật chất lên tới gần 5.000 tỷ đồng. Trong khi đó mưa bão, lũ lụt liên tục xảy ra ở Nam Trung bộ, nhấn chìm tàu bè, đe biển. Dịch bệnh như tả, sốt xuất huyết hoành hành ở nhiều nơi. Trong tháng 2.99, Bắc và Bắc Trung phần có lượng mưa phổ biến dưới 10 mm, thấp hơn trung bình nhiều năm. Đầu tháng 3.99, các tỉnh phía Tây Bắc bộ, đồng bằng trung du Bắc bộ có mưa nhưng không đáng kể. Lượng dòng chảy trên hệ thống sông suối ở Bắc bộ đều giảm 20 - 30% so với trung bình nhiều năm. Phân tích số liệu 50 năm cho thấy quy luật: trong thời kỳ hè thu mà xuất hiện hạn trên diện rộng thì các trường hợp này đều có liên quan đến El Nino và La Nina. Hạn hán đông xuân và vào mùa lũ 98 vừa qua, cũng đúng vào năm hiện tượng El Nino mạnh vào mức kỷ lục của thế kỷ 20. Và năm 99, bên cạnh El Nino rất mạnh còn có hiện tượng La Nina xuất hiện nổi sang năm 2000. Nhìn chung, trong năm 99, nhiệt độ của trái đất vẫn nóng lên và ở khu vực Đông Nam Á sẽ xuất hiện nắng nóng. Khô hạn sẽ làm cho mức nước tiếp tục xuống thấp, các vùng duyên hải sẽ bị nước mặn xâm nhập vào nội đồng. Dự đoán mùa bão lũ từ giữa năm trở đi có thể khác thường. Khả năng phát sinh bão ở ngoài khơi đổ bộ trực tiếp vào đất liền. Các nhà dự báo khuyến cáo 1999 sẽ là một năm đầy bất thường về thời tiết và các khu vực cần coi chừng là Bắc bộ, và đặc biệt là dải đất ven biển Nam Trung phần.

Biện pháp mới để chiêu dụ đầu tư

Phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng CSVN Nguyễn Mạnh Cẩm, ngày 24.3.1999 đã tiếp xúc với các nhà đầu tư ngoại quốc để nghe họ trình bày những khó khăn mà bộ máy hành chính và các cán bộ Việt Nam gây ra trong việc kinh doanh tại Việt Nam.

Đến 25.3, Nguyễn Mạnh Cẩm

tuyên bố là nhà nước CSVN sẽ ban hành một số biện pháp để thu hút đầu tư ngoại quốc trong bối cảnh đầu tư nước ngoài vào Việt Nam suy giảm hơn 50%. Trong số những biện pháp Cẩm đưa ra trước 400 nhà đầu tư ngoại quốc tại Hà Nội có việc hứa giảm tiền điện nước, điện thoại, giảm giá thuê và sử dụng đất, dễ dàng hơn về điều kiện đầu tư, điều chỉnh tiền lương trả cho nhân viên Việt Nam làm cho các hãng ngoại quốc. Các biện pháp này theo Nguyễn Mạnh Cẩm có hiệu lực từ ngày 1.7 tới.

Nhưng theo AFP, các nhà đầu tư chờ đợi hành động cụ thể của nhà cầm quyền CSVN hơn là những lời hứa suông. Ông Kawashima, tổng giám đốc Fujitsu Computer nhắc lại là vào tháng 2.98 đã có một buổi gặp gỡ tương tự với thủ tướng CSVN Phan Văn Khải nhưng yêu cầu của họ "chỉ được hứa mà không được thi hành. Đến nay tình trạng vẫn bị gây khó khăn như cũ: tham nhũng, gây khó dễ, đòi tiền hối lộ...", do đó ông tỏ ý hoài nghi về những lời hứa quen thuộc của Nguyễn Mạnh Cẩm.

Miền Nam: dư nước mặn Miền Bắc: thiếu nước ngọt

Theo đài khí tượng thủy văn khu vực Nam bộ, vào giữa tháng 3.1999 có một đợt nắng nóng, nhiệt độ từ 36-37 độ C; sau đó thời tiết chuyển sang mùa mưa với những đợt mưa đầu mùa kèm các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, vòi rồng, mưa đá.

Cũng theo đài khí tượng trên, hiện nay độ mặn ở các vùng cửa sông tiếp tục xâm nhập và còn có xu hướng tăng mạnh trong thời gian tới. Tại ngã ba sông Tiền, một số diện tích cây ăn trái đã bị thiệt hại.

Theo trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường (của bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn CSVN), ở các tỉnh phía Bắc đã có hơn 2 triệu người thiếu nước sinh hoạt, nhất là ở các huyện vùng cao của tỉnh Hà Giang, Cao Bằng. Theo ước tính từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra, nguồn kinh phí bổ sung cho chống hạn hán lên tới hơn 131 tỉ đồng, trong đó xin trung ương hỗ trợ hơn 100 tỉ đồng nhưng cho đến nay vẫn chưa được trả lời. ●

TIN VUI CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ: TÁI HẠN (HAY BẮT ĐẦU MUA) HAI NĂM BÁO ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

- Mua 6 tháng (12 kỳ báo): \$55 (đường bộ, thủy)
- Mua 1 năm (24 kỳ báo): \$105 (đường bộ, thủy)
- Mua 2 năm (48 kỳ báo): \$180 (đường bộ, thủy)

- * Báo gửi đi trong Canada, trả bằng gia-kim (CAD)
- * Báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim (USD)
- * Báo gửi đi Pháp: 1100 quan (2 năm - 48 số)
- * Báo gửi đi Anh: 120 bảng Anh (2 năm - 48 số)
- * Báo gửi đi Đức: 340 đức mã (2 năm - 48 số)
- * Báo đi Úc: 130 mỹ-kim (1 năm 24 số máy bay)



“Văn-Học Lão-Hoá” và “Văn-Học Bộ-Lạc”

Sơn Tùng

Ngày 9.3.1999, một trận bão tuyết lớn đã bất ngờ đổ xuống vùng Washington. Bất ngờ, vì trận tuyết muộn màng trong một mùa đông được tiên đoán là rất lạnh và nhiều tuyết nhưng Washington lại ấm áp khác thường và thoát khỏi mấy trận bão tuyết lớn phủ ngập các tiểu bang vùng Đông Bắc nước Mỹ. Tuyết đã đổ xuống vào lúc những cây anh đào đã điểm những nụ hoa nở sớm, và mọi người đang chuẩn bị đón mùa xuân áp chót của Thế kỷ 20.

Các chuyên viên khí tượng tiên đoán thời tiết với những máy móc tối tân cũng bị tai nạn nghề nghiệp và trở thành mục tiêu chế giễu của các báo vì cho đến khi tuyết bắt đầu rơi họ cũng đoán đây chỉ là một trận tuyết nhẹ, dày khoảng từ 1 đến 3 inches. Tuyết đã rơi mù mịt suốt ngày, và trước khi trời tối, xe cộ trên khắp các con đường trong vùng Washington đã nối đuôi nhau bò trên tuyết dày hơn 10 inches, và ít nhất đã có ba người chết trong các tai nạn xe cộ vì tuyết.

Ngày hôm sau, các trường học đóng cửa, học sinh vui mừng được ở nhà nghịch tuyết.

Công tư sở cũng thông báo chính sách “thả nổi”, nhân viên nào cảm thấy uể oải không muốn đi làm thì có thể ở nhà và... khỏi lãnh lương.

Người duy nhất trong vùng Washington đã “hưởng lợi” nhờ trận tuyết bất ngờ này có lẽ là Anthony Williams, tân thị trưởng. Ông ta đã

leo lên xe ủi tuyết, đích thân điều động nhân viên làm việc suốt đêm để dọn dẹp sạch tuyết trên các con đường trong thành phố.

Đây là lần đầu tiên từ mười mấy năm nay, xe cộ lưu thông trên các con đường bận rộn tại thủ đô nước Mỹ có thể lăn bánh thoải mái sau một cơn bão tuyết. Dân chúng và báo chí đã cho điểm tốt ông tân thị trưởng, và họ không quên nhắc lại cơn ác mộng của người lái xe trong các mùa tuyết trước đây dưới thời hai vị thị trưởng tiền nhiệm đã áp dụng “phương pháp laissez-faire” (báo Mỹ cũng sinh pha tiếng Tây như báo Việt ở Sài-gòn thuở trước), bỏ mặc cho tuyết tự tan dưới ánh nắng mặt trời! Tệ hại nhất là mùa đông năm 1986, khi ông thị trưởng Marion Barry ung dung ở Los Angeles hưởng nắng ấm và xem Super Bowl thì hai ba trận bão tuyết liên tiếp đổ xuống Washington, biến các con đường trong thành phố thành những cánh đồng băng tuyết suốt mấy tuần lễ cho đến khi tự tan dần, laissez-faire, dưới ánh mặt trời.

Nay, Washington đã “đổi mới” dưới sự lãnh đạo của tân thị trưởng Anthony Williams, và ông ta không bỏ lỡ cơ hội để khai thác thành tích. Cào sạch tuyết trên đường phố xong, ngày hôm sau ông Williams họp báo. Trước các ký giả đại diện báo chí hầu hết là người da trắng, ông Williams, một người da đen, đã cao hứng nói đùa rằng: “Nhiều kẻ gièm pha tôi nói rằng tôi không đủ đen. Tôi đã ra phố

và mua mấy cuốn băng Berlitz (dạy phát âm tiếng Anh theo giọng người da đen). Tôi đang luyện tập. Tôi chưa đạt được nhiều tiến bộ lắm, phải chờ vài tháng nữa. Tôi đang tập phát âm tiếng ‘Yo’.”

Câu nói đùa của ông Williams đã khơi dậy nhiều tràng cười trong đám nhà báo. Nhưng, một số người da đen, đen hơn ông Williams, đã không hưởng ứng, họ lên tiếng cảnh cáo ông ta đã bông đùa quá lố với vấn đề chủng tộc, và coi chừng sẽ gặp rắc rối về chính trị.

Có lẽ tôi cũng đã đi quá xa trong câu chuyện về trận bão tuyết bất ngờ tại Washington. Lý do tôi nói tới trận tuyết cuối mùa này là vì nó đã làm tôi phải hủy bỏ dự định cùng một người bạn trong giới nhà văn Mỹ đi tham dự “Buổi tối với Alice McDermott” tại nhà hát F. Scott Fitzgerald ở Rockville, Maryland.

Một việc rất đáng tiếc. Bà Alice McDermott là một tiểu thuyết gia vừa đoạt Giải thưởng Quốc gia về Sách của Hoa Kỳ (National Book Award, hay NBA) 1998 với cuốn tiểu thuyết thứ tư *Charming Billy*.

Giải NBA, có giá trị tương đương với Giải Pulitzer, ngoài tiền mặt 10,000 mỹ kim còn làm tăng số sách bán ra của tác giả trúng giải, và đưa tên tuổi một tác giả vô danh vào văn giới hay đưa một nhà văn đã thành danh lên một đỉnh cao mới.

Khi được Ủy ban NBA loan báo cuốn *Charming Billy* là một trong

năm cuốn sách được vào chung kết giải thưởng của bộ môn tiểu thuyết, McDermott thì là không hề tin mình sẽ đoạt Giải. Người hy vọng đoạt Giải là Tom Wolfe với cuốn *A Man in Full*, cuốn sách đã được đề cử trước cả khi được xuất bản. Vì vậy sự trúng giải của McDermott được coi như ngựa về ngược, và làm người ta quên sự kiện là tác giả đã viết rất đều tay từ thập niên 1980, cứ mỗi 5 năm lại có một cuốn sách được xuất bản. Cuốn *Charming Billy*, câu chuyện về một người đàn ông dịu dàng nhưng say sưa rượu chè, được vào danh sách "best sellers" của *New York Times* sau khi trúng Giải NBA.

Giải NBA là mơ ước của nhiều người viết văn tại Mỹ, như thú nhận của Stephen Dixon, người đã được đề cử hai lần nhưng chưa bao giờ đoạt giải.

Còn ảnh hưởng của nó đối với người đoạt giải ra sao? McDermott cho biết "có nhiều cảm giác chóng mặt hơn - bây giờ sẽ ngã từ cao hơn." Đời sống của McDermott cũng có một ít thay đổi. Chuông điện thoại reo nhiều hơn, pha cà-phê cho các phóng viên tới phỏng vấn, và bị một số người nhận diện khi đi chợ.

Alice McDermott, 45 tuổi, giáo sư văn chương Anh, sống với chồng và ba con tại Bethesda, Maryland, một khu khá giả thuộc vùng ngoại ô Washington. "Buổi tối với Alice McDermott" đêm 9.3.99 được tổ chức để vinh danh nhà văn đã đem lại niềm tự hào cho tiểu bang nhà, và tôi cũng muốn tham dự để ké một chút cảm giác của dân "bản quán" chính hiệu.

Nhưng, trận bão tuyết bất ngờ đã làm tôi hụt tham dự "Buổi tối với Alice McDermott". Ngày hôm sau, tôi lại quyết định ngồi nhà ngắm tuyết và đọc sách hơn là lặn lội vào sở để dán mắt vào màn ảnh chiếc computer đáng ghét, nhìn mỗi ngày mà vẫn xa lạ vì không có chữ Việt như chiếc computer... thân thương ở nhà.

Tình cờ, hay một... định mệnh, hôm ấy tôi lại được đọc bài *Tình*

trạng lão hóa trong sinh hoạt văn học của ông Nguyễn Mộng Giác trong tạp chí *Văn Học* số 153 & 154 của ai đấy gửi cho. Trái ngược với không khí hừng khởi của các nhà văn Mỹ qua việc Alice McDermott đoạt Giải NBA, bài viết của ông Nguyễn Mộng Giác đã vẽ lên một hình ảnh khá u ám về nền văn học của người Việt (ở hải ngoại). Một nền văn học già cỗi, không có tương lai.

Dưới đây là nguyên văn một đoạn trong bài "*Tình trạng lão hóa trong sinh hoạt văn học*":

"Hiện không có ai làm một cuộc thống kê khoa học để xác định số tuổi của tác giả và độc giả Việt, nhưng chỉ việc nhìn quanh các cuộc họp ra mắt sách, triển lãm tranh, thảo luận văn chương, tưởng niệm văn thi sĩ quá cố... chúng ta cũng thấy kết quả khá trung thực của chuyện thống kê. Trong các sinh hoạt trên, lớp già trên 50 chiếm đa số tuyệt đối. Lác đác vài người lứa tuổi 40. Họ hoàn toàn mới có những người 30. Còn lứa tuổi 20? Đừng chờ mất công!

"Cũng phải thôi! Những bạn trẻ lứa tuổi hai mươi, khi sinh ra, chế độ Việt Nam Cộng Hòa sắp hay đã sụp đổ. Nếu họ theo cha mẹ di tản ra khỏi nước từ 1975 thì bây giờ may lắm họ chỉ bập bẹ được vài câu tiếng Việt thông thường, không đủ trình độ đọc sách tiếng Việt. Những bạn ở lại Việt Nam mới qua sau này (vượt biển, đoàn tụ gia đình, HO...) thì được giáo dục trong hệ thống giáo dục cộng sản. Họ đâu có biết Bùi Giáng, Nguyễn Sa, Mai Thảo là ai đâu mà cha mẹ khuyến dụ được họ đi tham dự buổi tưởng niệm các văn thi sĩ nổi tiếng này!

"Lứa tuổi ba mươi có một quá trình trưởng thành phức tạp hơn: hoặc họ là những học sinh tiểu học ở miền Nam trước 1975; hoặc họ là những thanh niên trên hai mươi từng sống thời hoa niên của mình dưới chế độ cộng sản. Lớp sau này tuy rành tiếng Việt nhưng không trải qua cùng một môi trường văn nghệ với lớp cha chú trong gia đình. Cha mẹ họ mê tiếng hát Thái Thanh, Kim Tước,

Quỳnh Giao, Lệ Thu, Thanh Lan... Họ mê tiếng hát Nhã Phương, Bảo Yến, Cẩm Vân, Hồng Nhung... Lớp trước đến Mỹ, Pháp, Canada, Úc lúc còn học tiểu học, dĩ nhiên đã hoàn toàn Âu hóa. Cả hai thành phần của lứa tuổi ba mươi hiện đang phải học tập, đấu tranh gay go để hội nhập và thăng tiến trong xã hội mới. Phần lớn họ là những chuyên viên kỹ thuật. Muốn giữ chỗ làm, muốn thăng cấp, họ phải dốc toàn lực mới bắt kịp những tiến bộ phi mã của kỹ thuật cao cấp hiện đại. Họ không có thì giờ cho cộng đồng, nói chi tới sinh hoạt văn hóa."

Cuối cùng, ông Nguyễn Mộng Giác cho rằng "chỉ còn lại những người lứa tuổi bốn mươi, năm mươi và sáu mươi ra đi từ miền Nam là nòng cốt của sinh hoạt chữ nghĩa hiện nay", và: "Không có tiếp sức của giới trẻ, văn học hải ngoại tất nhiên phải bị lão hóa."

Nguyễn Mộng Giác đưa ra cao kiến mà ông cho là "then chốt để giải quyết tình trạng lão hóa trong sinh hoạt văn nghệ hiện nay ở hải ngoại", đó là nhà văn cần thay đổi lối viết và mở một con đường giao lưu văn hóa với trong nước để mở rộng thị trường. Và, muốn mở rộng thị trường vào trong nước, người cầm bút cần trả lời những câu hỏi như: Viết cho ai? Viết cái gì? Viết thế nào? Nếu không, ông Nguyễn Mộng Giác kết luận bài viết như sau: "Văn chương đang thành ông cụ lỗi thời. Chẳng mấy chốc, cụ ngã bệnh... rồi ngậm cười nơi chín suối."

Một viễn ảnh hãi hùng. Vì vậy, nhà văn Nguyễn Mộng Giác đã thay đổi lối viết và đã gửi sách về Việt Nam in... ấn. Một số nhà văn khác ở hải ngoại cũng đã làm như vậy. Nhưng sách của họ không bán được nhiều hơn, tác phẩm của họ cũng chẳng được mấy ai chú ý, ngoại trừ sự ca tụng của bạn bè phe nhóm.

Giác mơ thị trường trong nước cũng chỉ là một... giấc mơ chóng tàn. Nhà phê bình văn học Vương Trí Nhàn ở Việt Nam nhận định như sau trong một cuộc thảo luận bàn tròn về

tình hình sinh hoạt văn học trong nước trên tờ *Tuổi Trẻ*: “*Sách in thùng thẳng độ một ngàn cuốn trở xuống. Hay, dở lẫn lộn. Có cầu thả một chút cũng chẳng sao. Có tìm tòi, trần trở và chau chuốt cho kỹ càng một chút cũng chẳng ai để ý. Thành thử cái nhu cầu mà chúng ta tưởng là tất nhiên, và sẵn sàng nhắc lại ấy, chỉ là câu chuyện nói cho vui. Các nhà văn thì loay hoay tìm cách thích ứng. Và mọi chuyện diễn ra như chúng ta đang thấy.*”

Vậy thì giải pháp “then chốt” của ông Nguyễn Mộng Giác có vẻ như chỉ để dụ các nhà văn ở hải ngoại thôi viết văn chống cộng, và quy hàng cho rồi.

Thế còn lời dọa của ông Nguyễn Mộng Giác?

Các nhà văn lớn... tuổi có thể “*ngã bệnh...rồi ngậm cười nơi chín suối*”, sự nghiệp văn chương của họ chẳng bao lâu sau cũng sẽ đi theo họ. Nhưng, ít ai nghĩ rằng nền văn học Việt Nam ở hải ngoại “*đang trở thành ông cụ lồi thời*” và sẽ chết, như lời dọa của ông Nguyễn Mộng Giác. Có chết chẳng là nền “văn học bộ lạc” lỗi thời và già cỗi của những phe nhóm văn học do các nhà văn lớn... tuổi thống lãnh.

Nền “văn học bộ lạc” đã đi từ thời kỳ ấu thơ sang thời kỳ già lão mà không có thời kỳ trưởng thành. Nền văn học ấy không có những tác phẩm lớn mang giá trị vượt ra khỏi sự tâng bốc của phe nhóm, hay tự tâng bốc. Không có những tác phẩm mang tầm cỡ nhân loại, hay nhỏ hơn, tầm cỡ dân tộc. Một nền văn học chưa bao giờ tạo cho mình được một “căn cước”. Nó mờ nhạt trong những sự cóp nhặt, từ chủ nghĩa hiện sinh xa lạ đến Hippies yêu cuồng sống vội, rồi hòa hợp hòa giải quy hàng đón gió trở cờ kiếm ăn...

Nền “văn học bộ lạc” già lão, bệnh hoạn đang sinh ra những biến thái trầm trọng. Thí dụ trong

mục sinh hoạt văn học của phần tiếng Việt ngày 30.1.99 trên đài phát thanh Á Châu Tự Do, Ông Nguyễn Ngọc Bích đã “được” chương trình phát thanh do ông Nguyễn Ngọc Bích (ăn lương của Mỹ) phụ trách phỏng vấn để ông Nguyễn Ngọc Bích quảng cáo sách của Tổ hợp Xuất bản Miền Đông do ông Nguyễn Ngọc Bích làm chủ. Người phỏng vấn cũng không quên khoe “giáo sư” Nguyễn Ngọc Bích vừa được Tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* (CSVN) ở Hà-Nội nhắc tới tên và được nhà văn Nguyễn Mộng Giác khen năm nào cũng có bài tổng kết sinh hoạt văn học (được nhà văn Trần Long Hồ gọi là tờ khai thuế) đăng trên tờ *Ngày Nay* (một tờ báo không dính dáng gì đến văn học) của ông Nguyễn Ngọc Linh, anh ông Nguyễn Ngọc Bích.

Ngày nghỉ sau cơn bão tuyết của tôi biến thành một ngày suy tư về sự lão hóa của nền “văn học bộ lạc”. Tôi nghĩ rằng trong bầu không khí tự do ở hải ngoại, nhiều người cầm bút, già có trẻ có, đang nghiêm túc làm việc. Văn chương không phân biệt tuổi tác. Điều quan trọng là tài năng và tư tưởng. Tâng bốc nhau, hay tự tâng bốc, không tạo nên giá trị cho văn chương. Đó là văn học bộ lạc. Có lần nhà văn Duyên Anh nói với tôi: “Sự nghiệp của một nhà văn phải sau một trăm năm mới có thể xác định.” Tôi cho ông ta có lý.

Nhưng, văn học cũng cần có chất xúc tác, như vườn hoa cần có nước tưới và có phân bón tốt. Tôi nghĩ đến Giải thưởng NBA và sự phấn khích của những nhà văn Mỹ với giải này. Tôi mơ ước các tổ chức văn hóa của người Việt ở hải ngoại, trong đó có Văn Bút, sẽ đặt ra những giải thưởng giá trị để làm chất xúc tác cho sinh hoạt văn học.

Không nên lo sợ, trái lại, nên mừng cho sự an giấc ngàn thu của nền “văn học bộ lạc”. ●

Lò sản xuất Marijuana

Từ trước đến nay, người Mỹ cứ tưởng rằng nguồn cung cấp của các loại ma túy là từ các quốc gia láng giềng phía nam. Điều đó chỉ đúng với một ngoại lệ: Marijuana (cây gai dầu) đến từ phía bắc. Mấy năm gần đây, theo thống kê của quan thuế Mỹ, căn cứ trên tang vật bắt được thì số lượng Marijuana từ Gia-Nã-Đại sang đã tăng gấp bốn lần. Lý do giản dị là tỉnh bang British Columbia (Gia-Nã-Đại) sản xuất ra cây gai dầu tốt nhất.

Theo giới mền mồi thì chất hóa học nâng cao phẩm chất của Marijuana là thành tố “Delta-9-Tetrahydrocannabinol”, hay là THC. Sau này, cây thuốc Hạ-Uy-Di, Maui Wowie, chứa một lượng THC cao kinh khủng, đến 10 và thậm chí 12%. Ngày nay, các nhà sản xuất ở British Columbia đôi khi đạt được tỷ lệ dễ sợ là 30%, nhờ tuyển chọn kỹ lưỡng hạt giống và áp dụng kỹ thuật thủy canh trong nhà kính hiện đại. Người Mỹ sẵn sàng chi tiền để mua loại hàng tuyệt vời này, có khi đến sáu bảy nghìn mỹ-kim một cân, cao hơn giá trung bình của Marijuana Mê-Tây-Cơ gấp 10 lần.

Theo ông Marc Emery, nhà trồng tía gai dầu, cũng là chủ nhiệm tạp chí *Cannabis Culture*, thì lý do làm cho British Columbia bỗng dưng trở thành lò sản xuất ma túy là một vấn-đề có tính cách vừa lịch sử, vừa chính-trị. Trong thập niên 60, những người Mỹ phản đối chiến tranh Việt-Nam muốn tránh né chuyện nhập ngũ tòng quân đã chạy sang Vancouver, một địa điểm tương tự như San Francisco đối với họ. Trong số này, khá nhiều người mang theo hạt Cannabis. Sau đó, nhờ loại cây này thích nghi được với thời tiết của tỉnh bang nên tăng trưởng nhanh và cung cấp một loại ma túy mạnh. Khi Marijuana Gia-Nã-Đại càng ngày càng được thiên hạ biết tiếng và khi lợi nhuận lên cao thì cái mà lúc đầu chỉ để tiêu khiển đã biến thành một ngành nghề thương mại.

Theo ông Emery, sản xuất Marijuana không có gì là phức tạp, chỉ cần có hạt giống và phân bón. Có lối 10% của 3 triệu rười dân cư tỉnh British Columbia nếu không hút thì cũng trồng loại cây này. Những nhà sản xuất quy mô dù có bị cảnh sát hỏi thăm sức khỏe thì cũng không bị tội nặng. Ở Hoa-kỳ, dưới thời hai vị tổng thống

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Cộng Hoà Reagan và Bush, do chủ trương khắt khe đối với ma túy nên Marijuana được xếp cùng loại với Cocain hay Bạch phiến. Mỗi năm có 500.000 vụ bắt bớ liên quan đến Cannabis. Vì bị bố ráp như thế nên việc canh tác cây gai dầu ở biên giới phía Nam dễ gặp rủi ro hơn. Do đó mà những nhà sản xuất "Chồi BC" (BC Bud, tên gọi của hàng trăm giống gai dầu trồng ở British Columbia) có cả một thị trường lớn là Hoa kỳ.

Ông Emery phỏng đoán trị giá tổng quát sản xuất Marijuana lên đến 4 tỷ Mỹ-kim, một con số, nếu đúng với thực tế, cao hơn tất cả các ngành thương mại khác như du lịch, hầm mỏ, lâm nghiệp, ngư nghiệp... của nền kinh-tế tỉnh bang này. Chính quyền BC ước lượng ít hơn, chỉ độ 2 tỉ mỹ kim mà thôi.

Gần đây, phong trào đòi hợp pháp hoá Marijuana mỗi lúc một tăng. Lý do là sau những cuộc nghiên cứu, người ta đã chứng minh được khía cạnh lợi ích của Marijuana trong việc chữa những chứng bệnh mà các loại thuốc thông thường không mang lại hiệu quả mong muốn. Điển hình nhất, Marijuana làm giảm cơn động kinh nơi những người bị kinh phong mãn tính; góp phần trị liệu cho những bệnh nhân bệnh AIDS; phục hồi chức năng của các bắp thịt đối với bệnh nhân bị chứng Multiple Sclerosis... Đây là chưa kể tích cách công nghiệp của Marijuana như chất sợi của cây dùng trong kỹ nghệ dệt, giấy... tốt hơn các



loại vẫn dùng xưa nay.

Chỉ khổ thợ cạo!

Phải chăng con người đã bắt đầu chán cảnh chém giết lẫn nhau nên chọn phương cách khác để bày tỏ thái độ? Gần đây tại nhiều nước Phi-Châu, người ta bắt đầu bày tỏ sự chống đối bằng cách cho dao cạo nghỉ dài hạn.

Từ khi bị quản thúc tại gia đến nay, cựu tổng thống Kenneth Kaunda của Zambia đã nuôi được bộ râu khá đẹp. Ông xác nhận là không cạo râu chừng nào nhà nước chưa cho ông biết lý do quản thúc. Kiểu chống đối mới mẻ này của ông đã lan tràn sang nước Uganda. Một vài vị cao niên của sắc tộc Baganda cũng noi gương ông. Trong một phiên họp bất thường, các vị này đã quyết định không cạo râu cho đến khi nào tổng thống Yoweri Museveni chịu giải thích quan điểm của tổng thống về dự án cải cách ruộng đất. Phần lớn các đại diện chủ Baganda đều thấy có một âm mưu đen tối nào đó trong dự án này, nhằm tước đoạt tài sản của họ.

Đây không phải là lần đầu tiên người Baganda áp dụng lối phản

kháng này. Năm 1953, khi đức vua Mutesa II của họ bị lưu đày, dân tộc này cũng đã thề nguyện để râu để tóc chờ thánh thượng hồi loan. Thậm chí có người còn ngưng tắm gội nữa. Mãi đến 3 năm sau, khi ngài ngự của họ trở về, họ mới bắt đầu sử dụng trở lại dao cạo. Dư luận chung rất hoan nghênh lối phản kháng này vì nó không làm phiền ai, ngoại trừ những người phải sống gần những phần tử đối kháng "ba không" (không hút, không cạo, không tắm) kia.

Riêng trường hợp của cựu tổng thống Zambia, Kenneth Kaunda, thì bộ râu làm cho ông có được ngoại hình của một con người khôn khéo hơn. Khi bị quản thúc tại gia hồi 1994, ông đã tuyệt thực 28 ngày. Rõ ràng là hành động đó của ngài cựu tổng thống chẳng làm cho ai xúc động hay nao núng, nhất là ở một đất nước thuộc châu Phi, nơi mà chết đói là chuyện thường tình. Đối với người Phi châu trung bình thì tuyệt thực là một hành động ngu ngốc, nhất là khi đang có ăn. Thế nên cựu tổng thống Kaunda đã đổi chiến thuật và phản kháng bằng cách treo dao cạo. Nếu như ai ai cũng chống đối kiểu đó, thay vì vác súng, đem bom chọi nhau thì nguy cơ chiến tranh sẽ mất giá và thế giới sẽ nghìn năm thanh bình.

Ở Uganda hiện nay có hai vấn-đề lớn. Đó là dự luật cải cách ruộng đất và phong trào nổi dậy ở miền Bắc và Tây nước này. Giả thử tất cả các bậc nam nhi trong nước quyết định không cạo, không hút nếu nhà nước không giải quyết hai vụ đó thì rất có hy vọng là tổng thống phải quan tâm vì ông này không bao giờ để râu. Biết đâu vì thấy mình chẳng giống ai và nhột nhạt giữa đám thần dân nam giới râu tóc bờm xờm, tổng thống Museveni sẽ phải có hành động vì nước vì dân chăng? Hay là ngược lại, ông sẽ để cho lũ đối lập kia chết vì cháy và rận trong rừng tóc râu của họ?

Tại sao ếch chết?

Từ mười năm nay những nhà khoa học đã lo lắng không ít về chuyện các

loài lưỡng cư (ếch, nhái, cóc,...) bị chết vô số một cách vô cùng bí ẩn. Lúc thì họ đổ tội cho tia cực tím, khi thì quy trách nhiệm cho tình trạng ô nhiễm, lúc khác lại cho rằng loài này mắc một thứ bệnh gì đó nhưng không đưa ra được một bằng chứng nào cụ thể.

Mới đây, người ta vừa phát hiện rằng thủ phạm có thể là một giống nấm đã từng gây ra bệnh dịch giết chết hàng loạt ếch, nhái và cóc ở các khu rừng nhiệt đới Úc-châu và Trung-Mỹ. Sau khi mổ xác chết của giống lưỡng cư, các nhà sinh vật học trong nhóm nghiên cứu quả quyết rằng nguyên nhân của cái chết hàng loạt là nấm Chytridiale, một loại nấm mà từ trước đến nay người ta tưởng rằng chỉ phát triển trên chất liệu thối rữa và ở giống sâu bọ chứ không ngờ là nó lại sống ký sinh trên 19 loại lưỡng cư.

Để tìm hiểu tại sao ách này, đoàn chuyên viên quốc tế đã thu thập bệnh tố trên da của ếch nhái và cóc đã chết rồi đem chất đó làm ô nhiễm môi trường sinh sống của những con còn mạnh khỏe. Trong vòng hai tuần lễ, con thì ngất ngư, con thì chết ngổm. Tuy nhiên, những chuyên viên nói trên cũng còn nghi rằng việc thu thập bệnh tố của họ chưa được tinh khiết lắm dù kết-quả đã phân nào xác nhận. Họ phải chờ kết-quả của một cuộc thử nghiệm cuối cùng mới dám quả quyết rằng nấm Chytridiale là thủ phạm duy nhất của cái chết kỳ dị của loài lưỡng cư trên một vùng địa lý nhất định.

Đoàn nghiên cứu chưa biết được một cách chính xác tại sao thứ nấm này lại độc hại đến như thế. Có thể ếch nhái bị nhiễm chết vì ngạt thở. Lớp lưỡng cư hô hấp không phải chỉ bằng đường phổi mà còn bằng cách tiếp nhận dưỡng khí xuyên qua lớp da ướt nữa. Theo đà phát triển của nấm Chytridiale, dường như lớp da ếch nhái càng lúc càng bị bít kín, chắn mất lối vào của dưỡng khí. Những chuyên viên sinh vật học quả quyết rằng đó là nguyên nhân chính, nhưng rất có thể chúng còn bị những nguyên nhân khác nữa làm cho suy yếu trước, do đó dễ chết hơn. Chưa ai dám quả quyết

rằng nấm độc kia là nguyên nhân duy nhất.

Đồng tính luyến ái ở xứ Phù-Tang

Nếu xưa kia chuyện đồng tính luyến ái bị coi như là một điều cần phải che giấu, thì ngày nay dường như đó là điều dễ tự hào vì tính cách “thời thượng” của nó, chứng tỏ ta đây “cấp tiến, phóng khoáng”!

Thế nhưng theo sử sách, chuyện đồng tính luyến ái giữa hai đấng mày râu trong giới quý tộc và tu sĩ vốn đã có từ lâu ở đất nước Hoa Anh-Đào thời Trung-Đại. Theo ông Fumihiko Gomi, giáo sư sử học thời Trung-Đại của đại học Đông-Kinh, thì vào cuối đời nhà Heian (794-1185), phần đông các nhà quý tộc đều có quan hệ đồng giới tính, mà đứng đầu là “hoàng thượng ẩn cư” (Thời đó - 1086-1192 - ba vị hoàng đế kế tiếp đã chính thức thoái vị vào tu viện ở ẩn, nhưng vẫn điều hành việc nước). Khai thác tác phẩm *Taiki*, nhật ký của Fujiwara no Yoronaga - nhân vật thứ nhì trong triều đình (1120-

1156) - giáo sư Gomi nhận thấy có 7 người đồng tính luyến ái với các nhân vật quý tộc cao cấp trong triều đình. Đàng sau mối giao du tình ái đồng giới này là những tính toán chính-trị vì người ta muốn lợi dụng thú vui nhục dục đó để gây cảm tình với đối tượng mong hưởng ân sủng.

Thói tục này đã được ghi trong *Nihonshoki*, một tuyển tập huyền thoại và truyền thuyết nguyên sơ của Nhật-Bản được chép vào năm 720. Thế nhưng, theo giảng sư văn chương Nhật Takako Tanaka của đại học Kyoto Seika, thì “dường như phong trào này nở rộ hồi thế kỷ thứ XI”, không những ở ngoài đời mà cả trong các tu viện Phật giáo, nơi có sự hiện diện của những “Chigo” (chàng trai dễ thương). Các Chigo tuổi từ 12 đến 16 - nhất là các cậu có tên gọi “Uewarawa”, phần lớn xuất phát từ giới quý tộc và từ những gia đình kiếm sĩ - vào cửa thiền vừa để tu học vừa để “phục vụ” các thầy. Một trong những nét điểm kiều của Chigo là họ vẫn để tóc dài. Nét đẹp của mái tóc Chigo được ca ngợi trong *Chigo Monogatari*



(những tác phẩm thời Trung-Đại ghi lại chuyện tình giữa các tu sĩ và mấy cậu thiếu niên này). Bà Tanaka cho biết “những cậu trai này không bắt chước đáng điệu của phụ nữ mà cũng không làm ra vẻ đàn ông. Gần như là các cậu đó mang giới tính trung lập và thay đổi vai trò tùy theo đối tượng”. Trong các truyện dân gian thời Trung-Đại, nhân vật Chigo được miêu tả như là biểu tượng thần thánh, là hiện thân của thiên linh để thúc đẩy tu sĩ đến quyết định tối hậu đi theo con đường của Đức Phật. Nhờ thế nên các tu sĩ Phật giáo Nhật thời bấy giờ có lý do để biện minh cho thái độ của họ trong chuyện đồng tính luyến ái.

No Kagetsu (Hoa và Trăng) là một ngâm khúc kể chuyện một người con trai bị bán cho một ông sư như một nô lệ và bị giam cầm để ông sư thỏa mãn tình dục. Trong nhật ký của mình, Daijoin Jinson (1430-1508), sư trụ trì chùa Kofuku-ji, ghi lại câu chuyện về Aimitsuamaru, một thiếu niên 15 tuổi, con của một gia đình trung lưu, được thầy thu nhận làm gia nhân. Giao kèo ký kết giữa thầy và bố cậu bé cho thầy được “toàn quyền chiếm hữu xác thân của cậu”, y như một hợp đồng bán hàng. Vị sư kia yêu thương Aimitsuamaru đến nỗi ông cứ muốn giữ mãi đáng về thiếu niên của cậu (nhất là để tóc dài) cho đến tuổi 26, không cho cậu quy y thọ giáo mà cũng không để cho cậu trở nên người trưởng thành. Năm 28 tuổi, người thanh niên này quyên sinh! Thời bấy giờ, những cuộc tranh chấp liên quan đến Chigo không phải là chuyện hiếm hoi, đến nỗi ở một vài chùa các thầy phải đặt ra luật lệ và quy tắc để ngăn chặn việc các thầy vu khống nhau và có những hành động khó coi vì tranh giành một Chigo. Đôi khi những tranh chấp này đi đến kết quả thê thảm là người ta thủ tiêu cậu Chigo!

Lý do đưa đến chuyện luyến ái giữa những người đàn ông với nhau ở Nhật thời Trung-Đại, ít ra trong giới tu sĩ, là vì phụ nữ không được quyền có mặt trong chùa. Nhưng bà Sanae Fukufuji, phụ giảng đại học Waseda

và chuyên viên về lịch sử phụ nữ Nhật, thì lại đưa ra một lý do tổng quát hơn. Theo bà thì ở thời đó, quan hệ xác thịt nam nữ bắt đầu bị coi là điều dơ bẩn. Người quý tộc bài bác cái chết và kinh nguyệt hồi thế kỷ thứ IX; quan niệm đó trở thành phổ quát vào thế kỷ thứ XII.

Ngoài ra, thời kỳ của các hoàng đế ẩn cư - thời kỳ đã đưa chuyện đồng tính luyến ái lên hàng đầu - trùng hợp với việc quy định nguyên tắc tiếp dòng nối dõi trên căn bản phụ hệ (do đó hạn chế quyền tự do của phụ nữ). Bà Tanaka giải thích: “Trong triều đại của dòng họ Fujiwara (từ cuối thế kỷ thứ X đến giữa thế kỷ thứ XI, trước thời kỳ của những hoàng đế ẩn cư), cuộc sống của người phụ nữ (Nhật) là làm vợ của một nhân vật quyền cao chức trọng và sản xuất ra những đứa con kế thừa”. Có thể những thay đổi này là căn nguyên làm cho chuyện đồng tính luyến ái trở nên thịnh hành.

Người Mỹ cũng đa thê

Quận Box Elder, nằm ở tận tây-bắc tiểu bang Utah (Hoa-Kỳ), là một vùng rất ít dân. Nhưng không phải vì thế mà vấn đề tội phạm của quận này được coi là không đáng kể. Mới đây, một biến cố đã đưa quận hẻo lánh này lên hàng đầu dư luận và cùng lúc làm cho thiên hạ biết được rằng ở đất nước Hiệp-Chúng-Quốc Hoa-Kỳ tiến bộ vẫn minh vẫn còn chế độ đa thê.

Số là nửa đêm về sáng ngày chúa nhật nọ, đồn cảnh sát bỗng nhiên được báo động. Tay chân đây vết bầm, lỗ mũi ăn trầu, một cô bé 16 tuổi đã lê lét lội bộ trên 11 cây số đường để điện thoại từ một cây xăng. Cô vừa bị bố cô cho một trận đòn như tử rồi vút ra đường. Cha cô đã đưa cô đi cách xa nơi cư ngụ 150 cây số, lòi vào một nhà kho hoang vắng rồi lấy dây nịt đàn có lối 20 hiệp! Cha cô, không xa lạ gì với cảnh sát vùng Salt Lake City, là John Daniel Kingston, bậc trưởng thượng của một trong các môn phái đa thê nổi tiếng nhất ở Utah. Theo lời cô gái thì sở dĩ bố cô đánh đòn như thế là vì cô không chịu làm vợ thứ 15 cho người

chú ruột của cô. Cho nên cha cô muốn “giáo huấn con” sau khi cô bỏ trốn khỏi nhà người chú kiêm người chồng của cô.

Cảnh sát viên điều tra cho biết: “Cô không muốn cáo buộc ai hết mà cũng không đưa ra danh tính. Cô chỉ muốn người ta để cho cô sống đời người con gái trong tuổi trăng rằm, nghĩa là được đi học và không phải làm vợ thứ 15 của một người đàn ông mà cô không muốn kết hôn.” Nhưng, cuối cùng cô cũng chấp nhận truy tố cha cô nên ông Kingston bị đưa ra tòa về tội đối xử độc ác với con.

Vụ án này có thể sẽ tạo điều kiện để vén bức màn đen bao lâu nay che khuất điều bí mật của bang Utah vốn được người ta bảo vệ thật chặt chẽ. Chế độ đa thê, do những tín đồ Mormon đầu tiên du nhập vào tiểu bang này cách nay 150 năm, vẫn còn được áp dụng. Tín đồ Mormon áp dụng chế độ đa thê vì muốn theo gương của các thầy tiên tri trong Cựu Ước như David, Salomon. Chuyện cưới vợ nhiều lần, có sự thỏa thuận của bà cả và được giáo tổ cho phép đã được 2% tín đồ Mormon áp dụng. Chính Brigham Young (1801-1877), giáo tổ Mormon thứ nhì, đã chủ trương như thế để hy vọng tăng số lượng tín đồ một cách nhanh chóng. Ông Young có 17 bà vợ và 56 người con. Bị xóa bỏ ngày 6.10.1890, chế độ đa thê lại được phe Mormon ly khai - và mất phép thông công - tái lập năm 1955 ở Mỹ-Tây-Cơ và Hoa-Kỳ. Người ta ít biết về chuyện này vì chẳng ai muốn nói đến. Những người đa thê này bị môn phái chính của giáo hội Mormon khai trừ.

Theo một số chuyên viên thì ở bang Utah có từ 50.000 đến 60.000 người (trên tổng số dân 1.951.408) còn áp dụng chế độ đa thê. Dù không hợp lệ, nhà cầm quyền địa phương vẫn cố tình tai ngơ mắt lấp trước hiện tượng đó. Những gia đình liên hệ thì vô cùng kín đáo và sinh sống trong môi trường riêng tư cách biệt, lẫn tránh tất cả những người lạ mặt. Họ không muốn làm cho thiên hạ chú ý mà cũng chẳng muốn để cho mình nổi

bật.

Để tránh né pháp luật, các ông chỉ làm hôn thú lần cưới đầu tiên mà thôi, trong khi một vài người có đến 20 bà vợ. Những lần cưới về sau đều được tiến hành một cách kín đáo. Hơn nữa, một biện pháp dù nhẹ mấy đi nữa, nhằm áp dụng luật lệ để phân cách những gia đình đa thê này, cũng sẽ đụng chạm đến những điểm vô cùng tế nhị của Hiến-Pháp Hoa-Kỳ và có thể lên đến Tối-Cao Pháp-Viện.

Thế nhưng, vụ án Kingston bắt buộc nhà chức trách phải quan tâm vì nó liên quan đến chuyện đối xử tồi tệ. Khi nghe đến chuyện đa thê thì ai ai cũng nghĩ ngay đến cung cách đối xử tồi tệ và tình dục. Theo bà Roweena Erickson định nghĩa ngắn gọn thì đa thê có nghĩa là: "Làm tình liên miên, nhân danh Thượng-Đế, không hơn không kém". Người ta có thể chấp nhận lời nói của người đàn bà 58 tuổi đó vì bà là người trong chăn. Năm 1994, bà đã bỏ trốn dòng họ Kingston cùng 8 người con, sau khi kết hôn được 34 năm với Leon Kingston, con trai của người trưởng tộc Kingston và là anh em họ với John Daniel. Leon còn một bà vợ khác nữa là chị của Roweena. Bốn năm qua, bà Roweena này không chịu êm hơi lặng tiếng nữa và tìm cách truy tố dòng họ Kingston. Bà cho biết những chuyện thâm kín của đại gia đình được bảo mật từ bao lâu nay. Nào là trẻ con bị hành hạ một cách thô bạo, nào là những thủ đoạn khiêu dâm và hành động loạn luân. Bà cũng tố cáo luôn vụ tội ác có âm mưu ý đồ, những vụ tổng tiền và thậm chí một vụ giết người. Theo bà thì: "Đây là một môn phái gồm toàn những tên đôi bại về tình dục. Có những bà mẹ tặng máy làm tình cho con dâu vì họ thừa biết rằng con trai của họ không phải lúc nào cũng sẵn sàng thỏa mãn nhu cầu sinh lý của vợ nó. Có những bà làm tình một cách đôi bại với trẻ con. Người ta còn cho tôi biết có một ông bố tặng một cái bầu cho cô con dâu vì con trai của ông thuộc loại vô sinh." Do đó mà trong dòng họ có rất nhiều người lùn, người đầu to.

Phải mất nhiều năm bà mới hiểu ra

rằng đức tin của bà, theo đó chuyện đa thê là điều cần và đủ để đạt được hạnh phúc linh thiêng, không đem lại hạnh phúc cho bà. Thế là bà đoạn tuyệt với lối sống dị kỳ đó và cùng với một vài bà khác, đứng ra lập hội bảo trợ phụ nữ chống đa thê. Tuy nhiên, cũng còn một số bà chấp nhận chuyện một chồng nhiều vợ với lập luận: "Ngày nay, thiên hạ chấp nhận biết bao nhiêu là lối sống khác nhau. Đàn ông với đàn ông, cũng như đàn bà với đàn bà. Vậy mà chuyện đa thê lại không được chấp nhận? Thế là thế nào?" Theo bà Pam, vợ của ông Bart Malstrom (4 vợ, 12 con), thì chuyện người ta chống đa thê chỉ là trò đạo đức giả.

Để cài khó gỡ

Người ta nghĩ rằng Ai-Lao - một đất nước nghèo có hạng trong số những nước nghèo trên thế giới, nhưng chứa đựng nhiều mìn chống người nhất ở Đông-Nam Á - sẽ lan tay lẹ chân phê chuẩn Thỏa-ước Ottawa (cấm chỉ loại mìn này). Thế nhưng không. Theo ông Phonesavanh Chantavilay, trưởng phòng đặc trách Liên-Hiệp-Quốc tại bộ Ngoại-giao Lào, lý do chính là Ai-Lao sẽ bị bắt buộc phải gỡ hết số mìn trong lòng đất nước trong vòng 4 năm tới. Tại một hội nghị ở Chachoengsao (Thái-Lan), ông giải thích rằng nước ông không thể nào tôn trọng thời hạn đó được. Ai-Lao không thể biết có bao nhiêu trái mìn đã được chôn giấu trên lãnh thổ mình và cũng không có đủ phương tiện kỹ thuật hiện đại để đào chúng lên.

Thỏa-ước Ottawa quyết định cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và chuyển dời mìn chống người; buộc những nước ký kết phải tiêu hủy kho mìn trong thời hạn 4 năm kể từ ngày áp dụng thỏa ước. Có 134 quốc gia đã đặt bút ký kết nhưng chỉ có 64 quốc gia phê chuẩn.

Diện tích của Ai-Lao đo được 236.800 cây số vuông, trong số này trên một nửa, nghĩa là 12 trên 18 tỉnh, chứa bom chưa nổ. Trong năm 1997, mới có 150 mẫu đất được giải tỏa bom

mìn trong khuôn khổ một chiến dịch tốn 10 triệu Mỹ-kim, phần lớn do nước ngoài tài trợ. Năm 1998, người ta dự trù sẽ giải tỏa thêm 200 mẫu nữa. Một hành động chẳng thấm vào đâu.

Khác với Cam-Bốt là nơi đầy dẫy bom và mìn của nhiều thời kỳ khác nhau từ chiến tranh Việt-Nam cho đến các cuộc xung đột nội bộ gần đây; nguy cơ của Lào là ở loại bom nhỏ mà Hoa-Kỳ đã thả xuống vào những năm 70 để ngăn chặn chủ nghĩa cộng-sản và không để cho Việt-Nam ảnh hưởng đến đất nước không có lối đi ra biển này.

Thế nhưng, yếu tố thời gian không phải là nguyên nhân duy nhất khiến Lào chưa phê chuẩn thỏa ước mà còn vì vấn-đề an ninh quốc gia của họ nữa. Nước này sẽ không thi hành thỏa ước cho đến khi nào các nước láng giềng, như Trung-Quốc và Việt-Nam, chưa phê chuẩn. Ai-Lao không phải là quốc gia thành viên duy nhất của Hiệp-Hội ASEAN từ chối thi hành thỏa ước mà còn có Việt-Nam, Miến-Điện và Tân-Gia-Ba nữa. Nhất định là Thỏa-ước Ottawa không chưa đủ. Các nước Đông-Nam Á sẽ không thể nào gỡ được số mìn nằm trong lòng đất của họ nếu không được quốc tế trợ giúp, nhất là về kỹ thuật gỡ mìn, về việc huấn luyện nhân viên cũng như về việc trao đổi dữ kiện, kinh nghiệm và tài chính.

Theo ông Bill Van Ree, chuyên viên gỡ mìn của AUSCARE, một tổ chức phi chính phủ của Úc-Đại-Lợi, công tác hiệu chính kỹ thuật đóng một vai trò rất quan trọng vì nhờ đó mà việc gỡ mìn sẽ nhanh chóng hơn và ít tốn kém hơn. Chính ông Ree cũng đã rút tĩa kinh nghiệm ở A-Phú-Hãn, một trong những nước bị cài mìn nhiều nhất trên thế giới. Ông cho biết, ngày nay gỡ một quả mìn tốn 300 mỹ-kim và gỡ mìn một vùng đất 300 mét vuông phải mất 1 tiếng đồng hồ. Với mức độ như thế mà vô hiệu hóa được 10 triệu quả mìn thì phải mất 200 năm. Và một đất nước nghèo trắng máu như Ai-Lao thì chẳng có cách nào phải sạch của nợ do chiến tranh để lại trong một thời gian ngắn!

Tuổi Trẻ Việt-Nam: Một Lương-Tâm Rực Sáng

Nguyễn Văn

Những cuộc tụ-hop đông-đảo nhất thường là ở vận-dộng trường trong những buổi đại nhạc-hội, những cuộc tranh-tài hay biểu-diễn thể-thao, kịch-nghệ... Con số vào khoảng dăm sáu chục ngàn người. Có những cuộc tụ-hop không có tính-cách giải-trí mà còn đông hơn thế là những cuộc tụ-hop tôn-giáo. Những cuộc lễ do Đức Gioan Phaolo II đi thăm các nước có số người tham-dự khoảng từ một vài trăm ngàn tới hàng triệu người. Ai đã có kinh-nghiệm kêu-gọi người đi tham-dự những cuộc lễ cộng-đồng, những buổi sinh-hoạt văn-hóa sẽ thấy con số vài trăm là đạt mơ-ước rồi, nếu được hơn thế thì phải xem là thành công vượt bực.

Tính theo tỉ-lệ thì vài chục ngàn trên tổng số vài triệu dân không phải là nhiều lắm. Một cuộc hội-hop mười ngàn người trong một thành-phố một triệu dân thì tỉ-lệ người tham-dự mới có 1%. Số người Việt ở Nam California khoảng hai trăm ngàn mà tụ-hop được những con số hàng chục ngàn, vài chục ngàn liên-tục trong nhiều ngày, có ngày đến năm chục ngàn, nghĩa là 25% dân số, thì phải biết con số ấy thật hi-hữu, thật khổng-lồ!

Số người ấy tụ-tập đông đảo không vì nhu-cầu giải-trí mà đến để cùng nói lên tiếng nói chính-nghĩa: không chấp-nhận sự xâm-lăng của chủ-nghĩa cộng-sản trong cộng-đồng người Việt hải-ngoại. Tiếng nói ấy từ một phần tư thế-kỷ - tính từ ngày

cộng-sản cưỡng-chiếm miền Nam Việt-Nam - cho đến nay, chưa bao-giờ được đồng-thanh đồng-dặc đến thế, chưa bao-giờ được kết-tụ từ những người trẻ chưa hề chia-sẻ chút kinh-nghiệm xương máu nào của cha ông đến như vậy. Chứng-kiến lớp người trẻ Việt-Nam lần đầu-tiên biểu-lộ ý-chí quật-cường về cội-nguồn và lịch-sử của mình, lớp cha ông không khỏi sung-sướng đến nghẹn-ngào. Những lớp măng vươn lên thành tre, không thờ-ơ, không biến chất. Vậy mà một vài tờ báo lớn của ngoại-nhân dăm xuyên-tạc rằng, những tiếng nói phản-đối việc treo cờ và hình Hồ Chí Minh chỉ do lớp người già nua còn dính-líu với quá-khứ; những thế-hệ trẻ dửng-dưng với việc cha ông của họ làm!

Tuổi trẻ Việt-Nam đang cuộn-cuộn trong làn sóng chính-nghĩa. Thường ngày, thế-hệ cha chú chỉ thấy lớp con cháu mình lún dần trong nếp sống của một xã-hội tuy văn-minh nhưng xa vời với lịch-sử dân-tộc; nên tuy hãnh-diện với những thành-quả của con cháu mà vẫn băng-khuàng ray-rút về bao nỗi áp-ủ trong lòng, không biết làm sao truyền được lại cho chúng. Nay bỗng dưng lớp trẻ ấy, không phải chỉ thừa-thót mà hàng-hàng lớp lớp đứng lên, cùng giơ cao ngọn cờ quốc-gia, cùng hô những khẩu-hiệu, cùng hát những bài ca yêu nước, những bài hát đấu-tranh, cùng ngồi canh-thức suốt đêm ôn lại những trang sử tối-tăm nhất của đất nước,



để cùng biết xót-xa cho công-lao đấu-tranh chưa thành-đạt của cha ông, và để cùng bị thôi-thức vì tiếng kêu thống-thiết của 75 triệu đồng-bào đang sống bên bờ vực ở quê-hương...

Như thế, không ai có thể phủ-nhận một sự thật hiển nhiên: Thế-hệ trẻ Việt-Nam không dửng-dưng với lí-tưởng chính-nghĩa của thế-hệ cha anh. Để hiểu sâu hơn về sự đáp-ứng của thế-hệ trẻ Việt-Nam, ta hãy đặt câu hỏi: Có phải tuổi trẻ nhập cuộc vì tham-vọng chính-trị, vì muốn được nổi-tiếng, vì vọng-dộng hay không?

Phần lớn tuổi trẻ Việt-Nam không thích chính-trị, ít nhất hiểu theo nghĩa đảng-phái và cai-trị. Một số còn nghi-ngờ về quá-khứ chính-trị của tầng-lớp cha anh nào đó. Trong các ngành-nghề kỹ-thuật, y-khoa, truyền-thông, giáo-dục... giới trẻ Việt-Nam bao giờ cũng nhiều, cũng xuất-sắc nhưng thấy rất hiếm trong các ngành nhân văn như lịch sử và

chính-trị. Tuy có nhiều sinh-viên Việt-Nam học luật, nhưng sự tham gia của họ vào guồng máy chính-quyền rất hiếm. Tuổi trẻ Việt-Nam cũng không tìm sự nổi-tiếng bên ngoài ngành nghề của họ. Họ không tìm sự nổi-tiếng trong những cuộc biểu-tình dai-dẳng mệt-mỏi, trong những đêm canh-thức ngồi tại chỗ. Hàng ngàn, hàng vài chục ngàn người trẻ ấy cũng không vì tính hiếu-động để đến với nhau trong trật-tự, lắng nghe và làm những công-việc phục-vụ nhỏ-nhất.

Vậy thì lý-do nhập cuộc của họ hẳn phải là sự nhạy-cảm trước tội ác, trước lịch-sử và tương-lai dân-tộc. Một trong những đặc-tính của tuổi trẻ là sự ngay-thẳng và trong-sáng. Tuổi trẻ không biết dối trá. Tục ngữ dân tộc có câu: "Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ" là thế! Chính sự thật là nền-tảng của mọi sự phát-triển. Sự gian-xảo chỉ xâm-nhập vào tâm-hồn người trẻ khi có những tham-vọng bất-chính, những áp-đặt của chủ-nghĩa phi-nhân.

Sự-kiện hàng chục ngàn người trẻ Việt-Nam đến với nhau để nói lên tiếng nói không chấp-nhận lá cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh là bằng-chứng hùng-hồn về sự thật trong-sáng trong tâm-hồn người trẻ. Lá cờ và bức hình ấy tiêu biểu một sự lừa-dối lớn-lao. Lá cờ ấy đã nhuộm máu của hàng triệu thanh-niên Bắc Nam, của hàng trăm ngàn dân lành; và tấm hình ấy là của một kẻ sát-nhân giết hàng trăm ngàn đồng-bào trong phong-trào cải cách ruộng đất, ở những năm mồ tập-thể, ở những trại tù cải-tạo; và hình ấy cũng là hình của kẻ hủy-diệt văn-hóa, giết trí-thức, đạo văn, tự sùng-bái cá-nhân. Người trẻ Việt-Nam tìm sự thật trong lịch-sử Việt-Nam và lịch-sử thế-giới về bản-chất và hành-động của chủ-nghĩa cộng-sản, về con người Hồ Chí Minh, và đảng cộng-sản Việt-Nam. Người trẻ Việt-Nam tìm sự thật trong sự chênh-lệch quá đáng giữa nền văn-minh, văn-hóa của mình và của người.

Tuổi trẻ Việt-Nam ở trong nước

bị chế-độ cộng-sản dập tắt tiếng nói bằng cuộc sống dập-vùi thiếu thốn, không học-đường, không tương-lai, nhưng lương-tâm của họ vẫn không tắt. Tờ báo chui *Thao-Thức* là một bằng-chứng. Tuổi trẻ Việt-Nam hải-ngoại tưởng bị vong thân trong những tiện nghi vật chất của thế-giới tự-do đã đồng-loạt đứng lên, vai chèn vai, nói lên tiếng nói của lương-tâm, của sự thật. Không một thế lực nào có thể ép-buộc, tuyên-truyền hay đe-dọa họ; chỉ có lương-tâm và sự thật thúc đẩy.

Nhìn vào đó, người Việt-Nam có quyền hãnh-diện với truyền-thống dân-tộc mình. Truyền-thống tuổi trẻ Việt-Nam đã có từ thời Trung, Triệu là những anh-thư tuổi đôi mươi; Đinh Bộ Lĩnh khởi quân khi vừa quá tuổi thiếu niên; Trần Quốc Toản nhỏ tuổi đến nỗi bị đuổi ra khỏi cuộc họp nhưng vẫn tạo chiến-công hiển-hách không thua một chiến-công nào trên thế-giới; Lê Lợi người hùng áo vải khởi đầu cuộc kháng-chiến chống ngoại xâm lúc 17 tuổi; Quang Trung Nguyễn Huệ ở tuổi thanh-niên, với chiến-thuật tốc-chiến đánh đuổi hàng vạn quân Thanh chỉ trong mấy ngày không khác gì những cuộc chiến ở Iraq của thời-đại mới; Nguyễn Thái Học làm đảng trưởng Quốc Dân Đảng trước khi được 24 tuổi; các cô Giang, cô Bắc... đều là những anh-thư tuổi trắng tròn... Chúng ta hãnh-diện và có quyền kỳ-vọng vào tuổi trẻ Việt-Nam ở thời-đại này. Tuổi trẻ Việt-Nam không non-nớt trong chính-nghĩa, không ngây-thơ trong tình yêu nước.

Điều đáng tiếc là trong tập-thể đáng hãnh-diện ấy lại lẫn vào những cá-nhân đáng trách. Đó là những cá-nhân tuổi còn trẻ mà đã bạc trí và bạc lòng vì cuồng vọng cá-nhân, vì lợi-nhuận, vì trí-thức nửa vời, và vì lập-dị. Trong cá-nhân Trần Văn Trường, người ta đã nhận thấy vài đặc-tính ấy. Cộng-sản Việt-Nam đã chọn được một con người năng-nổ với thành-tích muốn làm giáo-chủ một tôn-giáo mới; thích được báo-chí nói đến; ngoài những hứa-hẹn,

cộng-sản còn dùng 500 ngàn mỹ-kim để đánh đổi lấy sự Trường bị đổ máu trong vụ treo cờ và hình. Giáo-sư trẻ Tạ Đặng Nam Thông ở đại-học Syracuse, New York cũng thuộc loại trên. Anh ta ra thông-cáo tôn-vinh Trần Văn Trường và Hồ Chí Minh, chiếu video Paris by Night 40 buộc sinh-viên coi và ca ngợi tập đoàn Thuý Nga. Là trí thức, tại sao anh ta lại có thể không chấp-nhận sự thật trong khi sự thật vốn là đối-tượng của trí-thức?

Và còn lác-đắc những người cùng mang những đặc-tính trên nhưng nổi bật hơn cả là tính lập-dị. Hãy nghe họ phê-bình lối sống của tập-thể tị-nạn chúng ta là dậm chân tại chỗ, chống cộng chẳng đi đến đâu. Họ tân-tiến, thức-thời hơn nhiều. Họ hòa-hợp hoà-giải, họ "tha-thứ", quên đi cuộc chiến cũ, ca tụng Hồ Chí Minh là con người yêu nước. Tính lập-dị của loại người này ở chỗ không muốn nằm trong những gì chính-thống của tập-thể, phải khác người, nghĩ khác người, nói khác người để tạo cho mình một vẻ đặc-biệt. Thực ra chính tính lập-dị ấy tố-cáo sự háo danh và bề mỏng trí-thức của họ. Tập-thể chúng ta gìn-giữ những gì là chính-thống và chính-nghĩa như nhân-loại từ ngàn năm đã xây-dựng nhân-tính trong đời sống gia-đình và xã-hội mà chưa bao giờ lấy làm đủ, chưa bao giờ phát-triển đủ; làm gì có chuyện bỏ nó đi vì nó đã cũ hàng nghìn năm. Cơm bánh chúng ta đã ăn hàng nghìn năm vẫn là những thức ăn bổ-dưỡng và cần-thiết. Chúng ta không lập-dị bỏ cơm bánh đi để đổi lấy những thứ kích-thích vị-giác nhất thời.

Cảm-kích về tuổi trẻ Việt-Nam không phải là một cách rút lui của tuổi già. Có những tuổi trẻ đã bạc trí và bạc lòng thì cũng có biết bao nhiêu tuổi già còn thắm trái tim và trí óc. Những tuổi già ấy đang đứng ở hàng đầu tuổi trẻ. Họ là ngọn hải-dăng, là kho kinh-nghiệm, là nhân-chứng sống, là chỗ tựa lưng của tuổi trẻ. Tất cả những yếu-tố ấy làm nên tấm lương-tâm sáng-ngời của tuổi trẻ Việt-Nam. ●

Hồ Chí Minh và Minh Cư Chính-Sách

Nhất Cả Việt Nam Dân Tộc Chủ Nghĩa Ngụy Trang Giả

Tưởng Vĩnh Kinh

Phan Thịnh

giản-lược

Trong Con Rồng Việt Nam, cựu hoàng Bảo Đại đã có một cái nhìn rất chính xác về họ Hồ: "...Quả nhiên đây là tay đại hề, đóng kịch rất tài. Khi thì đạo mạo như cha già, khi thì thân thiết, rồi lại éo lá, yếu mềm hay nghiêm trang, trịnh trọng, nhiều khi trào lộng, mỉa mai. Tất cả những ai đã gần ông ta, đều tự lừa, hay đã bị lừa... Tôi biết ai ở trước mặt tôi là ai rồi, sau cái mặt nạ này. Một chiến binh mác-xít, một kẻ đã chai đá sau hơn ba mươi năm chiến đấu, bị đảng chi phối, trói buộc chặt chẽ, rồi một chiến sĩ đầy thủ đoạn. Thừa khả năng chịu đựng, dám tất cả mọi sự lừa lọc... và bất nhân đến độ tàn bạo..." (sdd, trg. 242).

Hồ Chí Minh, người chiến binh tiên phong của chủ nghĩa mác-xít đó, kẻ mang mặt nạ ái quốc đó, cũng đã có lần thổ lộ với cựu hoàng: "...Thưa ngài, tôi không biết phải làm thế nào bây giờ! Tình thế rất khó khăn. Tôi biết chắc rằng bọn Pháp không muốn điều đình với tôi. Tôi không được đồng minh tín nhiệm. Ai cũng thấy tôi đỏ quá..." (sdd, trg. 231).

Sở dĩ chính xác vì cựu hoàng đã thoái vị với tâm nguyện được làm dân một nước tự do, hơn làm vua một nước bị trị vào ngày 25-8-1945; hai ngày sau khi họ Hồ gửi vào Huế hai đại diện của Việt Nam Độc lập Đồng minh hội là Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận. Lúc cựu hoàng còn tại

vị, Trần Huy Liệu đã: "Nhân danh dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh của Mặt trận Giải Phóng đất nước cho chúng tôi vinh dự đến gần hoàng thượng, để nhận ấn kiếm". Thế nhưng khi cựu hoàng ra Bắc theo lời mời của chính họ Hồ, thì HCM lại ra về thân thiết, tâm sự: "Thưa ngài, tôi không liên quan gì đến bức điện tín mà ngài nhận được ở Huế, yêu cầu thoái vị. Riêng cá nhân tôi, như đã từng nói hôm 22-8, tôi vẫn nghĩ để ngài lãnh đạo quốc gia, và đặt tôi vào địa vị thủ tướng, lãnh đạo chính phủ mà thôi. Tôi không đồng ý với những người đã ép Ngài đến chỗ thoái ngôi..." (sdd, trg 198).

Trong thời gian gần một năm sinh hoạt bên cạnh họ Hồ, cựu hoàng với tư cách công dân Vĩnh Thụy và là Tối cao Cố vấn của chính phủ HCM đã bị họ Hồ mạo danh để gửi một thông điệp cho Pháp. Cựu hoàng kết luận cho trường hợp mạo danh trên: "...Và tôi tin chắc rằng, tôi không phải là người thứ nhứt và độc nhứt bị đem ra để lợi dụng..." (sdd, trg. 228). Cựu hoàng và tất cả chúng ta đều biết rõ, họ Hồ mời cựu hoàng làm Tối cao Cố vấn chỉ là để lợi dụng uy thế và ảnh hưởng chính trị (nhất là với Pháp và Trung Hoa quốc gia) của một cựu hoàng đế đã có 20 năm tại vị, cũng như lợi dụng uy tín và ảnh hưởng của Tối cao Cố vấn Giám mục Lê hữu Từ trong cộng



đồng Công giáo Việt Nam.

Nhân danh dân tộc Việt Nam, họ Hồ đã gửi đại diện vào triều đình Huế để nhận ấn kiếm hoàng đế, một hình thức áp lực phải thoái vị. Nhưng sau đó, khi tình hình chính trị rối bời, vượt khả năng mình, họ Hồ lại: "...Vậy tôi xin ngài, làm cuộc hy sinh thứ hai là ngài nhận lại quyền hành như trước..." (sdd, trg. 231). Đánh giá cái gọi là Hội đồng Bộ Trưởng của chính phủ HCM, cựu hoàng viết: "...Sự tham gia vào các cuộc bàn cãi quốc gia này làm tôi nhớ lại các kinh nghiệm cũ của tôi. Tôi lại thấy trở lại cùng một vấn đề, đã từng thảo luận với Ngô Đình Diệm, với Phạm Quỳnh, với Trần Trọng Kim. Thật là những người cao khiết, rất tài ba, sung mãn, nhiều ý kiến, nhưng chỉ khổ nỗi không có phương tiện để thực hiện quyền

hành. Thế mà các đồng nghiệp của tôi bây giờ, lại chỉ là những nhà lý thuyết suông..." (sdd, trg. 209). Các đồng nghiệp của cựu hoàng trong hội đồng bộ trưởng lúc đó là ai? Là Võ nguyên Giáp (Bộ trưởng Nội vụ), Chu văn Tấn (Quốc phòng), Trần Huy Liệu (Thông tin-Tuyên truyền), Phạm văn Đồng (Tài chính), v.v...

Những bộ trưởng, các nhà lý thuyết suông, những kẻ thân cận với HCM và là những nhân tố đầu tiên của đảng CSVN này, theo Thành Tín trong *Hoa Xuyên Tuyết* nhận định: "...Các ông đều tiếp thu phong cách sống của chủ tịch Hồ Chí Minh..." (sdd, trg. 122)! Cám ơn ông Thành Tín.

Nhất Cả Việt Nam Dân Tộc Chủ Nghĩa Ngụy Trang Giả, tác giả là Tưởng Vĩnh Kinh, xuất bản tại Đài Bắc năm 1972. Đây là một tác phẩm được biên khảo rất công phu với nhiều nguồn tài liệu khác nhau từ sách vở Âu-Mỹ đến thư viện của tổng thống Tưởng Giới Thạch và văn khố của Trung Hoa Quốc Dân đảng. Dương Thượng Cẩn lược dịch tác phẩm này với tựa đề *Hồ Chí Minh tại Trung quốc* (HCMTTQ), đã ghi chú rất kỹ lưỡng, rõ ràng; cho thấy ông Dương cũng là một học giả đã dày công nghiên cứu, tìm tòi về cuộc đời và những hoạt động của HCM. Bản dịch bắt đầu được đăng dài hạn trên nguyệt san *Việt Nam Hải Ngoại* từ 1-5-1978. Kẻ hậu sinh này có cơ duyên giữ được toàn bộ tập tài liệu trên, nay xin mạo muội cô đọng và trích dẫn như một tài liệu quý. Kính mong Dương tiên sinh, nhị vị chủ nhiệm, chủ bút và ban biên tập của *Việt Nam Hải Ngoại* thông cảm và đồng ý với chúng tôi.

Chương I:

Gia thế và tuổi thiếu thời

Hồ Chí Minh là nhân vật có tiểu sử mờ mờ nhất trong lịch sử cận đại, điều đó hiển nhiên, vì "... Đời của lãnh tụ CS Hồ chí Minh hoàn toàn giả tạo từ ngày sinh cho đến ngày

ông mất. Những tác phẩm tự tôn dương do ông viết với hai ba bút hiệu cùng các tác phẩm văn thơ đều có tính cách dối trá..." (Bùi xuân Quang, *Hồ Chí Minh, Sự thật về Thân thế & Sự nghiệp*, Nam Á xb 1990, trg. 13).

Trong tờ đơn viết tay xin nhập học trường thuộc địa của Nguyễn Tất Thành, tức HCM, thì Hồ sinh ngày 24.1.1882. Một tài liệu khác lại ghi "...quê huyện Nam Đàn, tỉnh Vinh, Nguyễn Tất Thành tức Nguyễn Ái Quốc sinh ngày 15.1.1884 tại làng Kim Liên. Ngược lại, trong chiếu khán thông hành cấp năm 1923 để ông nhập cảnh liên bang Nga xô, thì ghi ngày 15.1.1895" (Nguyễn Thế Anh, sdd, trg. 24).

Theo HCMTTQ thì họ Hồ sinh ngày 19.5.1890 tại thôn Kim Liên, xã Nam Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung; đến năm 10 tuổi thì đổi là Nguyễn Tất Thành. Trong thời gian ở hải ngoại, Hồ đã thay tên đổi họ rất nhiều lần. Cuối năm 1938 thì tên Hồ Chí Minh xuất hiện tại Diên An, Quế Lâm, Long Châu, Quý Dương, Trùng Khánh, Côn Minh và Tĩnh Tây. Họ Hồ sinh ra trong một gia đình khoa bảng, ông nội và thân phụ của Hồ đều là lớp khoa cử chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa. Theo học giả Hoàng văn Chí thì ông nội Hồ thi đậu cử nhân, được bổ làm tri huyện, sau đó vì mắc tội phạm thượng nên bị cách chức. Nội tổ họ Hồ có hai vợ: vợ cả (chính phòng) và vợ lẽ (thiên phòng). Thân phụ họ Hồ là con vợ lẽ nên không được đãi ngộ và chịu nhiều thiệt thòi. Sau khi thân phụ mất, ông Nguyễn Sinh Sắc (thân phụ của Hồ) ở với anh, nhưng vẫn bị đối xử như hàng nô bộc. Uất ức, Nguyễn Sinh Sắc quyết chí học hành để mưu cầu công danh. Thời đó ở Miếu thôn cổ cụ tú Hoàng Xuân An. Thấy ông Sắc chuyên cần cầu học nên cụ tú An nâng đỡ, thương yêu và gả con gái là Hoàng thị Oanh cho. Cuộc hôn nhân đó có thành quả là ba người con, con gái lớn là

Nguyễn thị Thành (Bạch Liên nữ sĩ), người con thứ là Nguyễn Khiêm sau đổi tên là Nguyễn Tất Đạt, người con út là Nguyễn Sinh Cung, sau đổi tên là Nguyễn Tất Thành, tức Hồ Chí Minh.

Năm 1894 ông Nguyễn Sinh Sắc đỗ cử nhân và được triều đình Huế triệu vào Thuận Hóa (kinh thành Huế) nhận chức giám sinh. Năm 1905, ông Sắc nhậm chức thừa biện thuộc bộ Lễ, sang năm 1909 được bổ làm tri huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Theo vài tài liệu khác thì khi làm tri huyện, ông Sắc say rượu đánh người nên bị cách chức. Nhưng theo HCMTTQ của Tưởng tiên sinh thì ông huyện Sắc đã xử án và phóng thích can phạm bất minh nên bị bãi chức. Ông Sắc không trở về Nghệ An mà sinh sống bằng nghề đông y tại Cao Lãnh và qua đời tại đó vào năm 1930.

Theo sự nghiên cứu của học giả Dương Thượng Cẩn thì bà Nguyễn thị Thành, chị của HCM, không lập gia đình, tham gia tổ chức chống thực dân Pháp, bị bắt và quản thúc tại Quảng Ngãi, cho đến năm 1945 thì trở về Nam Liên và mất tại đó vào năm 1954. Ông Nguyễn Tất Đạt hành nghề dạy học, đã từng làm kháng thư gửi toàn quyền Albert



Saraut, bị Pháp bắt giam đến năm 1945 thì được phóng thích. Ông Đạt cũng không lập gia đình và mất vào khoảng tháng 11.1950.

Trong thời gian làm quan tại Huế, ông Nguyễn Sinh Sắc đưa HCM vào học tại trường Quốc Học theo lối giáo dục Pháp-Việt (Franco Vietnamese education). Ông Sắc ủng hộ chủ trương thu nhập văn minh Tây phương để cứu quốc (phái Cải lương) của chí sĩ Phan Châu Trinh, mặc dù với cụ Phan Bội Châu vẫn có giao tình. Họ Hồ chịu ảnh hưởng thân phụ ở điểm này.

HCM theo học trường Quốc Học khoảng sáu năm thì đành phải nghỉ học vì thân phụ bị cách chức, không đủ tài chánh để Hồ theo đuổi đèn sách. Điều này khác với những trang đảng sử đã ghi lại rằng họ Hồ bỏ học vì nhận định rằng lối giáo dục Pháp chỉ để đào tạo tay sai cho đế quốc (theo Trường Chinh). Còn Phạm văn Đồng thì lại cho rằng vì Hồ tham gia hoạt động chống Pháp nên không được cấp bằng tốt nghiệp. Hai lý do trên, theo đảng sử, cũng chỉ để tô bóng, lý tưởng hóa cho việc phải nghỉ học và vốn liếng học vấn sơ sài của họ Hồ.

Cho đến năm 1911, Hồ vào Phan Thiết làm giáo viên cho trường Dục Thanh, một cơ quan giáo dục của phong trào Duy Tân. Trường Dục Thanh có khoảng 70 học sinh tiểu học, chương trình giáo dục gồm Việt, Pháp và Hán văn. Trong thời gian này, họ Hồ vẫn chưa có hành động hoặc tư tưởng chống Pháp.

Khoảng tháng 10.1911, HCM rời Phan Thiết vào Sài Gòn; ở đây, Hồ xin vào học trường công nhân hàng hải với khóa cấp tốc ba tháng. Đến cuối năm 1912, Hồ là công nhân bồi tàu của công ty hàng hải Pháp: SS LA Touche Treville. Theo Bernard Fall trong *The Two Vietnams*, Hồ là *kitchen boy* (phụ bếp - chú thích của TVK). Lúc này họ Hồ có tên là Ba và bắt đầu theo những chuyến hải hành qua các nước Âu châu và thuộc địa của Pháp tại Phi châu.

Theo Trường Chinh trong Hồ

Chủ Tịch thì họ Hồ qua Pháp và các nước Âu châu vì ở những quốc gia đó có tự do, dân chủ, dân quyền. Nhưng theo Tưởng tiên sinh thì Hồ đã ngã theo phái cải lương của cụ Phan Chu Trinh và chịu ảnh hưởng của nền giáo dục mới, và đó là lý do chính để Hồ nuôi mộng xuất dương.

Chương II: Bôn ba hải ngoại

Khoảng cuối năm 1917 đến 1923, HCM cư ngụ tại Paris. Trong thời gian đầu, Hồ có giao dịch, liên lạc với các nhân sĩ cách mạng thuộc phái cải lương của cụ Phan Chu Trinh. Nhưng sau đó, khi quen biết các thành phần nhân sự thuộc tả phái ở Pháp thì Hồ trở thành đảng viên của đảng Xã Hội Pháp. —t lâu sau, Hồ lại bỏ đảng Xã Hội và xin gia nhập đảng Cộng Sản Pháp.

Là công nhân hàng hải, HCM vẫn thường theo tàu qua các nước Phi châu và Bắc Mỹ, cho đến năm 1914, đệ nhất Thế chiến, Hồ trôi giạt sang Luân Đôn và độ nhật bằng nghề quét tuyết cho một trường học, tối thì đến ngủ nhờ nhà một người Pháp, Escoffier, nấu bếp cho khách sạn Carlton. Escoffier thấy Hồ nói rành Pháp ngữ nên có cảm tình, chọn Hồ làm bồi bàn cho nhà hàng của khách sạn. Tại Luân đôn, HCM giao thiệp và sinh hoạt với nhóm ngoại kiều Á châu, gia nhập tổ chức Công nhân Ngoại kiều có chủ trương chống chủ nghĩa thực dân; đa số thủ lãnh là người Trung Hoa. Sau đó, Hồ lại bỏ nghề bồi bàn, trở lại xin làm công nhân hàng hải và có đến New York. Vào thời gian này, phong trào kỳ thị da đen đang thịnh hành, Hồ có dịp mục kích những đối xử bất công của những người Mỹ da trắng, và đó là cơ sở cho bản văn của Hồ nhằm nêu lên sự kỳ thị và mâu thuẫn chủng tộc của Mỹ quốc tại Mạc Tư Khoa vào năm 1924.

Năm 1917, HCM đến Ba Lê và định cư tại đây. Có căn bản Hán học, viết chữ đẹp, lại khéo tay nên Hồ mở một tiệm chụp ảnh, sửa và phóng lớn

ảnh chụp. Từ năm 1918 đến 1921, họ Hồ cư ngụ tại số 9 Impasse Compoint Paris 16, một khu xóm nghèo nàn rách nát cũng như cuộc sống của Hồ. Một đảng viên CS Pháp ghi lại: "...Căn phòng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc chỉ có một cái giường sắt cũ và một cái bàn mục nhỏ. Dưới gầm nhét một cái chậu rửa mặt. Mỗi buổi sáng đồng chí Nguyễn Ái Quốc tới chỗ sửa ảnh làm việc. Lúc về nấu một niêu cơm với canh cà, ăn một nửa còn một nửa để dành ăn buổi chiều. Trời mùa đông lạnh giá, chăn không đủ ấm, phải đem hỏa lò nhỏ đốt ở phòng một phụ nữ phía đông. Tối đến lại phải dùng giấy báo cũ đắp trên đầu cho ấm...". Năm 1922, Hồ dọn đến nhà số 6 thuộc khu phố Gobelins, cạnh nhà luật sư Phan văn Trường, cuộc sống của Hồ cũng vẫn đói rách. Nhưng cũng tại đây, HCM đã tạm quên nỗi đói rách để tìm cho mình một cuộc tình lãng mạn!

Ngày 10.5.1923, HCM đã gửi cho cô đầm Bourdon một thông điệp của trái tim "...mãi miết chọn ảnh cô, mãi miết ngắm chúng, cuối cùng tôi thấy cái nào cũng đẹp cả. Không thể sao được, khi mà chính người mẫu là một thanh nữ yêu kiều, duyên dáng quyến rũ. Tôi gửi cô hai tấm, tôi giữ lại ba tấm, tôi sẽ làm cả ba nếu có đủ thời giờ. Nhân dịp, cô có cho phép tôi làm thành hai bản không? Một cho cô và một cho tôi để kỷ niệm tình bạn của chúng ta...". Để rồi đến ngày 11.6.1923, họ Hồ đau đớn nhận lá thư tuyệt tình của cô đầm trong mộng: "...Tôi mới nhận được thư anh, và tôi xin anh hãy giữ các bức ảnh anh đã rửa cho tôi. Đau phải là tôi đã nhờ anh phóng to ảnh đó. Tôi thấy bức thư gửi cho tôi quá là kỳ dị, và tôi không hiểu rõ cho lắm ý nghĩa của lời lẽ đó. Vậy nếu anh có ý định biếu tôi những tấm ảnh ấy, thì anh cứ đến tiệm ăn, còn nếu không thì là vô ích.." (Nguyễn Thế Anh, *Hồ Chí Minh, Thân thế & Sự nghiệp*, tr. 25). Cũng theo chú thích của ông Nguyễn Thế Anh, thì bức thư này bị giấu nhem, nhưng bản

sao lại được lưu giữ tại Trung tâm Văn khố Hải ngoại, kho Slotfom 11/14. Yêu đương là tình cảm phải có của một con người, dù là vĩ nhân, vì ai cũng có một trái tim. Nhưng đảng CSVN đã cố ý tạo HCM thành một nhân vật phi thường, một con người CS siêu việt, suốt cuộc đời chỉ biết lo cho... đảng, nên không có vụ tình cảm linh tinh.

Cũng tại Pháp, họ Hồ có liên lạc với cụ Phan chu Trinh nhưng lại không đồng quan điểm cải lương của cụ Phan, riêng luật sư Phan văn Trường, vì có xu hướng CS nên Hồ có vẻ thân cận. Trong thời gian này, LS Trường và ông Nguyễn Thế Truyền (kỹ sư hoá học) ra một tờ báo tên là *Việt Nam Hồn*. Qua môi trường này và qua sự giới thiệu của ông Nguyễn Thế Truyền, Hồ có dịp giao tiếp với các chính khách thuộc tả phái là Léon Blum, Marcel Cachin và Marius Moutet.

Đa số các Việt kiều tại Pháp vào thời điểm này đều mong muốn người Pháp phải cải thiện chế độ thuộc địa của Pháp tại Việt Nam. Một nhóm thì tìm ảnh hưởng ở giai cấp tư sản, quyền bính; nhóm khác thì tìm sự vận động trong công nhân và thợ thuyền. Theo HCMTTQ thì trong lúc này, Hồ cũng chưa nhận thức được gì về chủ nghĩa Xã Hội hay Cộng Sản. Họ Hồ gia nhập đảng Xã Hội chỉ vì muốn hư danh, muốn được các chính khách trong đảng Xã Hội gọi mình là đồng chí, và chính HCM cũng đã thú nhận như thế. Nguyên nhân thu hút và chi phối, để rồi HCM ngã qua đảng CS Pháp là cương lĩnh của Lênin về các dân tộc bị nô lệ và các chế độ thực dân trong hội nghị Đệ tam Quốc tế Cộng Sản lần thứ nhì. Tuy thế, vào tháng 12.1920 tại đại hội lần thứ 18 của đảng Xã Hội Pháp, họ Hồ tự khoác cho mình vai trò đại biểu của Đông Dương lên diễn đàn tố cáo chế độ thực dân Pháp đàn áp nhân dân VN. Qua sự trình bày của Hồ, tất cả những người dân Việt bị thực dân Pháp giết hại, bị tù đầy hay quản thúc đều có khuynh hướng hoặc tư

tưởng Xã hội Chủ nghĩa. HCM được cử tọa của đảng Xã Hội Pháp vỗ tay tán thưởng và ủng hộ.

Thực tế thì những người VN bị thực dân Pháp bắt hoặc giết hại, quản thúc đều là những nhà ái quốc với ý thức bảo tồn dân tộc hoặc theo phong trào Cần Vương chứ chưa ai có ý thức về Xã hội Chủ nghĩa (XHCN). Nhưng với bản chất tinh quái, lừa đảo; Hồ đã lợi dụng chiêu bài XHCN để được tán thưởng, ủng hộ. Cũng sau kỳ đại hội này, đảng Xã hội Pháp chia làm hai phái, một phái theo đệ nhị Quốc tế CS, phái kia theo đệ tam Quốc tế CS nhưng do Liên xô lãnh đạo, họ Hồ đã ngã theo phái đệ tam và chính thức gia nhập đảng CS Pháp.

Khi đã là đảng viên, HCM được các cán bộ CS huấn luyện. Trường huấn luyện đảng CS Pháp do Radi điều khiển, ông này có hai con trai là Voltaire và Renan đều là bạn của Hồ. Hai người này đưa Hồ vào sinh hoạt trong đoàn thanh niên. Sau đó, họ Hồ lại được CS Pháp hậu thuẫn để thành lập hội Nhân dân các Thuộc địa Liên Hiệp (Union Intercoloniale), đây là thời gian tờ báo *Người Cùng Khổ* (Le Paria) ra đời. Trong thời gian 1922-1923, ngoài số bài có tính cách thường xuyên trên *Người Cùng Khổ*, họ Hồ còn viết bài đăng tải trên các báo *Nhân Đạo* và *Công Nhân Sinh Hoạt*. Có giả thuyết cho rằng những bài viết trên đều được sự gợi ý và sửa chữa của ông Nguyễn Thế Truyền. Giả thuyết này hợp lý, vì trên thực tế, khả năng Pháp văn và căn bản học lực của HCM chưa đủ để viết những bài báo về chính trị bằng Pháp văn. *Người Cùng Khổ*, cho đến giữa năm 1923, sau khi họ Hồ được CS Quốc tế đưa sang Mạc Tư Khoa thì không ra đúng kỳ hạn nữa.

Là đảng viên đảng CS Pháp, được hậu thuẫn để lập hội đoàn, làm báo và được đảng CS Pháp gửi đi dự đại hội CS Quốc tế kỳ V tại Mạc Tư Khoa vào tháng 4-1924, nhưng trong đại hội này, Hồ lại phát biểu: "...Tôi là một người sinh trưởng tại một

quốc gia bị thực dân Pháp cai trị và tôi cũng là đảng viên đảng CS Pháp". Sau đó, họ Hồ phàn nàn, than phiền với đại hội về những hoạt động yếu ớt, thiếu phương tiện liên lạc tuyên truyền của đảng CS Pháp tại các nước thuộc địa. Sự kiện này cho chúng ta thấy rằng HCM đã chuyển từ tư tưởng cải lương, cấp tiến qua chủ nghĩa CS.

Chương III: Hương và Phương Đông

Từ giữa năm 1923 đến cuối năm 1924, họ Hồ là tân khách của Mạc Tư Khoa. Hồ tham gia hoạt động của CS quốc tế và đi theo chính sách Đông phương của Mạc Tư Khoa đã đề xướng. Theo HCMTTQ thì Hồ xuất hiện lần đầu tiên trong trường CS quốc tế là đại hội kỳ V chứ không phải kỳ IV như sử gia CS Đức, Ruth Fisher ghi nhận, vì trong danh sách đại hội kỳ IV không có tên một đảng



viên CSVN nào cả. Cũng theo HCMTTQ thì tư liệu của CS Trung Hoa có ghi: "...Đầu tháng 10.1923, An Nam chí sĩ Nguyễn Ái Quốc đã xuất hiện tại Mạc Tư Khoa..."

Chuyển hướng về Đông phương là chính sách của Mạc Tư Khoa, vì thế Hồ đã tham gia những hoạt động của chính sách này như Công hội Đỏ Quốc tế, Nông Dân Quốc tế và trường Đông phương Lao động Đại học Cộng sản từ tháng 6.1923. Thời kỳ này, họ Hồ có soạn một tập tài liệu tố cáo tội ác của thực dân Pháp, và trong các kỳ đại hội của Công hội Đỏ, họ Hồ lên tiếng kêu gọi công nhân tại các quốc gia Đông phương nên đề cao cảnh giác về nguy cơ chiến tranh có thể xảy ra tại vùng Thái bình dương. Tuy nhiều lần phát biểu cũng như đề cao việc chống chiến tranh, nhưng khi chiến tranh bùng nổ, Hồ đã lợi dụng, nương theo những ảnh hưởng của cuộc chiến đó để lên về lại VN, và cũng nhờ vào cuộc chiến đó mà Hồ đã có cơ hội để cướp chính quyền.

Họ Hồ được huấn luyện tại đại học Đông phương do CS Nga lập ra với mục đích đào tạo các đảng viên CS Á châu, để họ thấm nhuần tư tưởng Mác-Lê và sách lược của Bolshesvik. Theo nhật ký của họ Hồ thì: "...Trường Đại Học Đông Phương có 1025 sinh viên, trong đó có 151 nữ sinh viên. Trong số linh một nghìn sinh viên đó thì có 895 người là đảng viên Cộng Sản. Thành phần xã hội chia ra như sau: 547 người là nông dân; 265 người là công nhân; 210 người là phần tử trí thức. Cộng lại là 1022 người còn 3 người thuộc thành phần khác. 105 người giáo sư phụ trách dạy các môn khoa học, toán học, lịch sử duy vật luận, công nhân vận động sử và chính trị kinh tế học, v.v..."

Được đảng CS Pháp tín cẩn, cử đi dự đại hội CS kỳ V tại Mạc Tư Khoa, nhưng khi thấy chủ thuyết Lénine được đề cao; Hồ đã muối mặt phát biểu và viết bài tố cáo đảng CS Pháp đi ngược lại chủ thuyết Lénine, Hồ còn trách các đảng viên CS Pháp

có xu hướng khuynh hữu và tố cáo đảng CS Pháp đã không lưu ý đến những dân tộc bị trị. Những lời tố cáo vong ân bội nghĩa trên là những lý do để đoàn đại biểu CS Pháp tại đại hội kỳ V bị các phái đoàn CS của các nước khác khinh khi, coi thường. Và cũng vì vô ơn bạc nghĩa, Hồ không dám trở về Pháp mà đã chọn Quảng Châu để thực hiện âm mưu, dùng lớp vỏ nguy trang Dân tộc Chủ nghĩa để âm thầm tiến hành bành trướng chủ nghĩa CS tại VN. Lúc đó, Mạc Tư Khoa còn coi nhẹ, chưa chú ý đến môi trường VN; nhưng vì Hồ không còn đất để dụng võ ở Pháp nữa, nên đã chuyển hướng về Đông phương. Đó là lý do chính khiến HCM thay đổi địa bàn hoạt động từ Tây qua Đông phương.

Chương IV:

Nguy trang Dân tộc Chủ nghĩa

Họ Hồ rời Mạc Tư Khoa sang Quảng Châu, thuộc phía nam Trung Hoa vào cuối 1924 và đến tháng 4.1927 thì rời Quảng Châu để đến Vũ Hán. Đến tháng 7.1927, Hồ lại trở về Mạc Tư Khoa. Đây là lần đầu tiên Hồ đặt chân đến Trung Hoa. Trong khoảng hai năm rưỡi đó, nhiệm vụ của Hồ là thi hành chính sách Đông phương của Liên Xô, vận động và lợi dụng cách mạng Trung Hoa để gây ảnh hưởng vào cách mạng Việt Nam.

Quảng Châu không những là trung tâm lãnh đạo của cách mạng Trung Hoa mà còn là "thánh địa" của các lực lượng cách mạng Á châu chống lại chủ nghĩa đế quốc. Trường Quân Chính Cách Mạng còn có tên là trường Hoàng Phố do Tưởng Trung Chính, tức Tổng thống Tưởng Giới Thạch chủ trì. Hoàng Phố là nơi hấp dẫn một số lớn thanh niên trí thức có nhiệt huyết và tinh thần quốc gia dân tộc tại Á châu. Theo bản Học sinh Thống kê kỷ học kỳ thứ tư năm 1925, thì lúc này, trường Hoàng Phố đã có khoảng 4,400 người theo học đến từ VN, Miến Điện, Đại Hàn và Đài Loan. Những thanh niên theo

học tại đây, không những được thụ huấn về chiến thuật, kỹ thuật, khoa học Tây phương mà còn học tập về Tam Dân chủ nghĩa của Tôn Trung Sơn.

Dư luận quốc tế và đặc biệt tại Á châu chú ý vào Quảng Châu vì hai nguyên nhân chính:

1. Chí sĩ Cách mạng Dân tộc người VN là Phạm Hồng Thái đã mưu sát toàn quyền Đông Pháp là Merlin tại Sa Điền, Quảng Châu. Tuy bất thành và Phạm Hồng Thái đã tự trầm tại sông Châu Giang, nhưng tiếng bom Sa Điền và lòng quả cảm của liệt sĩ họ Phạm đã đánh thức những tấm lòng của thanh niên châu Á nói chung và VN nói riêng.

2. Lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân đảng (VNQDDĐ) là chí sĩ Phan Bội Châu bị HCM bán đứng cho thực dân Pháp, bị giải giao về VN, lên án tử hình và sau đó, ân xá bằng hình thức an trí tại Huế.

Hai sự kiện trên đã tạo thành cao trào đấu tranh đòi độc lập của dân Việt. Họ Hồ quý quyết lợi dụng cơ hội tốt này để ngấm tổ chức và hoạt động cho đảng CS. Khi liệt sĩ Phạm Hồng Thái và tiếng bom Sa Điền bùng nổ thì Hồ đang ở Mạc Tư Khoa, bản thân họ Hồ cũng không dính dáng đến Tâm Tâm xã của cụ Phan. Nhưng khi về lại Quảng Châu, Hồ đã liên lạc với Tâm Tâm xã và với luận điệu quốc gia dân tộc, Hồ dùng nguy thuyết để vận động nhóm này thành lập Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội (TNCMDCH) với Hội chủ là cụ Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Hải Thần (cố vấn), Lý Thụy, tức HCM (tổng thư ký), v.v...

CS đã tạo nguy sử về liệt sĩ Phạm Hồng Thái, khoác cho Phạm Hồng Thái xu hướng CS, nên khi đề cập đến Lê Hồng Phong, *Những người Cộng Sản*, (nxb Thanh Niên, Hà Nội, 1977) viết: "...Tháng 4.1924 Lê Hồng Phong và Phạm Hồng Thái được kết nạp vào tổ chức Tâm Tâm Xã. Tổ chức này do Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn và một số người khác lập ra từ năm 1923 (có ý không nhắc

đến cụ Phan Bội Châu), nhằm tập hợp những người Việt Nam yêu nước, mưu đánh Pháp giành độc lập dân tộc. Ngày 19.6.1924, Phạm Hồng Thái được Tâm Tâm Xã cử đi giết tên toàn quyền Méc-Lanh...". Nhưng ở một đoạn khác, trong cùng cuốn sách, khi nói về Hồ Tùng Mậu, thì: "...đầu năm 1924, Hồ Tùng Mậu về nước chọn một số thanh niên tiến bộ đưa ra nước ngoài. Tháng 7 năm 1924, Hồ Tùng Mậu trở lại Quảng Châu thì đã xảy ra vụ Phạm Hồng Thái..."

Những dòng ngụy sử trên được viết ra, nhằm đưa liệt sĩ họ Phạm vào quỹ đạo CS, lại cố ý mập mờ, bóp méo sự thực về sự thành lập Tâm Tâm xã. Sự thực khác xa. Tâm Tâm Xã do chính cụ Phan Bội Châu thành lập để bảo bọc cho những thanh niên VN còn sót lại tại Quảng Châu, "...Cụ (PBC) viết báo Tàu để nuôi sống và châu cấp bọn thanh niên hoặc đang tòng học, hoặc đang hoạt động. Trong số có Nguyễn Công Viện, Trần Đức Quang tức Lê Quốc Đạt, Lê Tấn Anh tức Hồng Sơn và Lê Hồng Phong v.v..." (Ba Nhà chí sĩ họ Phan, Đào Văn Hội, Văn Sử xb, trg. 127).

Lại một đoạn chính sử khác về liệt sĩ họ Phạm: "...Công việc đương tiến hành (thành lập Tâm Tâm Xã) thì gặp được cơ hội tốt là Toàn quyền Merlin đi công cán qua Nhật lúc về có ghé thăm Quảng Châu, bị Phạm Hồng Thái mưu sát hụt tám giờ tối ngày 18 tháng 6, 1924. Trái bom mà Phạm liệng vào khách sạn Victoria, tuy không được kết quả như ý, nhưng thực đã có công dụng thức tỉnh đồng bào VN đang mơ ngủ trong nước không phải là nhỏ..." (Đào Văn Hội, sdd, trg. 128).

Trên thực tế hoặc chính sử thì Tâm Tâm xã không cử đích danh Phạm Hồng Thái ám sát Merlin mà đó là hành động hoàn toàn tự phát, tự nguyện bởi lòng yêu nước của cá nhân họ Phạm. HCM thì đang ở Mạc Tư Khoa, Hồ Tùng Mậu thì về VN. Vì thế, theo chính sử, không thể nói rằng ý thức và tổ chức CS là nguyên

nhân để trái bom Sa Điền của liệt sĩ họ Phạm bùng nổ như một đánh thức lòng yêu nước của người VN đương thời và ảnh hưởng cho đến ngày nay.

Sự kiện cụ Phan Bội Châu tức Sào Nam Tử bị mật thám Pháp bắt cóc tại Thượng Hải vào khoảng cuối tháng 6.1925 do HCM và Nguyễn công Viện tức Lam Đức Thủ bán đứng đã tạo chỗ trống lãnh đạo của thanh niên VN yêu nước đương thời, họ Hồ đã quý quyết trá hình, đóng tuồng lãnh đạo những người VN chống Pháp.

Trong thời gian này, không ai biết Hồ là Nguyễn Ái Quốc. Họ Hồ đã dùng nhiều tên khác nhau như đồng chí lão Vương, Lý Thụy, sau đó lại đổi thành Vương Sơn Nhì, nhưng trong các văn kiện được sưu tập của CS Trung Hoa, thì họ Hồ còn có tên là Vương Đạt Nhân. Cũng trong lúc này, họ Hồ tức Lý Thụy là thư ký kiêm thông dịch viên cho Pháo La Đình, Michael Borodin, một viên chức cao cấp của Liên xô được cử làm cố vấn cho chính phủ Trung Hoa. Hồ cũng bí mật công tác cho Viễn Đông Vụ của CS quốc tế. Thời kỳ này, Trung Hoa đang áp dụng chính sách "Liên Nga Dung Cộng" nên các đảng viên CS Trung Hoa vẫn hoạt động công khai tại Quảng Châu. Tuy vậy Hồ vẫn ẩn núp dưới chiêu bài quốc gia dân tộc và che giấu rất kỹ việc bản thân là cán bộ của đảng CS quốc tế do Liên xô lãnh đạo, nhằm dễ dàng chiêu dụ các thanh niên VN có lòng yêu nước.

Vào năm 1926, tuy đã thành lập Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, họ Hồ vẫn ngụy trang dưới chiêu bài chủ nghĩa quốc gia dân tộc. Vào tháng 11.1926, theo HCMTTQ, trong đại hội toàn quốc của Trung Hoa Quốc Dân đảng triệu tập tại Quảng Châu, họ Hồ đã tự nhận là một người VN lưu vong gửi đến đại hội một văn thư tả nỗi thống khổ của dân VN dưới ách cai trị của thực dân Pháp, nguyên văn như sau:

Trung Hoa Quốc Dân đảng đề nghị thứ toàn quốc đại biểu đại hội chủ tịch đoàn chư đồng chí giám:

Kính khải giả, tề nhân thị Việt Nam Vong quốc lưu dân, bốn ba đão thứ. Hạnh đạt quý hội khai hội thanh minh viện trợ thế giới bị áp bách dân tộc giải phóng, bất thắng hân hỉ. Dân thị: "Dục dữ dĩ được tất tiên tri kỳ bệnh". Sở dĩ tề nhân yêu cầu quý hội hoài hứa tiền lai bảo bạch tề quốc thống khổ tình hình, sự dục trợ, ngã giả đắc dĩ, nghiên cứu nhi tâm phương châm. Tề quốc hạnh thâm! Cách mạng hạnh thâm! Lâm thư thần trí, kính chúc.

Trung Quốc cách mạng vạn tuế!

Trung Quốc Quốc dân đảng vạn tuế!

Lý Thụy

Thông tin xú: Bào công Quán Trường Xuân Mộc tiên sinh chuyển. Trung hoa Dân Quốc thập ngũ niên chính nguyệt lục nhật.

Bản dịch của Dương Thượng Cẩn:

Kính gửi,

Các đồng chí chủ tịch đoàn trong đại hội đại biểu Trung quốc Quốc dân đảng.

Thưa quý vị,

Tề nhân (tôi) là một người Việt Nam lưu vong bốn ba đến đây. May mắn gặp quý đại hội khai mạc và lên tiếng viện trợ cho các dân tộc bị áp bức được giải phóng, nên rất vui mừng. Nhưng mà "muốn cho thuốc tất nhiên trước hết phải biết rõ căn bệnh" cho nên tề nhân muốn yêu cầu được trình bày rõ những nỗi thống khổ và tình hình của tề quốc, để xin giúp chúng tôi tìm kiếm một phương châm.

Được như thế là một điều may mắn lớn cho tề quốc và cũng là một điều may mắn lớn cho cách mạng. Lá thư này gửi tới với tất cả tinh thần theo đuổi và mong mỏi.

Kính chúc,

Trung quốc cách mạng muôn năm,

Trung hoa Quốc dân đảng muôn năm.

Lý Thụy

Nơi thông tin:

Bào công Quán Trương Xuân Mộc tiên sinh chuyển (Bào công

Quán tức văn phòng của Bào La Đình hoặc Pháo La Đình tức Michael Borodin).

Trung hoa Dân quốc năm thứ 15 tháng giêng ngày mồng sáu.

Họ Hồ đưa phong thư cho Đàm Bình Sơn với ghi chú “Khi thảo luận đến đề án dân tộc xin xuất hiện báo cáo”. Đến ngày 14.1.1926 Hồ xuất hiện tại đại hội với tên Vương Đạt Nhân để báo cáo với đề tài “Sự thống khổ của dân tộc An Nam”. Nhờ vào cơ hội này mà Hồ tiếp xúc được với Trung hoa Quốc dân đảng, theo gương CS Trung Hoa, là dùng hình thức dân tộc chủ nghĩa để vận động. Nhờ đó, HCM kêu gọi thanh niên gia nhập Đồng chí hội với sự hỗ trợ của các đảng viên Trung Cộng.

Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội ra đời là nhờ vào ảnh hưởng của Tâm Tâm xã vốn là cơ sở thuộc VN Quốc dân đảng của cụ Phan Bội Châu. Như đã đề cập ở phần trên, các thanh niên nòng cốt của Tâm Tâm xã gồm Phạm Hồng Thái, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, v.v... Thâm nhập Tâm Tâm xã, họ Hồ chiêu dụ Hồ Tùng Mậu gia nhập đảng CS Trung Quốc, Lê Hồng Phong được Hồ gửi đi học quân sự tại Mạc Tư Khoa, được bầu làm ủy viên dự khuyết trong đại hội Quốc tế Cộng sản kỳ VI vào năm 1935 và được cử về lãnh đạo đảng CSVN. Lê Hồng Phong trở về Quảng Châu và trở thành tay sai đắc lực cho HCM. Trụ sở của TNCMDCH đặt tại số 13 đường Văn Minh, Quảng Châu cũng là nơi cư ngụ của họ Hồ. Tại đây có những lớp huấn luyện cán bộ của hội. Chi phí cho những lớp huấn luyện này đều do Trung Cộng đài thọ. Sau thời gian huấn luyện, những phần tử ưu tú được giữ lại Quảng Châu để hoạt động, số còn lại thì được gửi về VN để thành lập các chi bộ, tiểu tổ. Trong lúc này họ Hồ thường mặc y phục “trung sơn trang”, Hồ cũng được mô tả như một nhân vật ăn nói chậm rãi, giải thích mạch lạc, rõ ràng. Hồ Tùng Mậu (lão Lương) và Lê Hồng Phong (lão Hoài) đều ăn mặc theo lối sinh viên

Trung Hoa và những ủy viên tuyên huấn của các khoá học này.

Tài liệu học tập của các khoá học được rút ra từ lý thuyết của chủ nghĩa CS trong tiến trình qua các chế độ từ trường, nô lệ đến phong kiến và từ Tư bản Đế quốc Chủ nghĩa đến chủ nghĩa CS; thêm vào đó là các bài học về học thuyết Mác-Lê. Sau đó nữa là phần học tập cách làm báo cáo, điều tra, tuyên truyền và xảo thuật vận động biểu tình đấu tranh bạo động, v.v...

Sau khi mãn khóa các học viên của TNCMDCH phải đến thề trước mộ liệt sĩ Phạm Hồng Thái (!?) là phải hiến thân cho tổ quốc VN dù có phải hy sinh tính mạng cũng không từ.

“...Ngày 20-6-1924 thi thể của Phạm liệt sĩ nổi lên trên mặt sông Châu giang. Dĩ nhiên anh em cách mạng Việt Nam không ai tiện ra mặt để lo việc tống táng. Nhà đương cục Trung Hoa lãnh giao việc này cho hội Quảng tế y viện rồi Phạm Quân được chôn cất chu đáo ở chân đồi Bạch Vân...”

“...Tại Hàng Châu, cụ Sào Nam cũng rất phấn khởi liền soạn ngay một bài văn truy niệm họ Phạm và viết một cuốn sách nhỏ (*Phạm liệt sĩ Hồng Thái tiên sinh truyện*).

“Tại Xiêm (Thái Lan) các ông Đặng Thúc Hứa, Đặng Tử Kính cùng các đồng bào Việt kiều cũng làm lễ truy điệu, vừa để đánh thức hồn nước nơi hải ngoại.

...Rồi hơn 5 tháng sau (tháng chạp năm ấy) ba yếu nhân Quốc Dân đảng Trung quốc là Liêu Trọng Khải, Ưông Tinh Vệ và Hồ Hán Dân đã họp với cách mạng Việt Nam đứng cải táng Phạm liệt sĩ ở nơi hòn núi nhỏ (Nhị Vọng Cương) phía trước Hoàng Hoa Cương là nơi đã họp táng 72 vị chiến sĩ đã bỏ mình trong cuộc khởi nghĩa Vũ Xương vào thời Hán tộc chống chế độ Mãn Thanh trước Cách mạng Tân Hợi (1911). Mộ của Phạm quân được xây đắp theo một kiến trúc hùng vĩ và có dựng bia chạm mấy chữ ‘Việt Nam liệt sĩ Phạm Hồng Thái tiên sinh chi

mộ’. Người viết chữ bia là danh sĩ Trần Lộ...” (Phạm văn Sơn, *Việt Sử Tân Biên, Chế độ Pháp thuộc tại Việt Nam*, tập Hạ, 1972, trg. 224-225).

Đọc kỹ những dòng sử trên, từ khi tiếng bom Sa Diện bùng nổ, Phạm liệt sĩ tự trầm, chôn cất, đến khi mộ được cải táng, chúng ta không thấy tên của Lý Thụy hoặc HCM; nhưng sau khi họ Phạm được mồ yên mả đẹp, họ Hồ đã dùng cái chết của liệt sĩ và mộ phần để mưu đồ cho thâm ý riêng tư dưới chiêu bài tổ quốc Việt Nam.

Để nguy trang, họ Hồ cho học viên học thêm về Tam dân Chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên, (Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do và Dân sinh hạnh phúc), Tam Bất chủ nghĩa của Gandhi (Bất bạo động, Bất đề kháng và Bất hợp tác). Tuy thế, phần kết luận vẫn là so sánh các chủ nghĩa trên với những ưu điểm nguy tạo của đảng CS quốc tế.

TNCMDCH liên tục tổ chức các khóa trong 2 năm 1926-1927 thì huấn luyện được khoảng 250 học viên, độ 200 người được gửi về VN; một số khác được cử đi Thái Lan, Hương Cảng và những nơi có Việt kiều sinh sống. Nhờ vào đó mà số hội viên của TNCMDCH đã tăng rất nhanh. Vào tháng 5.1929, hội này tổ chức đại hội toàn quốc. Căn cứ theo hồ sơ của cảnh sát Pháp thì tổng số hội viên của Đồng chí hội đã lên hàng ngàn người. Cho đến năm 1930 thì TNCMDCH chính thức đổi tên là đảng CSVN.

Xuyên qua quá trình và sự hoá thân của TNCMDCH, họ Hồ đã quyết định dùng một tổ chức có mục đích vì quốc gia dân tộc, lợi dụng bầu nhiệt huyết của những hội viên để ngầm thành lập đảng CS mà Mạc Tư Khoa đã chỉ thị cho Hồ.

“Minh cưu chính sách” là kết luận của dịch giả Dương Thượng Cẩn khi kết thúc những trang tài liệu về những hoạt động gian manh, lật lọng của họ Hồ. Minh cưu là chim tu hú, vẫn thường tìm tổ của loài chim khác, ăn trứng rồi đẻ trứng của mình vào

để nhờ ấp, vừa no bụng lại vừa khỏi mất công nuôi con.

Các sử gia nhà Nguyễn khi phê phán vua Quang Trung, đã: *"Tuy đắc tội ư bản triều diệc khoáng thế anh hùng dã"* (Tuy có tội với bản triều nhưng cũng là một anh hùng khoáng thế vậy). Họ Hồ cho dù tự viết sách ca tụng mình, được cả một guồng máy tuyên truyền tâng bốc nhưng lịch sử không thể làm. Sử sách sẽ chép ghi HCM là tội đồ của cả dân tộc, là một kẻ gian manh dối trá, vì muốn củng cố ngôi vị nên không bao giờ chấp nhận sự ngay thẳng hoặc chân tài của bất cứ ai. Một con người như thế, dưới trướng hãn cũng chỉ có những kẻ cùng loại. Thành Tín cũng cùng sự dối trá trên, khi viết trên báo *Nhân dân* ngày 4.3.1984: "Vũ khí của chúng ta dùng để tiến công tập đoàn cứ điểm này (Điện Biên Phủ) chủ yếu là vũ khí do chúng ta lấy được của quân đội viễn chinh Pháp, nhất là trong chiến dịch biên giới thu đông 1950, và sau đó là ở các chiến trường Việt Bắc, Đông Bắc và Tây Bắc...". Thành Tín quên không nhắc đến số lượng là bao nhiêu, nhưng báo *Nhân dân* số ra ngày 22.12.1954 có liệt kê số vũ khí thu được ở các chiến dịch Biên giới 1950, Hoà bình Đông Xuân 1951-52, và Đông Tây Bắc 1952, tổng cộng khoảng... 8000 khẩu súng đủ loại. Số vũ khí này, nếu đem trang bị cho hơn 40,000 quân chính quy tại trận, thì lực lượng Việt Minh này chỉ có nước trên răng dưới... dè dặt mà xung phong vào Điện Biên Phủ! Chiến thắng Điện Biên Phủ là do cộng sản VN khôn khéo kích động, lợi dụng lòng yêu nước và chán ghét thực dân Pháp của dân Việt, đồng thời được sự viện trợ dồi dào từ vũ khí nặng nhẹ đến lương thực, nhân lực và cố vấn chỉ đạo của đảng CS Trung Hoa, chứ không bằng vào "thiên tài" quân sự Võ Nguyên Giáp như CS vẫn thường rêu rao.

Khoảng năm 1922, họ Hồ đã ngã theo đảng CS Pháp, đầu thú tam vô chủ nghĩa của Mác Lê. Thế mà 25 năm sau (1947), tại Nho Quan, Ninh Bình, Hồ đã quý quýet mong lấy lòng

Giám mục Lê Hữu Từ bằng cách xin được rửa tội: "...ông Hồ nói chuyện rí rón thân mật hết sức. Bỗng nhiên ông nắm chặt tay tôi và bằng một giọng run run, ông nói: 'Xin cụ làm Báp-têm (rửa tội) cho tôi để tôi cùng làm con Đức Chúa'. Sau khi nghe thế tôi (Giám mục Từ) phải cảm mình bình tĩnh cho khỏi phát cười, đã sáng suốt và tế nhị từ chối: 'Thật là quý giá và bất ngờ cho tôi, tôi lấy làm sung sướng, nhưng là việc rất quan hệ, cần phải biết đủ các lễ đạo và nhiều điều kiện phải được dự bị trước, nên sẽ tính sau...' (Những bí ẩn đằng sau cuộc Thánh Chiến tại VN, Lữ Giang, 1994, tr. 184-185). Đáng phục thay, Giám mục Lê Hữu Từ, và may mắn thay cho Giáo hội Công giáo VN, đã không kết nạp một con chiên kiêu... đồ tể và là đầu nậu của minh cưu chính sách, một con người suốt cuộc đời, đến lúc chết vẫn không có lấy một phút thực sự hồi tâm, thức tỉnh.

Theo hồi ký của Nguyễn Lương Bằng, nguyên phó chủ tịch nhà nước CS: "...Tôi rời Việt Nam đến Quảng Châu sau khi Phan Bội Châu lão tiên sinh bị bắt, tôi nghĩ những người có bản lĩnh như cụ Phan mà còn không có chỗ đứng, còn bị bắt thì sau đây còn kiếm đâu ra người để đảm đương việc quốc gia đại sự. Ít lâu sau, tôi gặp một người Hoa kiều từng ở VN tên là Cẩm Thuận (đảng viên CS Trung Hoa), nhờ Cẩm Thuận giới thiệu tôi mới biết đến Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội và đồng chí tên là Lão Ích (bí danh của Hồ Tùng Mậu). Do sự quan hệ với đồng chí Lão Ích, ít lâu sau tôi được gặp đồng chí Lão Vương. Mãi lâu về sau tôi mới được rõ đồng chí Lão Vương chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc".

Đoạn nhật ký trên chứng minh rằng, sau khi cụ Phan Bội Châu bị mật thám Pháp bắt, thanh niên VN vừa thất vọng vừa bàng hoàng vì mất một lãnh tụ. Họ Hồ biết uy tín của cụ Phan trong giới thanh niên, đã một mặt bán cụ cho mật thám Pháp, mặt khác, ngấm ngấm điền mình vào chỗ trống để thực hiện mưu gian.

Sau khi đã bán đứng Phan Bội Châu, họ Hồ tìm cách triệt hạ ảnh hưởng còn lại của cụ. Hồ cấu kết với Nguyễn Công Viện tức Lam Đức Thủ, chỉ điểm cho mật thám Pháp tóm những thanh niên vừa tốt nghiệp đại học Hoàng Phố trở về nước mà không chịu tham gia Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội. Do đó tổng bộ Việt nam Quốc dân đảng tại Quảng châu mất dần liên lạc với các cán bộ đã thụ huấn tại trường Hoàng Phố và được gửi về nước để hoạt động. Nguyễn Công Viện dùng tiền chia chác được sau khi bán cụ Phan và các thanh niên yêu nước để ăn chơi. Họ Hồ dùng những đồng tiền máu đó để thành lập và củng cố Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội và sau đó là đảng Cộng sản VN. Sau khi ký hiệp định sơ bộ với Pháp ngày 6.3.1946, họ Hồ đã cả tiếng thề thốt với người Pháp: "...Tôi, Hồ Chí Minh, trong quá khứ lúc nào tôi cũng dẫn dắt đồng bào đi trên đường tự do, tôi đã dành suốt cả đời tôi đấu tranh vì độc lập dân tộc, đồng bào biết rằng thà tôi chết chứ nhất định không bán nước. Tôi xin thề là đã không bao giờ bán đứng đồng bào...". Họ Hồ không thể bán đứng tập thể "đồng bào" dù muốn; nhưng cá nhân "đồng bào" thì lịch sử đã chứng minh, HCM đã từng bán đứng, đã lợi dụng tâm, tài và trí của những nhà cách mạng tranh đấu cho nền độc lập của quốc gia, cho quyền tự chủ của dân tộc.

Bán đứng và dùng đồng tiền máu để thực hiện và củng cố cho ý đồ bất lương của mình, tức củng cố, bành trướng chủ nghĩa và đảng CS tại VN; nhưng HCM vẫn thơn thớt chối mình là người CS. Trong bức thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ, họ Hồ đã: "... Dưới đây, tôi xin nói riêng cho Đức Cha biết mấy điều: tôi hiện có trong tay một số tài liệu. Sau khi xem xét kỹ các tài liệu ấy, tôi nhận thấy có ba sự kiện sau đây:

1. Đồng bào Công giáo thù ghét bọn thực dân Pháp và họ rất có lòng yêu nước.

2. Họ cũng thù ghét cộng sản.

3. Có những kẻ lợi dụng sự dễ tin của một số đồng bào Công giáo, đã gieo rắc chia rẽ bằng cách nói với họ rằng: 'Chính phủ là Việt Minh và Việt Minh là cộng sản'."

Trong một đoạn thư khác, Hồ viết: "...Những kẻ gây rối lợi dụng khai thác hai yếu tố trên nhằm tạo ra một bầu không khí không lành mạnh. Nếu chính phủ là Việt Minh, thì tại sao lại có những bộ trưởng không thuộc đảng phái nào? Nếu chính phủ là cộng sản, thì tại sao chúng ta lại có những vị tối cao cố vấn như Đức Cha? (LM Trần Tam Tỉnh, *Thập giá và lưỡi gươm*, tr. 73-74).

Cũng trong cuốn sách trên, Linh mục Trần Tam Tỉnh đã thay đảng để hạ một dòng ngụ ý sữ: "...Không có đàn áp (sau tháng 4.1975), không có xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng..." (sdd, tr. 11), và một dòng ngụ ý khác, về họ Hồ: "...Suốt cuộc đời tham chính của Người, Cụ Hồ là một người yêu nước trên hết mọi sự..." (sdd, tr. 76). Linh mục Tỉnh còn răn gói ghém cho họ Hồ khi đưa đoạn chúc thư: "... Tôi để lại mấy dòng này trước khi tới ngày tôi sẽ đi gặp lại các bậc đáng kính là Các-Mác, Lênin và những bậc đàn anh cách mạng của chúng ta..." (sdd, tr. 80) để chứng minh rằng Hồ cũng là người... duy tâm. Thực chất, cho đến khi nhắm mắt, họ Hồ vẫn keo sơn gắn bó với chủ nghĩa CS đến nỗi mong "tái ngộ" các bậc đáng kính



sắt máu đỏ.

Có lẽ chúng ta cũng nên để cho họ Hồ được phần tiện nghi. Trong lần nói chuyện tại Hội nghị Sản xuất cứu đói vào tháng 7.1955, HCM tuyên bố: "... Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Nếu dân đói, rét, bệnh thì chính sách của ta có hay cho mấy cũng không thực hiện được..." Trong trường hợp này, xét từ quá khứ cho đến hiện tại, họ Hồ quả có khả năng... tiên tri.

Từ 1941, khả năng... sấm ngữ của Hồ cũng đã tiên báo những đợt xuất cảng lao nô ra nước ngoài (những nước CS anh em) của đám hậu duệ:

Sức còn yếu, tuổi còn thơ

Mà đã khó nhọc cũng như người già

Có khi lia mẹ lia cha

Để làm tôi tớ người ta bên ngoài
(*Kêu gọi thiếu nhi*, HCM)

Trước thảm cảnh quần quật làm việc mà vẫn không đủ ăn của nông dân miền Bắc, rồi miền Nam, họ Hồ cũng đã tiên liệu:

Thân người chẳng khác thân trâu

Cái phần no ấm có đâu đến mình.
(*Dân cày*, HCM)

Với những thương vay khóc mướn trên, HCM như một gã kép hát ma mãnh răn ca sáu câu cho thật mùi, thật cảm động; khán thính giả nghe bùi tai, lệ nhỏ giọt vắn giọt dài sụt sùi thương cảm, rồi tiền thưởng quảng lên sâu khấu, rồi ào ào vỗ tay. Xong tuồng hát, họ Hồ vờ vệt tiền thưởng, về nhà âm thầm thụ hưởng.

Minh cưu chính sách, phong cách phường tuồng: "Trước tiên hãy nhìn hình dáng con người của Hồ: bé nhỏ, gầy còm, gân guốc, trán cao, mắt sâu, lộ vẻ sốt rét rừng, da mồi, chòm râu của một ông quan sắt máu. Cử chỉ cộc cằn hoặc dịu dàng tùy theo các tác giả. Hồ có thể khóc bất cứ lúc nào (chùi mắt trong khăn tay đỏ). Ông ta thích dùng khăn tay đỏ dù có nước mắt hay không..." (Olivier Todd, *Huyền thoại HCM*, Nguyễn Văn dịch - HCM, sự thật về thân thế và sự nghiệp, Nam Á xb, 1990, tr.

276).

Đúng như Olivier Todd đã nhận định về đặc điểm "mau nước mắt" của họ Hồ, Daniel Guétin, lãnh tụ Đệ Tứ Quốc Tế Pháp lúc gặp Hồ tại Paris năm 1946, khi thắc mắc về cái chết của Tạ Thu Thâu năm 1945 (bị CSVN thủ tiêu tại Quảng Ngãi, trên đường từ Sài Gòn ra Hà Nội theo lời mời của chính HCM), đã được họ Hồ thổ lộ: "Ông ấy là một nhà ái quốc, và chúng tôi thương khóc ông ấy. Nhưng những người không theo con đường chúng tôi vạch ra sẽ bị đánh gãy gục". (Nguyễn Ngọc Hu, *HCM, Tội phạm Nhơn quyền VN*, Mekong Tị Nạn xb, 1992, tr. 102). Những người mau nước mắt, hay nói một cách khác, những kẻ dễ mủi lòng; lành thay, tự bản tính là những người dễ tha thứ, dễ nguôi quên. Họ Hồ xem ra cũng mau nước mắt, nhưng hiểm thay, không phải do bản tánh mà là đóng trò. Suốt cả cuộc đời gian manh độc ác, kép hát Nguyễn Ái Quốc đã thủ diễn vai Hồ Chí Minh quảng đại, lý tưởng với sự bao che, nhắc tuồng và tô bóng của các diễn viên khác trong tấn tuồng chủ nghĩa CS mà phong cảnh là dân tộc, đồng bào và đất nước. Anh kép hát chính mất đi, để trở lại sân khấu lem luốc, vá vấu, lỏng chỏng với trống chiêng, áo mào và cả đám phụ diễn của một tuồng hát quá dài, quá nản và quá thảm.

Minh cưu chính sách - theo suy diễn phương Đông. Đồi bại và quỉ quái - theo suy diễn phương Tây. Nhưng họ đã gặp nhau. Jean François Revel, một triết gia và một nhà báo có uy tín trong giới báo chí Âu châu, đã nhận định về họ Hồ và những đồ tể dưới trướng: "... Không có sự đồi bại quỉ quái nào hơn là sự mưu toan chiếm đoạt những tâm tình hào hiệp và hàng triệu những tấm lòng tận tụy, những nhiệt tình sâu xa nhất và chính đáng nhất của bản chất loài người để dành cho nô lệ, bần cùng, nhục nhã và cho tội ác đơn thuần; bởi lẽ chúng ta đừng quên rằng hệ thống cộng sản là một trong những hệ thống giết người tàn bạo nhất trong lịch sử..."

Khoa cúi gầm mặt xuống, trong khi vợ anh khóc lóc sụt sùi. Trời mưa dầm dề suốt mấy ngày nay. Trong nhà chẳng còn hột gạo nào. Khoa cảm thấy bất

lực trước hoàn cảnh gia đình.

Số là Cầm cần thai đã được ba tháng. Đứa con đầu lòng đến trong ngõ ngàng. Cả Khoa và Cầm đều không chờ đợi. Đói quá. Hai vợ chồng kiếm chưa đủ ăn, làm sao dám đeo bồng, mơ tưởng đến một đứa con? Nhưng nỗi bất hạnh không bao giờ đến một mình. Nó tràn đến như một bầy ngựa chứng dẫm nát đời không biết bao nhiêu người, trong đó có gia đình Khoa, cũng nhỏ bé như ngàn vạn cây cỏ bé bỏng trong sân đời.

Đã biết, nhưng không thể nào tránh được. Hai vợ chồng sống trong khu xóm lao động chật hẹp. Ban đêm, chỉ thắp chút điện câu yếu ớt để lừa vợi vài hạt cơm vào bụng, rồi tắt đèn để đỡ tốn kém. Tắt đèn rồi, hai vợ chồng chẳng biết làm gì để thâu đêm ngắn lại, đành phải bày... cuộc chơi. Cứ như thế, không sớm thì

muộn cũng dính bầu. Nếu không, Khoa cũng chẳng biết làm gì cho qua đêm. Đã nhiều lần anh thử dẫn vợ mình thả bộ loanh quanh phố xá, đến khi cảm thấy mệt thì kéo nhau về ngủ. Nhưng như thế cũng tốn kém. Cơm tối xong, dẫn nhau đi hóng mát là chuyện thật lý tưởng. Nhưng đâu chỉ loanh quanh phố xá rồi về. Nếu không tốn tiền con khô mực để hai vợ chồng nhai lai rai cho đỡ buồn miệng, cũng tốn hai ly nước mía. Cứ tốn như thế, thà rằng ở nhà quách đi cho xong, lo ngủ nghê để sáng mai lại tiếp tục cuộc mưu sinh.

Từ ngày Cầm cần thai, mức lao động của hai vợ chồng Khoa sút giảm. Có khi Cầm ọ ọe nôn mửa suốt buổi, thành ra Khoa phải gánh thêm phần Cầm. Lúc trước, hai người chạy gạo cho hai người cũng ná thở. Nay, một mình Khoa chạy gạo cho hai người... rười rượi thấy gánh nặng ngày càng nặng. Đã thế, mấy tuần nay mưa lụt tràn trề, cầu cống sụp

đổ khiến mọi việc của cả nước bị đình trệ thảm nào. Chiếc xích lô Khoa thuê đạp đã khó khăn vì nhà nước khoanh vùng lại, có những con đường ngày nay không cho xích lô đạp vào, bây giờ trời hại có thêm những con đường ngập nước, nhà nước không cấm, cũng chẳng làm sao đưa khách đến cho được. Thế là khi không Khoa bị thất nghiệp. Cầm sống lây lất nhờ những bó rau, cọng

hành, nay cũng không có mà bán. Trước kia, cứ mỗi sáng, Khoa thường chở vợ đến vừa rau cải, mua vài thúng đủ mang về chợ nhỏ bán lại trong ngày. Nhưng ngập lụt như thế này, người cũng chết chứ đừng nói chi đến rau cải.

Đã vậy, sáng nay Cầm thấy trong nhà hết gạo, xót ruột, lại lao mình xuống chợ. Mua qua bán lại thế nào không biết, Cầm bị móc túi hết cả

Bán Con

Viết Phương



vốn liếng. Khoa tiếc của cần nhàn mãi. Đến lúc Khoa đã ngưng mà vẫn thấy Cầm khóc. Khoa nạt vợ:

- Có chút tiền để mất hết, nói em có mấy câu mà khóc lóc như cha chết không bằng.

Cầm sụt sùi:

- Anh mắng em là đúng. Nhưng em khóc vì tiếc của chứ không phải...

Khoa nghe lòng dịu lại:

- Thôi. Lỡ mất thì thôi. Em cũng đâu muốn thế!

Cầm lại òa khóc:

- Rồi đây lấy cái gì mà ăn?

Khoa đứng dậy:

- Để anh ra ngoài coi kiếm được cuộc nào không?

Cầm ngăn:

- Trời mưa thế này đâu có ai ra đường mà đi xe.

Khoa khoác áo mưa vào, dứt khoát:

- Biết đâu có người lỡ đường. Thôi anh đi, em kiếm đại cái gì mà ăn cho đỡ xót ruột nhé.

Khổ cực lắm, Khoa mới đạp được chiếc xe ra khỏi con hẻm lầy lội. Đến đường lớn, Khoa ngỡ ngác không biết phải quẹo tay phải hay trái. Đi hướng tay phải là đến nhà ga, đường sắt ngập lụt đầu đó ngoài Trung nên tàu lửa đã ngưng hoạt động. Làm gì có khách ở đó mà đón. Quẹo trái là hướng về phía chợ. Nghe Cầm nói, người ta chỉ nhóm chợ một chút buổi sáng, rồi thôi. Hàng hóa trong chợ ngập lụt thành ra không ai mua bán gì nữa cả. Thế thì đi đâu? Khoa còng lưng đạp xe. Đi đâu? Mưa như nặng hạt hơn. Mưa thọc sâu vào người Khoa qua những kẽ rách của chiếc áo tơi. Đầu óc Khoa suy nghĩ ngổn ngang. Tiền của chủ xe hồi sáng đã giao hết cho Cầm. Nếu hôm nay mà không có khách để kiếm tiền trả chủ, chưa chắc ngày mai chủ xe còn tiếp tục cho mượn. Khoa thấy lòng rối rắm. Khoa lăm bắm cầu nguyện cho anh kiếm được ít khách chiều nay. Nước mưa được thể tràn vào miệng anh. Khoa run lên từng chập. Đường mưa mờ không gian.

- Em thấy mình còn trẻ, nay mai có con cũng không muộn. Phải không anh?

Cầm lúng túng lên tiếng, trong khi hai tay lại thoăn thoắt nhặt rau muống. Khoa đang bơm bánh xe, anh chợt khựng lại nhìn vợ:

- Em có chuyện hả?

Giọng Cầm ra vẻ lạnh lùng:

- Phải!

Khoa hỏi dồn:

- Em bị xảy thai?

Cầm lác đầu, mắt đã bắt đầu đỏ mọng:

- Không?

- Vậy em không muốn giữ đứa bé?

- Phải.

Khoa hốt hoảng:

- Còn bé thì phá được, bây giờ nó đã lớn như thế, nguy hiểm lắm.

Cầm thở dài:

- Em đâu nói là em muốn phá nó.

Khoa thả ống bơm xuống đất, bước vội vào ngạch cửa:

- Em ốm ờ gì thế. Có chuyện gì nói anh nghe thử.

Cầm cúi mặt, cổ giấu nước mắt. Khoa lao tới ngồi bên cạnh vợ, lo lắng:

- Em có chuyện gì giấu anh phải không?

Cầm ngã vào lòng Khoa, òa khóc:

- Em đã bán đứa con rồi.

Khoa hốt hoảng:

- Em nói sao? Nó còn nằm trong bụng em mà?

Cầm không ngừng được nước mắt:

- Anh nghĩ xem, đã mấy ngày mình không có bữa ăn no. Người lớn không cần, nhưng đứa bé trong bụng cũng cần chứ. Mình còn trẻ, sau này tha hồ. Mới đầu em có thai, cả anh và em đều không thích mà. Bán nó đi, may ra mình còn có chút tiền.

Khoa vẫn thắc mắc:

- Nhưng bán làm sao?

- Em đã hứa là khi sanh đứa bé này, em sẽ giao cho người ta tại nhà thương liên. Họ bảo em thế, nuôi nó ngày nào, quấy luyến ngày ấy

không chịu được.

Khoa vò đầu:

- Trời ơi! Đến con mình mà cũng giữ không được, đành phải mang bán. Anh đúng là còn hơn súc sanh.

- Anh đừng nói thế. Em đến đó, không riêng gì mình em bán con đâu. Có người mang cái bụng gần chín tháng rồi cũng còn muốn bán.

Khoa ngồi im. Cầm tiếp:

- Cũng may, người mua biết em không phải là gái làng chơi, nên họ trả giá khá cao. Ba triệu lận đó. Họ ứng trước 500 ngàn cho em mua thức ăn bồi dưỡng cho cái thai.

Khoa cười gượng gạo:

- Năm trăm ngàn em ăn được mấy tuần?

Giọng Cầm buồn rầu:

- Có còn hơn không. Còn hơn, một đồng cạo gió mình cũng không có.

Khoa nghe nhói ở tim. Anh chấp choạng đứng dậy bước ra cửa. Khoa cúi xuống nhặt ống bơm. Anh tiếp tục công việc, trong khi đầu óc anh đang để đâu đâu. Mấy hôm nay, anh muốn luôn xe ban đêm để đạp thêm, nhưng chẳng thu thập được gì, giỏi lắm là đủ tiền trả chủ xe. Ai ngờ, đạp xích lô mà cũng bị lỗ vốn. Khoa chán ngán thở dài.

Tuy ngoài mặt Khoa và Cầm đều nói là không thích có con. Nhưng thật ra, có cặp vợ chồng nào lấy nhau rồi lại không muốn có con? Không thích, có nghĩa là họ sợ không đủ sức nuôi con nên người. Nhưng khi đã có thai, tự nhiên trong tâm họ, tình thương con ngày càng sâu đậm theo cái thai dần dần lớn lên. Những lúc rảnh rỗi, Cầm thường hay xoa lên bụng bầu. Mỗi lần ve vuốt là mỗi lần tim Cầm nhói đau vì ngày mai, đứa con sẽ không thuộc về Cầm nữa. Càng nghĩ, Cầm càng sợ, càng không muốn sinh con sớm. Khoa cũng thế. Mỗi tối, anh thường để tay lên bụng vợ để mừng tượng ra nhịp đập của con mà ghen ngào. Số tiền 500 ngàn người ta đưa trước cho Cầm, không đủ thiếu vào đâu cả. Có ngày, anh phải lén vợ bán máu mua

thêm thức ăn bồi dưỡng cho chị và con. Tiền bán máu, sau khi chia cho túi đầu gối, cũng chẳng còn bao nhiêu. Vừa đập xích lô, vừa bán máu, thế mà tiền cứ như nước chảy qua kẽ ngón tay. Càng ngày, càng thấy anh tiêu tụy hẳn đi. Anh không dám nói cho vợ biết, cũng không dám trách chị đã nỡ bán con. Tất cả cũng chỉ nghĩ cho nhau mà thôi. Nghèo quá, không có gì cho nhau, thì thôi còn có chút tình nghĩa vợ chồng với nhau cũng là quý hiếm trong đời sống này rồi.

Chị muốn bớt gánh nặng cho anh. Bán con. Anh muốn bớt gánh nặng cho chị. Bán máu. Con với máu cũng là ruột thịt máu mủ từ trong thân thể anh chị mà ra cả thôi. Có điều anh chị không hiểu cuộc sống có nghĩa lý gì khi mà cả con, cả máu của mình cũng phải đem bán. Vì ai? Vì cái gì? Tuy nhiên, nhìn lên không bằng người ta, nhìn xuống cũng có người thua hai vợ chồng anh. Có người phải bán thân, bán mạng thì sao? Chung quanh anh đó. Có khối người bán thân đi làm vợ (hay làm nô lệ) cho Tàu cộng ở nông thôn. Hoặc “cao cấp” hơn là làm vợ cho Tàu Đài Loan, Hồng Kông, để rồi về đó bị ngược đãi bỏ chạy không kịp? Xét cho cùng Khoa và Cẩm thấy mình vẫn còn hạnh phúc chán trong xã hội ngày hôm nay. Biết đủ là được. Khoa bật cười. Mình có bao giờ thấy “đủ” đâu nhỉ?

Bà dất mồi cho người canh phòng Cẩm rất kỹ khi Cẩm gần đến ngày sinh. Có lần Cẩm đâm gắt gông:

- Làm gì mà canh người ta dữ thế? Bộ tôi có cánh chác?

Bà dất mồi cười rất đều:

- Đó chỉ là vấn đề thủ tục thôi em à. Có nhiều người hứa bán, cuối cùng sanh con ra không nỡ, lại bế con trốn mất.

Cẩm nghe xót ruột, nhưng miệng vẫn nói cứng:

- Tôi hứa là tôi giữ lời. Đừng có làm phiền chúng tôi nữa.

Bỗng nhiên, Cẩm thấy hơi hận vô cùng. Vì một phút nông nổi mà bây

giờ chị thấy lương tâm hành hạ chị khôn tả? Không biết con chị có hiểu được chị khi nó lớn lên? Không biết nó có hận chị khi biết mẹ nó đành đoạn bán nó ngay từ trong trứng nước? Chị ước ao nó được bán ra cho người Mỹ, người Tây để tương lai nó được sáng sủa hơn. Chị cũng nghe nói có nhiều ông Tây bà Đàm đến Việt Nam để mua con nuôi. Chị hy vọng con chị được thoát khỏi cảnh địa ngục trần gian, nơi mà anh chị phải gánh chịu như hiện nay. Khi không chị liên tưởng đến đứa con của chị được sống sung túc ở phương trời nào đó, được ăn học, được thành tài. Có ăn học, nó mới hiểu và tha thứ cho hành động bán con của anh chị. Có ăn học nên người nó mới biết thế nào là cắt ruột bán con. Có ăn học nó mới hiểu được hoàn cảnh xã hội như thế nào đã khiến cha và mẹ nó phải hy sinh, phải bán con. Nghĩ tới đó,

chị Cẩm thấy được an ủi. Để con nó sống với anh chị thì lịch sử thế nào cũng tái diễn trong xã hội quái đản này. Chị mang điều đó về tâm sự với chồng. Hay nói khác hơn là để an ủi cả anh lẫn chị, khi mỗi đêm anh trần trọc mất ngủ.

Khoa nghe rất mừng, vì vợ anh bỗng nhiên thông minh ra, nghĩ suốt được vấn đề khiến nó không còn là gai góc trong lòng anh chị nữa.

Cái gì đến cuối cùng cũng đến. Chị Cẩm tới ngày đi sanh. Anh Khoa bỏ một ngày làm việc chờ vợ vào nhà thương. Anh đạp xe trên đường mà nghe rã rời hai chân. Càng gần đến bệnh viện, anh đạp càng mệt mỏi hơn, trong khi chị Cẩm ngồi trước xe kêu la không ngừng. Hai vợ chồng đã “động viên” cho nhau trong suốt thời gian chị mang thai. Nhưng đến ngày chị chuyển bụng thì mọi sự “động viên” đều tan biến, nhường chỗ cho nỗi đau đòi đoạn. Chị đau bụng, anh càng đau lòng hơn. Khi biết mình sắp mất đi đứa con mà hai vợ chồng đã cưu mang, thương yêu suốt chín tháng trường. Dù chưa biết mặt con, nhưng cái tình

cảm thiêng liêng gắn bó ấy cứ như một điều gì thôi thúc mãnh liệt trong tâm thức anh.

Đến nhà thương. Đã có người chực sẵn trước phòng hộ sinh, chờ đứa bé ra đời là “bốc” đi. Đó là một người đàn bà và một gã đàn ông. Họ nhìn anh bằng đôi mắt đe dọa nghề nghiệp. Chị Cẩm vào phòng một hồi lâu, vẫn chưa thấy động tĩnh gì cả. Khoa đi lui đi tới bên ngoài như gà mắc dê. Thời gian dừng lại. Rất lâu. Khoa nghe tiếng khóc oe oe. Anh mừng rơn chạy lại, cửa phòng vẫn đóng kín. Anh không dám xông vào. Trong lòng anh như có lửa đốt khi chờ đợi cánh cửa xịch mở. Và người y tá sao mãi vẫn chưa thấy xuất hiện cho phép anh vào. Cho đến lúc cánh cửa phòng hộ sinh được mở, bà y tá trời người ra, anh mới phóng người tới:

- Con trai.

Giọng người y tá lạnh lùng báo cho anh biết, rồi ra dấu cho anh vào phòng. Khoa ba chân bốn cẳng chạy vào. Khoa không để ý đến cái nhìn trao đổi giữa bà y tá với hai người lạ mặt anh đã thấy xuất hiện ngay từ lúc ban đầu. Khoa xúc động khi nhìn thấy khuôn mặt Cẩm trắng bệch, tóc bện mồ hôi xõa tung lên trán. Anh quay qua nhìn đứa con đỏ hỏn. Không dừng anh trào nước mắt. Đây không phải là những giọt nước mắt hạnh phúc của một người đang được làm cha. Anh nhìn vợ lần nữa. Hai vợ chồng như phản xạ tự nhiên cùng trao nhau những giòng lệ tủi hờn của hai kẻ sắp phải mất con, mất núm ruột của họ. Anh ôm con nấc lên.

Những giọt nước mắt tuyệt vọng. Khoa thấy đời anh tan nát. Giọng Cẩm yếu đuối:

- Anh cho em xem mặt con một tí.

Khoa thiếu não bế con đến giường Cẩm. Cẩm nở nụ cười mãn nguyện:

- Nó giống anh lắm đó, Khoa à.

Người y tá xen vào, giọng cao, hơi chua, nói như ra lệnh:

- Thôi nhé, đủ rồi. Bây giờ anh

bế vợ anh lên phòng bệnh nhân, tầng trên. Phòng 211, giường số 6. Chúng tôi cần phòng cho ca đẻ khác.

Khoa bế Cẩm ra ngoài. Anh bước chập choạng lên thang lầu tìm số phòng theo lời bà y tá vừa báo. Anh bước đi xiêu vẹo như muốn ngã. Hình như trí óc anh không còn điều khiển được tay chân anh. Anh bế vợ bước đi trong vô thức. Khi đặt được Cẩm trên chiếc giường sắt cũ kỹ với nhiều bệnh nhân đã nằm sẵn trong phòng, Khoa mới thở hổn hển. Anh khám phá ra rằng, sức khỏe của anh ngày càng tệ, sau những lần bán máu. Anh thấy trần nhà hình như quay tít trong mắt. Khoa nhắm mắt, định thần. Anh không thể cho Cẩm biết anh đang kiệt sức. Hơn ai hết, anh biết Cẩm đang cần chỗ nương tựa vào anh trong lúc này. Khoa quay sang nhìn vợ, âu yếm:

- Em thấy sao? Em khoẻ không?

Cẩm nhìn anh, gật đầu mệt mỏi:

- Con mình đâu rồi?

- Anh không biết. Chắc chút nữa họ mang lại.

Hai vợ chồng đợi rất lâu, vẫn không thấy y tá mang con đến. Khoa hốt hoảng tung người chạy ra khỏi phòng. Anh muốn ngắt đi khi thấy hai người dất mối đang lẹ làng ôm con anh bọc trong tấm khăn dày lướt ra ngoài. Khoa chạy theo. Anh hốt hoảng la lên:

- Trả con cho tôi!

Một số người chung quanh hiếu kỳ đứng lại nhìn anh giãy lắt, rồi lắc đầu, tiếp tục công việc của họ. Hai người kia càng nghe anh gào, càng đi nhanh hơn. Khoa lao mình tới. Anh không bắt kịp họ. Họ đã bước lên chiếc xe taxi. Anh thấy hai đầu gối anh khi không quy xuống. Anh sụp lỵ như tể sao trong khối xe xám xịt:

- Trả con lại cho tôi. Tôi sẽ bán máu đền tiền lại cho mấy người. Tôi bán không đủ, vợ tôi sẽ bán tiếp. Tôi không tin là hai vợ chồng chúng tôi cùng bán máu mà không đủ trả cả vốn lẫn lời cho mấy người.

Anh làm nhảm mãi. Câu nói của anh mỗi lúc một thu ngắn lại, và chìm dần trong tiếng động thành phố:

- Làm ơn trả con lại cho tôi! Làm ơn...

Tình Máu Mủ

Phùng Nhân



Kể từ ngày bầy voi rừng ở quận Xuyên Mộc xuất hiện, dân làng sống trong sợ hãi thường xuyên. Nhưng họ không biết phải đối phó cách nào vì thông cáo nhà nước không cho phép giết voi. Bởi vậy phần đông những người đi làm rẫy xa phải dẫn thêm vài con chó săn để phòng hờ bất trắc.

Nhưng cái hoạ ấy dù phòng ngừa cách mấy cũng khó mà tránh khỏi, nhất là đối với những người sống nhờ vào nương rẫy ven rừng. Nhà ông Bảy Sinh là nạn nhân đầu tiên. Sau 3 tháng trời đang nắng dầm mưa, rẫy bắp nhà ông Bảy Sinh bắt đầu có trái. Chiều chiều cả nhà ở nán lại để canh chừng quân trộm đạo. Bữa đó, trời vừa đổ đèn

chạng vạng, bắp bắt đầu khô râu báo hiệu cho mùa thu hoạch thì có tiếng chân êm ái nhẹ nhàng ngoài rẫy. Chắc lại tụi bẻ trộm bắp! Cực nhọc tới đau ốm cũng không dám nghỉ mới mong có rẫy bắp tươi tốt, chớ còn làm cho lấy có thì chỉ có nước được cùi bắp xay làm cám cho heo. Quân bất lương chắc tới số rồi nên mới dám tới đây ăn trộm.

Vợ ông Bảy Sinh và hai thằng con trai lớn tuổi ngoài 20, hằm sẵn trong tay cây mác vót, mím chặt môi, đồng thanh lao ra ngoài rẫy bắp để ăn thua đủ với quân gian. Nhưng khi ba mẹ con chạy ào vô giữa đám bắp rồi mới thấy mình bị một bầy voi rừng vây

chặt, không còn đường thoát. Chỉ trong khoảnh khắc, ba xác người bị bảy voi rừng quấn vùi vít lên ném xuống như làm xiếc, máu đỏ loang thẫm một vùng.

Tất cả chết lặng lẽ, không biết cầu cứu với ai, vì cảnh rừng Xuyên Mộc mấy lúc gần đây rất là bất ổn. Đã có một số người bị tra đánh, khảo của hãm hiếp thảm thương mà chánh quyền địa phương không bao giờ tìm ra thủ phạm. Cũng chính vì lẽ đó, nên khi mặt trời vừa lặn là người ta lục tục kéo nhau ra quốc lộ, rồi đón xe máy cày về nhà; chớ không phải như mấy lúc xưa còn dám che lều ngủ để giữ mùa, hoặc nhân lúc trăng thanh gió mát, rủ nhau ăn nhậu, đồn ca hát xướng giữa chốn núi rừng.

Phải đợi đến sáng hôm sau, ông Bảy Sinh và dân làng, huy động thêm du kích, mới dám đi ra rẫy bắt lấy xác đem về. Từ bữa đó, ông Bảy Sinh đâm ra ngơ ngẩn như người mất trí, bán đồ bán tháo cửa nhà đi về Tây Ninh tá túc với người em.

Nhưng tình máu mủ là một chuyện, còn đồng tiền lại là một chuyện. Cho nên ông Bảy Sinh rất khổ sở với đứa em dâu, bị nó nói hành nói tỏi, đá thúng đụng nia. Tuy nhiên ông cũng rán nhịn, không hề than thở bởi ông biết thằng em ông theo đạo thờ bà, việc lớn việc nhỏ trong gia đình đều do con vợ quyết định.

Ông Bảy Sinh đã biết phận mình, tự nguyện làm đứa ở không công. Bao nhiêu công chuyện giặt giũ trong nhà, ông đều bao thầu làm ráo. Bù lại, ông được một chỗ ngủ ở sau hè và một ngày hai bữa cơm, có khi ngon miệng mà không dám gắp.

Thấy cuộc đời bỗng dưng bế tắc, không biết cách nào để mưu sinh, vì ở đây lạ nước lạ cái, không biết nhờ ai dẫn dắt. Tuy ông Bảy có một chỉ vàng, giấu dưới lai quần cả một năm nay, nhưng ông không đụng tới. Nhiều khi bệnh hoạn cũng không dám bán để lo thang thuốc, vì nếu ăn hết một chỉ vàng này thì làm cách nào mà sống? Ông đã lớn tuổi rồi, sức lực đâu có bao nhiêu mà người ta chịu thuê chịu mướn.

Cùng túng quá rồi cũng phải nghĩ ra cách. Ông Bảy Sinh sức nghĩ là mình cũng có thể đi bán vé số dạo như mọi người, hằng ngày ăn tạm cơm nước đầu đó, tối về mới phải ngủ tạm nhà thằng em, chớ còn không thì toạ thực sơn băng, đến chừng đó có muốn lo toan thì vốn liếng đâu nữa!

Thế là ông Bảy Sinh lân la với mấy người bán vé số, kể lể hết sự tình. Cảm cảnh thương tâm, một người tốt bụng mới chỉ dẫn đường đi nước bước tường tận và dẫn dắt ông tới giáp mặt với chủ thầu, nhờ vậy mà ông Bảy Sinh cũng thêm phần dạn dĩ.

Cái ngày ông Bảy Sinh cầm khâu vàng đi bán để làm vốn trông thiệt tội nghiệp. Ông như một người mất đồ gia bảo, ngẩn ngơ tiêu tụy, mất ngủ mấy đêm liền. Nhưng ông vẫn phải gắng, vì vé số đã mua từ nhà thầu rồi, nếu bán không hết thì rán mà ôm chớ không được trả lại.

Cũng may là cái nghề bán vé số coi vậy mà giúp được mấy ông bà già độ nhứt. Hễ siêng năng cất chum thì thế nào cũng hết. Nhưng ông Bảy Sinh cũng biết sức mình, hai chum bị phong thấp bấy lâu, nên mỗi ngày chỉ dám lãnh bán 100 tấm, kiếm đủ hai bữa chớ không tham lam, sợ rong ruổi đi tới ngày thì hai đầu gối sẽ sưng phù lên. Tối chừng đó vô nhà thương thí chánh phủ cũng không cho, còn ở nhà thì làm sao sống nổi với vợ chồng đứa em, lúc nào cũng chực chờ gấu ó...

Nhờ hai bữa cơm bình dân tuy không có gì là bổ dưỡng, nhưng được no đủ nên sức khoẻ ông Bảy có khá lên, chứng tức ngực cũng từ từ bớt. Thế rồi chiều nay sau những giờ lao động ở via hè, ông Bảy bỗng dưng nản ngang vì còn có 6 tấm vé số mà mời rách họng chẳng ai thêm mua. Thôi thì bỏ túi đem về, coi như mình đã ăn một tô hủ tiếu. Với lại ông về sớm để còn lo cho xong mấy công việc hằng ngày mà con em dâu đã vô tình khoán trắng.

Tối tối, ông Bảy Sinh đi lại đằng nhà ông chủ thầu vé số dưới chợ Tây Ninh ghi lại kết quả cuộc xổ số hồi chiều, để sáng mai đi bán vé số có

cho khách hàng người ta dò. Cuốn tập vở học trò nhăn nhoe nhàu nát nhưng nó được bao nhiêu người đặt lòng hy vọng vào đó, mong được ông thần tài phù hộ. Ông Bảy Sinh run run ghi từng con số mà tự dưng trong lòng hồi hộp lạ kỳ, một cảm giác ông chưa từng có. Rồi bỗng ông trực nhớ lại là mình còn 6 tấm vé số chưa dò, biết đâu ông bà phò hộ nên mới báo điềm để mình hồi hộp. Tuy vậy ông cũng rán trấn tĩnh đợi đi về nhà, cởi cái quần dài ra rồi mới lấy trong bóp mấy tấm vé số ra dò. Trời đất ơi! Hai tấm vé số trúng độc đắc 100 triệu đồng hiện rõ dưới ánh đèn nê-ông, khiến ông giựt mình sợ mình nhìn lộn, phải kêu người em là ông Tám Sự ra coi lại cho kỹ, với lại để tính toán làm sao, chớ để đổ bể ra ngoài, ba cái tội ăn cướp nó xông vô thì không sống nổi...

Chỉ trong khoảnh khắc, vợ chồng Tám Sự đối đãi với ông khác hẳn. Họ ngọt ngào, nói những câu chân tình mà người nào mới nghe cũng tưởng khó mà tìm đâu cho ra tình anh em ruột rà thấm thiết như vậy. Riêng bà vợ thì một điều anh Bảy, hai điều anh Bảy vô cùng lễ phép và cung kính. Không biết ông Sự bàn tính với ông Sinh những gì, mà sau này có lúc tỉnh trí, ông Sinh cũng nhớ không ra. Chỉ biết sáng sớm hôm đó, ông đưa tấm vé số cho ông em đi lãnh, rồi gửi luôn tại kho bạc 95 triệu để lấy lời, ông chỉ lãnh về có 4 triệu thôi, 1 triệu kia nhà nước nói nên tặng giúp các gia đình thương binh liệt sĩ.

Bốn triệu bỏ vô túi chưa được bao lâu, thì bà em dâu của ông đã túc ráy, òn ỉ mượn hai triệu. Còn lại bao nhiêu ông chưa có dịp xài thì mấy đứa con của ông Sự đã rộ lên, mỗi đứa một câu, rốt cuộc ông cũng móc ra đưa nốt.

Thời gian trôi qua được một tháng. Ông Bảy Sinh được ném mùi sung sướng, cơm nước đầy đủ, mỗi bữa có thêm xị rượu thuốc để gọi là giải nghệ. Cho đến một chiều kia, sau khi ăn uống no say, vợ chồng ông Tám Sự đề nghị thắng với ông Bảy Sinh, là hiện nay vật liệu xây dựng

đang rẻ, thôi thì mình rút ra 70 triệu kêu nhà thầu cất lại căn nhà này, để có chỗ khang trang mà tiếp đãi bà con, chứ hổng lẽ tiền để trong băng mà ở căn chòi lá coi sao được!

Ông Bảy Sinh không nhớ rõ hôm đó mình nói những gì, bởi xì rượu thuốc nó làm cho đầu óc ông lú lẩn. Sáng hôm sau, có hai nhà thầu tới đo đạc rồi cho giá. Trong khi vợ chồng Tám Sự bận rộn lằng xằng thì ông Bảy Sinh thanh thoi ung dung cầm cây quạt đi tới đi lui.

Nhưng rồi khi tiếng chày vò đã nện xuống mặt cừ thì cũng như tiếng búa đã gõ vô mặt tấm ván thiên, cuộc đời ông Bảy Sinh đã khâm liệm từ lúc đó mà ông nào đâu hay biết!

Thời gian thấm thoát qua mau, mới đó mà đã hơn ba tháng trời sung sướng. Ông Bảy Sinh đã sống trong sự giàu có thiết tình. Khi nhà vừa cất xong, thì hai vợ chồng đưa em cũng làm một tiệc tân gia linh đình. Cái ngày trọng đại đó ông không thể nào quên, vì ông được ông Tám Sự trịnh trọng đặt ngồi vào nơi ghế giữa, để tiếp đãi khách khứa xa gần.

Nhưng hễ phàm cất nhà mới xong, thì phải có cái ti-vi màu đi kèm với cái đầu máy video đa hệ hiệu Sony thì coi mới được, cho nên vợ chồng Tám Sự lại bàn tiếp, là thời còn bao nhiêu lãnh về hết đặt mua sắm đồ đạc chung dọn, chứ căn nhà lớn như vậy mà để trống trơn thì coi kỳ lắm. Hơn nữa bây giờ anh tuổi tác đã già, cần có chỗ nghỉ ngơi giải trí chứ hổng lẽ muốn coi ti-vi phải xách đít ra ngoài tiệm kêu một ly cà phê rồi ngồi coi ké.

Trước lời lẽ hạp tình hạp lý của người em, ông Bảy Sinh đồng ý liền. Với lại từ bữa trúng số tới giờ, bữa cơm nào của ông cũng kèm theo một xì rượu nên ông thấy chẳng cần phải suy tính thiệt hơn. Tuổi của ông đã gần đất xa trời, ông chỉ mong sao ăn chừng phân nửa, còn lại bao nhiêu ông cho hết thằng em cũng được.

Nhưng cái túi tham không bao giờ có đáy. Kể từ khi 25 triệu cuối cùng của ông Bảy Sinh bị ông Tám Sự rút ra khỏi nhà băng để mua sắm đồ đạc,

thì cách cư xử đối với ông Bảy đã khác. Bữa ăn không còn xì rượu đã đành, mà thay vào đó là lời bóng gió xa gần, là lưỡi biếng ở không ăn thì núi non cũng lở...

Ban đầu ông Bảy Sinh cứ tưởng bà em dâu nói ai đó, vì hiện nay ông là triệu phú, căn nhà đúc tường này là của ông, ti-vi màu cùng cái đầu máy đa hệ cũng của ông, cùng lắm ông đem bán hết ăn xài mãi đời cũng đủ... Riết rồi không chịu nổi sự hỗn xược của đứa em dâu, ông Bảy Sinh mới đòi tiền trúng số của mình lại, định đi trở về quận Xuyên Mộc, trước là làm lại mồ mả cho vợ con, sau nữa là chuộc lại mấy công đất để dưỡng già, chứ mỗi bữa mỗi nghe lời chửi chớ máng mèo thì ở làm chi nữa!

Sau một hồi cãi lộn, chòm xóm bu lại chặt cứng trong ngoài. Người ta mới vỡ lẽ ra, là cái tên người đi lãnh vé số độc đắc là ông Sự, rồi cuốn sổ gởi tiền nhà băng cũng là ông Sự; còn ông Bảy Sinh không biết có dính dáng gì tới hai tấm vé số kia không, chỉ thấy ông đứng giữa nhà kêu trời như bọng.

Mọi người xúm lại bình phẩm, kết quả là ai cũng thấy ông Bảy hoàn toàn thất thế. Bây giờ có đi thưa gởi thì căn cứ vào đâu? Hai vợ chồng Tám Sự cứ nói rằng, thấy tình cảnh vợ con ông chết thảm mới đem ông về nuôi, còn cho mượn vốn để đi bán vé số sống tạm qua ngày, chứ còn nhỏ mọn như người ta thì ông Bảy Sinh có nước đi xin, nói gì có chỗ ăn chỗ ngủ. Về hai tấm vé số kia, quả thật là của vợ chồng bà nhưng hổng lẽ gặp ai cũng khoe, để cho kẻ cướp nó viếng nhà hay sao! Bởi đó mà vợ chồng bà mới ngậm miệng làm thinh, để mặc tình cho tiếng đời đàm tiếu ra sao cũng được.

Sau lần cãi vã kịch liệt đó, ông Bảy Sinh bệnh liệt giường mà chẳng được thuốc thang, còn chòm xóm ai cũng bận lo sinh kế nên thời giờ đâu mà thắc mắc! —t lâu sau, người ta thấy ông Bảy Sinh đầu tóc bờ phờ, lấm nhảm đi khắp chợ Tây Ninh kêu gào thảm thiết. Ban đầu người ta còn động lòng hỏi han, cho ông gói xôi

hay trái chuối. Nhưng hình ảnh ông Sinh lần lần quen mắt, là một người điên như bao người điên khác trên khắp cùng đất nước, chẳng còn làm ai bận tâm nữa.

Ông Bảy Sinh cứ lang thang đầu đường xó chợ như vậy cho tới một hôm ông bị chiếc xe du lịch của mấy gã Việt kiều đụng phải, văng vô lề đường. Từ trong nhà thương Tây Ninh, người ta lại báo tin cho ông Tám Sự biết là ông Bảy đang hấp hối, hình như muốn trấn trối điều gì. Nhưng ông Sự cười nhạt: "Tui mà anh em gì với thằng cha đó. Tui đã nuôi thằng chả, cho ăn cho uống cả mấy tháng trời mà thằng chả vô ơn, nói vợ chồng tui sang đoạt của. Cũng may mà tui không bị bắt, nếu không thì cái nhục này rửa biết mấy sông cho hết. Thôi thì để thằng chả ăn cơm nhà thương thí đi, chứ còn nuôi nấng đằng hoàng thì cái đồ phản cũng hoàn phản."

Trong khi đó, ông Bảy Sinh trong nhà thương trông đợi người em từng giây. Ông biết mình khó sống, chỉ mong gặp ông Tám Sự để nói đôi lời, vì dù sao cũng chỉ có hai anh em ruột...

Cái chết của ông Bảy Sinh thật là bình thản, chỉ có mấy người y tá chọn rón lúc ban đầu, vì không biết phải tiến hành thủ tục ra sao. Cả bệnh viện và tỉnh, không bên nào muốn xuất tiền ra chôn thí, báo hại cái xác ông Bảy Sinh phải neo hết mấy ngày. Phải chi ông còn làm chủ hai tấm vé số độc đắc thì cái đám ma ông chắc nhạc tây đánh lên nghe phải biết. Không chừng cô hồn còn được cúng thí theo thông lệ của mấy đám ma nhà giàu!

Thỉnh thoảng từ phòng cấp cứu có tiếng khóc nức nở vang ra, cùng với tiếng còi hú inh ỏi của xe cứu thương. Không biết linh hồn ông Bảy Sinh giờ nương tựa nơi đâu, nước Phật hay là nước Chúa? Nước nào cũng ở thiệt xa, mà con người trước khi chết, nếu muốn yên mồ yên mả, phải có tiền và có thời gian dọn mình mới mong có chỗ. Chỉ tội cho ông Bảy Sinh đã có một người em, hình dáng là người mà tấm lòng là thú...

Hùng ngồi gác chân trên bàn, suy nghĩ không biết phải đào đâu ra tiền để trả tiền nhà vào đầu tháng thì cửa bỗng bật mở, một người đàn bà đẹp mặc áo lông đất tiền bước vào. Hùng lật đật đứng dậy thiếu điều vấp chiếc ghế. Hùng nghĩ thầm, chắc người đàn bà đi lộn văn phòng. Cách đây ba căn là văn phòng tuyển lựa ca sĩ. Chàng ấp úng:

- Chào .. ơ cô.

Người đàn bà bật cười trước thái độ của Hùng:

- Có phải anh bạn tên Hùng không?

Máu tếu trong người Hùng lại nổi lên:

- Nếu cô không phải kẻ đòi nợ thì đúng là tên tôi.

Người đàn bà không trả lời Hùng, tự nhiên kéo ghế ngồi xuống không đợi mời vừa nói chậm rãi:

- Tui có nghe tiếng anh.. Lúc trước anh có lo việc cho một người bạn cũ của tui.. Cô Linh đó mà, lúc cô ta đang lo việc ly dị...

Nhắc đến tên Linh là Hùng nhớ ngay đến người ca sĩ nhỏ con lúc đó nhờ chàng lo việc giấy tờ ly dị với chồng để lấy một tài tử xi nê tên Hoàng Mạnh. Hùng gật đầu:

- Tôi nhớ ra rồi... Bây giờ chắc cô ta lấy Hoàng Mạnh rồi chứ?

- Không.

- Vậy chắc cô cũng là bạn đồng nghiệp của cô Linh?

- Không hẳn vậy. Có khi tui đi hát có khi không, nhưng lúc này là không. Tui đang kiếm người tin cậy để lo công việc thì tui nhớ ngày xưa Linh đã đến nhờ anh..

Hùng toét miệng cười cầu tài:

- Cô Linh là khách hàng mà tôi thích nhất ..

Cô gái ngồi dựa lưng ra ghế mỉm cười:

- Nhưng công việc kỳ này tui nhờ đến anh hơi khác chuyện của Linh..

Hùng ngồi xuống ghế, kéo máy đánh chữ lại gần, nói như chữa then về văn phòng nghèo nàn chỉ có một nhân viên duy nhất kiêm đủ thứ công việc:

- Hôm nay cô thư ký của tôi bệnh

nên không có ai làm... Nào, tên cô là gì nhỉ? Xin lỗi bà hay là cô?

- Lúc này là bà.. Kêu tui là Đoan Trang được rồi..

- Ô, tên cũng đẹp như người. Bây giờ bà cho tôi tên của chồng bà, địa chỉ của ông cũng như cô bồ, mai tôi sẽ bắt đầu theo dõi. Giá tiền là một trăm đồng một ngày cộng thêm chi phí xăng nhớt...

Người đàn bà khoát tay chặn lại:

- Tui không muốn anh theo dõi

chồng tui.

Hai bàn tay Hùng đang để trên máy đánh chữ bỗng buông thõng xuống. Chàng nói đùa:

- Vậy bà muốn tôi làm gì? Bán ống hay thịt cô bồ của ông? Tuần này có giá đặc biệt nè: chém một dao bớt 25%, bắn bẻ đầu bớt 50%.

Mặt người đàn bà lạnh như tiền, không cười trước câu khôi hài của Hùng. Nàng đốt một điếu thuốc gắn lên môi, nhìn thẳng vào mắt Hùng:

- Trong nghề này chắc anh cũng

Cuộc Đời Hai Mặt

Tống Minh Long Quân



biết là cần phải kín miệng nhưng tui thấy coi bộ anh nói hơi nhiều đó.

Hùng đỏ mặt lí nhí xin lỗi. Người đàn bà mở xấp tay bằng da mắc tiền, lấy ra một mảnh báo và đẩy về phía Hùng. Đó là phần bình luận của tờ *Nghệ Thuật Thứ Bảy*.

"Ca sĩ Đoan Trang từng hát ở các hộp đêm vùng trời Nữ ước đang dự tính bay về Miền Tây theo tiếng gọi của con tim"

Đọc xong hàng tít, Hùng ngẩng đầu lên:

- Chuyện thường tình thôi. Anh chàng nào may mắn quá như vậy?

Đoan Trang ngăn ngữ:

- Chuyện này anh không cần biết.

- Ờ.. khi tôi nhận một công tác nào tôi phải biết mọi chi tiết, còn không chỉ vô ích mà thôi.

Sau một phút suy nghĩ, người đàn bà buông thõng:

- Hoàng Mạnh!

- Cùng một Hoàng Mạnh của cô Linh? Coi bộ anh chàng này thích đàn bà có chồng quá nhỉ? Hùng vừa lắc đầu vừa cười.

Người đàn bà quắc mắt nhìn Hùng thách thức:

- Vậy đó, có mịch lòng ai không? Đàn bà có chồng đỡ phiền toái..

- Có thể anh ta khôn mà cũng có thể anh ta dại. Vướng vào đàn bà có chồng rủi có chuyện gì thì thân bại danh liệt luôn.

Nhà khói thuốc lên trần nhà, cô ca sĩ nheo mắt nhìn Hùng:

- Làm gì mà thân bại danh liệt, bữa nay tui đến đây với mục đích muốn anh ngăn chặn những gì có thể xảy ra. Chồng tui cũng đọc được bài báo này nên lão định bay xuống đây gặp tui.

- Thì ra vậy. Thế bà muốn tôi làm gì? Bán rớt máy bay ông chăng?

Đôi mắt người đàn bà toé lửa khiến Hùng phải im bật lại. Đoan Trang gằn giọng:

- Đừng có làm hề nữa. Tui muốn muốn anh đóng vai làm người bồ của tui trong lúc ông chồng tui có mặt ở đây. Tui chấp nhận giá cả anh đưa ra, thêm chi phí.

- Bà đừng cho là tôi nhiều chuyện nhé. Bà chỉ cần một cận vệ theo bà mà trả tiền cho một thám tử tư như tôi thì hơi mắc đó.

Đoan Trang nhìn xuống đất nói bằng giọng buồn rầu:

- Chồng tui là một người khốn nạn. Lão ta không chịu ly dị, cố tình để làm tiền tui. Lão chờ tui kiếm được một người đàn ông giàu, có tiền để buộc tui phải chi một số tiền cho lão mà đổi lấy tự do. Ngày xưa tui yêu lão, lúc đó tui là con gái mới lớn trong khi lão già hơn tui nhiều, tui nhẹ dạ nghe lời đường mật nên giờ mới kết...

Hùng đưa mắt nhìn chiếc áo lông đất tiền của người đàn bà, gật gù như hiểu mọi chuyện:

- Bây giờ thì bà đã tìm được một con cá mập? Vậy bà muốn tôi phải làm gì trong vai trò bồ hờ?

Đôi mắt người đàn bà sáng lên như thích thú:

- Tui muốn anh đóng vai người yêu nghèo, không có tiền nhưng yêu tui thật lòng, không chấp nhứt dĩ vãng của tui. Khi lão thấy anh nghèo, có mè nheo cũng không có tiền, biết đâu lão sẽ chịu thua, đòi một số tiền tượng trưng để chấp nhận ly dị. Nếu lão biết là tui đang bồ một kẻ có tiền như Hoàng Mạnh thì dễ gì lão buông tha... Mà nếu anh Mạnh biết được là tui có một ông chồng tồi bại như vậy, biết đâu anh cũng chán mà xa tui cho đỡ phiền phức.

Hùng nhìn người đàn bà với đôi mắt thần phục:

- Trời ơi, nhìn một người đàn bà đẹp như bà đây đâu có ai nghĩ là bà nghĩ ra kế thần sầu. Nhưng khi ông chồng bà khám phá ra là bà gạt ông thì ông sẽ phá cho bà coi.

- Lúc đó tui lấy anh Mạnh rồi thì không sợ gì nữa.

Hai người đứng ở hành lang trong phi trường. Hấp tấp đi đón lão chồng mắc dịch, Trang đã bỏ quên chiếc áo lông mắc tiền ở văn phòng của Hùng, kể cả chiếc nhẫn hột xoàn to tổ bố trong túi áo. Hùng nôn nao

nhìn đám hành khách đi ra cửa để đoán xem thằng cha nào là chồng của cô ca sĩ Đoan Trang này. Vừa lúc đó một người đàn ông mặt mũi tầm thường tiến tới. Ông ta gật đầu lạnh lùng chào nhẹ Hùng rồi quay sang vợ:

- Chờ anh lâu không? Khí hậu ở Cali ấm áp quá nhỉ, coi bộ hợp với em đó. Còn gã này là ai đây? Vừa nói ông vừa hất hàm về phía Hùng.

Cô vợ nhún vai:

- Đây là anh Hùng, người tôi sắp làm đám cưới. Anh Hùng, đây là Sang, chồng cũ của em.

Sang quan sát Hùng từ đầu tới chân. Hùng lấy làm hả dạ trong bụng khi nhìn thấy khuôn mặt thất vọng của ông ta khi nhìn về bề ngoài với quần áo rẻ tiền của chàng. Ông ta bĩu môi:

- Em định lấy thằng cha này à?

- Ừ, vậy có sao không?

- Đâu có sao, nhưng thôi mình đi kiếm chỗ uống nước cái đã, để coi thằng chồng tương lai của em đủ sức mời anh một ly rượu không.

Hùng bắt đầu cảm thấy ghét thằng cha tên Sang này. Chàng làm lì đón một chiếc tắc xi, cả ba người nhắm hướng một phòng trà ở trung tâm thành phố. Hùng gọi cho ba người mỗi người một ly rượu mạnh. Sang vẫn quan sát Hùng, gã hất hàm hỏi:

- Anh làm nghề gì để kiếm sống?

Để trả thù, Hùng nói tỉnh bơ:

- Tôi làm trong kỹ nghệ xăng dầu.

Mắt gã đàn ông có vẻ sáng lên, ông ta hỏi gặng:

- Vậy hả, nghề này lương cũng cao lắm đó chứ?

- Vâng, ông chủ tôi có một cây xăng ở địa điểm tốt nên kiếm ăn cũng khá. Chỉ lúc sau này xăng lên giá nên thiên hạ tiết kiệm, ít đi xe..

Mặt của Sang lại xù xuống. Ông ta lại nhìn Hùng bằng ánh mắt nghi ngờ:

- Ông định lấy vợ của tui thật à? Rồi ông định đem vợ tôi đi đứng đồ xăng với ông?

Hùng làm bộ mặt thờ ngáy:

- Trang nói sẵn sàng chịu cực với tôi giai đoạn đầu, chờ khi khá giả..

Sang quay lại nhìn cô vợ:

- Bộ em nhất định lấy hắn à? Vì điểm nào? Hắn không mấy đẹp trai.. hay thừa hưởng một gia tài kếch sù nào?

Lúc này Hùng phải thầm phục Trang đóng kịch thật tài. Nàng lim lim đôi mắt, giọng nói êm như mơ:

- Anh không hiểu đâu anh Sang. Khi yêu mình sẵn sàng chấp nhận tất cả, tiền bạc không thành vấn đề. Em chỉ mong sớm làm đám cưới để sống chung với anh ấy.

Sang có vẻ nghĩ ngợi:

- Anh không nghĩ là em định làm đám cưới sớm như vậy... Bởi vì... còn vấn đề ly dị, lại những vấn đề khác nữa...

Lúc này Hùng mới lên tiếng dằn mặt người đàn ông:

- Trang có nói cho tôi biết đã tâm của ông muốn làm tiền nàng để đánh đổi tờ ly dị. Nhưng bằng cách nào đi nữa tôi cũng phải làm đám cưới với nàng.

Sang nhìn Hùng với đôi mắt buồn bã:

- Tui hiểu tâm trạng của ông lắm. Chắc Trang không có nói cho ông biết là vì nàng mà tui phải ở trong tù hết 3 năm? Không, tui không thể ly dị nàng.

- Tại sao?

- Nàng muốn yêu ai, muốn làm cái gì mặc kệ nàng tui cũng không ngăn cản nhưng tui đã nằm khám vì nàng thì nàng cũng phải trả một giá: dính với một thằng chồng với án tù, nàng không thể tự do bước khỏi cuộc đời tui cách thanh thân như vậy.

Cả ba người im lặng không nói tiếng nào. Vừa lúc đó ánh đèn trên sân khấu bật sáng, một ca sĩ yếu điệu bước ra. Nàng mặc một chiếc áo kim tuyến chiếu lấp lánh với sắc đẹp khiến mọi khán giả đổ dồn cặp mắt về đó. Vừa thấy mặt người ca sĩ trên sân khấu, Hùng buột miệng kêu nhỏ: "Ồ, cô Linh!". Đã hơn một năm Hùng chưa gặp lại Linh. Trông nàng vẫn trẻ đẹp như trước. Trên sân khấu, Linh cũng đã thấy Trang và

Hùng. Cặp mắt lạnh lẽo của nàng chiếu về phía ba người. Sang vô tình, trầm trồ hướng về sân khấu hỏi trống không:

- Ca sĩ nào mà đẹp vậy cà?

Không ai buồn lên tiếng trả lời. Sau khi hát xong, Linh cúi đầu chào khán giả và mất hút sau hậu trường. Chỉ một lát sau nàng đã tiến lại bàn của ba người. Đoan Trang ngẩng đầu lên nhìn. Hai cô ca sĩ nhìn nhau toé lửa nhưng vẫn làm bộ vui vẻ. Trang lên tiếng trước:

- Chào bồ. Mạnh giỏi chớ? Đây là anh Hùng, chắc bồ biết?

Linh lạnh lùng trả lời:

- Dĩ nhiên. Tui gặp ông hoài mà, cứ cách 2 năm gặp một lần..

Hùng ngồi sượng trân không biết phải ăn nói làm sao. Linh nói lảng sang chuyện khác, giọng ngọt ngào:

- Quên nữa, tối nay Hoàng Mạnh có đặt chỗ trước ở phòng trà này, bồ có muốn thấy bớt mấy con kỳ đà đi chỗ khác không?

Cặp mắt của Trang đổ lửa trước lời khiêu khích châm chọc này nhưng cô ta vẫn không tỏ thái độ:

- Cám ơn ý tốt của bồ nhưng điều đó không cần thiết. Ủa, bộ tối nay rảnh lắm sao mà không có khách nào mời một ly rượu?

Linh nhìn Trang bằng cặp mắt kẻ thù nhưng vẫn già lã và bỏ đi chỗ khác. Sang thắc mắc:

- Hoàng Mạnh là ai vậy?

- Một người quen. Trang trả lời lơ đãng.

Sang ngồi quan sát cô vợ, mấy phút sau đó quay sang Hùng:

- Tui cho anh biết là tui không chấp nhận ly dị với Trang.

- Vậy chớ anh muốn bao nhiêu? Trang hùng hổ.

Sang nốc cạn ly rượu trước khi trả lời:

- Hai chục ngàn.

Trang có vẻ tức giận, nàng quơ xách tay và quay sang Hùng:

- Anh Hùng làm gì có một số tiền to tát như vậy cho anh. Thôi mình đi anh Hùng, ngồi đây chỉ tốn thì giờ vô ích với thằng cha này.

Hùng đồng ý và dợm đứng dậy

thì Sang khoát tay:

- Chờ một chút, mình hẹn gặp lại ở đâu để bàn tiếp về việc ly dị.

- Không. Không thể nào bàn nếu anh tham lam đòi 20 ngàn như vậy.

Sang cũng đứng lên đi theo hai người vừa vót vát:

- Có thể giá hơi mắc cho một người làm nghề đổ xăng nhưng tui có thể bớt xuống một chút....

Trang khoát tay Hùng nói ngọt ngào:

- Thôi bây giờ ghé qua nhà em

tháng tư, nghiêng ngả thành sầu

*Bình minh nơi đây lên thanh thân
Đêm còn ngái ngủ, rượu mềm môi
Bạn cười, khóc, nói trong mê sảng
Có chút tình vương kiếp nổi trôi!*

*Ly men ai rót, thừa hơn nửa
Thằng nào gục ngã trước tàn canh?
Nặc nong, hèm bốc mùi nôn mửa
Cạn luôn! Cho hết lảng đời nhanh...*

*Lão mặt trời già cười mai mả
Nhậu cho mau, tửu phá thành sầu
Một đám vong thân, hồn lạc vía
Gặp nhau: "cổ-nhắc" cổ đen ngẫu.*

*Vòng lưu lạc: xoay tua, uống "séc"
Đứa cuối đời khát đến khàn hơi
Chai đục, chai trong rồi cũng hết
Theo mây lãng đãng về quê chơi.*

*Vô cái đã! Chén thù chén tạc!
Nhắc chút u hoài cuối tháng Tư
Gắng uống cho xanh mày tái mặt
May ra quên bằng những năm tù.*

*Rượu vơi, mối hết, đêm tàn lụn
Sầu cạn, nỗi niềm cũng ngất ngư
Chia nhau, cửa dứt dăm chai bự
Sao đời vẫn nặng những tàn hư...*

nguyễn tú phương

một lát nhé.

Cả ba người vừa lách ra cửa thì một người bước vào. Hùng nhận ra khuôn mặt của chàng tài tử Hoàng Mạnh. Mạnh cũng thấy Trang nên đứng lại bắt tay chào hỏi:

- Trang... Hôm nay em ...

Trang ngắt lời hắt ta bằng giọng lạnh lùng:

- Bọn này có chuyện phải đi gấp. Linh đang có mặt ở đây. Hai người vui về nhé.

Ra khỏi phòng trà, Sang vừa đi vừa thắc mắc:

- Người mình vừa gặp là ai mà tui thấy quen quen... Bạn em hả?

- Không, tui chỉ gặp một lần ở một dạ hội. Trang nói dối.

Ba người lấy tắc xi đi về một căn nhà xinh xắn trong khu phố yên tĩnh. Trang mở cửa mời hai người đàn ông vào. Sang vừa ngồi xuống ghế salông vừa nhìn chung quanh suýt soa:

- Chà, tiền mướn ở đây chắc mắc dữ a. Bộ em kiếm được việc làm rồi hả?

- Thì cũng tạm tạm. Lương lãnh bao nhiêu đổ vào tiền mướn nhà hết.

- Vậy chứ hai người yêu nhau, định làm đám cưới thì cũng phải để dành ít tiền chứ?

- Ôi, anh Hùng đây để dành được vài ba trăm trong tương mục... Trang nói tỉnh bơ.

Sang ngồi im có vẻ suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Thú thật anh cũng đang cần tiền. Anh chịu ký giấy ly dị, đổi lấy 5 ngàn thôi, được không?

Hùng lên tiếng:

- Được rồi, nhưng chúng tôi chỉ đưa trước một nửa, phần còn lại khi nào giấy tờ ly dị xong xuôi sẽ đưa hết.

Nét mặt Sang vui hẳn ra khi nghe đến tiền, gã gật đầu:

- Cũng được. Vậy bây giờ mình kiếm chút gì uống ăn mừng chia tay chứ.

Trang thoăn thoắt đi xuống bếp. Nàng ra dầu cho Hùng đi theo nàng. Khi hai người đã ở bếp, Trang với tay đóng cửa lại, móc trong túi ra

xấp tiền đếm rồi đưa cho Hùng:

- Anh cầm tiền đưa cho nó và tìm cách tống cổ nó đi cho rồi. Tui còn phải trở lại phòng trà coi con ngựa Linh đang làm cái gì với Hoàng Mạnh.

Hùng cầm tiền trở ra phòng khách đưa cho Sang. Gã đếm đi đếm lại rồi bỏ vào túi cẩn thận, xong gã nhìn Hùng mỉm cười:

- Xong rồi anh bạn. Chừng nào tờ ly dị ký xong thì bạn mới có thể làm đám cưới với người vợ củ của tui đó nhe, còn nếu lạng quạng thì đừng trách tui không nói trước.

Hùng chờ cho gã nốc cạn ly rượu mới giờ tay chỉ ra cửa:

- Nào, bây giờ mời ông xéo ra khỏi đây lập tức. Chừng nào xong xuôi tôi sẽ đưa nốt tiền còn lại cho ông.

- Hay chữa, đừng nóng chứ bạn. Đừng quên là hiện tại Trang vẫn còn là vợ tui sao? Biết đâu tui không yên tâm để bạn ở lại đây với cô vợ hờ của tui thì sao?

Hùng nổi nóng nhào tới thộp cổ áo Sang, nhắc bổng gã ra khỏi chiếc ghế vừa nghiêng rơng nói:

- Mày nghe tao nói rồi chứ? Xéo khỏi chỗ này ngay lập tức. Tao không dọa suông đâu.

Sang cuống quýt:

- Được, để tui đi.

Gã quay lưng đi ra cửa. Trong một phút bất thần, gã xoay người cho một cú đấm thối sồn vào mặt Hùng khiến chàng tối tăm mặt mũi, té xuống sàn nhà không biết trời đất gì nữa....

Đang nằm mơ màng, Hùng nghe tiếng chuông điện reo vang inh ỏi. Mở mắt nhìn chung quanh với khung cảnh không phải ở nhà, từ từ Hùng nhớ lại là mình đã bị đánh ngất xỉu. Chàng vịn thành ghế đứng lên và đi lại cửa sổ nhìn xuống. Một chiếc tắc xi đang đậu trước nhà, người tài xế cũng vừa mở cửa leo lên xe. Hùng thò đầu nói vọng xuống:

- Có phải ông mới bấm chuông?

- Phải, ông kêu tắc xi, giờ tui tới rồi nè.

Hùng rút đầu vào và gọi lớn:

- Cô Trang ơi.

Trong nhà im lặng không có tiếng trả lời. Hùng đi trở lại cửa sổ và nói với người tài xế:

- Tui không biết ai gọi tắc xi nhưng trong nhà không có ai hết.

Thằng cha tài xế nổi nóng:

- Lần sau nhớ dạy vợ lại. Kêu taxi thì phải kiên nhẫn chờ chứ kêu hai chiếc, cái nào đến trước thì đi, bị chửi đừng có trách.

Nói xong hắt đạp mạnh ga vọt đi mất.

Hùng nghe khát nước khô cả cuống họng. Chàng đi xuống bếp định kiếm nước uống. Bỗng chàng đứng khựng lại, nghe lạnh cả toàn thân. Đoan Trang đang nằm bất động trên vũng máu trước tủ lạnh. Hùng ngồi thụp xuống, nâng đầu người đàn bà lên, vạch mí mắt ra xem xét. Sau đó chàng bắt mạch nơi cổ tay người đàn bà. Nàng đã tắt thở.

Hùng cảm thấy muốn bệnh. Đặt người đàn bà nằm xuống đất, Hùng nhớ ra một việc, vội chạy trở ra phòng khách, thò tay trong chiếc áo khoác chàng máng trên vách. Cây súng không cánh mà bay mất tiêu. Hùng lại bàn giấy nơi Trang để một xấp thư mới nhận được. Chàng cần địa chỉ nhà trước khi nhắc điện thoại lên. Có tiếng nhụ nhựa ở đầu giây bên kia:

- Ty cảnh sát quận ba tôi nghe.

- Có một vụ án mạng ở địa chỉ..... xin mấy ông tới gấp.

Đầu giây bên kia giọng nói tỉnh ngủ hẳn, ông cảnh sát hỏi:

- Nhưng ông là ai?

Hùng định nói tên thật của mình nhưng nghĩ sao chàng đổi ý:

- Ông cứ đến đây, tôi chờ mấy ông ở đây. Nói xong chàng cúp máy.

Trong lúc chờ đợi, Hùng đi loang quanh cố tìm cây súng của chàng nhưng không thấy đâu cả. Chàng nghĩ có lẽ Sang đã lấy cây súng này, giết vợ rồi mang theo với hắn ta. Hùng nhìn ra cửa sổ sau bếp hy vọng hung thủ liệng cây súng của chàng ở đây để phi tang. Nhưng sân sau chỉ là những bụi gai um tùm. Hùng đứng

ôm đầu suy nghĩ. Nghề thám tử tư của chàng được phép mang súng, bây giờ hung thủ đã giết người với cây súng của chàng rồi phi tang, làm sao chàng giải thích được với nhân viên công lực đây? Thế nào có thể cũng bắt chàng về nằm bốn đêm nay để điều tra. Thôi chẳng thà tránh khỏi chỗ án mạng này rồi tính bước kế tiếp.

Hùng mở cửa bước ra khỏi nhà. Vừa lúc đó chàng nghe tiếng còi xe cảnh sát từ đằng xa. Hùng vội rẽ ngang con đường tối gần đó, nhắm hướng khu giải trí với ánh đèn màu lấp lánh. Năm phút sau chàng đã ngồi trên xe buýt đi về trung tâm phố.

Hùng không định về nhà đêm nay. Chàng kiếm một khách sạn rẻ tiền, ghi tên giả để mượn một phòng ngủ qua đêm. Làm nghề thám tử tư như Hùng, theo dõi chồng ngoại tình, vợ xé lẻ nhiều khi gặp cảnh cười ra nước mắt. Hùng điện thoại cho mấy tay liên lạc đóng trạm ở phi trường, ga xe lửa để hỏi thăm có ai thấy mặt Sang hay không. Không một ai thấy người nào giống như Hùng tả. Hùng vừa hút thuốc vừa suy nghĩ. Đúng là Sang muốn giết vợ từ lâu nhưng đợi cho thằng nào nhào vô để kiếm chút tiền rồi ra tay. Gã dùng súng của Hùng để buộc chàng về tội giết người.

Hùng nghe đầu mình nhức như búa bổ cộng thêm thân người ê ẩm vì cú đánh của thằng khốn nạn. Chàng muốn ngủ một giấc cho lại sức nhưng sức nhớ ra một chuyện, chàng giật mình mất mớ ráo hoành. "Áo lông và chiếc nhẫn của Trang còn ở văn phòng của chàng". Hùng nghe lạnh ở lưng khi nghĩ đến mấy ông có thể nghi cho Hùng đã giết thân chủ để cướp của. Hùng vội vàng lấy áo khoác và đón một chiếc tắc xi đi ngay đến văn phòng. Giờ này cao ốc yên lặng không một bóng người. Hùng bước vội vào văn phòng, cảm thấy yên tâm hơn khi thấy chiếc áo lông vẫn còn nằm chỗ cũ. Chàng chụp chiếc áo, định khóa cửa đi về thì chàng cảm thấy lạnh ở

sống lưng khi nghe tiếng cửa thang máy đóng ở tầng dưới và tiếng nói chuyện. Giờ này khuya khoắt rồi mà còn ai đến đây chi vậy cà? Hùng đi nhẹ trở lại văn phòng và khóa trái cửa lại. Hùng không biết làm sao thủ tiêu chiếc áo lông này đây! Ý định thấy qua cửa sổ phi tang vừa thoáng qua đầu thì Hùng vội gạt phăng đi. Áo rút xuống đường thì người ta sẽ nhặt được và truy ra ai là thủ phạm dễ dàng. Không biết làm sao hơn, Hùng cuộn tròn, thấy chiếc áo xuống chân bàn viết và lấy báo, giấy đánh máy để lên chặn lại. Sau đó Hùng kéo học tủ lấy giấy tờ bỏ đầy bàn và bắt đầu đánh máy làm như bận rộn công việc.

Vừa lúc đó có tiếng xì xào nói chuyện phía ngoài, sau đó là tiếng gõ cửa. Hùng hỏi to:

- Ai vậy?
- Cảnh sát!

Hùng vội vàng bước ra mở cửa. Một ông lớn tuổi mặc đồ dân sự, theo sau là một cảnh sát mặc đồng phục. Ông lớn tuổi lên tiếng trước:

- Ông là Lê Hùng phải không?
- Vâng, mà có chuyện gì vậy?

Ông cảnh sát tự động bước vào văn phòng mà không đợi mời, theo sau là anh cảnh sát trẻ. Ông ta đảo mắt nhìn quanh phòng làm việc của Hùng, hỏi băng quơ:

- Ông làm việc trẻ quá nhỉ?
- Vâng. Tại lúc này có đông

khách hàng...

Ông có đi lại máy đánh chữ và đọc tờ giấy chàng đang đánh dở dang và quay lại hỏi:

- Ông làm việc ở đây từ mấy giờ? Hùng giả bộ ngỡ ngàng:

- Từ hồi sớm, bận quá nên quên cả giờ giấc. Mấy giờ rồi nhỉ?

- Một giờ khuya!

Nhìn ông cóm lò dò đi lại bàn giấy. Hùng nín thở. Chàng làm bộ hỏi:

- Vậy chớ khuya rồi mà ông đến đây kiếm tôi có chuyện gì quan trọng không?

Ông cảnh sát đứng lại nhìn Hùng rồi ngân ngừ:

- Cũng không có gì. Có mấy án mạng trong thành phố, tôi đến đây hy vọng ông có biết gì hơn không... biết đâu ông chẳng dính líu vào...

Tim Hùng đánh thùm thụp, đầu óc làm việc dữ dội, chàng cố làm tỉnh:

- Đừng giỡn cha nội. Mấy cha vào văn phòng tôi có lệnh không? Muốn kiếm tài liệu gì thì nói thẳng ra họa may tôi giúp được gì chăng?

Ông cóm chơi trò mèo vờn chuột:

- Muốn coi lệnh xét nhà thì tôi cho coi... Nhưng tôi không biết tôi muốn kiếm cái gì nữa..

Hùng tiến lại bàn giấy và ngồi xuống, cố ý đẩy chiếc áo lông vào sâu dưới chân chàng. Ông cảnh sát

tháng tư

Tháng Tư buông súng tan hàng
Anh em ngơ ngẩn bàng hoàng nhìn nhau.
Thân không trúng đạn máu trào
Hai miền đất nước đỏ màu tang thương.
Từ ngày bỏ nước ly hương
Thời gian đưa đẩy cuối đường tóc phai
Mỗi năm cứ đến ngày nay
Lại buồn tự trách ở đây làm gì!
Đời mang nặng kiếp cu-li
Nợ trần chưa dứt, cần gì lo xa
Nổi trôi trên xứ người ta
Hương về quê mẹ, tuổi già hắt hiu!

nguyễn hiền tài



lấy tay gõ tủ sắt đựng giấy tờ:

- Ông bạn mở tủ cho tôi xem một chút được không?

Hùng nhăn mặt nổi nóng:

- Ông phải nói rõ cho tôi biết ông muốn kiểm cái gì thì tôi mới mở, còn không thì đừng hòng.

- Tùy ông bạn. Nếu ông bạn muốn tủ sắt này nguyên vẹn để chứa hồ sơ thì nên nghe lời, còn không tôi có thể ra lệnh mang tủ về sở cảnh sát, cho thợ hàn phá ổ khóa thì cũng vậy thôi. Tôi chỉ muốn coi có tang vật của cô Đoan Trang để lại đây không?

Hùng mở to mắt làm bộ ngỡ ngác:

- Đoan Trang là ai vậy?

- Là người mà ông cho mượn khẩu súng đó. Cô ta đã tự bắn vào người mình rồi quăng khẩu súng ra ngoài cửa sổ. Trong xách tay cô ta có tên và địa chỉ của ông. Ngoài ra khẩu súng đăng ký dưới tên ông mà?

- Ô.. khẩu súng đó hả? Tôi nhớ ra rồi... Chuyện là như vậy...

Ông cảnh sát ngắt lời:

- Ông bán khẩu súng tuần rồi chớ gì?

Hùng máy móc gật đầu. Ông cảnh sát cười to với vẻ chế giễu.

- Nè, đừng giỡn mặt cha nội. Tôi ở trong nghề cảnh sát lâu năm rồi, chưa gặp một ai ngu đến độ nói dối là bán khẩu súng từ tuần trước mà chưa sang tên, hơn nữa lại nói là không nhớ mặt người mua, phải không?

Mồ hôi trên trán Hùng rịn ra, chàng lắp bắp:

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì?

Bây giờ thì mặt ông có nghiêm nghị không có vẻ đùa giỡn nữa:

- Cô gái tên Đoan Trang vừa bị giết ở ngay tại nhà cô ta hôm nay. Người ta tìm thấy cây súng vút sau hè. Cây súng đó đăng ký dưới tên Lê Hùng, trong bóp cô ta cũng có mảnh giấy ghi tên và địa chỉ của ông ở đây. Một ông tài xế taxi có đến ty cảnh sát để cung cấp thêm tin tức. Ông ta nói hồi chiều có người điện thoại gọi taxi. Đó là giọng đàn bà. Nhưng

khi ông ta đến, gọi cửa thật lâu mới có một người đàn ông mặt mũi bơ phờ, râu ria lởm chởm ra mở cửa, nói là không có ai ở nhà. Ông ta mặc bộ đồ xám, giống bộ ông mặc trên người đây. Hình như ông quên cạo râu mấy ngày rồi hỏi ông Hùng? Tôi có lệnh khám nhà và văn phòng của ông.

Đến lúc này thì Hùng chỉ biết im lặng, không thể biện minh cách nào nữa. Chiếc áo lông dưới gầm bàn được viên cảnh sát trẻ moi ra. Anh ta lục hai túi chiếc áo lông, moi ra chiếc nhẫn và la lên:

- Ô chiếc nhẫn hột xoàn!

Ông cảnh sát già nhặt lấy, đưa lên mắt ngắm nghía, đọc hàng chữ bên trong:

- "Tặng em Đ. T. Người yêu của em H.M.". Là ai vậy cả? Chắc không phải là ông rồi phải không ông Hùng? Nào, chúng ta hãy khám kỹ hộp tủ bàn giấy xem còn gì khác nữa không. Giết người để đoạt của tội nặng lắm đó.

Ông ta hất hàm ra lệnh cho viên cảnh sát trẻ:

- Làm biên bản bắt giữ ông Hùng đem về sở cảnh sát để điều tra.

Đến lúc này thì thiệt hại không thể nào cứu vãn được, Hùng vội la lên:

- Khoan đã, tôi xin khai thiệt với ông. Tôi có biết cô Đoan Trang. Hồi sáng này cô có đến đây mượn tôi đóng vai trò người tình hờ của cô vì ông chồng cô sắp đến. Cô ta muốn ly dị ông chồng này để lấy ông Mạnh là người tặng cho cô chiếc nhẫn này đây. Nhưng cô không muốn người tình tên Mạnh biết được là ông chồng cô ta đòi tiền mới chịu ly dị. Cô cũng không muốn ông chồng nghĩ là cô có tiền mà đòi cho cao mới chịu ly giấy ly hôn nên mới tháo nhẫn bỏ lại đây, đi với tôi ra phi trường đón chồng cô...

Hùng kể thật hết sự tình cho đến khi chàng bị đánh ngất đi, không sót một chi tiết nào. Lúc này thì khuôn mặt ông cảnh sát có vẻ thân thiện hơn chút ít nhưng ông ta mỉm cười mai mỉa:

- Ông đặt chuyện hay như tiểu thuyết vậy đó ông Hùng nhưng tôi không tin câu chuyện như vậy bằng có là ông giữ chiếc áo lông đất tiền và chiếc nhẫn ở văn phòng ông..

Như sức nhớ ra, Hùng nói to lên:

- Tại sao mình không kiểm ông chồng của cô Trang tên Sang. Tôi nhớ hồi chiều tôi với cô đi đón ông ta ở phi trường. Ông ta đi chuyến bay đến từ New York.

Ông cảnh sát ngẫm nghĩ mấy giây rồi bốc điện thoại gọi cho phi trường. Ông ta xưng tên và cho tên người hành khách mà ông muốn tìm. Qua mấy câu đối đáp, ông ta gác máy xuống, nhìn Hùng:

- Không có hành khách nào đến từ New York với tên của ông cho cả.

Tim Hùng chùng xuống. Chàng cố chống chế:

- Tôi đã nói với ông, gã này mới ở tù ra. Có thể gã bị quản thúc nên đi xa với tên giả.

- Không nói nhăng cuội nữa mất thì giờ. Hãy còng tay ông Hùng này lại, đem về bắt cảnh sát.

Viên cảnh sát trẻ bước tới theo lệnh của đàn anh. Thành lĩnh Hùng chụp cổ anh ta, khóa tay lại và đưa người anh ta về phía ông cảnh sát già. Chàng đi lùi lại phía cửa. Ông cảnh sát già rút súng ra nhanh như chớp và chia về phía hai người. Khi lưng đụng chốt cửa, nhanh như chớp Hùng đẩy mạnh anh cảnh sát về phía ông bạn đồng nghiệp và mở cửa tung ra ngoài. Bất thần trước phản ứng nhanh lẹ của Hùng, ông cảnh sát già lúng túng mấy giây, đẩy người cộng sự sang một bên rồi nổ súng. Hùng đã chạy đến đầu hành lang. Tiếng súng bay vèo qua chân chàng. Chàng chui vội vào thang máy trước khi nghe tiếng chân chạy rầm rập phía sau. Hùng bấm nút xuống nhà để xe. Chàng nghe tiếng súng bắn vào cửa thang máy trước khi cánh cửa khép kín lại.

Trời ơi, hôm nay Hùng thấy thang máy xuống chậm như rùa. Nhưng rồi chàng cũng xuống đến nơi. Chàng mở cánh cửa ăn thông ra bên ngoài và lao mình vào bóng

đêm. Chàng chạy tuôn qua những con hẻm nhỏ, nghe phía xa tiếng còi cảnh sát réo cùng ánh sáng loé khắp nơi.

May thay, một chiếc tắc xi trở tới, Hùng đưa tay vẫy và leo vội vào trong.

Tắc xi bỏ Hùng xuống khu phố đầy những khu giải trí về đêm với những ánh đèn màu chớp tắt. Hùng thấy mình bước vào ngay đúng tiệm rượu mà hồi chiều chàng đã đến đây với Trang, lúc đón Sang ở phi trường về. Chàng gọi một ly rượu mạnh để lấy tinh thần. Trong lúc chờ đợi bồi mang rượu đến, Hùng dùng điện thoại công cộng liên lạc những cộng sự viên ở phi trường và nhà ga để hỏi thăm có tin tức gì về người đàn ông tên Sang không. Họ cho chàng biết là hai nơi này đầy đặc cớm, không biết có phải họ cũng đi lùng người đàn ông này hay không. Hùng chua chát nghĩ thầm, cảnh sát đi lùng người có tên là Lê Hùng chứ không phải là Sang.

Hùng trở lại chỗ ngồi. Chát rượu mạnh giúp đầu óc chàng tỉnh táo ra. Nếu Sang không có mặt ở phi trường hay nhà ga, có lẽ hẳn dùng xe buýt hay quá giang để khỏi có người để ý. Hùng ước gì chàng biết được địa chỉ của tên này ở New York. Chắc chắn là Doan Trang phải biết vì dù sao cũng là vợ chồng mà! Không biết nàng ta có cho người tình Hoàng Mạnh biết nhiều chi tiết về người chồng nàng sắp ly dị hay không? Hay là chàng hỏi thử cô ca sĩ Linh? Trang và Linh ngày xưa là bạn bè với nhau, biết đâu Trang nói qua cho Linh biết?

Phòng trà sắp đến giờ đóng cửa, Hùng nói với ông quản lý để xin gặp ca sĩ Linh thì ông ta lạnh lùng nhìn chàng cho biết là nàng đang ở phòng thay áo nhưng bây giờ không phải là giờ tiếp khách. Rút tấm giấy bạc dúi vào tay ông ta, Hùng giải thích là bạn của cô ca sĩ, cần gặp cô ta có chút việc. Ông ta ngần ngừ sau cùng dẫn Hùng vào phòng nhỏ phía sau. Chàng giơ tay gõ cửa.

Cửa mở ra, Linh với chiếc áo choàng mỏng và nụ cười tươi nở trên môi. Nhưng khi nhìn rõ người đứng bên ngoài thì mặt nàng tối sầm lại. Nàng lạnh lùng hỏi:

- Anh muốn gì?

Hùng vừa lạnh lẽo lách người vào vừa nói:

- Tôi có chuyện cần muốn nói với cô.

- Nói lên, tui không có nhiều thì giờ, mệt quá rồi...

Nói xong nàng trở lại chiếc ghế trang điểm ngồi xuống, hững hờ lấy khăn giấy ra lau bớt lớp phấn son trên mặt.

- Tôi muốn báo cho cô một tin mừng. Doan Trang chết rồi.

Hùng đứng phía sau, nhìn mặt Linh trong gương. Khuôn mặt không lộ chút cảm xúc, bàn tay vẫn tiếp tục những động tác. Linh giọng bình thản:

- Vậy hả? Ai xử tử cô ả vậy?

Hùng nghiêm nét mặt:

- Tôi nói thật đó. Nàng đã bị bắn chết.

- Ai bắn vậy? Linh vẫn thản nhiên.

- Cảnh sát nghi ngờ tôi nhưng thật ra chồng của cô ta đã ra tay. Tôi xui xẻo bị cho vào xiếc, tên chồng cô ta cao bay xa chạy, còn tôi ở đây lãnh đủ.

- Vậy anh muốn tui làm cái gì?

- Tôi nghĩ cô và Trang là bạn bè lúc xưa, chắc cô ta có nói cho cô biết địa chỉ của ông chồng tên Sang ở New York chứ?

Linh bĩu môi:

- Ai nói là tui thân với cô ta? Tui chưa bao giờ gặp mặt chồng cô cũng như không biết địa chỉ người nào tên Sang hết.

- Ô... Hồi chiều này cô có gặp mặt ông ta cơ mà? Người đàn ông mập mập ngồi chung bàn với tui tôi đó?

- Vậy à.. Linh ngập ngừng muốn nói điều gì nhưng nghĩ sao bèn lắc đầu. Tui không biết địa chỉ. Bây giờ anh có chịu ra để tui thay đồ đi về không?

Hùng khoanh tay ương ngạnh:

- Tôi biết cô biết nhiều chuyện nhưng không muốn nói. Tôi sẽ không đi đâu cho đến khi cô nói cho tôi biết...

Linh nhìn khuôn mặt cô hồn của Hùng với vẻ nghĩ ngợi, sau cùng nàng buông thông:

- Kể ra mùi anh khá thính. Người đàn ông mà anh kiếm mới rời khỏi đây 10 phút.

Hùng giật nảy người:

- Ủa, ông ta giết người rồi trở lại đây à?

- Hắn đến đây từ 2 tiếng đồng hồ trước. Hắn muốn ve vãn tui nhưng tui cho hắn trượt vỏ chuối nên hắn ngồi ngoài bar uống rượu tiêu sầu.

- Cám ơn cô đã cho biết tin này.

Hùng quay lưng định quay ra cửa thì bỗng cửa bật mở. Hoàng Mạnh nhân mặt khi thấy bóng người đàn ông trong phòng thay áo của Linh. Khi nhận ra Hùng, nét cau có giãn ra. Hùng không thèm để ý đến thái độ của Hoàng Mạnh, chàng hấp tấp trở ra bar rượu, dáo dác tìm một người trong đám lưu linh còn ngất ngưỡng men say. Đây rồi, chàng sáng mắt ra khi nhận ra một người đàn ông ngồi khuất góc bàn. Người mà chàng cố công tìm. Hùng tiến lại sau lưng ghế và gần giọng:

- Chúng ta lại gặp nhau nữa.

Sang nhướn cặp mắt lơ lơ nhìn Hùng.

- Tưởng ai... Người yêu lý tưởng của Trang.. vợ tui... tưởng đâu chú em đang bận rộn..

Hùng nghe máu nóng dồn lên mặt:

- Bạn ngồi tù cho mày à? Nào, theo tao đi về bớt để trả lời những câu hỏi.

Hùng nắm cánh tay gã đàn ông kéo lên. Gã loạng choạng đứng theo sức kéo của Hùng. Bỗng đâu nắm tay gã nắm chặt lại và thoi vào mặt Hùng một cú đấm. Hùng nghiêng đầu tránh được nắm tay của Sang, đồng thời chàng tát vào mặt gã mấy bạt tay nháng lửa. Sang ngã phịch người xuống ghế, lấy tay xoa má. Vừa lúc đó lão quản lý vội vã bước tới với khuôn mặt hầm hầm. Hùng

vội vàng phân trần:

- Xin lỗi, người bạn của tôi hơi quá chén, không có gì.

Lão quản lý cảnh cáo:

- Máy ông muốn quay ở đâu thì quay, tiệm của chúng tôi không phải là chỗ nhậu say rồi đánh lộn đầu đầy nhé.

Hùng làm bộ quay sang Sang nói:

- Đó, anh có nghe nói không? Thôi mình đi về..

Hùng xốc nách Sang, kéo gã ra ngoài. Chàng gọi tắc xi và tổng gã vào băng ghế sau ngồi cạnh chàng. Hùng ra lệnh cho tài xế chạy vòng vòng lấy gió mát để tỉnh rượu. Khi thấy người tài xế không để ý đến hai ông khách băng sau, Hùng nghiêng răng nói nhỏ vào tai Sang:

- Tao đưa mày về sở cảnh sát để trả lời với nhân viên công lực. Nhưng trước hết tao muốn hỏi mày vài chuyện..

Sang lè nhè:

- Bỏ định thưa tui về tội đánh bồ hả? Có ai làm chứng đâu?

- Chuyện bị đánh tao bỏ qua nhưng tao ghét nhất là khi tỉnh dậy thấy khách hàng của tao bị giết chết như vậy.

Sang nhướn cặp mắt lơ lơ nhìn Hùng:

- Ai là khách hàng? Bỏ bồ là luật sư hả... Nói gì tui không hiểu gì hết..

- Tao là thám tử tư. Bà vợ mày là khách hàng của tao. Mày đánh cho tao ngất đi rồi dùng súng của tao bắn chết vợ để đổ lỗi cho tao chứ gì. Nhớ lại chưa?

Sang tròn mắt:

- Trang bị bắn chết?

- Đúng. Nhưng tao cũng thông cảm cho tâm trạng của mày khi bị vợ đề nghị ly dị.

Hùng ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt Sang có vẻ sầu thảm. Gã gật gù nói một mình:

- Tội nghiệp nàng đã bị giết. Nàng còn thiếu tui một nửa số tiền còn lại chờ khi ký giấy sẽ đưa nốt..

- Nếu mày chỉ cần tiền ở người vợ cũ, tại sao mày không chờ lấy đủ số tiền trước khi giết, hơn nữa trở lại

bar uống rượu, bộ mày không sợ cảnh sát bắt sao?

- Tui đâu có giết vợ tui! Lúc tui rời khỏi nhà Trang, tui trở lại đây với ý định tán con nhỏ Linh nhưng bị nàng khước từ, tui buồn nên ngồi uống rượu suốt từ chiều đến giờ.

Không hiểu sao Hùng tin hết những lời gã nói là thật. Kẻ nào khác đã dùng thủ đoạn giết người để đổ tội cho kẻ khác. Nếu thật sự Sang giết vợ thì việc đầu tiên gã phải trốn ngay khỏi thành phố này càng sớm càng tốt. Hơn nữa gã không còn yêu vợ mà chỉ cần tiền thì gã chờ xong việc để lấy đủ số tiền chứ đại gì... Đầu óc Hùng quay cuồng với bao ý nghĩ. Kẻ nào giết Trang với mục đích gì đây? Hùng quay sang nhìn mặt gã đàn ông chăm chú:

- Nếu nói vậy, sau khi đánh tao ngất đi thì mày ra khỏi nhà Trang liền. Lúc đó Trang có thấy mày không?

- Không. Nàng đang ở trong bếp.

- Mày có gọi tắc xi không?

- Không. Tui chỉ chuẩn bị khỏi nhà cách êm thấm. Tui sợ Trang la làng là tui đánh người yêu của nàng ngất đi như vậy.

Nói xong Sang ngồi cú rữ có vẻ tội nghiệp. Hùng thầm so sánh thân người của gã và mình. Nếu gã thôi chàng mấy đám thì chàng không phải là đối thủ của gã đâu. Hùng biết nếu phen này chàng để gã vọt đi thì gã sẽ cao bay xa chạy ra khỏi thành phố ngay lập tức. Nghĩ như vậy, bất thần Hùng thoi vào mặt gã một cú đấm thoi sơn khiến gã ngã người ra ghế ngất đi. Nghĩ sao đó, Hùng ra lệnh cho tài xế lái xe trở lại phòng trà ban nãy.

Xe đậu trước cửa phòng trà, người gác cửa tiến lại mở cửa xe. Hùng nói dối:

- Người bạn tôi uống quá chén nên say mèm. Anh ta bỏ quên áo khoác bên trong, tôi phải vào lấy dùm.

Nhưng tiến gần đến cửa, Hùng thoáng thấy vài bộ quần áo cảnh sát bên trong nên vội vã trở ra. Mồ hôi

nhỏ giọt. Hùng rút khăn lau trán và nói với người gác cửa:

- Tôi chỉ cần đi cửa sau để lấy áo cho anh bạn tôi, anh ta bỏ quên ở phòng thay đồ. Anh có biết cửa nào đi phía sau không?

Anh gác cửa nhìn Hùng với chút nghi ngờ nhưng cũng chỉ tay về phía sau. Phen này thì Hùng may mắn. Chàng đẩy nhẹ cửa bước vào, đối diện phòng thay đồ của Linh lúc nãy. Hùng nhón gót tiến gần sát cửa, kê tai nghe ngóng. Bên trong yên lặng như tờ. Hùng nắm nhẹ chốt cửa xoay một vòng và kê vai đẩy mạnh. Cửa hé mở, Hùng dút đầu vào quan sát. Ánh đèn mờ mờ bên trong đủ soi rõ hai thân người đang quấn nhau trên ghế sa lông.

Linh bối rối ngồi bật dậy. Khi nhìn ra mặt Hùng, đôi mắt nàng toé lửa vì giận. Hùng nói cách khó khăn:

- Xin lỗi đã làm phiền, tôi chỉ..

Linh chỉ tay ra cửa:

- Xéo ngay ra lập tức không thôi tui gọi cảnh sát bây giờ.

Người đàn ông lúc này đã ngồi dậy. Đó là Hoàng Mạnh. Anh ta khoát tay:

- Khoan đã, coi hán muốn gì?

- Này ông Mạnh, để tôi nói những việc ông làm tối nay coi có đúng không. Nếu tôi nói sai thì ông cứ chặn lại, nhưng khi nào tôi nói xong thì tôi sẽ gặp cảnh sát để cho họ biết.

Hoàng Mạnh cười to lên:

- Nói gì thì nói đi nhưng tôi không có rảnh để nghe những người khùng điên nói chuyện đầu đầy nhé.

- Bây giờ thì tôi đã hiểu. Ông bạn chơi trò ném đá giấu tay tài thật. Làm tài tử như ông mà vợ cái con cọt làm chi cho phiền nhĩ? Không biết tại sao Đoan Trang tin tưởng là ông sẽ làm đám cưới với nàng như vậy? Nhưng lấy vợ còn chưa rắc rối bằng việc tư tình với đàn bà đã có chồng. Nếu dư luận đàm tiếu ra ngoài thì thân bại danh liệt nhưng có lẽ cô Trang nhất định bắt ông làm đám cưới với nàng nên ông tìm cách chạy làng cách êm thấm bằng cách phải gạt tên nàng ra khỏi cuộc đời

cách vĩnh viễn... Nhưng ông biết nếu Trang chết thì người bị liên lụy nhiều nhất là ông, chỉ bằng ông kiếm một người nào để đổ tội cho hắn nhất: đó chính là ông chồng cũ của cô ta. Nhưng có lẽ ông không biết rõ là ông ta ở đâu, nên đã dựng nên một vở kịch để cho ông ta vào tròng. Với sự trợ giúp của cô Linh đây, ông làm bộ mượn người đăng một bài báo nói về chuyện tình của Đoan Trang để ông chồng nóng mũi bay đến đây...

Nghe đến đây Hoàng Mạnh đứng phắt lên, mặt tái mét vì giận dữ:

- Đừng nói chuyện điên vô căn cứ.

Nhưng Hùng đã nhanh nhẹn nắm cổ áo ông ta đẩy ngồi xuống ghế. Hoàng Mạnh đưa mắt nhìn Linh như cầu cứu:

- Thằng cha này điên rồi, đừng để nó nói chuyện tầm bậy.

Linh lúc này đứng im lặng trong lúc Hùng tiếp tục nói:

- Mưu của ông cao thật. Bài báo lôi được ông chồng của cô ta đến đây nhưng ông không ngờ được có kẻ thứ ba dính vào là tôi đây chứ gì? Buổi chiều ông gặp 3 người chúng tôi đến đây uống rượu, ông không biết giữa 2 người đàn ông ai là chồng của Trang. Ông hỏi cô Linh đây. Linh không biết ông Sang nhưng biết tôi, chắc chắn không phải là chồng cô ta rồi. Chính ông đã đến nhà của Trang rình, chờ đến khi tôi đi thì ông mới ra tay. Có phải ông Mạnh đã hỏi cô về 2 người tui tôi, phải không cô Linh? Và sau đó ông ta vắng mặt ở phòng trà một khoảng thời gian?

Linh bối rối lấy tay vuốt tóc, quay người nhìn vào tấm gương ở bàn phấn:

- Tui không biết...

Hùng như hăng máu, chàng quay sang Hoàng Mạnh:

- Khi ông đến nhà của cô Trang, ông lên núp ngoài cửa sổ, ông chờ cho tôi đi thì ông sẽ ra tay hạ thủ hai vợ chồng cô ta. Ông có súng của ông, có lẽ ông định chơi trò giết người rồi tự tử, mà thủ phạm phải là Sang. Ai dè mọi việc xảy ra khác

hơn dự tính, ông thấy gã đó đánh tôi bất tỉnh và bỏ đi nên ông phải tính kế khác. Có thể cô Trang đi ra phòng khách thấy tôi nằm xuôi cò thì định gọi tắc xi đi trở lại phòng trà kiếm ông. Một thám tử tư được trả tiền thì bị ăn vài cú đấm có nhằm nhò gì, một lát tỉnh dậy thì mò về có sao. Nhưng ông đây, cô Linh thế nào cũng cho ông biết tôi là thám tử thì thế nào lại chẳng có súng trong người. Tương kế tựu kế, ông dùng chìa khóa riêng mở cửa vào, móc túi tôi lấy súng và hạ sát người tình Đoan Trang của ông..

Lúc này thì gương mặt của Hoàng Mạnh xám ngoét, lấm tấm mồ hôi. Hắn ta cười khô khan:

- Mày cũng khá thông minh để tìm cách chạy tội của mày. Nhưng nói cho mày biết, khi tao rời phòng trà này để đi xi nê. Không ai tin mày đâu.

- Ráp nào? Phim gì?

- Việc quái gì tao phải nói cho mày? Câu chuyện của mày buồn cười không ai tin..

- Được rồi, tao phải đem kể đầu đuôi câu chuyện cho cảnh sát. Thử hỏi ai có chìa khóa? Lúc người tài xế tắc xi đến là tao mới tỉnh dậy, đầu tóc còn bù xù.. để coi cảnh sát tin ai.

Nói xong Hùng quay lưng ra cửa. Trong cuộc đời chàng đã làm bao nhiêu lần lỗi nhưng không lần nào như lần này. Chàng đã quá coi thường địch thủ. Chàng nghe tiếng hét của cô ca sĩ Linh phía sau thì sực nhớ ra một chuyện: tên tài tử này có súng trong người!

Theo phản xạ tự nhiên, Hùng nhảy sang một bên. Tiếng đạn nổ chát chúa bên tai, chàng cảm thấy đau điếng một bên vai và té quỵ xuống sàn nhà. Chàng nghe giọng Linh la toáng lên:

- Tại sao anh giết anh Hùng? Thì ra anh là thủ phạm giết Trang!

Tuy đầu óc choáng váng muốn ngất đi nhưng Hùng cũng cố nhướng mắt lên nhìn. Chàng thấy Hoàng Mạnh nắm cổ áo Linh, nghiêng răng nói:

- Hãy giữ bình tĩnh. Cảnh sát vào mình khai là thằng này tấn công anh nên anh bắn nó để tự vệ, nhớ chưa?

Tuy vết thương trên vai khiến Hùng thấy là người không còn chút sức lực nào nhưng chàng đã có một quyết định trong đầu. Đợi cho Hoàng Mạnh buông Linh ra, trong một giây sơ hở, Hùng nhào đến ôm chân gã lưu manh kéo vật xuống. Không ngờ trước phản ứng bất ngờ, Mạnh té nhào xuống đất theo sức kéo của Hùng, cây súng trên tay văng xuống gầm ghế. Hùng dùng hết sức bình sinh ôm chặt cạp giò của hắn, miệng nói nhanh:

- Cô Linh chạy mau xuống nhà báo cảnh sát đi!

Hoàng Mạnh dùng hai tay đấm tới tấp vào mặt Hùng. Chàng thấy mắt nổ đom đóm trong lúc Linh thoát ra cửa, hấp tấp chạy xuống cầu thang. Trước khi ngất đi, Hùng thấy hai cánh tay mình vẫn bầu chặt vào chân của tên tài tử, hắn cố thoát đi nên kéo theo Hùng lết dưới đất, máu đỏ vương khắp sàn như một con thú bị thương. Sau đó thì Hùng không còn biết gì nữa.

Mở mắt ra, Hùng thấy mình đang nằm trên ghế sa lông của phòng thay đồ, chung quanh lơ nhố đầu người. Chàng nhận ra ông cảnh sát già đã đến văn phòng chàng lúc này. Chàng thều thào:

- Không phải tôi đâu. Hãy chạy theo bắt lấy tên Mạnh. Hắn mới là thủ phạm!

Ông cảnh sát nhìn Hùng cười hiền từ:

- Đừng có lo, hắn đã bị bắt và đưa về bót rồi. Cũng nhờ ông bạn cớm chìm của chúng ta và cô Linh đây hợp tác, nếu không thì ông đã mất mạng oan uổng rồi. Chúng tôi đã theo dõi tên Mạnh mấy tháng nay vì ngoài nghề tài tử, hắn còn dính đến việc buôn lậu bạch phiến...

Hùng ngơ ngác nhìn quanh không hiểu. Sang cúi mặt xuống nhìn Hùng mỉm cười. Lúc này gã không có vẻ gì say cả. Sang giơ tay bắt tay Hùng. Hùng lấp bắp:

- Cảm ơn ông!

Tôi lấy cây thước gạt mạnh trái banh. Nó lăn ra khỏi đáy tủ. Chợt nhìn thấy một cuốn sổ đầy bụi bám, tôi nằm rạp xuống lôi ra rồi mở lần từng trang giấy đã ngả màu vàng úa. Toàn là những con số. Chắc là sổ tính tiền của mẹ tôi. Một tờ giấy rơi ra. Tôi ngạc nhiên hết sức khi thấy đó là một bức tranh vẽ bằng mực tím hình con ngỗng đang lội trên mặt ao. Hình vẽ đơn sơ nhưng sống động y như con ngỗng thật.

- Cái gì đó Di?

Tôi giật mình nhìn lên. Ông ngoại tôi đã đứng cạnh tự bao giờ.

- Tranh con ngỗng nè ngoại!

Ngoại nheo mắt hỏi:

- Ai vẽ vậy?

Tôi đáp ngay không chút do dự:

- Con vẽ đó!

Ánh mắt ngoại sáng lên xen lẫn nét giễu cợt:

- Con vẽ hồi nào vậy?

Tôi ấp úng:

- Dạ, lâu rồi. Bị lạc mắt. Bữa nay mới kiếm được.

Ngoại nghiêm nghị tiếp:

- Con coi chừng nhà. Ông ngoại đi chợ. Vẽ lại đi. Lát nữa về ngoại coi.

Bất giác, tôi rùng mình. Làm sao bây giờ? Chỉ vì ham được tiếng khen mà tôi lỡ nói dối. Làm sao vẽ được con ngỗng đẹp như vậy? Ngoại sẽ không bỏ qua đâu! Tôi nhớ lại chuyện cũ...

Một hôm, được lãnh bằng danh dự hạng nhất mang về, tôi hãnh diện nói với chị Hai và thằng Út:

- Nhà này em học giỏi nhất.

Đến trưa, ngoại lấy ra mấy củ khoai lùi. Bốn ông cháu ngồi ăn. Ngoại bỗng hỏi:

- Di có thích nghe kể chuyện không?

Tôi nháy mắt với chị Hai và thằng Út:

- Con thích lắm! Ngoại kể cho tụi con nghe đi!

Ngoại nhìn ra khoảng sân chan hoà ánh nắng. Giọng ngoại trầm ấm, thu hút:

- Chuyện xảy ra tại một vùng đất xa xôi. Ở đó, người ta chuộng võ nghệ hơn văn chương chữ nghĩa. Ai cũng tranh đua học võ. Hằng năm, nhà vua

Ngày Xưa Con Ngỗng Tím

Nguyễn Thị Mây

(Việt-nam)



tổ chức đấu võ để tuyển chọn nhân tài. Người thắng cuộc rất vinh dự và được mọi người nể sợ.

Năm ấy, anh chàng thắng cuộc cũng được mọi người sợ như sợ cọp. Đi đâu hán cũng huênh hoang: Ta đây đệ nhất anh hùng! Thỉnh thoảng, hán ra tay đánh đập những người làm trái ý để thị uy. Dần dần, những nơi hán thường lui tới không còn ai dám bén mảng qua lại. Hán bức lắm vì thấy mọi người hình như muốn xa lánh mình.

Chợt nhớ đến ngày 23 Tết đưa ông Táo, chợ đông người. Hán cùng hai đứa học trò đi vào chợ. Vừa nhác thấy hán, mọi người khép nép tránh ra cho hán đi. Hán càng thêm tự đắc. Nhưng kìa! Một ông lão nhà quê đang ngồi bó gối dựa lưng vào tường. Nét mặt ông râu rầu, có lẽ vì mớ cau tầm vung ế ẩm trước mặt. Chẳng rõ ông lão có trông thấy hán ta không mà ông vẫn ngồi yên không động đậy. “Đệ nhất anh hùng” bước tới hách dịch hỏi: “Cau

ngon không?" Ông lão mừng rỡ đáp: "Bẩm quan, ngon lắm!" "Ta thích cau thật cứng ăn mới giòn." "Dạ, đây là loại cau tằm vùng trồng trên núi. Cứng lắm, bẩm quan." "Để ta xem!"

Hắn cúi xuống cầm một nhánh cau rồi lần lượt bóp nát từng trái. Mọi người kinh hoàng xuýt xoa còn hắn ta thích chí hét: "Lão già lão thật! Cau mọc mà dám nói cau ngon. Ta sẽ trị tội nhà ngươi!" Hắn ném mạnh buồng cau vào mặt cụ già. Ai cũng đinh ninh rằng ông lão sẽ bị trúng đòn. Nhưng, lạ lùng làm sao! Nhanh nhẹn chưa từng thấy, tay trái ông lão gạt mạnh buồng cau, tay phải thọc sâu vào bức tường nhẵn nhụi sau lưng và rút ra một viên gạch, trông dễ dàng như lấy đồ trong túi. Tiện tay, ông lão phóng thẳng viên gạch vào mặt tên hống hách, nói lớn: "Vậy nhà ngươi thử cắn viên gạch này xem nó có mọc không?"

Viên gạch đập mạnh vào miệng làm hắn bị gãy mất mấy cái răng, máu chảy xuống cằm. Xấu hổ lẫn tức giận, hắn nhảy xổ đến định nắm tóc đánh cụ già. Nhưng ông lão đã né sang bên và vùng tay bẻ quạt cánh tay hắn ra sau. Hắn kêu lên đau đớn. Hình như lúc này cả chợ đều quên mất việc mua bán mà bu lại xem đông nghet. Họ vỗ tay reo hò. Vài người khác ném khăn nón lên trời hoan hô. Ông lão nói: "Từ nay nhà ngươi nên nhớ câu 'Cao hơn tác hữu cao hơn trị'. Đừng ý tài mà hà hiếp nhân dân, nghe chưa?" rồi đập mạnh một cái. Hắn té chúi nhủi. Hai tên học trò lật đặt tới đỡ hắn dậy rồi len lén còng hắn đông mất. Từ đó, không còn ai trông thấy hắn nữa. Có lẽ vì nhục nhã nên hắn đã bỏ xứ ra đi.

Nhà vua hay chuyện nên từ ấy bãi bỏ việc đấu võ. Ngài ra lệnh cho dân phải học cả văn lẫn võ. Vì có tài mà thiếu đức thì hành động còn thua loại thú rừng.

Ngoại kể đến đây thì tôi biết ngay là ông muốn răn dạy mình. Tôi bèn hỏi:

- Câu nói của ông lão nghĩa là gì vậy ngoại?

- Ý ông lão muốn nói: Người giỏi thì có người giỏi hơn. Hôm nay con học được hạng nhất nhưng biết đâu

tháng sau con hạng nhì hay tệ hơn nữa. Ngoại có đọc được câu này: "Những điều ta biết chỉ là giọt nước. Những điều ta chưa biết là cả một đại dương". Con nên học thuộc câu đó. Đừng khoe khoang mãi, xấu lắm!

... Hôm nay, tôi lại phạm phải một khuyết điểm là đã nói dối ông. Tôi vò đầu bứt tai một hồi. Chợt tôi nghĩ ra một cách. Quăng trái banh trở lại góc tủ và chạy đi rửa tay, xong tôi lấy ngay cuốn tập nháp với cây bút chì. Tôi tập vẽ!

Eo ơi! Con ngỗng đầu tiên của tôi trông chẳng khác nào con cò bị vật trụi lông. Còn cái mỏ và con mắt thì nằm sát bên nhau. Trông nó thật tức cười! Tôi vội lật qua trang khác rồi vẽ con ngỗng thứ hai. Con ngỗng này có cái mỏ hơi giống nhưng cái đầu thì nhỏ quá! Lông nó dựng đứng như bị trúng gió độc. Hai mắt thì tí hí. Nó đang nằm ngâm mình dưới nước. Bực tức, tôi xé vụn tờ giấy. Thế rồi con ngỗng thứ ba, thứ tư... Đến con thứ mười thì ông ngoại đi chợ về.

Vừa đặt cây dù xuống bộ ván, ông cầm ngay cuốn tập nháp của tôi lên. Nhìn ông, lòng tôi tràn ngập một nỗi niềm khó tả. Ông nói:

- Con ngỗng này đẹp hơn con ngỗng hồi nãy.

Ông vuốt tóc tôi:

- Con ngoan lắm! Con không như những đứa trẻ khác. Không ham danh ham tiếng mà giành lấy công lao của kẻ khác. Con có thể trở thành họa sĩ.

Ồi, ông ngoại tôi! Tôi xấu hổ rơm rớm nước mắt, không thốt nên lời. Có lẽ ngoại tôi muốn nhấn nhủ với tôi rằng, có làm thì mới có hưởng. Và, chắc là ngoại tôi muốn an ủi tôi, chớ con ngỗng tôi vẽ làm sao đẹp bằng tấm tranh tôi đã lượm được. Nghĩ vậy, tôi liền nói:

- Sao con thấy con ngỗng này xấu hơn.

- Không đâu! Con ngỗng của con vẽ giống y như thật. Còn con ngỗng kia giống con ngỗng trời. Con này mập mạp tròn trịa. Sắc lông mượt mà. Ngoại thích con ngỗng con mới vẽ hơn.

Thế là từ đó tôi mê vẽ. Ngoại đã

khuyến khích tôi thật nhiều. Hôm tôi đưa hình cái chén mới vẽ ra, chị tôi ôm bụng cười, thằng Út thì ngây thơ hỏi:

- Anh vẽ cái thau hả?

Ngoại cười cười nói:

- Bậy nè! Cái chén đó. Cái thau đâu có bông hoa như vậy. Cái chén này lớn, đựng được nhiều cơm hơn cái chén thường.

Còn tấm hình con cá sấu, mẹ tôi nói:

- Di vẽ con ếch giống quá!

Cả nhà được dịp cười muồn vớ bụng. Thấy tôi chực khóc, ngoại nói:

- Mẹ con không có cặp mắt thẩm mỹ. Nhìn phụng ra gà. Con đừng nản. Thử cho mẹ con vẽ coi. Chê thì chê chứ làm thì biết. Con cứ cố gắng sẽ thành công.

Di ngừng kể. Anh moi tìm hộp quẹt trong túi áo. Đóm lửa loé sáng cho tôi nhìn thấy đôi mắt buồn rười rượi của anh. Anh nói tiếp:

- Tôi bắt đầu vẽ từ đó.

Tôi lên tiếng tìm hiểu:

- Bức tranh nào anh đặc ý nhất?

- Bức "Đỏ Vỡ".

- Anh có thể cho biết vì sao anh thích bức ấy không?

Di nâng ly cà-phê lên uống cạn. Trầm ngâm một lúc, anh nói:

- Hôm ấy, tan học về. Mới tới đầu ngõ, tiếng khóc lẫn tiếng người xông xáo làm tôi lo sợ bàng hoàng. Tôi chạy nhanh vào nhà và trông thấy ngoại tôi nằm quần quai trên bộ ván. Người xoa bóp. Người lo rang muối. Ông Tư, y tá ở cạnh nhà đang cúi húi chà sát bàn chân của ngoại. Tôi bước tới, nghẹn ngào:

- Ngoại ơi, ngoại làm sao vậy?

Mẹ tôi vội đẩy tôi ra nói nhỏ:

- Đừng con! Đừng làm rối!

- Ông ngoại sao vậy? Tôi lặp lại câu hỏi.

- Ngoại trèo lên mái nhà quét cái máng xối. Không biết sơ ý thế nào lại té xuống ngay hàng rào bị gãy chân, chảy máu đầu.

- Trời ơi, biết có sao không?

- Chắc không sao! Nhưng mà đau lắm!

Tôi lùi ra sau bếp ngồi xuống

ngạch cửa nhìn ra sân. Ánh nắng cuối ngày gay gắt khác thường. Tôi nhìn trần trần vào cái hàng rào. Chiếc ghế cao vẫn còn đó. Chắc là ngoại bị té tại đây. Đột ngột, tôi đứng dậy chạy nhanh ra ngoài. Cái hàng rào được xây bằng xi-măng có đúc hoa văn xinh xắn. Gần hai mươi năm qua, nó vẫn đứng thi gan cùng mưa gió. Giờ đây, nó đã vấy máu của ngoại tôi. Lượng máu không nhiều nhưng cũng đủ làm tim tôi đau thắt. Phải chỉ cái hàng rào nằm ra xa hơn hoặc là không có nó...

Tôi chạy trở vào nhà chụp lấy cây búa. Không hiểu sao mới mười lăm tuổi đầu mà tôi mạnh kinh khủng. Nhát búa đầu tiên vừa đập vào. Tiếng "bốp" vang lên nghe như là tiếng nấc của tôi. Cái hàng rào rung lên. Hăng máu, tôi vùng tay đập phá liên hồi. Cho tới lúc nghe được tiếng chạy, tiếng la, tiếng khóc của mẹ tôi:

- Trời ơi, con làm gì vậy Di?

Khi tôi dừng tay thì cái hàng rào đã đổ gần phân nửa. Buông cây búa xuống, tôi ôm chầm lấy mẹ khóc nức nở. Mẹ dắt tôi vào nhà. Ông ngoại đã tỉnh. Ông đưa mắt nhìn tôi, thều thào:

- Đó là do ngoại không cẩn thận. Cái hàng rào có lỗi gì đâu? Sao con làm vậy? Nóng nảy, giận hờn dễ làm ta mất khôn.

Tôi vẫn khóc tức tưởi. Suốt đêm tôi không tài nào ngủ được. Tôi lắng nghe tiếng trở mình của ngoại. Thỉnh thoảng lại nghe mẹ nấc lên. Vài ngày sau, ngoại tôi mất. Chôn cất ông xong, căn nhà vắng lặng. Nửa đêm, tôi choàng dậy vẽ bức tranh ấy.

Thì ra bức tranh với đồng gạch vụn và cái hàng rào bị gãy gục kia đã mang một kỷ niệm sâu sắc của Di. Tôi lên tiếng hỏi, sau khi nghe Di kể xong câu chuyện:

- Còn những đoá hoa hồng là sao?

- Đó là máu của ông tôi, linh hồn của ông tôi.

Ánh mắt Di buồn thiu. Tôi hối hận quá. Phải chỉ tôi đừng tò mò. Nhưng biết làm sao? Không phải chỉ có mình tôi muốn tìm hiểu những gì ẩn náu sau những bức tranh của anh. Anh được mọi người mến phục. Tranh của anh có nội dung, đường nét lạ lùng, mới

hồi đàn em nhỏ còn thương lính

Phần tư thế kỷ vụt vù qua
Thằng lính soi gương, vuốt tuổi già
Những nếp nhăn hầu như núi gợn
Những dòng nước mắt tưởng mứa sa...

Thằng lính! Thương ôi là tiếng gọi
Thuở còn xanh tóc, tấm lòng thơm
Thuở còn được mẹ hôn vàng trán
Cha nhắc trăm điều - nhớ nhé con!

Thằng lính! Bây giờ trên xứ lạ
Tuổi chồng, da mốc, mắt lem nhem.
Từ trong cái tạo nhìn sinh tử
Đứng giữa tha hương thấy muộn phiền.

Nó chưa làm gì cho đất nước
thì chưa nhai nhuyễn miếng cơm ngon
Mẹ nằm trong mộ thềm hương khói
Cha ở trời cao chắc mỏi mòn?

Chúa lạnh muôn đời trên núi cao
Phật thì sáng rực giữa lòng ao
Hoa sen - Thánh giá đem thành tượng
Tổ quốc - quê hương núp chỗ nào?

Thằng lính! Già nua rồi sẽ chết
Núi sông trường cửu, núi sông ơi!
Hồi đàn em nhỏ còn thương lính
Đứng dậy! Làm nên cuộc chuyển dời!

Phần tư thế kỷ - một đường gươm
Chém đất không lìa chuyện áo cơm
Buồn chút! Soi gương, thằng lính khóc!
Bao giờ nó thấy Nước về Non?

trần văn lệ



mẻ, gây nhiều cảm xúc đối với người xem. Tôi hỏi tiếp:

- Anh có học vẽ với ai không?

- Không! Ông ngoại tôi là người đầu tiên gieo vào lòng tôi sự say mê nghệ thuật. Ông không dạy tôi cách vẽ, nhưng nhờ những lời khuyên răn của ngoại tôi mà tôi nghĩ ra rằng sáng tạo và lòng say mê sáng tạo nghệ thuật sẽ giúp tôi tìm tới những giá trị đích

thực ở đời.

- Sau cuộc triển lãm tranh của tỉnh kỳ này, tôi được biết bức tranh "Ký Ức" của anh được đánh giá cao nhất phải không?

Anh mỉm cười nhìn lên ngọn cây sao đang đưa trước gió. Như nói với chính mình, anh thì thầm:

- Đồ Vỡ! Ký Ức! Tất cả là ngoại tôi!

Chiều muộn, tôi rút tay túi quần, lưng thưng một mình lang thang đi dạo nơi khu trung tâm. Những con đường ở đây thật rộng, thẳng băng, phẳng và bóng loang loáng, còn những công trình kiến trúc thì ngay ngắn, đẹp một cách độc đáo nhưng vẫn hài hòa với nhau. Lúc sáng trời vừa mưa xong, bây giờ lại hưng hửng nắng nên phố xá như được khoác bộ cánh mới, tất cả đều sáng sủa, tươi roi rói. Đúng lúc vừa thấy hơi mỏi căng, tính dừng lại nghỉ chút xíu thì chợt nhìn thấy ngay một cái ghế đá còn bỏ trống, tôi bèn chạy đến rồi ngồi xuống luôn đấy mà nhìn dòng người muôn màu muôn vẻ xuôi ngược.

Bỗng tôi nghe thấy hình như có tiếng *xập xèng xập xèng* ở đâu đó vắng đến, rồi lại thấy bọn nhóc con, choai choai đang chơi trò đuổi bắt nhau gần đấy đồng loạt đứng sững cả lại, xong chúng nháy căng lên, miệng la:

- Camel, Camel...

- Camel, Camel...

Thì ra là có mấy người trong gánh xiếc rong đang dẫn một con lạc đà đi đến. Khi vừa thấy họ ngẫu nhiên dừng lại ở khoảng trống trước cái ghế đá của tôi, bọn trẻ con đã ủa đến ngay. Và không riêng chỉ bọn chúng, cả những người lớn, những ông bà cô cậu anh chị rồi việc, tò mò cũng đứng nán lại xem, và chỉ một lúc sau đã có một đám đông đứng lố nhố xung quanh con lạc đà.

Con vật bằng xương bằng thịt không khác bao nhiêu với những hình vẽ trên vỏ bao thuốc lá hoặc những tờ quảng cáo của các cơ sở du lịch hoặc các hãng sản xuất ô tô, quần áo, giày dép dán nhan nhản ở khắp mọi nơi. Như đã quá quen thuộc với những cảnh như thế này nên nó đứng im, dửng dưng, lơ đãng nhìn mọi người. Trong khi đó thì người chủ nó thỉnh thoảng lại xúc xắc, xúc xắc một cái hộp nhỏ có dán mảnh giấy ó vàng, lăm nhem nhuốc, ghi mấy chữ ngoệch ngoạc to cỡ bằng bút dạ đen nhem mà bọn bạn tôi vẫn dịch ra một cách thô thiển là: *Thức ăn cho súc vật* làm những đồng xu ở bên trong theo nhịp mà kêu lên những tiếng lạch xạch lạch

xạch.

Đã có mấy ông bố, bà mẹ rút ví chọn ra những đồng tiền lẻ đưa cho bọn trẻ con cho chúng mang đến nhét vào cái hộp ấy để được đến bên con lạc đà mà vuốt ve, sờ mó nó một tí. Con lạc đà mặc kệ cho bọn trẻ muốn sờ vào đâu thì sờ, muốn gãi chỗ nào thì gãi. Nó còn lim dim đôi mắt tỏ vẻ thích thú, và chỉ hơi rùng mình khi có đứa trẻ nào cù cù vào chỗ da dễ bị nhột.

Không một ai chú ý đến một thằng bé chừng mười một mười hai tuổi từ lúc đầu vẫn đứng lẫn với bọn trẻ con trong đám đông. Nó cũng chạy lại nhét một đồng năm mươi pfennig vào hộp rồi đến sờ con lạc đà. Nó tỉ mỉ,

chạm rãi, âu yếm sờ từ đầu đến chân của con vật, vuốt ve những đám lông rất tốt màu hung hung nơi mấy cái đầu gối, kiễng người lên để lay lay hai cái bướu gồ lên ở trên lưng rồi mon men lần xuống phía đuôi nơi rất ít đứa trẻ khác để ý tới... Và rồi chẳng hiểu sao mà lúc thằng bé lảng lạng đi ra, thì mọi người trong đám đông mới chợt như ồ cả lên vì chẳng một ai biết rằng có phải chính nó hay một đứa trẻ nghịch ngợm nào khác đã kịp buộc một tấm ảnh lãnh tụ trông rất phương phi, nghiêm nghị vào đuôi của con lạc đà từ lúc nào.

Mà cái thằng bé nghịch ngợm quá đáng nào đó ấy, sao mà nó bình tĩnh và khéo léo để treo được tấm ảnh ông

Tấm Ảnh

Nguyễn Hoài Phương



tổng thống hay chủ tịch của nước nào này đúng vào cái chỗ hiểm nhất của con vật. Người ta, nhất là bọn trẻ con, được một phen cười ầm cả lên mỗi khi con lạc đà ve vẩy đuôi làm cái má, cái mặt ông lãnh tụ cứ bị quệt đi quệt lại mãi vào đấy.

Cũng phải một lúc lâu sau, ông chủ con lạc đà mới phát hiện thấy hình như ở phía đuôi của nó có chuyện gì. Ông chạy lại nhìn rồi ngẩn ra, không biết làm gì trước tấm ảnh ấy, mãi rồi mới kịp nghĩ ra là phải giật vút vào thùng rác thì mấy ông phó nháy nghiệp dư chẳng biết phục quanh quất ở đó tự bao giờ đã kịp gương máy ảnh lên để lia lịa làm mấy kiểu kỷ niệm rồi.

Lúc đầu thì tôi cũng vô tư cười thoải mái như những người khác. Nhưng một lúc sau, để ý kỹ hơn một tí, khi nhận ra ông lãnh tụ kia chính là người Việt Nam thì tôi phải im miệng ngay. Cứ như tin đồn thì ông thủ tướng kia sắp đến thăm đất nước này trong một ngày gần đây. Thủ tướng tượng xem, nếu đúng hôm đón ông ta ở sân bay, hay ngày ông có cuộc hội đàm với ông thủ tướng nước sở tại mà lại có một tờ báo nào đó, dù có là lá cải thôi, cho đăng một vài tấm ảnh này thì thật là đẹp cái mặt quốc thể.

Con lạc đà đứng lại ở đấy khoảng gần nửa giờ rồi đi. Tôi cũng đứng đây tiếp tục chuyển đi chẳng có định hướng gì của mình. Vừa lúc ấy, từ phía sau tôi nghe có tiếng gọi giật giọng:

- Anh Phương.

Tôi quay lại và nhận ra Quang, một ông em đồng hương cùng làng mà chúng tôi mới ngẫu nhiên tìm thấy nhau trong một tiệc sinh nhật. Nhìn ông em trẻ trung, to con như tây tôi chợt thấy có gì như mặc cảm về cái vẻ già nua và vốc dáng quá khiêm nhường của mình. Tôi chào lại Quang và hỏi:

- Em đi đâu vậy?

- Em vừa đi làm về. - Quang trả lời rồi chỉ về phía đầu đường, nói tiếp: - Quán của em làm đằng kia kìa.

Tôi nhìn theo tay Quang chỉ và thấy ngay cái biển quảng cáo to tướng của quán McDonal. Ở cái xứ sở này,

người Việt chúng tôi không có việc thì thôi, chứ đã đi làm thì chỉ có chui đầu vào quán, không quán Tàu thì quán Tây, không quán Tây thì quán Mỹ chứ chẳng thể chệch đi đâu được.

Rồi Quang hỏi tôi:

- Anh có rồi không?

Tôi cười và nói là mình cũng chẳng bận cái gì. Nghe vậy, Quang mới rừ rừ tiếp:

- Thế thì về chỗ em đi.

Tôi đã hứa là sẽ về chỗ Quang chơi mấy lần nhưng rồi vẫn chưa tìm ra dịp nào. Thôi thì hôm nay cũng nhân tiện phải đi một bận cho biết nhà, và cho khỏi phụ lòng ông em. Tôi nghĩ thế và bước đi theo Quang. Chúng tôi leo lên tàu điện. Tàu đi được bốn hay năm bến gì đó thì xuống. Quang nói:

- Bến tàu xuống nhà em là dễ nhớ nhất. Cứ chui qua một cái cầu thật to là đến nơi.

Chúng tôi phải sang đường. Đi ngang qua một cái kios chọt Quang dừng lại, bảo tôi đứng chờ tí rồi rẽ vào. Tôi thấy ông em nhặt mang ra một bao thuốc lá Mallboro và một tờ báo hàng ngày của tiểu bang này bèn hỏi:

- Quang cũng đọc được báo cơ à? Giỏi nhỉ.

Ông em cười:

- Đọc được chứ, anh. Ngày nào em cũng phải mua một số, xem để biết qua loa tình hình.

Rồi xé bao thuốc ra mời tôi:

- Anh hút điếu thuốc cho vui.

Tôi chối:

- Anh không hút đâu. Quang cứ tự nhiên đi.

Quang không nèo nằng mời mọc thêm mà bỏ ngay bao thuốc vào túi. Lại cười:

- Thế thì em cũng không hút nữa. Em cũng đang tập bỏ dần thuốc đây. Không có thì thôi, nhưng cứ nhìn thấy, ngứa tay lại mua. Anh thấy buồn cười không?

Tôi nhăn ra cười mà phụ họa theo cái cười của ông em, thì cũng vừa lúc về đến cửa nhà Quang. Ông em vừa rút chùm chìa khóa ra để mở cửa vừa nói luôn:

- Vợ em đi làm ca hai, đêm mới về. Còn thằng nhóc thì đi sinh nhật ở nhà

bạn, cũng đến đêm mới phải đón.

Căn hộ ba phòng của gia đình Quang khá rộng. Ông em đưa tôi vào phòng khách, đưa cho mấy tờ báo cũ, bảo ngồi đọc xong đi nấu nước pha chè. Vừa rót nước ra từng chén, Quang vừa giới thiệu với tôi:

- Mới có một ông ở đây về phép. Ông già nhà em mới gửi sang cho đấy.

Tôi không biết mặt ông già Quang, chỉ nghe nói ông là người Hà Nội. Còn ngày Mỹ ném bom đánh phá miền Bắc, tôi phải sơ tán về làng thì cũng là lúc mẹ Quang lên đường đi thanh niên xung phong. Nói là cùng làng nhưng cũng xóm trên xóm dưới, vậy nên mặc dù ông bà ngoại Quang có đến sáu bảy người con thì tôi cũng chỉ biết được có ba người. Đó là cậu Chính, người học cùng lớp với tôi suốt mấy năm cấp hai, cô Soan bán hàng ở mậu dịch quốc doanh thị trấn huyện và cô Loan em cậu Chính học kém tôi mấy lớp. Còn mấy người cậu lớn thì tôi chỉ biết tên và được xem mặt trong khung ảnh treo trên tường trong nhà. Các cậu cứ lớn lên là đi bộ đội vào Nam đánh Mỹ hết. Cậu nào cũng mang súng, mang đạn, đội mũ, đeo sao trông rất oai.

Tôi khen chè khá ngon. Quang nói:

- Để tí nữa em gói cho anh một ít mang về. Chứ một bịch to dùng, em có uống đến tết Công gô cũng không hết.

Uống nước, trò chuyện một lúc, ông em chợt như nhớ ra điều gì mới đứng lên cầm tập an-bum trên giá sách rút ra một tấm ảnh đưa cho tôi:

- Anh còn nhận ra những ai trong này không?

Tôi nhận ngay ra ông bà ngoại của Quang, tuy rằng so với hơn hai chục năm trước các cụ đã già đi rất nhiều. Tôi hỏi là hai người còn khỏe mạnh không thì Quang nói:

- Ông ngoại bà ngoại em đã mất cả rồi.

- Đã lâu chưa?

Quang suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chắc là lâu rồi. Ngày em còn đang đi cây thuê ở bên Nga thì nhận được thư của ông già gửi sang nói ông bà ngoại em mất rồi. Hai cụ theo nhau đi

trong cùng một năm. Cụ ông đi đầu năm, cụ bà đi cuối năm.

Lúc mới bước vào nhà Quang tôi đã nhìn thấy trên bàn thờ treo trên tường ảnh của một người đàn bà còn khá trẻ. Giờ lại thấy trong tấm ảnh chụp chung của cả đại gia đình. Đoán là mẹ của Quang, tôi chỉ vào người đó

chứng nhân

*Có người sống về từ địa ngục
Kể chuyện thăm sâu cõi tử sinh
Có người đêm thấy bình minh lạ
Mọc giữa sơn hà, sáng tâm linh.*

*Có người thấy yêu tinh lớn vờn
Gieo hạt oan khiên khắp núi đồi
Có người thấy quỷ ma đứ đờn
Bên tiệc máu xương của giống nòi.*

*Có người thấy công an chìm, nổi
Súng đạn bắn bừa đám lương dân
Có người đêm vắng nghe gào rú
Nhục hình tra tấn nát hư thân!*

*Có người tù tội vì chinh chiến
Rũ xác trên rừng núi thẳm xa
Có người sống sót về quê quán
Biệt dạng vợ con, thất vong gia.*

*Có người từng phát cờ đỏ máu
Mừng đón sơn lâm, thảo khấu về
Có người tham lợi nên vu cáo
Đán bừa khẩu hiệu lúc cuồng mê.*

*Có người khóc bốn ngàn năm văn hiến
Bỗng một chiều đèn miếu sập tan
Có người tủi vong hồn tử tuất
Chết không yên, hài cốt lang thang!*

*Có người thấy mặt trời đen sẫm
Tinh tú rơi, vẩn thạch cháy rừng
Có người thấy núi phun ngút lửa
Động đất vùi, lịch sử cáo chung.*

*Có người hiểu điềm trời linh hiển
Hết mùa khổ nạn sẽ phục sinh
Có người thấy dân Nam miền viễn
Hạnh ngộ địa đàng đất Việt linh...*

xuân ngữ

và hỏi:

- Mẹ em đây, đúng không?
- Vâng!
- Mẹ em cũng mất rồi?
- Vâng!
- Sao cụ mất lúc còn trẻ thế?
- Như bố em nói thì mẹ em bị ung thư. Bị nhiễm chất độc hóa học từ những ngày còn đi thanh niên xung phong.

- Lúc mẹ em mất em cũng không có nhà?

- Vâng. Thì lúc ấy em cũng vừa chân ướt chân ráo sang cây ở Nga chưa được một năm.

Quang trả lời xong thì lấy ấm rót thêm nước vào chén cho tôi. Nước chè mới vừa nãy còn nóng, còn ngon là thế sao bây giờ thấy đắng chát. Tôi như nuốt ực một cục nghẹn xuống cổ và thấy cay cay trong khoé mắt. Sao mà con người Việt Nam mình khốn khổ khốn nạn đến thế. Vì mưu kế sinh nhai mà phải chấp nhận sự chia rẽ, xa cách. Con xa cha xa mẹ, cháu xa ông xa bà ra đi bán sức lao động của mình để đổi lấy cái tủ lạnh, cái nôi áp suất, và có nhiều khi chỉ là để được ăn sướng miệng hơn, mặc đẹp hơn... cho đến ngày chết cũng không còn được thấy mặt nhau. Chẳng phải riêng gì một mình Quang mà là cả hàng triệu người khác. Bà ngoại tôi cũng đã già lắm,

gần chín mươi tuổi đầu rồi. Bố mẹ tôi thì người hơn, người kém, đều đã xấp xỉ thất thập. Tất cả đều chấp chờn như những ngọn đèn trước gió mà thôi...

Tôi lại cầm tấm ảnh lên xem tiếp rồi chỉ vào người con gái đứng cạnh mẹ của Quang:

- Đây là cô Soan em?

- Vâng.

Tôi nhớ ngày ấy cô Soan này có yêu một anh thanh niên cùng làng. Anh đi bộ đội, vào Nam, rồi chết. Cô ở nhà đau đớn, đang đêm lần ra sông Hồng nhảy xuống định tự tử, may có người trông thấy tri hô lên mới cứu được.

Quang kể tiếp:

- Bà cô này của em vào chùa rồi ra chùa, định đi tu ba bốn lần mà vẫn không xong đấy.

Tôi hỏi một câu như vô nghĩa:

- Làm sao mà phải đi tu?

Quang trả lời:

- Thì đời bà ấy khổ lắm... Bà ấy muốn trốn tránh cuộc đời, nhưng cái nghiệp còn nặng quá không tránh nổi. Anh tính cứ yêu ai được nửa năm, một năm là người ấy lại lăn ra chết thì có đáng sợ không?

Tôi lại phụ họa thêm mấy chữ đáng sợ thật nữa, xong chỉ sang một người đàn ông mặc quần áo bộ đội, nói:

đêm thấp sáng chính nghĩa

Tôi đứng giữa lòng đường phố Arlington
Đang phát phối rừng cờ vàng sọc đỏ
Mà từng cụ già cho đến đàn em nhỏ
Mũ xanh áo trận ngày nào
Trời đêm nay không một vì sao
Xin nhường lại những con tim rục rờ
Những con tim còn mang dòng quốc tổ
Sá gì gió rét nửa đêm
Áo của tôi đây, người hãy khoác lên
Chia ấm lạnh tình đồng hương ruột thịt
Trăm tiếng hát xua tan đi mờ mịt
Ngàn lời reo vang dội thuở Diên Hồng
Cám ơn, cám ơn những kẻ có lòng
Dân chủ, tự do, nhân quyền vạn thắng.

trần văn chính



- Còn đây chắc là cậu Chinh của em...

Quang nói:

- Vâng! Đúng ạ.

Rồi nói luôn:

- Cậu Chinh em hiện giờ đang bị bệnh thần kinh nặng lắm. Coi như chẳng còn biết, còn nhớ cái gì nữa.

Tôi còn đang chưa biết nói tiếp chuyện như thế nào thì Quang tiếp:

- Cậu Chinh em ngày ấy là đại đội phó một đại đội đặc công thủy. Trong một đêm, cậu cùng với một ông trong ban chỉ huy đại đội nữa nhận được lệnh đột xuất phải lập tức đi đánh một cái tàu vừa dừng lại trên sông Vàm Cỏ... Cậu em để ông kia giữ cuộn dây với hộp pin nằm chờ ở vòng ngoài, còn mình thì ôm mìn để buộc vào chân vịt của tàu. Chờ một lúc lâu chưa thấy cậu em quay trở ra, đáng lẽ phải bơi vào tìm thì ông cán bộ kia lại không bơi mà cứ thế chập mạch điện. Mìn nổ. Tàu chìm. Cậu em bị sức ép ngất lịm, trôi đi hàng cây số mới nổi lên. May được dân cứu không thì cũng chết. Nhưng mà anh biết làm sao không? Mấy tháng sau, khi sức khỏe đã tạm hồi phục, cậu em từ biệt bà má nuôi, hỏi tìm được đường trở về đơn vị thì có bao nhiêu công lao tay cán bộ kia đã giành hết cả. Có nghĩa là đã được lên cấp, lên chức. Nhưng cái điều là nó lại đi quy cho cậu em một loạt tội là trốn tránh trách nhiệm, đào ngũ, với lại những gì gì nữa không kể hết được... Cậu Chinh em uất quá đâm ra mắc bệnh.

Tôi lại chỉ một người đàn ông khác cũng mặc quần áo bộ đội đứng bên cạnh cậu Chinh của Quang mà hỏi:

- Còn đây thì chắc là cậu Chinh...

Quang đáp:

- Vâng! Cậu Chinh đấy!... Cậu Chinh bị vợ bỏ.

Rồi cũng không đợi tôi có ý kiến gì, Quang tiếp luôn:

- Trong mấy ông cậu em, cậu Chinh này là *bôn** nhất, cứ ai tự xưng là lãnh đạo, là đảng mà nói thì dù đúng, dù sai kiểu gì cũng nhắm mắt ngoan ngoãn tuân theo răm rắp, bất biết hậu quả như thế nào.

Tôi cười:

- Chẳng riêng gì một cậu em thôi đâu. Loại người như thế ở nước mình thiếu gì.

Quang cũng cười:

- Vâng! Ông bà ngoại em đã lo cho ông cậu này một cơ ngơi rất đàng hoàng, có nhà, có sân, có vườn, ao... hơn hẳn mấy ông cậu khác. Thế mà chẳng biết nghe ai, ông ấy dùng dùng làm đơn đi xây dựng vùng kinh tế mới. Vào đấy được ít lâu thì vợ bỏ đi theo ngay ông đội trưởng, để lại mấy đứa con ốm tong ốm teo vì bị ngã nước. Đến lúc ông ấy không chịu nổi nữa, phải quay lộn trở ra thì cái nhà ngoài này cũng chẳng còn.

Tôi thấy thật ngán ngấm cho hoàn cảnh của ông cậu này, bèn hỏi:

- Thế bây giờ mấy cha con cậu Chinh em sống ra sao?

Quang đáp:

- Còn ra sao nữa, anh. Ông cậu em quay về ít lâu thì bị phù thũng, chết. Mấy đứa con lúc đầu định chia cho các cô các cậu kia mỗi nhà một đứa, nhưng rồi chúng nghịch ngợm, phá phách quá lại phải gửi về quê cho cậu Chinh nuôi cả. Cậu Chinh thì anh nhận ra ngay rồi chứ gì?

Tất nhiên là tôi phải nhận ra. Quang lại tiếp:

- Cậu Chinh em bây giờ là khổ nhất đấy. Vừa phải trông coi cậu Chinh bị bệnh thần kinh, lúc nào cũng như điên dờ, vừa phải nuôi bốn đứa con cậu Chinh, đứa nào cũng nghịch như giặc, lại phải nuôi bốn đứa con của cậu ấy nữa... Anh tính, có sức voi cày cũng không lại.

Tôi không bình luận được gì, chỉ vừa đưa trả lại tấm ảnh cho Quang vừa hỏi về một người cuối cùng:

- Còn cô Loan em thì sao?

- Cô Loan thì lấy một ông chồng thương binh ở cuối xã. Bây giờ bà ấy phải quần quật làm mà nuôi sáu mạng ăn, năm đức ông con với một đức ông chồng. Vất vả lắm.

Quang rót thêm cho tôi một chén nước chè nữa, rồi lại tiếp:

- Để em lấy cho anh xem ảnh mấy đứa con cô ấy, trông cứ như là mấy con chuột nhắt ấy.

Tôi nhìn đồng hồ thấy đã hơi

muộn bèn chối bảo để đến dịp khác. Lúc giúp tôi lấy cái áo khoác từ trên mắc xuống, Quang làm như chợt nhớ ra điều gì bèn hỏi luôn:

- Vừa nãy ngoài trung tâm anh có trông thấy cái ảnh của ông thủ tướng nhà mình bị buộc vào chỗ đẹp nhất của con lạc đà không?

Tôi trả lời rồi hỏi lại:

- Có! Chẳng biết ông bạn nào nghĩ ra được cái trò ấy cũng hay.

Quang đáp ngay:

- Chính là ông em đấy.

Tôi hỏi:

- Em làm thế nào mà buộc được?

Quang đáp:

- Rất đơn giản. Em cho một thằng trẻ con năm mark xong bày cách cho nó.

Thì ra là một kiểu ném đá giấu tay. Tôi nghĩ thầm như thế rồi bắt tay chào Quang ra về, nhưng ông em vẫn còn cố vớt vát, nói thêm một câu nữa:

- Em cũng phải nghĩ nát óc ra mới được cái cách ấy đấy anh ạ.

Nếu cứ dây dưa dây cà ra đây muống với Quang mãi thì chẳng biết phải đến khi nào mới có thể hết chuyện được. Tôi đành dứt ra mà đi nhưng trong đầu thì cứ bị ám ảnh mãi về những tấm ảnh kỷ niệm của ông em đồng hương, ám ảnh về những hình hài gầy gò, lam lũ... Những người dân chất phác, hiền lành của quê hương tôi. Hoàn cảnh nào đã đẩy họ vào bước đường cùng quẫn, tuyệt vọng như vậy nhỉ?

Trên đường về, tôi lại gặp người của người rạp xiếc nọ và con lạc đà những nhặng đi trên hè phố. Một đám chừng năm sáu đứa trẻ vẫn trung thành lẫn nhặng bám theo đằng sau con vật. Còn người chăn lạc đà thì đang nói chuyện với một ai đấy. Tôi chỉ nghe loáng thoáng câu được câu chẳng. Nhưng hình như là ông ta đang kể về câu chuyện buồn cười hồi chiều, lúc con lạc đà bị mấy ông ranh con nghịch ngợm buộc cái ảnh của một vị lãnh tụ Việt Nam nào đó vào đuôi, đúng ở chỗ đẹp nhất.

* Tiếng lóng, chỉ những người cường tín trong đảng cộng sản Việt Nam.

Thằng Ngô đứng nhìn mãi con điều của nó đang bay lượn trên không. Con điều bằng giấy thật mỏng, nhiều màu, trông lộng lẫy với cái đuôi rất dài; cái đuôi uốn éo bay lượn khiến nó nhìn mãi không biết chán mắt. Đó là công trình của nó, bỏ ra cả tuần lễ mới làm được cái điều này, nếu kể thời gian nó đi tìm giấy nữa thì phải mất cả mấy tháng trời!

Năm ngoái nó cũng có một cái điều, không phải là nó làm, nhưng là bắt được! Không hiểu điều của ai bị đứt dây mà bay đến nhà nó rồi vướng ngay vào ngọn cây ở góc vườn! Vậy là nó có điều để chơi mà không mất công gì cả! Nhưng rồi một hôm nó đang chơi, con điều đang bay bổng bổng lại đứt dây, bay mãi, bay mãi, đến khi nó không còn thấy gì nữa. Tối hôm đó nó tiếc đến ngán ngạn, nhưng rồi cũng tự an ủi, đó chỉ là điều bắt được, có mất thì cũng coi như chưa có điều vậy thôi! Cái điều này mới thật là điều của nó, bỏ công bao nhiêu ngày trời mới làm được, nên nó phải thật cẩn thận đừng để mất. Muốn thế, nó phải tìm cho được một cuộn chỉ ni lông làm dây, mà chỉ ni lông bây giờ hiếm quá nên nó chưa biết phải làm thế nào, thành thử vừa chơi điều vừa hồi hộp! Cách nó một khoảng, thằng Lương cũng đang thả điều, nó không dám lại gần thằng Lương vì điều của nó chao quá, sợ hai cái lẹo vào nhau rồi đâm đầu xuống đất thì hỏng cả điều. Điều của thằng Lương thì không nói làm gì vì xấu xí chứ đâu có được đẹp bằng của nó!

Con điều đang bay bổng ngon lành thì mẹ nó réo:

- Ngô ơi, về ăn cơm!

Vậy là nó phải thu vội dây điều trở về. Nó không thích mẹ nó gọi lớn, mỗi lần mẹ nó gọi như vậy là cái thằng mất dạy Chung-thọt lại chọc:

- Kìa, u mày gọi về cho bú!

Cả khu này chỉ có mình nó gọi mẹ là u. Nhiều khi nó muốn nói với mẹ nó đổi lại cách gọi như thằng Lương và những thằng khác mà

không dám, hơn nữa nó cũng ngượng miệng, gọi là u quen mất rồi!

Thằng Ngô cuộn vội sợi dây điều rồi chạy ù về nhà. Về nhanh, không thì thế nào bố nó cũng cốc đầu nó. Cái đầu đã không có tóc mà bố nó cứ cốc ngày hai, ba lần thì còn gì là đầu!

Về đến nhà là nó thấy cả nhà nó đã ngồi quanh mâm rồi. Nó ngạc nhiên khi nhìn vào mâm cơm. Hôm nay chẳng những có xôi mà còn có cả thịt gà luộc. Mỗi lần nhìn thấy thịt gà là nước dãi chảy đầy miệng. Lâu lắm nó mới lại được ăn thịt gà. Thằng Ngô lăm lét nhìn bố nó. Mọi khi mà để mẹ nó gọi về ăn cơm là thế nào ông cũng cốc đầu nó, nhẹ nhất cũng chửi nó mấy câu. Nhưng

hôm nay thì hình như ông đang vui vì có bữa ăn thịnh soạn, lại có cả một chai rượu trắng nữa nên ông đã không để ý đến tội của nó! Thằng Ngô gấp xôi ăn với thịt gà trước tiên, đó là hai món mà nó thích nhất, nên nó ăn rất nhanh. Nó ăn nhanh quá đến nỗi mẹ nó phải nói:

- Thằng “đốp” này ăn chậm chậm thôi, mày làm như đói ba năm rồi ấy!

Mẹ nó hay gọi nó là thằng đốp, nhưng thường bà chỉ nói thế thôi, chứ để mặc nó làm gì thì làm. Ăn mãi rồi cũng phải no, phải chán. Nó đành đứng lên mà còn tiếc rẻ. Ăn xong nó mới hỏi mẹ nó:

- Tại sao hôm nay nhà mình ăn sang thế, u?

Buổi Chiều Lộng Gió

Cao Xuân Lý



Mẹ nó cầm tay nó:

- Thịnh thoảng có việc thì ăn, nhưng đi ra ngoài chơi đừng có nói với ai là nhà mình ăn cái gì! Ăn gì cũng chỉ nói là nhà mình ăn cơm, thế thôi! Con hiểu không?

Thằng Ngô gật đầu, mặc dầu nó không hiểu gì cả! Ăn xong nó định chạy ra chơi đùa nữa nhưng trời đã tối. Nó chạy sang nhà con Oanh ở cách nhà nó một thửa đất trồng khoai lang. Con Oanh cứ đòi chạy theo nó đi chơi nhưng nó không cho vì mấy thằng, như thằng Chung-thọt, hay chọc:

- Ê, sao mày đi đâu cái con vợ mày nó cũng theo để kiểm soát mày vậy?

Không biết những câu thằng Chung-thọt nói, con Oanh nghe được không mà lần nào đi chơi nó cũng đòi theo, có khi còn rơm rớm nước mắt muốn khóc nữa! Nhưng nó nhất định rồi, nó chỉ chơi với con Oanh ở nhà nó hay nhà con Oanh thôi, còn đi đâu thì nó chỉ đi một mình. Hơn nữa, nó biết những trò mà nó chơi con Oanh không thể nào chơi được! Với lại cái miệng con đó bép xép lắm, cho nó đi rồi về nhà cái gì nó cũng nói cho người lớn nghe hết là "vỡ nợ" ngay!

Thằng Ngô phải đi vòng tránh mấy luống khoai, dầm bữa lên trên là thế nào cũng bị chửi, nhìn cái dấu chân của nó ai cũng biết nên nó không thể đổ tội cho ai được, hoá chăng là chỉ có thể đổ tội cho con Oanh thôi, nhưng với con Oanh thì đôi khi nó còn gán tội cho con Oanh nữa, vì chẳng thà nó bị mắng còn hơn là nó thấy con Oanh bị mắng!

Vừa bước vào sân nhà con Oanh thì con nhỏ chạy ra:

- Tao nghỉ chơi mày ra!

Thằng Ngô đứng khựng lại trở mắt nhìn, cái con nhỏ này, hơi tí là nghỉ chơi, nghỉ chơi, nó cũng hơi bực mình, nạt lại:

- Mày cà chớn vừa vừa thôi, tao làm gì mà nghỉ chơi?

- Ai bảo mày đi chơi đùa mà mày không rủ tao đi?

- Tao nói với mày rồi, mày có thấy đứa con gái nào chơi đùa không, nếu mày thấy mày chỉ tao, tao cho mày đi.

Con Oanh không nói gì nữa nhưng nó có vẻ buồn. Kể cũng tội nghiệp, ở quanh khu kinh tế mới này, con gái bằng tuổi con Oanh chỉ có mỗi một mình nó. Nhà nó lại nghèo, có lẽ nghèo thật, vì ít khi nào thấy nhà nó có thịt ăn, chứ không như nhà thằng Ngô thỉnh thoảng vẫn có những bữa ăn linh đình. Thằng Ngô cũng hiểu mang máng đó là lý do tại sao mỗi khi ăn cái gì hơi ngon là mẹ nó lại dặn đừng nói cho ai biết. Nó ao ước, giá đừng phải giấu giếm gì cả nó ăn sẽ cảm thấy ngon hơn! Hơn nữa, nhiều khi nó muốn cho con Oanh ăn một miếng những gì nó được ăn nhưng lại không dám. Mẹ nó mà biết thì chắc bà cũng cốc đầu nó chứ không chờ đến bố nó nữa!

Con Oanh tuy nói: "Tao nghỉ chơi mày ra!", nhưng một lúc sau nó lại quên ngay. Nó kể cho thằng Ngô nghe chuyện nó định bắt bướm ép khô, nó còn dụ khi thằng Ngô bắt hộ nó nữa. Cũng may vừa nói đến đây, thằng Ngô chưa kịp trả lời thì nghe thằng Hữu huýt gió gọi nó. Vừa nghe tiếng huýt gió, thằng Ngô vội vã nói với con Oanh:

- Thôi tao về, có đứa gọi tao.

Con Oanh đang nói, cụt hứng, đổi:

- Mày về, đi với bạn mày đi!

Thằng Ngô biết nó buồn nên an ủi:

- Ngày mai tao sẽ bắt cho mày hai con bướm.

Con bé cười ngay:

- Thật nhé!

Thằng Ngô lùi ra ngoài vườn rồi chạy đến chỗ thằng Hữu, nó gặp thằng Hữu đang đứng dưới gốc cây si còn sót lại khi mới khai quang. Thằng Ngô hỏi:

- Sao chiều mày đi đâu mà không ra chơi với tao?

Thằng Hữu nói giọng nhỏ hẩn lại:

- Tao mới đi Sài Gòn về này!

Thằng Ngô trở mắt nhìn bạn, Sài

Gòn đối với thằng Ngô như một lời thần chú, chỉ nói lên là nó liên tưởng đến đủ mọi thứ hấp dẫn trên cõi đời này, thứ mà nó liên tưởng đến đầu tiên là ánh đèn. Sài Gòn sáng trưng trong trí nhớ của nó, với những buổi tối đi ra phố ăn một bụng bò viên chấm tương ớt, sau đó còn được một ly nước mía hay sâm bổ lượng nữa. Mặc dầu đã được ăn một bữa no với xôi và thịt gà, nước dãi nó vẫn ứa ra. Nó hỏi thằng Hữu:

- Mày được ăn cái gì?

Thằng Hữu lắc đầu:

- Đâu có tiền mà ăn. Tao đòi, nhưng má tao nói hết tiền rồi!

Thằng Ngô chợt thương bạn mình, nó cứ tưởng được về Sài Gòn là phải được ăn thứ nọ thứ kia! Nào ngờ thằng bạn của nó về Sài Gòn rồi trở lại với cái bụng lép.

- Vậy chứ, mày về Sài Gòn làm gì?

- Về thăm bác tao nằm nhà thương, ông gần chết rồi! Về Sài Gòn tao kiếm được nhiều giấy lăm, mày làm cho tao cái điều nghe?

Thằng Ngô trả lời không do dự:

- Ừ, để tao làm cho.

Thật ra, ham chơi đùa nên nó rần làm một cái chữ nó cũng ngại lắm, nhưng thằng Hữu nhờ thì nó phải giúp, vì ở đây ngoài con Oanh ra, Hữu là thằng bạn thân nhất.

Đứng mãi một chỗ cũng chán, hai thằng rủ nhau đi dọc theo con đường mòn trong vùng kinh tế mới. Mặc dù có trăng nhưng trời đầy mây làm cho khung cảnh vẫn rất âm u, nếu một mình thằng Ngô chắc nó không dám đi, nhưng có thằng Hữu ở bên cạnh nên nó yên tâm, thằng Hữu đã từng ngủ một mình trong ngôi nhà ở khu kinh tế mới này nhiều đêm liên tiếp khi ba má nó có việc phải về Sài Gòn. Nếu nó phải ở một mình như thằng Hữu suốt mấy ngày thì chắc nó sẽ sợ chết khiếp, rất may là nó chưa bao giờ phải sống như vậy!

Một lúc sau thì mây kéo đi đâu hết cả và bây giờ thì trăng rất sáng, nó có thể nhìn thấy núi Gia Ray mờ mờ ở đằng xa và ngay cả những ngôi

nhà cạnh chân núi, nơi có ngôi chợ nhỏ mà một lần nó đã đến. Đi chơi vòng vòng với thằng Hữu một lúc thì Ngô thấy buồn ngủ. Hai thằng chia tay chỗ gần nhà nó và thằng Ngô chạy tọt vào nhà, len lén chui vào phòng không cho bố mẹ nó biết, nhưng nó cũng biết là giờ này chắc ông đã ngủ say sau bữa rượu buổi tối.

Tưởng ngủ được ngay mà hoá ra không, thằng Ngô nằm trần trọc, chợt nghĩ đến con Oanh. Giờ này chắc con bé đã ngủ, nó cũng chợt nhớ đến lời hứa sẽ bắt giúp con Oanh hai con bướm, nó sẽ cố gắng bắt hai con bướm thật đẹp để đền vào cái lỗi đã bỏ con Oanh để đi chơi với thằng Hữu!

Nghĩ ngợi loang quanh một lúc, thằng Ngô ngủ quên lúc nào không biết, khi tỉnh dậy thì mặt trời đã lên cao. Nằm trên giường nhìn ra, cả một khu rừng trước mặt nhuộm đầy ánh nắng, giàn mướp trước nhà nó

nở mấy bông hoa vàng như nghệ, đúng ra còn vàng hơn cả nghệ nữa, và vài con bướm đang chồn vờn trên giàn mướp nhà nó. Thấy mấy con bướm, thằng Ngô tỉnh cả ngủ. Nó ngồi bật dậy, chạy ngay ra ngoài cửa và định bắt cho con Oanh chẳng những hai con bướm mà một chục con cho nó mừng. Nhưng thằng Ngô vừa bước lại gần thì đàn bướm cũng bay ra chỗ khác. Nhiều lần như vậy nó mới thật sự biết là bắt bướm không phải là dễ dàng như nó nghĩ!

Buổi chiều hôm đó khi sang nhà Oanh, nó bị con Oanh đòi ngay:

- Bướm của tao đâu?

Thằng Ngô đành thú thật:

- Tao bắt mà không được!

- Tại sao tao bắt được mà mày bắt không được?

Thằng Ngô bí quá trả lời bừa:

- Tại mày là con gái!

Sau câu nói liều, thằng Ngô tưởng là con Oanh sẽ nói lấy kiếu

như: "Tao nghỉ chơi mày ra!" Nhưng không, con Oanh chẳng những không giận mà còn chỉ cách cho nó bắt bướm nữa. Cuối cùng thì con Oanh giao cho nó cái vợt không biết ai làm cho nó, nhưng thằng Ngô phải nhận là rất thần tình, nó đã bắt cho con Oanh hai con một cách dễ dàng.

Một hôm thằng Ngô được mẹ nó cho mấy cái kẹo, nói là kẹo từ nước ngoài gửi về nên nó quý lắm, nó ăn thử một cái mà muốn ăn thêm cái nữa, nhưng nó cố dằn cơn thèm để cho con Oanh và thằng Hữu mỗi đứa một cái. Cho con Oanh ăn kẹo thì chắc mẹ nó không nói gì đâu, còn thằng Hữu thì nó phải giấu. Khi nó đưa cái kẹo cho con Oanh, con nhỏ chỉ mút cái kẹo vài lần rồi tính gói lại để dành, thằng Ngô thấy vậy, nói với con Oanh:

- Mày ăn đi, tí nữa tao cho mày một cái nữa.

Nói vậy con Oanh mới chịu ăn hết cái kẹo. Vì lời hứa ấy nên thằng Ngô đành lấy phần của thằng Hữu cho con Oanh, thành ra con Oanh được ăn hai cái, còn chính thằng Ngô cũng chỉ ăn có một cái mà thôi!

Một buổi chiều lộng gió đi thả diều về thì thằng Ngô được tin con Oanh dẫm phải trái mìn còn sót lại trong cuộc chiến tranh vừa qua khi nó đi bắt bướm. Nghe nói người ta đã chờ đi nhà thương Long Khánh để băng bó, có người còn nói là con Oanh sẽ phải cưa chân! Chỉ nghe đến đây thằng Ngô đã thấy tối tăm mặt mũi. Sau đó thì nó khóc, nó khóc thật nhiều, nó thương con Oanh quá mà không làm sao được. Nó tự trách mình ngu dốt đã không tìm cách ngăn cản con Oanh khi nó muốn đi bắt bướm mà lại còn bắt giúp. Nó cũng thầm trách con Oanh đã nghĩ ra cách chơi tai hại! Nó còn trách chiến tranh tàn nhẫn, trách trời, trách đất, trách đủ thứ đã gây tai họa cho con Oanh! Nó tự hứa với mình nó sẽ đối xử với con Oanh tốt hơn để đền bù cho con Oanh những thiệt thòi mà nó phải chịu trên cõi đời này. ●

vẫn thánhtư nào

Thánhtư!

Vẫn thánhtư nào

Nhà tan nước mất

ôi chao nhục nhằn.

Bình hùng, tướng mạnh bó chân

Để cho một lũ lưu manh tràn vào.

Thánhtư!

Vẫn thánhtư nào

Trại tù mở rộng

nhà lao nổi dài.

Quân dân cán chính lạc loài

Hố sâu tù ngục,

kẽm gai ghèn ngào.

Thánhtư!

Vẫn thánhtư nào

Máu người vô tội

dâng cao tận trời.

Rừng thiêng nước độc khắp nơi

Mồ chôn tập thể,

kiếp người ngựa trâu.

Thánhtư!

Vẫn thánhtư nào

Trốn màu cờ đỏ vàng sao ngục tù

Liều thân tìm bến tự do

Mong khôi phục lại

cơ đồ năm nao!

Thánhtư!

Vẫn thánhtư nào

Tuổi xuân già chết,

bình đao ngậm ngùi

Oan hồn xiêu giạt xứ người

Khóc cho phận bạc,

giận nỗi Hồ Mao.

Thánhtư!

Vẫn thánhtư nào

Tuổi thơ ốm đói, xanh xao lạc loài

Đầu đường xó chợ hôm mai

Lắt lắt kiếp sống,

tương lai ngục tù.

Thánhtư rục lửa căm thù

Quyết tâm giành lại Tự Do,

Nhân Quyền

p. đan hà

Liên thác mắc đi mau xuống văn phòng, tự hỏi ai đã gọi điện thoại cho mình, bởi nàng không hề cho ai số này để khỏi bị quấy rầy lúc đang làm việc. Xuống tới nơi, Odile đưa máy cho nàng rồi tế nhị bước ra ngoài khép cửa lại.

- Hello, tôi nghe đây.

- Cô là cô Liên?

- Vâng?

- Tôi là Nura, nhân viên xã hội tại bệnh viện tâm thần Sunshine. Bạn cô hiện đang ở đây. Anh cho biết đã không gặp cô mấy hôm rồi.

- Dạ đúng. Bạn tôi vắng nhà từ hôm chủ nhật. Bây giờ anh ấy ra sao?

- Anh muốn cô đến thăm, giờ thăm bệnh là từ 3 giờ chiều, tôi xin đọc địa chỉ...

Nàng hỏi mau:

- Bạn tôi vẫn mạnh chứ?

- Anh đang có mặt ở đây và muốn nói chuyện với cô.

- Liên đấy à, mạnh không?

- Ngộ mạnh, còn anh?

- Cũng bình thường.

- Chiều nay ngộ vào thăm anh ngay, khoảng 4 giờ. Anh muốn ngộ mang gì cho anh?

- Khỏi mang gì hết, có đến thì đi thẳng vào trong. Thôi nhé.

Liên ngẩn ngơ đặt ống nghe xuống, đi ra khỏi cửa quên chào Odile.

Bệnh viện tâm thần và bệnh viện toàn khoa nằm kế nhau trên khu đất rộng. Chưa đến nơi này bao giờ nên Liên đi lạc rồi mới tìm ra đúng chỗ. Nàng không phân tích nổi lòng mình trên đường đến bệnh viện. Lên tới lầu ba, còn ngơ ngác thì bất gặp Tông ngồi ở phòng khách, Tông cũng thấy Liên. Nửa mừng nửa lo, Liên đi riết tới ôm chặt anh.

- Anh mạnh không?

- Mạnh.

Anh mừng thật tình, ngó nàng đắm đắm rồi chảy nước mắt.

- Tôi sợ Liên bị chết.

Không biết nói sao Liên kéo anh ngồi xuống, vuốt ve hai bàn tay. Nàng thấy ghen cổ nhưng hỏi tiếp:

- Anh vô đây hồi nào?

Những Ngày Chưa Quên

Hoàng Lan



- Sáng thứ hai.

- Bữa nay là thứ tư, tại sao bệnh viện không ai báo cho Liên hay từ hôm đó? Ai đưa anh vào?

- Cảnh sát.

- Cảnh sát?

- ừ, người ta bắt vô.

- Anh làm gì mà người ta bắt vô?

- Người ta nói mình bệnh.

Liên nhìn kỹ hơn, anh có ốm đi một chút, râu ria lờm chờ, nhưng ngoài ra thì vẫn như thường.

- Anh sẽ ở trong này bao lâu?

- Chưa biết.

- Rồi ăn uống ra sao, có cần ngộ mang gì vào không?

Cả Tông và nàng đều không ăn thịt.

- Ăn cũng được.

Tông trả lời chậm chạp, nhát gừng nên Liên không hỏi nữa, ngồi im rờ má anh, cố gắng làm quen với trạng huống mới, sắp xếp lại các chi tiết mới lạ này. Phòng khách rộng, cỡ hai lớp học, trang trí u nhã với ghế bành và màn cửa màu nhạt, đèn mờ. Có nhiều ghế rải rác để thân nhân người bệnh có thể tụ họp thăm viếng chuyện trò mà không mất tự do. Về sau rành chỗ,

Liên qua bên phòng ăn thì có phòng khách thứ hai cũng rộng y vậy nhưng có truyền hình mở suốt ngày, và như thế ồn hơn.

Ngồi một lát thì Tông bốt xúc động, nói nhiều hơn và Liên chấp nối những việc rời rạc thành chuyện. Đêm thứ bảy anh xếp túi ngủ, dặn nàng như các lần trước là không chùng đêm nay 'bọn nó' sẽ đến giết; Tông phải đi ngủ nơi khác, nhưng Liên không sao, chúng sẽ không đụng tới nàng. Suốt đêm Liên thấp thỏm, mỗi lần có tiếng động là co rút người căng thẳng, chờ đợi. Nhưng đêm an lành trôi, đến sáng Tông về, bảo ngủ ngoài đường trước cửa khách sạn. "Bọn chúng" tìm đến giết nhưng khách sạn cho người can thiệp. Anh bảo:

- Vẫn có nhóm bảo vệ tôi.

Mỗi đứa có cuộc sống riêng, Liên nghe và không hỏi gì nữa, vả lại anh cũng đã nói như vậy nhiều lần rồi. Tối chủ nhật Tông lại bỏ đi, sáng thứ hai khi Liên ra khỏi nhà anh cũng chưa về. Nhưng khi về nhà buổi sáng không thấy Liên, Tông đắm hoảng, cho là "bọn nó" đã giết nàng, tá hoả chạy xuống xe Ken đang đợi, ăn nói vấp

váp không đầu không đuôi. Ken là nhân viên xã hội của sở, đến đưa Tòng đi bác sĩ. Nghe Tòng một hai rằng Liên đã chết, Ken lái thẳng đến bác sĩ, kêu cảnh sát rồi bác sĩ ký giấy nhập viện, có cảnh sát hù còi hộ tống anh vào bệnh viện thật oai. Càng nghe Liên càng hoang mang, như đọc chuyện gián điệp, mình cũng đóng một vai trong đó mà cứ u u mê mê. Nàng lắc lắc đầu như để tỉnh ngủ rồi nói:

- Anh có cần gì bảo ngộ mang vào, họ cho thăm đến 9 giờ tối, ngộ chạy về nhà rồi loáng cái trở lại ngay.

- Vậy thì lấy giùm dép, quần áo ngủ, lược, bàn chải với kem đánh răng, dao cạo râu nữa.

Lúc Liên trở vào lúc 7 giờ, người y tá chỉ nàng đi thẳng vào phòng Tòng. Anh đang nằm trên giường nhắm mắt. Để bọc đồ lên bàn rồi chẳng biết làm gì, Liên ngồi ghé lên giường nhìn quanh. Phòng gọn ghẽ như cho sinh viên nội trú, nhưng chỉ có giường, tủ quần áo, tủ đầu giường mà không có ghế, có lẽ họ sợ bệnh nhân dùng nó làm khí giới tấn công y tá chăng? Cửa kính quay ra hướng tây nên phòng vẫn còn sáng.

Trên mặt bàn có xấp giấy, Liên ơ hờ cầm đọc rồi chăm chú xem kỹ. Đây là bản nội quy của bệnh viện, phân loại hai hạng bệnh nhân, tự ý và không tự ý nhập viện như Tòng. Người trước được tự do ra vào và có quyền từ chối không dùng thuốc, nhưng người sau bị giới hạn việc đi đứng, cũng như bắt buộc phải dùng một số thuốc và phép trị liệu. Dù vậy, ai cũng có quyền khiếu nại với giám sát viên, luật sư. Đối với bệnh nhân không tự ý, sau 6 tuần bệnh viện phải quyết định có thể cho về nhà hay tiếp tục giữ lại.

Liên thấy nhẹ người phần nào khi biết đại khái sự việc. Từ khi nghe tin, nàng có hơi lo sợ Tòng bị giữ chung thân trong nhà thương "diên".

Lúc ra về, người y tá hỏi nàng:

- Cô là người nhà ông Tòng?

- Vâng.

- Bác sĩ cho hay muốn gặp cô để nói chuyện. Mai có tiện không?

Liên vẫn còn mù mờ về bệnh của

Tòng, nhưng hôm sau vào gặp bác sĩ, nàng biết rõ mình muốn nói điều gì. Ông Howard nhã nhặn mời ngồi, tự giới thiệu rồi nói có ý muốn thảo luận về trường hợp của Tòng, vì mấy hôm nay không có ai vào thăm anh. Lạy trời, sao mà có dịp tốt như thế. Liên phùng phùng khai hoả súng cối ngay.

- Chính thế, đó là điều tôi thắc mắc và muốn hỏi. Bạn tôi nhập viện sáng thứ hai mà mãi đến thứ tư mới báo cho tôi là làm sao? Anh ở trong tình trạng bấn loạn, lo lắng, khủng hoảng tâm thần, rất cần người thân bên cạnh nhưng tại sao bệnh viện không tìm tôi ngay? Địa chỉ cho thấy nhà chúng tôi chỉ cách đây 3 phút xe hơi, cái gì khiến bệnh viện chậm trễ như vậy? Ông có biết là mấy ngày đêm qua tôi nóng ruột, thắc mắc anh đối no ấm lạnh như thế nào không? Thử vợ con ông bị đối xử như vậy thì ông nghĩ gì?

- A, cô nói tôi mới hay. Đó là sơ suất chết người, tôi xin nhận lỗi. Bệnh nhân ra vô nhiều, giấy tờ trao đổi giữa phòng nhận bệnh và phòng trị liệu khiến tôi tưởng bên hành chánh đã lo việc thông báo rồi. Chủ trương của bệnh viện là tạo khung cảnh sinh hoạt bình thường cho bệnh nhân, và gia đình được coi là một yếu tố quan trọng trong việc chữa bệnh. Chúng tôi rất coi trọng sự giúp đỡ của gia đình, nên thành thực xin lỗi cô lần nữa.

Rồi ông giải thích tình trạng của Tòng, anh bị chứng hoang tưởng, tâm thần phân liệt (schizophrenia), nghĩ rằng có người muốn giết mình. Bệnh viện cần giữ anh một thời gian, và thuốc có tác dụng làm cho hoang tưởng lắng xuống. Thường thường chúng có vài nét thật nhưng bị phóng đại quá mức, với người bình thường sự việc được nhìn đúng tầm mức và người ta quên đi, nhưng với não bộ không bình thường, nó có tầm quan trọng và ý nghĩa quá đáng, cái nhìn bị méo mó khiến người bệnh phản ứng lạ lùng. Không ai biết nguyên do của bệnh mà thời gian chữa cũng tùy, có người vài tháng, người nhiều năm. Tòng may là đã 42, bệnh ở lứa tuổi thanh niên 16-30 khó trị, chữa lâu mới hết và có thể tái lại, còn trên 40 thì khi

dứt bệnh thường là khỏi luôn. Liên suy đoán khi đã qua nửa đời người, thói quen và tư tưởng đã vững chắc thành khuôn nếp khó sửa, hoang tưởng có thể vì vậy không bám lâu, còn ở tuổi trẻ, đang đi tìm giá trị, mẫu mực trong đời, tư tưởng chưa có lẽ thói rõ rệt nên hoang tưởng nảy nở mạnh.

Tòng bước vào, cho biết Ken tới và muốn gặp bác sĩ, hăng cũng theo dõi việc trị bệnh của anh. Liên quay sang, bấn loạn:

- Ngộ cũng muốn gặp thẳng Ken.

Ông Howard và Tòng cùng ngó nàng.

- Để hỏi tại sao nó đưa anh vào bệnh viện mà không báo cho ngộ hay. Nó không thể làm ăn như thế, anh không phải là người không có gia đình thân nhân để muốn xách bỏ đi đâu thì bỏ, không cần thông báo cho ai.

Ông Howard đứng chịu trận còn Tòng vớt vát, tính anh vẫn thích hoà hoãn với mọi người.

- Thôi mà, nó xin lỗi tôi rồi.

Liên biết ngay anh phịa cho qua.

- Còn ngộ thì sao? Ngộ cũng phải được kể trong chuyện nữa chứ, đâu phải chỉ có anh mà thôi?

Ông Howard xen vào với giọng nhẩn nhặn khiến Liên muốn cười oà. Ông quay sang Tòng:

- Tôi nghĩ chúng ta không tránh được chuyện này, thôi làm mau cho xong. Anh ra mời Ken đi.

Liên ngó chăm chăm vào Tòng lúc Ken vô, ông Howard làm nhẹ bớt tình trạng bằng cách thuật sơ cho Ken rồi nói cầu hoà.

- Tôi đã xin lỗi cổ rồi, tôi nghĩ anh cũng nên làm vậy.

Ken ngơ ngác và Liên quay lại nhìn thẳng mặt.

- Tôi cho là ông chịu trách nhiệm phần nào trong việc chậm trễ này. Ông đã biết nhà chúng tôi, tại sao đưa Tòng nhập viện xong ông không để giấy cho tôi hay? Trong mấy ngày nay tôi lo lắng cho anh biết chừng nào, và nó cũng làm tâm thần anh xáo trộn khi bất thành linh bị xa cách thân nhân.

- Vâng, tôi rất tiếc, tôi không đề chuyện thế này vì lúc đó có cảnh sát, có bệnh viện, hai ba cơ quan cùng can

dự nên tôi tưởng họ đã báo cho cô rồi.

Liên ngời bốt, khi nhiều cơ quan lo chung một việc, bên này cho là bên kia sẽ làm việc hiển nhiên để rồi cuộc không ai làm việc hiển nhiên đó cả.

Có mặt mọi người, ông Howard trình bày cách trị liệu của bệnh Tồng. Ý nghĩ anh phải ở trong bệnh viện nhiều tháng làm Liên hoảng.

- Tôi có thể đưa anh ra ngoài chơi được không? Chúng tôi rất thích thiên nhiên và có thói quen ra biển hằng tuần. Biển có tác động rất tốt đối với tinh thần bạn tôi.

Ông Howard ngần ngừ.

- Bây giờ thì chưa được vì chúng ta phải đi từ từ, vài hôm nữa khi nào y tá rảnh tôi sẽ nhờ họ đưa ông Tồng ra ngoài đi dạo, rồi khá hơn nữa ông có thể được phép về thăm nhà cuối tuần.

- Nhưng nếu tôi đưa anh ra ngoài có được không? Tôi nghĩ là anh cần khí trời, cửa sổ ở đây không mở được, và không khí bệnh viện không tốt cho anh nếu phải ở cả ngày, nó trầm uất quá.

- Phải rồi, nếu được ở chỗ khác theo ý mình thì hẳn không ai muốn lưu lại đây. Cô có thể đưa ông Tồng ra ngoài chơi nửa tiếng. Tôi sẽ cho y tá hay và báo phòng gác dưới đất rõ.

Liên nhớ tới cánh cửa khoá dưới lầu trước khi vào thang máy.

- Chúng tôi đi ngay bây giờ được không?

- Vâng, phía trước bệnh viện là công viên, cô biết chứ?

Hai người đi ra, Tồng bước chậm chậm lừ đừ. Ken lên tiếng:

- Tôi xin tạ lỗi lần nữa.

Tồng cười còn Liên lạnh lùng đáp:

- Chúng ta nên coi sự việc đã xong.

Đang mùa xuân nên dù gần 7 giờ tối mà trời vẫn còn ấm, nhưng gió mạnh. Một lát sau Liên run.

- Thôi mình vào đi anh. Ngộ lạnh rồi.

Tồng không trả lời mà hỏi:

- Trước mặt là đường gì vậy?

- Mitchell.

- Ừa, ở đây gần nhà phải không?

- Ừa, anh không biết sao? Từ đây về nhà có 10 phút đi bộ. Mình vào đi,

lạnh run ầu.

Tồng buông tay Liên, giọng thúc hối:

- Liên đi về đi, tôi trở vào một mình được.

Khu vườn tối mờ mờ, đường đi vào bệnh viện biến mất giữa hai hàng cây rậm rạp che khuất, Liên không nhìn rõ mặt Tồng nhưng giọng nói anh làm nàng nghi ngại.

- Ngộ đưa anh vào rồi ngộ về.

- Không, Liên bỏ tôi ở đây được rồi.

Liên cương quyết:

- Ngộ xin phép đưa anh ra ngoài thì phải mang anh giao lại cho bệnh viện. Người ta tin mình, làm đúng phép thì mai xin nữa dễ hơn.

Tồng cương lại nhưng Liên nắm chặt tay dắt anh vào, Tồng lặng lẽ theo. Anh muốn trốn, Liên không ưa sự tù túng bó buộc của bệnh viện nhưng lúc này đó là nơi an toàn cho anh.

Từ hôm ấy Liên có thời khoá biểu mới, cứ tan việc là đến thẳng bệnh viện ngồi với Tồng, đưa anh ra ngoài chơi. Tồng ít nói năng, chỉ nằm suốt ngày trên giường hay ra phòng khách ngồi lơ lảo xem truyền hình rồi đi suốt hành lang lâu ba nhiều bận. Một hôm nàng vào, đang đứng nói chuyện với y tá thì anh từ cuối hành lang đi lại, điệu bộ thật kỳ. Hai tay khuỳnh hai bên, lưng hơi gù, thân cứng ngắc, đầu lừ lừ bước tới như muốn gây sự, nhưng nhìn vào đôi mắt, vào gương mặt trơ trơ không cảm xúc là biết ngay anh bị thuốc ảnh hưởng. Lúc đó Liên cảm được sâu xa thân phận của người bị gán nhãn bệnh tâm thần. Người y tá và nàng được luật pháp công nhận là có đủ sáng suốt, sử dụng được lý trí cùng chịu trách nhiệm về hành vi của mình; còn người như Tồng vì chứng bệnh bị xếp thành công dân hạng hai, luật pháp coi là không đủ khả năng suy nghĩ, phải quy phục ý muốn người khác về một số điều. Tất cả mọi người lành mạnh trong bệnh viện kể luôn cả Liên đều "cao" hơn anh, bởi luật pháp sẽ không tin lời Tồng bằng lời nàng và họ. Liên rùng mình nghĩ tới những nguy hại và lạm dụng mà bệnh viện và

ân tình

Mừng ta hai mươi năm
Bên nhau xây hạnh phúc
Cám ơn sợi tơ hồng
Cột đời ta thuần nhất!

ep

nhân viên có thể gây cho người bệnh tâm thần, khi họ bị luật pháp tước quyền tự vệ. May thay, hiểm hoạ ấy được giảm bớt rất nhiều trong xã hội coi trọng nhân quyền, nhưng không phải là nó không xảy ra. Nàng thấy rợn người.

Tồng vẫn còn sống trong cõi huyền tưởng của anh. Có hôm Tồng ở ngoài phòng khách xem truyền hình, Liên ngồi trên giường mở tủ thấy mảnh giấy nhỏ, ghi cả hai thứ tiếng Việt, Anh "Ai bắt được giấy nhờ đưa ngay cho Phòng Xã Hội. Tôi đang bị giữ ở bệnh viện, có nhiều người muốn mưu sát tôi. Đi ngay, sẽ có tiền thưởng".

Liên còn đang ngẩn ngơ thì có tiếng gõ cửa và một người y tá lạ mặt bước vào.

- A, chào cô. Tôi là Thành. Bây giờ mới gặp cô. Sao, thấy ảnh khoẻ không?

Liên dè dặt.

- Dạ coi bộ ảnh ít nói quá. Ông làm ở đây?

- Tôi là y tá khu này. Bữa nay ảnh đỡ lắm rồi. Hồi mới vô ảnh lo hoảng, quỳnh quáng sợ chết. Ảnh cứ nói tôi ở bên cạnh ảnh đừng đi, không thôi có người giết ảnh.

- Tôi không hiểu tại sao ảnh bị vậy!

- Ở nhà có điều chi lo buồn không?

- Không, ảnh làm kế toán ở Gas and Fuel, không thấy có chuyện gì.

- Gia đình ảnh có ở chung không?

- Có mình ảnh thôi, chưa có vợ. Tôi chỉ là bạn. Anh chị ở hết bên Pháp còn bà già ở Sài Gòn.

- Thấy người hiền lành. Vậy là đỡ đó, còn nhiều người lúc đem vô la hét

quá trời, đánh y tá. Nó hỏi tôi có Kung Fu không rồi tính cần. Phải đem nhốt ở phòng kín, xiềng xích lại.

- Ở đâu vậy? Tôi không thấy.

- Lầu 1, đầu đám cho họ ở chung với người khác.

- Ông làm đây lâu chưa? Ông nói tôi nghe một chút về bệnh được không? Tôi chưa gặp trường hợp như vậy lần nào nên không biết đối phó ra sao.

- Cũng không ai biết rõ đâu, người ta chưa tìm ra nguyên nhân, nhưng mà uống thuốc thì hết.

- Để tự ảnh đi ra ngoài được không? Tôi muốn ảnh hoạt động bình thường càng nhiều càng tốt. Ông coi, cả ngày không có gì làm chỉ ăn rồi ngủ, coi truyền hình, chán rồi đi bách bộ cũng thấy toàn người bệnh, khung cảnh chẳng kích lệ gì. Ảnh không nói năng gì còn tôi nghe mấy người khác lầu bầu không dứt, thỉnh thoảng lại hét ầm nguyên lầu ba, bầu không khí không có lợi cho ảnh.

- Họ có bắt mình hoạt động, dưới lầu hai là phòng thể dục, làm đồ gốm, bàn chơi ping pong, sân tennis cũng vui lắm. Để thùng thùng rồi ảnh được ra ngoài, cô đừng lo, hề thấy được là họ cho mình đi dạo. Mấy người ở lầu cứ thông thả đi ra vô có ai nói gì đâu. Đi chợ, đi thư viện nè; bệnh viện cầu mình hết bệnh để đuổi về chớ ai muốn giữ bệnh nhân lâu làm gì. Nuôi một người bệnh tốn 300 đồng một ngày, mà đâu có đủ giường, nhiều người muốn vô không được.

Liên làm thinh, nàng tự hỏi ai muốn vô một chỗ rầu rĩ mất tự do như ở đây.

- Có ông ở đây tốt quá, ảnh nói chuyện khuấy khuấy.

- Tôi cũng gọi cho ảnh nói. Hôm điện thoại cho cô xong ảnh khóc ròng. Ảnh cứ sợ người ta giết cô, chừng nghe tiếng cô ảnh mới bớt lo.

- Mấy người khác có bệnh vậy không?

- Mỗi người một tật, có người tưởng là có con mắt điện tử theo dõi mình, đi đâu làm gì nó cũng biết nên họ luôn trốn tránh. Người thì không dám ăn uống, nghĩ là bị bỏ thuốc độc.

Ồi thôi, đủ thứ nghi ngờ.

Lúc ấy Tòng vào, ông Thành cười hỏi:

- Mạnh giỏi, anh? Bữa nay thấy đỡ chưa?

- Cũng vậy vậy.

- Thôi tôi đi, bệnh viện trả công cho tôi tán dóc với thiên hạ mà, hổng đi họ tưởng mình không làm việc.

Quả thật một phần công việc của y tá là nói chuyện với bệnh nhân, để họ không bị cô lập, rút sâu thêm vào cõi hoang tưởng của mình, mà cũng để tìm hiểu tiến triển của bệnh, của thuốc, và nói lại với bác sĩ để theo dõi bệnh, thay đổi cách chữa.

Không có gì làm cho Tòng mắc bệnh. Anh độc thân, đang sống vui, có việc làm trong lúc nhiều người không được may mắn như vậy. Hai đứa lại khá hợp tánh ý. Cả ngày không thấy mặt nhau, chỉ tối về nhà thì mới có dịp nói chuyện, đùa giỡn. Tòng có thói quen gác hai chân lên bàn, một lần nghịch ngợm Liên lấy bút vẽ chân vì chúng chình ình ngay trước mặt, anh ngó rồi mặc kệ, biết tính nàng trẻ con.

Hôm sau đi làm về ngồi cời giấy vớ, Tòng lầu bầu.

- Liên làm tôi quê quá.

- Ngộ làm gì đâu, anh vừa mới về mà. Sao hôm nay anh về trễ vậy?

- Chiều nay tôi đi bác sĩ cắt cục chai ở hai ngón út.

Liên ngó Tòng lom lom. Cục chai thì mắc mớ gì tới nàng?

- "ng ghé mặt xuống bàn chân thì tôi với ông thấy cùng một lúc.

- Ủa, thấy cái gì đã chớ?

- Tối hôm qua Liên vẽ trái tim có mũi tên xuyên qua lên ngay ngón út, rồi lại có giọt máu rỏ xuống nữa.

- My God! Liên cười lăn lộn muốn tắt hơi.

- Còn mu bàn chân bên kia, Liên vẽ hai trái tim lồng vào nhau.

- Thế chàng bác sĩ có phán gì không?

- Tôi ngỡ ngàng quá chừng. Từ giờ Liên đừng đụng tới chân tôi nữa.

Mặt Tòng nhăn nhó còn Liên gặp người lại, vừa cười vừa nắc, nói không ra câu:

- Chết anh rồi, chàng bác sĩ kể cho

vợ nghe thì sáng mai cả Springvale biết là anh đạo mạo đeo kính trắng vậy mà chân vẽ trái tim! Mặt mũi đau đi chợ cuối tuần nữa.

Rồi có hôm Liên xem truyền hình còn Tòng lúi húi ủi quần áo, bỗng Liên kêu lên:

- Ý, Hồ tặc, Hồ tặc kìa!

Tòng quay lại nhìn màn ảnh rồi la nàng:

- Liên ăn nói đàng hoàng chút coi, lớn rồi.

Nàng làm ngơ, theo dõi tiếp và thỉnh thoảng báo động:

nếu người phai áo lục

*Mùa đông năm nay chừng lạ lắm
Tháng tuyết không về sương với sương
Mù mù em ở trong ngày ẩm
Mang mang một nỗi nhớ dị thường.*

*Chừng như, chừng như hương của đất
Len lén vào tim, phả vào hồn
Nhẹ nhẹ rồi mênh mông ngáy ngất
Ơi ngày, rừng mắt dấu chim muông.*

*Ơi ngày ở một nơi xa lắc
Chẳng thể vương tròn trong tắc gang
Chiều nay, sao chiều nay rất lạ
Nước mắt tuôn khi đã dậm ngàn.*

*Khi mình chợt ước tầm tay với
Là rủ nắng về trên phố mưa
Để nghe đất dậy hương tình tự
Quấn quít chân về một lối xưa.*

*Một thuở guốc hồng khua rộn rã
Khúc khích cười hàng xóm làm thơ
Mù u xanh, mù u xanh lá
Ép vào lòng tập vở ngày ngó.*

*Đôi khi hạnh phúc là mất dấu
Là chia xa, biệt tin xa
Để chợt trong đời thường com áo
Ngậm ngùi riêng một chỗ quê nhà.*

*Phố cũ nếu người phai áo lục
Theo đời chia những nhánh sông đi
Thì em còn dậm dài sau trước
Thương rừng ngày mất bóng chim đi.*

lộc quy

- Minh râu! A, Minh râu! Tại sao anh cấm ngặt phát biểu tư tưởng? Phim gì mà chiếu toàn cảnh Việt cộng khó nhọc bằng rừng lộn suối, làm như nó có chính nghĩa vậy, còn tới phiên quốc gia thì quay cảnh phi cơ ném bom, súng bắn cháy nhà, thiêu rụi làng xóm, bao nhiêu tội trút lên đầu quân lực Việt Nam Cộng Hoà là làm sao? Ngộ không chịu được thái độ thiên vị đó.

- Không chịu thì đừng coi. Có ai bắt Liên coi đâu?

- Anh nói như thư viện Sunshine vậy. Ngộ viết thư phản đối họ, bảo đừng mua sách báo do cộng sản in ở Việt Nam, vì chỉ toàn là tác phẩm tuyên truyền, không đúng sự thực mà còn bôi nhọ người lính Cộng Hoà đã chết. Họ trả lời, bảo không muốn coi thì đừng coi, để người khác coi, đây là xứ tự do không thể ngăn cấm sách báo.

- Đúng quá, dân chủ là vậy, Liên phải học trò dân chủ.

- Ngộ viết cho họ thư thứ hai, nói rằng sao thư viện không có *Playboy* mà có *National Geographic*? Không mua *Playboy* là không phục vụ độc giả đúng mức, và tại sao thư viện không có sách vở viết về "chính nghĩa" của Đức, của Nhật trong thế chiến II, ủng hộ chủ trương giết người Do Thái? Lý do không phải ai không muốn coi thì đừng coi, mà thư viện cần nhạy cảm với tâm tình của cộng đồng, và với sự thực lịch sử, luân lý. Tiền mua sách là tiền ngộ đóng thuế, ngộ có quyền lên tiếng về sách thư viện mua chứ.

- Rồi họ nói sao?

- Thư viện không trả lời.

- Thế là phải. Liên chúa hay gây, chuyện có vậy mà cũng chộn rộn. Và cũng đừng đem tiền thuế ra dọa, mỗi năm Liên đóng mấy ngàn đồng thuế mà đòi hỏi này kia?

Hai đứa ủng oảng, bất đồng ý kiến rồi cãi nhau, rồi làm lành, nhưng có gì khiến Tòng bị đau? Ông Howard cũng nói là không ai biết tại sao, nhưng đa số chịu thuốc thì hy vọng Tòng cũng vậy.

Một hôm Liên vào thì Tòng cho

biết sáng ấy được đi chơi! Anh được ra ngoài có ý tá đi theo, đi vòng vòng những con đường vắng quanh bệnh viện. Liên cúi mặt, ngày nào còn tự mình muốn đi đâu thì đi, giờ muốn ra ngoài phải có người đi kèm, nhưng đó là tin vui, cho biết Tòng đã có tiến triển khả quan.

Từ từ rồi anh được xuất viện về nhà ở cuối tuần, hai đứa đi biển ngắm thuyền ra cửa bể! Có những con điều to, màu rực rỡ bay quần quật trên không. Phải nói là bay quần quật, vì chủ không cho điều đứng yên, họ điều khiển dây cho cánh điều nhào lộn trên không, rít gió. A, Đông Tây khác nhau chưa? Đọc trong truyện Liên tưởng ra cánh điều lừng lờ ngang trời, nhẹ nhàng lướt theo gió, và vắng trên cao có tiếng sáo du dương. Tất cả nói lên sự khoan thai, chậm rãi, thông dong, khác xa với cánh điều sôi động ở đây. Điều ngoài đồng lên cao rồi thì buộc dây, chỉ còn gió đưa đẩy, còn người nằm ra đất, cấn cọng cỏ, mơ màng để hồn nương theo tiếng sáo êm ru. Ở đây, người ta không nằm mà đứng và chạy, tay liên tục điều khiển dây cho con điều bay lướt tung hoành trên trời xanh thẳm. Người tây phương phải sôi nổi, chế ngự, thống trị vật, còn đông phương bằng lòng hoà vào vạn vật, vui cái vui nhẹ nhàng ở nội tâm, đi theo vật mà không đòi hỏi phải khống chế nó.

Mấy lần vào thăm Tòng, Liên đều gặp một cô gái trẻ khoảng hai mươi, cô ngó nàng chăm chăm nhưng khi Liên chào hỏi thì cô lơ lơ như không nghe. Thành ra Liên cũng giữ miệng không nói nữa, hỏi thì Tòng bảo cô đang học đại học rồi mắc bệnh được gia đình đưa vào. Liên càng ngày càng được mở mắt. Một buổi nàng nghe có tiếng la hét ngoài hành lang, để ý thì toàn ngôn ngữ chợ cá Trần Quốc Toản. Bệnh nhân cứ thoải mái phát ngôn, nhất định không cho chích thuốc vì "tổ cha thằng Việt cộng, nó muốn làm tao chết mà!", mấy cô y tá mặt mũi xinh đẹp thì ghì bà lại cho bằng được, may phước không ai hiểu bà muốn nói gì. Ngẫm nghĩ quả thật người điên là sướng, có tội nghiệp là

tội nghiệp thân nhân. Ông Thành kể bà lúc lên cơn lúc không, hễ nhẹ thì cho về nhà, vẫn còn biết nấu cơm, lo chuyện nhà, khi nổi cơn thì bà chẳng sợ ai, kể cả ông Trời. Gia đình vì vậy khổ chứ bà đâu có ý thức mà khổ.

Cuối tuần được về nhà, Tòng kể chuyện có thằng John đang học năm chót kỹ sư cũng bị bệnh, rồi làm sao đó bị mù. Mấy ngày đầu Tòng dẫn nó đi loanh quanh cho biết đường ra phòng ăn, ra nhà cầu. Bẵng đi một lúc lâu, chiều chủ nhật Liên đưa Tòng trở vào bệnh viện, đang đứng chờ thang thì một bà đi ra, thấy anh, bà sấn tới ôm chầm khóc nức nở.

- Cậu ơi, sao tôi khổ quá vậy nè. Con cái thôi còn trông mong gì nữa.

Liên kín đáo đứng lui. Lên tới phòng hỏi thì Tòng đáp gọn:

- Mẹ thằng John đó.

- Ủa, bà đó hả? Anh hư, anh nói tên John làm ngộ tưởng nó mất xanh mũi lõ, ai dè nó là mít rặt. Mà bà khóc quá chừng.

- Bà có đứa con gái cũng mới nhập viện.

- Cái gì? Hai đứa cùng vô? Sao mà đồn dập vậy?

Bao nhiêu ý nghĩ ủa tới khiến Liên không còn biết nói gì, chỉ rần vọt vọt:

- Dù sao cũng còn khá hơn ở Việt Nam, bà được trợ cấp xã hội thì ít nhất không phải lo mặt tài chính.

- Bà có cửa hàng ở Springvale.

Đúng là trời kêu ai nấy dạ. Liên nghĩ lan man, một người bệnh thì đâu phải chỉ có một người khổ, mà phải kể cả gia đình của họ. Làm ở đây lâu ông Thành biết cộng đồng có nhiều người mắc bệnh mà không dám cho gia đình hay.

- Có gì mà phải giấu, ai lại không có bệnh, không bệnh thân xác thì bệnh tâm thần. Cô để ý coi, tụi ở đây nó gọi là mental illness (bệnh tâm trí) chứ nó không gọi bệnh điên như mình. Rán uống thuốc một thời gian thì hết chỗ có sao đâu.

Liên cũng mong Tòng được xuất viện sớm, bệnh viện dù có chăm sóc kỹ tới mấy cũng không bằng khung cảnh tự nhiên bên ngoài. Trọn ngày ở đây không có gì làm, không có gì kích

thích trí não, lại nghe người bệnh lâm nhảm ngoài hành lang từ sáng đến tối, tuy họ vô hại nhưng bầu không khí quả thật không lành mạnh. Ai thêm ở đây. Tuy vậy ông Thành nói khác.

- Cô thấy trong bệnh viện ăn ngày sáu bữa, ba bữa chính rồi ba bữa phụ, giường chiếu sẵn, có người chăm ra ý lại. Ra ngoài xã hội họ phải tự làm lấy không có ai làm giùm như ở đây, bởi vậy có người ra rồi sống một mình không được, tìm cách xin vào trở lại mà họ đâu có cho.

Anh đã bớt nói tới việc có người theo dõi, muốn giết mình. Vài tuần sau tới ngày hẹn khám ruột hằng năm, Tòng được khuyên nên làm tiểu giải phẫu để khỏi e ngại thành ung thư về sau.

Kết quả việc mổ không được tốt cho lắm, bây giờ Tòng được đề nghị là cắt luôn khúc ruột già có chồi lành (polypes), sợ nó lâu ngày trở thành độc. Giải phẫu xong, Tòng sẽ được đưa về giường.

Trời đang đi dần vào mùa hè, chiều càng ngày càng sáng lâu, Liên đi bộ về nhà lòng rộng không. Nàng không biết nghĩ chuyện gì, không lo không hoảng sợ. Sống hay chết sau khi mổ hoàn toàn nằm ngoài tầm tay, sống đó mà chết đó. Tòng đã làm di chúc cho nàng thừa hưởng mọi chuyện, để sau đó đưa lại cho gia đình ở Pháp. Liên ngó lên trời, xanh biếc không mây, trông không như lòng nàng.

Liên đến hơi sớm, cô y tá dặn nàng ra coi ti vi, cô sẽ gọi. Nàng làm y theo như cái máy, không thấy xao xuyến hồi hộp. Đó là những ngày cuối hạ, trời trong xanh, nắng chan hoà rực rỡ.

Hai ngày liền sau khi mổ, Tòng mơ mơ màng màng, không ý thức chuyện chi, và bởi mổ ruột nên cũng không ăn uống. Tóm lại không có chuyện gì khiến anh phải thức và tỉnh nên Tòng nằm lì bì. Tới ngày thứ ba Liên quyết định, Tòng "thơm" quá nên phải gọi đầu, chưa tắm được thì ít ra cũng phải lau đầu cho sạch.

Còn quá yếu nên Tòng để yên cho nàng hành. Một hôm khi cầm bảng bệnh lý treo cuối chân giường, Liên

nhìn sững vào chữ Schizophrenia ghi cạnh tên anh. Biến cố trong mấy ngày nay khiến Liên quên mất anh còn mắc bệnh khác. Quay trở lại nhìn Tòng đang ngủ, nàng thấy anh chợt đưa ngón tay vẽ trong không, miệng nói rõ:

- Liên nhớ đi trả tiền điện.

Liên nín thở đứng yên. Anh ngủ ngoan trở lại rồi bất thành linh, anh nở một nụ cười hết sức thiên thần, vô cùng thánh thiện, gương mặt say ngủ mà thần thái rạng rỡ, bừng sáng.

Qua Giáng sinh thì Tòng tỉnh dần nhưng trở lại chứng hoang tưởng. Trông anh bơ phờ, xanh lướt mà cũng rán tập đi ngoài hành lang, người đầy nhợ tùm lum, vừa đi vừa nâng túi tè; cảnh anh nói năng mạnh lạc chuyện không đâu vào đâu với bác sĩ hôm trước, với cô y tá hôm nay làm Liên chợt bật khóc nức nở, khóc không sao cầm được, khóc không che dấu gương ngùng với những người chung quanh. Mê sảng, chìm đắm trong nỗi lo, vừa thẫn thức như mưa như gió, Liên vừa cầu trời cho Tòng chết. Sống mà thần trí điên loạn thì có ích gì cho ai. Nụ cười vô ưu, rất đối trong sáng trong lúc ngủ của Tòng càng khiến nàng xin cho anh chết. Thà anh chết còn hơn kéo dài cuộc đời bơ ngơ báo oán, nửa tỉnh nửa mê như vậy.

Tòng đã được phép ăn thức ăn đặc, anh giờ chứng đòi Liên vào từ 10 giờ sáng, ngồi với anh cho đến 8 giờ tối mới được về.

- Anh may lắm, anh biết không? Bây giờ là mùa hè trường học nghỉ, ngộ vào được với anh cả ngày. Anh nên cảm ơn trời là cho anh bệnh lúc còn trẻ, sự phục hồi dễ dàng, thử anh bị mổ lúc cao tuổi có phải là khó khăn hơn không. Cái may nữa là anh chưa vợ chưa con, không cha mẹ ở gần phải lo, hay ông bà phải chăm sóc cho anh. Chót hết, bệnh ở nước này được chính phủ bao, ở Mỹ như vậy là anh chơi với. Tóm lại anh may lắm đó nghe!

Mà ngộ vào đây cả ngày thì làm gì cho hết giờ. Anh biết hình ảnh đẹp nhất của người đàn bà là gì không? Là cho con bú hay thêu thùa bên cửa sổ. Ngày mai ngộ sẽ ẵm ẵm, ngộ sẽ đem

quần áo sút khuy vào ngồi may cạnh giường cho thật yếu điệu thực nữ.

- Ở nhà thì Liên ăn hiếp tôi, ra đường thì Liên màu mè. Khi chết Liên đi đâu?

- Ngộ lên cõi trời Đâu Suất!

Vóc người Liên nhỏ, mỗi chiều từ bệnh viện về nhà, Liên nhìn mình trong trí. Áo hồng hở cổ, quần ngắn trắng, nón rộng vành, chắc trông nàng như nữ sinh hơn hờ vì mùa hè, làm sao biết nàng vừa thăm người đau ruột phải mổ lần thần trí cuồng điên.

Hai tuần sau Liên cười mếu, người ta hết bệnh thì vui mừng xuất viện, còn Tòng đi vòng tròn, từ bệnh viện tâm thần qua bệnh viện toàn khoa để mổ, lành lặn rồi thì quay lại tâm thần, trở về bến xưa, chuyện xuất viện còn mờ mịt.

Lâu ba đang được tái chỉnh trang nên bệnh nhân dọn xuống lầu hai. Liên sung sướng khám phá có cây dương cầm ở góc phòng khách rộng. Nàng dụ Tòng.

- Anh nằm nghỉ đi, ngộ cho anh

hoa tuyết tan rồi

*ở chỗ anh mưa, đây cũng mưa
trời luôn giọt nắng sáng, chiều, trưa
mặt trời lạnh ngắt, quàng khăn xám
cây đứng rừng mình không áo che!*

*em nhớ anh thì em chớp mắt
nhìn bong bóng vỡ trước sân nhà
tưởng anh đâu đó vừa tan mất
mắt lệ lưng trông, giọt nước pha!*

*em ước em là hoa tuyết bay
tuyết rơi... rơi xuống ở môi ai
anh ơi, có thấy gì ước ước?
hoa tuyết tan rồi anh có hay?*

*anh có nói chi, mình vẫn xa
nhớ anh, em cần mảnh trăng ngà
mà em cứ tưởng em vừa cần
nát cả bài thơ anh gửi qua!*

*em buộc chân em viên sỏi con
còn anh, anh đứng mãi lồng son
đưa tay mình với hoài không tới
dành gửi cho nhau chữ mỗi mòn!*

thảo chi

nghe nhạc yêu cầu, anh muốn nghe bài gì?

- Bài gì cũng được.

Liên bắt đầu với bài *Dư Âm*, nửa chừng nghe có tiếng huýt sáo theo, liếc mắt nàng thấy ông Thành đang đứng soạn thuốc. Liên cúi đầu, giấu nụ cười nhẹ vì chợt nhớ đến câu hát: "*Anh như con chó em như con mèo hai con cắn nhau.*" Từ đó mỗi chiều Tông được ru ngủ bằng tiếng nhạc. Mới đầu anh phản đối:

- Thôi Liên đừng chơi, toàn mất xanh mũi lõ. Đây là đất nước của họ, họ không nghe quen nhạc của mình, có thể họ không thích.

- Ghét cái mặt anh, có đàn thì mình chơi, tại sao phải sợ làm phiền người khác? Thế bệnh viện để cây đàn đó làm gì?

- Liên không biết tể nhị gì cả, mình ở nước người ta thì phải để ý chứ.

- Lý luận của anh là của thế hệ di dân thứ nhất. Thế hệ di dân mới đến được nước này thì cảm thấy như mình được hưởng ơn cứu tử, hoá ra rụt rè khép nép, làm gì cũng phải trông trước trông sau sợ mất lòng. Ngộ khác, thế hệ thứ hai mạnh dạn, biết đòi quyền, cây đàn ở đó không ai chơi thì ngộ chơi, ai không thích nghe thì đừng nghe, anh hay dùng lý đó với ngộ mà.

Liên biết mình hơi ăn hiếp Tông, anh còn yếu chưa đủ sức đôi co nên buông xuôi, nhưng chính trong lòng Liên cũng bức. Đi đâu, làm gì Tông cũng tránh không để người bản xứ có cớ mà kỳ thị, nhưng Liên không hề mang mặc cảm tội nạn, nàng băng băng sống với triết lý:

- Ủa, tại sao mình phải né họ, họ cũng là di dân như mình, có khác gì đâu? Người bản xứ đúng nghĩa là người da đỏ hay thổ dân, còn thì là di dân tuốt lượt.

Thành ra bệnh viện tâm thần mỗi ngày được nghe nhạc vàng Việt Nam. Nhưng sau đó Liên bảo Tông:

- Kiếp tới ngộ không làm người Việt nữa, đánh máy văn Việt muốn chết luôn. Mắc ba cái dấu mà một chữ của mình đánh mất công gấp đôi so với chữ Anh. Chữ nào cũng phải nhấn *Shift* với *Option* hết biết.

- Vậy Liên xin làm người gì?

- Làm người Anh, đánh máy khoẻ re.

- Đừng lo, sắp có máy điện toán nghe được tiếng người, lúc đó chỉ cần nói là máy tự động đánh cho mình.

- Cũng không được đâu, tại ngộ cà lăm.

Tới lui bệnh viện khá lâu nên Liên quen hết mấy mặt. Một hôm đang chương trình nhạc yêu cầu, nhìn bằng đuôi mắt Liên thấy một người lạ, áo cổ lọ nâu, áo ngoài xám nhạt, tóc đen, mắt đen, hình như đang nghe nhạc. Anh ta ngồi một mình lặng lẽ. Hỏi thì Tông nói:

- À, anh chàng đó hả. Hồi trước anh ta cũng bệnh, vào đây được chữa rồi nhưng thỉnh thoảng cứ trở lại. Nghe nói ở ngoài không có thân nhân bạn bè, anh ta buồn nên lâu lâu vô đây. Trong này nhân viên họ biết hết, họ để yên.

- Chàng nói được tiếng Anh không?

- Không.

- Là "danh ca" à?

- Ủa.

- Tội nghiệp quá, vậy anh mời tới nhà đi, chừng nào anh xuất viện đó?

- Liên có tật nhanh nhẩu đoảng, họ thuộc trình độ khác mình nói chuyện không hợp đâu.

Chuyện một người Việt sống giữa thành phố có hàng trăm ngàn đồng hương mà không tìm được người trò chuyện, phải vào bệnh viện tâm thần ngồi thui thui khiến Liên bất nhẫn trong lòng. Mấy hôm sau có bữa Liên vào thì gặp Tông đang nói chuyện với anh ta. Nhắc Tông kết bạn thì anh vẫn gạt đi:

- Chuyện người ta Liên thác mắc làm gì.

Chẳng lẽ Liên toe toét đến làm quen, hay Tông biết rõ anh ta hơn nên cần trọng không làm thân?

Tới hôm bệnh viện báo động có cháy, bệnh nhân được hướng dẫn tuần tự xuống nhà ra công viên. Bao nhiêu người tụ ra sân hết nên Liên có dịp thấy bệnh nhân ở những lâu khác. Một bà đi lượm nắp thùng rác, miệng ê a gọi ông Thành:

- Tôi có cây dù đây, ông lại che nắng.

Người khác cầm cục gạch ngắm nghĩa rồi dí vào bạn đứng cạnh:

- Này, có xây nhà thì tôi cho.

Họ cầm cục gạch đi quanh, giá làm ai nấy dạt hẳn ra. Liên ngao ngán, Tông ở cũng mấy tháng rồi, ở riết không điên chắc cũng điên. Nhưng Tông lại không muốn ra.

- Có người lo cơm nước cho mình, về nhà phải nấu cơm, ở trong này khoẻ hơn chứ.

- Cả ngày trong đó anh làm gì?

- Hả? Thì ăn rồi ngủ, rồi coi truyền hình.

- Chán chết! Ở miết, đầu óc anh mù đi cho coi.

- Sợ gì! Nằm trên giường nghĩ ngợi lan man cũng là sử dụng đầu óc vậy.

Chuyện xuất viện là của bác sĩ và Tông, bởi vậy Liên không bận tâm nữa. Cuối cùng bệnh viện cũng phải mời Tông ra, mỗi tuần đi khám trở lại. Anh ăn nói đã bình thường, không còn sợ có ai đến giết.

- Liên làm gì đó?

- Ngộ ê-mông (edit) bài thơ.

- Khởi cần, Liên làm thơ con cóc ai thêm đọc.

- Không biết anh có để ý, hình như ai cũng ra sách. Ngộ mới học được câu "bất bình tác minh", hễ mất quân bình thì lên tiếng. Người Việt nào cũng lão đảo sau 75 nên ai cũng có chuyện để viết, mà *computer* giúp vào nên bà con viết càng hăng. Ngộ thấy sách của mấy ông Võ Bị Đà Lạt ít lỗi so với mấy sách khác, chắc truyền thống văn võ toàn tài, dù mài kính sử làm mấy ông viết đúng chính tả, chấm câu đâu ra đó. Còn có mấy ông viết sợ luôn, muốn chấm lúc nào chấm, phết lúc nào phết, hỏi ngã bỏ loạn cào cào.

Khi Tông khoẻ hẳn đi làm lại thì cả hai ưa nhắc đến chuyện ngày qua.

- Tôi vừa gặp thằng John. Nó tập đi với cây gậy, mẹ nó nói bệnh viện đã cho người dạy nó chữ Braille.

- Còn con em nó?

- Cũng ra bệnh viện lâu rồi.

- Thôi vậy là mừng cho bà già.

Một hôm ra thư viện có cô gái lạ hoắc tới chào Liên.

- Anh Tòng mạnh giỏi không chị?

- Dạ, anh cũng mạnh. Mà xin lỗi chị là ai?

- Em là Thanh, hồi đó em ở trong bệnh viện như anh vậy.

- Sao chị biết tôi?

- Biết chứ. Em thấy chị vào mỗi ngày, chị chào em mà em đâu dám chào lại. Hồi đó em cứ nghĩ là ai cũng muốn giết em thành ra em sợ hết mọi người.

- Trời, tôi nhớ ra rồi, tôi không nhận được chị, coi khác hết sức. Bây giờ chị mập hơn, đẹp hơn đó nghe.

Từ đó mỗi lần đi chung với Tòng, bắt gặp chàng gật đầu chào ai, Liên lại hỏi vặn:

- Đồng chí với anh đi à?

Cuộc sống dần trở lại bình thường, đang ngồi làm bài chọt Liên ngúc ngoắc ngón tay trước mặt anh:

- Ngộ biết rồi, biết tại sao anh bị điên. Kiếp trước anh là phù thủy hộp hồn người ta, nhốt vô cái hũ đem chôn. Anh lấy hồn người khác thì giờ anh bị lấy lại.

- Liên có mất sau ót hồi nào vậy?

- Không biết anh học được gì trong chuyện này, nhưng ngộ học được cái thật quý. Anh không nhớ đâu, giường bên cạnh anh có ông cụ già. Tối giờ uống cà phê họ phát mỗi người một phong bánh. Ngộ nghe có tiếng sột soạt nhưng không để ý, mãi sau có một cô gái thân nhân giường khác lại, tươi cười xin phép mở giúp phong bánh. Thì ra tay ông cụ run quá, loay hoay không sao mở được,

từ đó ngộ để ý chuyện nhỏ nhặt như vậy.

Rồi ông cụ đi, ông cụ khác vào, bị đứt mạch máu ở tiểu não nên mất thăng bằng, đi loạng choạng. Đầu óc vẫn minh mẫn như thường mà không điều khiển được hai chân. Y tá đặt đâu, đặt ngồi kiểu nào là ông cụ ngồi chết cứng một chỗ, nhúc nhích bị té ngay vì không tự mình điều chỉnh được thế ngồi. Từ khi ông cụ nhờ ngộ nhắc chân đặt lên ghế, ngộ mới ý thức cái khó của ông.

- Tôi không nhớ gì cả, thời gian đó đối với tôi mù mờ...

- Tuy anh đi đâu phải xách theo linh kinh hai bịch nước, dây nối vào tay, túi tè, túi chất bã, nhưng vẫn còn đi động được, ông cụ thì miễn, nhưng về sau định bệnh rồi ông có xe lăn. Bây giờ ngộ hiểu sâu sắc là mọi người ngang hàng trước bệnh tật.

Tòng bắt đầu vui, nhìn lại chuyện cũ với vẻ hài hước:

- Mấy hôm không ngủ nhà, Liên biết tôi đi đâu không?

- Không, anh ngủ nhà ai vậy?

- Tôi leo lên nóc, mát lắm.

- Bữa nào rảnh anh tháo ống nước rửa xe anh đem cột vào lan can đi nghe. Anh nói cứ y như thật, bảo "tụi nó" mà có tới giết thì anh tụt dây xuống đất là xong. Lúc đó anh làm ngộ sợ muốn chết.

Tâm trí mạnh thì hai đứa khẩu chiến nhiều hơn, Liên không nhường còn Tòng bực vì tính mà anh gọi là cực đoan.

- Ngộ đọc một bài mà ngộ chịu không được. Anh coi nè, hồi ông Võ

Đình qua triển lãm tranh ở Montréal, hai phe ủng oảng mí nhau, một tờ báo than là biết đến bao giờ mới có thể ngồi bàn chuyện văn nghệ thoải mái. Văn nghệ muốn sinh hoạt thoải mái thì trước tiên phải tôn trọng quyền sáng tác, cộng sản đã vi phạm sao không vạch ra, quốc gia chỉ phản ứng thì ào ào mắng át. Rồi gần đây cứ mặc áo cà sa, kêu gọi xoá bỏ hận thù khắp nơi. Hận thù là hiện tượng, cái cần biết là bản chất sinh ra hiện tượng đó.

- Là cái gì?

- Cái Ác. Cuộc tranh chấp hai bên thực ra là tranh đấu quyết liệt giữa cái Ác và cái Thiện, chứ không phải tư bản với cộng sản. Hễ không có cái Ác thì không có hận thù, đòi bỏ cái ngọn mà để lại cái gốc thì không sao giải quyết trọn vẹn vấn đề.

- Tôi biết rồi, Liên là *miss Know All*, rành mọi chuyện, người bé bằng hạt tiêu mà xía vô đủ thứ. Bao nhiêu người đã lập thuyết, họ thua Liên hết chác?

- Ngộ nói về cái tâm thôi. Văn nghệ sĩ là lương tâm của con người, lẽ ra phải phân biệt Thiện và Ác rành rẽ.

- Cái khổ là Liên đơn giản quá đi, nhìn vấn đề chỉ thấy trắng đen, có những cái hơi trắng hay hơi đen nữa chứ.

- Ngộ đồng ý, nhưng Thiện là Thiện, Ác là Ác, không có... Thác. Lấy thí dụ hoà hợp hoà giải, tức là mình sẽ nói với cộng sản thế này à: "Mấy ông ác quá, bây giờ ác vừa vừa thôi, giam cải tạo mười hai năm thì giờ giam sáu năm thôi, bữa ăn chỉ có khức sắn thì giờ tăng lên khức rươi, cải cách ruộng đất giết mười ngàn người thì giết năm ngàn thôi." Như vậy là xam xám, nửa trắng nửa đen kiểu anh muốn phải không?

Nhìn mặt Tòng quạu, Liên cũng quạu theo, nhưng trong đầu bỗng nẩy ra tiếng cười sung sướng, anh sắp phản pháo tức anh đã mạnh trí não hoàn toàn, cãi nhau như vậy là dấu hiệu rất tốt. Mừng thay, mừng thay!

BÁO LÀNG VĂN CŨ

Nhân dịp dọn-dẹp kho sách báo hàng năm, toà-soạn bán "đại hạ giá" một số báo cũ từ số 2 đến số 172:

(ngoại-trừ các số 9, 11, 20, 30, 55)

- Giá mỗi tờ 3,50\$ (cả cước-phí đường bộ, thuỷ)

- Mua từ 10 tờ trở lên, giá mỗi tờ: 3\$

Chi-phiếu để trả cho: "Làng Văn", gửi về toà-soạn
(hạn chót: 30.6.1999)

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Ăn Trầu

Diên Khánh



Cách đây ít lâu, một đứa cháu trai từ bên Mỹ gọi sang hỏi tôi có phải nghi lễ gì cũng cần có trầu cau. Tôi hỏi tại sao hỏi vậy, thì nó cho biết nó sắp đi hỏi vợ, mẹ nó bảo lễ vật đem sang nhà gái ngoài trà rượu bánh mứt và trái cây, còn phải có trầu cau. Nó không chịu, nói bên ấy có ai ăn trầu đâu mà đem sang. Thấy tôi có viết về phong tục cũ, nghĩ là tiếng nói của tôi sẽ có trọng lượng giúp cho nó khỏi sấm trầu cau, vì trầu cau "quê lắm", nó cầu viện tới tôi.

Hôm ấy, tôi thuyết phục chú nhỏ cũng dễ. Tôi nói: "Trầu cau là nghi lễ của người Việt. Trong nghi lễ có nhiều thứ không ăn được, chỉ giữ mà thôi. Cháu nên nghe lời mẹ cháu". Nó cười vui vẻ: "Cháu hiểu rồi. Nghi lễ không phải là thứ để ăn".

Nhân đó, tôi vui miệng hỏi thử xem nó có biết đủ về chuyện "ăn trầu" của người Việt hay không. Té ra nó không biết rõ, dù khi xuất ngoại cũng đã khá lớn. Hôm ấy, dĩ cháu chúng tôi đã mất cả tiếng đồng hồ để hỏi đáp về chuyện trầu cau. Hôm nay, tôi xin ghi câu chuyện ra đây, gọi là giúp cho các bạn trẻ đang sống ở hải ngoại biết một phong tục gần mất hẳn của quê nhà.

Hiện nay, tại quê nhà, cũng có một ít người tuổi từ 75, 80 trở lên, còn nhai trầu. Lớp người này qua đời, có lẽ sẽ không còn ai ăn trầu nữa. Không có người ăn trầu, trầu và cau còn đó không biết rồi sẽ được dùng vào việc gì. Không biết hai giống cây này có biết chúng sắp trở thành vô dụng không? Ngoài việc hợp tác để tạo nên miếng trầu, ngày xưa, trái cau khô còn được dùng làm chất cầm màu trong nghề nhuộm, dùng rang lên để trộn vào bột cà-phê thời cà-phê quá đắt; lá cau dùng bó làm chổi quét sân; mo cau dùng để dỡ cơm đi đường; thân cau dùng để làm cột chòi trong trò chơi "bài chòi" những dịp Tết. Ngày nay, trò chơi "bài chòi" không còn, chẳng lẽ trồng cau chỉ để lấy thân làm cột chòi canh, và dùng lá làm chổi quét sân? Còn dây trầu, thì ngoài việc cho

lá để ăn trâu, hình như không còn công dụng nào khác. Nghĩ cũng buồn! Hai thứ cây đã đi vào phong tục của người Việt chúng ta, vui buồn với dân tộc ta bao nhiêu thế kỷ, bây giờ sắp bị vĩnh viễn đào thải. Đúng là “bỉ thử nhất thì”. Cái gì cũng chỉ được một thời.

Đúng, ngày xưa miếng trâu quan trọng lắm. Miếng trâu là đầu câu chuyện mà. Khách tới thăm, chủ nhà mời khách ăn trâu. Nam nữ muốn làm quen nhau, cũng thường mời nhau ăn trâu. Muốn xin với làng xóm việc gì, đương sự cũng phải có trâu rượu thưa với chức việc. Hai bên sui gia gặp nhau để bàn chuyện hôn lễ của con cái, cũng phải có trâu rượu. Trong những ngày kỵ giỗ, miếng trâu cũng không thể thiếu... Tóm lại, miếng trâu đã giữ vai trò giao tế và hiếu kính.

Nhưng ăn trâu còn là một nhu cầu cá nhân. Nói cách khác, ngày xưa, phần đông người lớn ai cũng ăn trâu. Người ta ăn trâu như một thói quen tập rồi không bỏ được, hoặc không muốn bỏ. Cũng giống như hút thuốc lá. Cũng giống như nhai kẹo cao-su. Nhưng thuốc lá và kẹo cao-su không tạo nên phong tục như miếng trâu.

Tuy gọi là miếng trâu, nhưng một mình trâu không tạo nên miếng trâu được. Phải kết hợp với hai thứ khác nữa là vôi và cau. Vậy miếng trâu có 3 thành phần chính là trâu, vôi và cau. Ngoài ra, để thêm ngon, trong khi nhai, người ta còn thêm “rẻ” để có chất dẻo, và “thuốc” để có hương vị thơm cay...

Trâu là loại dây leo, hơi giống cây tiêu (Ca dao miền Phú-Yên có câu: *Trồng trâu mà lộn dây tiêu, con theo hát bội mẹ liều con hư*). Trồng trâu, người ta làm giàn như bầu bí, hoặc cho leo lên cây (gọi là nọc). Vùng Thành quê tôi, cây thường được dùng làm nọc cho dây trâu leo là cây “chùm-ngay” (người Phú-Yên gọi là “thông-bông”). Lá “chùm ngay” ăn được, hay dùng xào thịt bò hoặc nấu canh.

Cây trâu có ít loại. Từ miền Quảng-Ngãi trở vào cho tới Bình-Thuận, có hai loại trâu thông dụng là “trâu vườn” và “trâu nguồn”. “Trâu nguồn” là trâu miền núi, do người Thượng trồng, hoặc hái trong núi, đem về bán lại cho những lái buôn người Kinh đem về miền xuôi. “Trâu nguồn” lá mỏng, rộng ngang, ăn ngon hơn trâu vườn. “Trâu vườn” là của người miền xuôi trồng trong vườn, để tự túc hoặc để hái bán. “Trâu vườn” lá dày, hẹp ngang, rẻ tiền hơn trâu nguồn. Nghe nói vua Thái-Đức khi còn hàn vi cũng có buôn trâu nguồn.

Lá trâu, dù là trâu vườn hay trâu nguồn, cũng đều có vị hơi cay và hương hơi nồng. Cuốn lá trâu thành “miếng trâu” thì gọi là “têm trâu”. Khi têm, người ta tước bỏ cái sống lá đi, nhưng để cái cuống lá lại làm cái ghim giữ cho miếng trâu không bung ra. Riêng cái chót lá (gọi là “đuôi trâu”) thì được ngắt bỏ. Việc ngắt bỏ “đuôi trâu” là một cái tục do câu chuyện sau đây: Ngày xưa, có một bà cụ nhà giàu ngộ độc khi ăn miếng trâu do nàng dâu têm. Hương chức sở tại bắt nàng dâu giải trình quan huyện. Quan huyện về tận nơi điều tra, khám phá được nguyên nhân trúng độc: Trên ngọn cây trồng làm nọc trâu nhà bà cụ, có một ổ rắn. Đêm đêm rắn nhả nọc độc xuống những lá trâu. Bà cụ ăn nhầm nên trúng độc. Quan huyện liền truyền lệnh cho dân chúng trong hạt, khi têm phải ngắt bỏ đuôi lá trâu đi, vì có thể chất độc đọng lại ở đó. Việc ngắt bỏ “đuôi trâu” thành tục từ đó. Nhưng đuôi trâu cũng có một công dụng: Người ta dùng dán lên trán những đứa bé sơ sinh đang nấc cụt để chữa cho chúng.

Biết ăn trâu, thì chắc ai cũng biết têm trâu. Tôi không ăn trâu, nhưng ngày còn nhỏ cũng đã biết têm trâu cho mẹ và các đi ăn. “Têm trâu” là xé lá trâu (hoặc dùng dao mà rọc) lấy một phần vừa đủ dùng cho một miếng, ngắt cái đuôi lá bỏ đi, giữ một phần cái cuống lá để ghim, bôi lên lá trâu (phía sắp) một chút vôi,

xếp lá theo chiều ngang rồi cuốn lại theo chiều dọc (từ phía đuôi cuốn lên), cuối cùng chọc một cái lỗ nhỏ ghim cái cuống lá vào để miếng trâu không bung ra. Thông thường, miếng trâu têm xong chỉ to bằng đầu ngón tay trở, dài non 3 phân. Sở dĩ người ta phải têm trâu thành miếng gọn gàng như thế là để dâng cúng ông bà trong những ngày giỗ chạp, để mời khách cho được lịch sự, hoặc để đem đi đường cho tiện... Còn dùng tại nhà, thì người ta chỉ cần bết một chút vôi rồi gói gọn lá trâu bỏ vào miệng.

Nhưng têm trâu cho đẹp cũng đòi hỏi sự khéo tay. Gấp lá trâu lớn có thể têm thành hai miếng, người têm phải khéo léo chẻ cái cuống ra làm hai. Nếu chẻ bị đứt, thì chỉ têm được một miếng; nửa lá mất cuống, phải bỏ ra để ăn tại nhà. Lượng vôi trong miếng trâu phải vừa với miếng lá, và vừa với khẩu vị người ăn. Ngày xưa, một cô gái mới về nhà chồng, têm được những miếng trâu cho vừa mắt vừa miệng bà mẹ chồng, cũng đã là một chuyện khó, cần phải được mẹ để dạy cho từ khi còn ở nhà.

Những miếng trâu đi hỏi vợ đòi hỏi người têm phải khéo tay đã đành, mà người đặt những miếng trâu ấy vào hộp, rồi đặt vào khay, phủ khăn điều lên để bung đi, cũng phải là người có đức và còn đủ vợ đủ chồng...

Vôi ăn trâu là vôi đã tôi, ở dạng đặc, thật mịn, không lộn cát, ngoài chợ bán ở những hàng trâu cau chớ không phải ở những hàng vật liệu xây cất. Có hai màu: Màu trắng giống như vôi sữa quét tường, và màu hồng giá cao hơn một ít. Trâu têm để đi hỏi vợ thì nhất định phải dùng vôi hồng.

Cau dùng ăn trâu có hai dạng, tươi và khô. Cây cau chỉ ra trái theo mùa, cau tươi có lúc dư lúc thiếu, cho nên người ta phải giữ cau ở dạng khô để đủ dùng quanh năm. Cau khô là hột cau tươi được đem sấy trên lửa than cho đến khi khô hẳn. Cũng có thể phơi nắng, nhưng cau phơi nắng không ngon, vì chai cứng không

giòn và không thơm. Sấy cau tuy không khó như sấy trà, nhưng cũng không phải là ai làm cũng được. Người sành ăn thường chuộng sản phẩm của những “nhà lò”, tức là những người chuyên làm cau khô. Cau khô cũng có hai dạng: Thứ nguyên hột, và thứ xắt thành miếng mỏng chừng hai li. Dù là thứ nào, thì trước khi ăn cũng phải đem ngâm nước cho mềm. Nhưng khi mua, người nào cũng chọn thứ thật khô.

Trái cau dùng tươi hay đem sấy khô đều phải là cau “giày”. Cau “giày” tức là cau vừa ăn, ruột mới đặc được chừng một tuần. Cau non ruột còn rỗng, cơm nhão, miếng trầu không dẻo; cau già thịt có gân, cơm không mịn, miếng trầu cũng không dẻo. Nhà vườn tính ngày tháng từ khi cau trở buồng để biết khi nào cau “giày”, nhưng thường họ cũng phải thử trước khi bẻ buồng cau xuống.

Hình như chữ “giày” chỉ dùng cho trái cau, cũng như chữ “giốt” chỉ dùng cho trái me. “Cau giày”, “me giốt” cũng là đặc ngữ giống như “chó mực”, “mèo mun”. Người ngoại quốc học tiếng Việt chưa kỹ, sẽ có khi nói lầm ra “chó mun”, “mèo mực”, “cau giốt”, “me giày”...

Dùng cau tươi ăn trầu, thì nhai cả ruột lẫn vỏ. Đây là cách cắt (người Bắc gọi là “bổ”; người Nam gọi là “bửa”) trái cau tươi thành nhiều miếng, mỗi miếng nhai kèm với một miếng trầu: Trước hết, người ta cắt đứt phần đuôi của trái cau đi, tước bỏ lớp da xanh bên ngoài trái cau (tước từ chóp xuống, cách nùm cỡ một phân), tiện một vòng quanh chóp thấp dưới lần tước vỏ một chút, đường tiện sâu vừa đủ đứt lớp vỏ nhưng không đứt đến phần ruột. (Cái chóp cứng được cắt rời ra giống hình cái nón nửa xanh nửa trắng, trông xinh xinh, trẻ con thường lượm làm đồ chơi). Phần còn lại lớn hơn, không có vỏ xanh, được cắt theo chiều dọc thành 6 hoặc 8 miếng đều nhau, một đầu có vỏ cứng, một đầu không có vỏ cứng. Miếng cau lúc bấy giờ đã sẵn sàng để nhai cùng với một miếng trầu.

Thật ra, cái phần cần kết hợp với lá trầu và chất vôi để tạo nên chất màu đỏ trong miệng người ăn trầu là ruột trái cau. Nhưng nếu không có cái vỏ có xơ, miếng trầu sẽ tan mất rất mau trong miệng, không đủ tiêu chuẩn thời gian tạo thú vị cho người nhai. Vì vậy, nếu ăn trầu với cau khô, người ta phải nhai kèm với xác vỏ cau (cũng đã được sấy khô), và một loại vỏ cây gọi là “rẽ”.

Có lẽ dùng để tạo chất dẻo quánh cho miếng trầu còn có những thứ khác, nhưng tại quê tôi, ai cũng dùng vỏ cây “rẽ”. Đây là một thứ cây thân mộc, cao chừng bốn năm thước, lá hơi giống lá bàng. Vỏ “rẽ” dùng tươi hay khô đều được. Nhưng bán ngoài chợ thì toàn là “rẽ” khô. Nhà vườn bóc vỏ cây “rẽ” ra, xé thành miếng miếng nhỏ dài độ một thước, xe riêng từng miếng, bẻ gấp ba cho nó tự xoắn lại giống như dây thừng, rồi đem phơi nắng. Từng đoạn vỏ “rẽ” khô như thế gọi là “giún rẽ”. Để chở đi xa, những “giún rẽ” này được bó thành những bó to có khi bằng cái nia, có thể lăn tròn trên mặt đất. Trong cuộc điện đàm kể trên, cháu tôi có kể chuyện hồi nhỏ khi mới thấy những “giún rẽ” kia, nó tưởng là củi, và thắc mắc tại sao củi lại phải xe thành từng đoạn đều nhau như thế.

Đi kèm với miếng trầu, còn một chất “phụ gia” nữa. Chất này có tính cách nhiệm ý, ai thích thì dùng. Người ta dùng thuốc lá xắt nhỏ sợi (giống như thuốc rê), viên thành một cục tròn bằng đầu ngón tay, đưa lên miệng chà qua chà lại phía ngoài mấy cái răng cửa. Vị cay và mùi nồng của thuốc tiết ra, quyện vào miếng trầu đang nhai. Khi không chà, cục thuốc được giữ một bên mép, phía trong môi trên. Khi nào cần có hương vị mạnh, người nhai trầu lại cầm lấy cục thuốc chà qua chà lại trước mấy cái răng cửa vài lần như vừa nói.

Nhai một lúc, mọi thứ của miếng trầu nát chung với nhau, tạo thành một chất sền sệt màu đỏ. Miệng và môi người ăn trầu lúc bấy giờ đều

đỏ. Có khi cả mặt cũng có màu đỏ, nếu người nhai là một cô gái trẻ mới tập ăn trầu, vì miếng trầu có chất gây say nhẹ. Trong các loại cau, cũng có thứ cau có độ gây say mạnh hơn, gọi là “cau say”. Những người ăn trầu bình thường không chuộng thứ cau này. Người ta ăn trầu là vì thói quen, để không “lạt miệng”, chứ không phải để tìm một cảm giác ngất ngây như những người ghiền ma-túy.

Cái chất sền sệt màu đỏ trong miệng người ăn trầu có tên là “cổ trầu” (người Bắc gọi là “quết trầu”) trên nguyên tắc là phải nhả ra. Nhưng trong thực tế, trong khi nhai trầu, người nhai không thể nào tránh hết việc nuốt một ít chất ấy vào bụng. Và tôi cũng có nghe mấy cụ già quả quyết rằng “cổ trầu” chữa được chứng trúng thực. Nếu tin, thì đây là thứ thuốc “của ai nấy dùng”: Sau khi ăn một bữa quá no, cảm thấy trong bụng khó chịu, thì nhai một miếng trầu và nuốt hết nước cốt vào.

Đang đi trên đường làng, thì cứ tự nhiên nhổ “cổ trầu” xuống đất, miễn sao đừng để vương vào quần áo của mình là được. Nhưng đang ngồi trong nhà, thì sao? Chẳng lẽ cứ lúc nào trong miệng hơi đầy thì nhổ toẹt ra? Nhổ ra vườn thì còn được, chứ ra sân thì dơ dáy quá. Do đó, người ta phải sắm một vật gì để chứa “cổ trầu”.

Trên tiến trình ăn trầu, cái “ống nhổ” (người Bắc gọi là “ống phóng”) là dụng cụ cuối cùng. Từ đây đi ngược lại, còn nhiều thứ nữa. Tôi nghĩ cũng nên nhắc đây kể ra cho đủ.

Đầu tiên là cái đồ đựng trầu cau. Dùng trong nhà thì có cái khay, cái quả, cái rổ, cái cối, cái ô. Tất cả đều đi với chữ “trầu” để phân biệt với những thứ cùng tên, như “khay trầu” để phân biệt với “khay trà”... Và cũng có thứ sang thứ hèn, như khay trầu của nhà giàu thì là khay cán xac-cừ; “quả trầu” của nhà giàu thì làm bằng đồi-môi, v.v... Trong mấy dụng cụ dùng đựng trầu kể trên, riêng cái “quả” thường được dùng khi có khách. Quả có nắp đậy, lòng rộng

chứa trầu chưa tèm, cau nguyên trái..., ngăn trên mặt chia ra nhiều ô, ô này đựng những miếng trầu, ô kia đựng những miếng cau... Chủ nhà mở nhẹ nhàng nắp quả đặt sang một bên, hai tay trân trọng bưng cái ngăn quả đưa đến trước mặt khách, và nói lời mời; khách cũng nhẹ nhàng đưa bàn tay trái ra đỡ lấy cái ngăn, bàn tay mặt nhón lấy một miếng trầu, một miếng cau, một miếng rễ, rồi nói lời cảm ơn...

Đựng vôi ở quê tôi thường là một cái bình nhỏ bằng sành, cao chừng một tấc, gọi là cái “hũ vôi”. Cũng có những nhà nghèo dùng loại bình vôi “dã chiến” là những cái lon sữa bò. Nhưng số này ít. Đặc điểm hình thể của bình vôi là bụng phình, miệng nhỏ, để chứa được nhiều mà vôi không bị khô. Đặc điểm tinh thần của bình vôi là khi về hưu thì trở nên linh thiêng. Cũng giống như những “ông táo” (đầu rau), khi còn được dùng để đội nồi đội chảo thì chưa được ai kính sợ; nhưng một khi đã sứt mẻ, được đem đặt ở gốc đa, gốc chuối, thì không ai dám xúc phạm. Bình vôi cũng vậy: Còn được dùng để đựng vôi trong khay trầu thì là “hũ vôi”, nhưng một khi vôi khô đóng trít miệng không dùng được nữa, được thỉnh ra ngồi ở gốc đa, gốc chuối, thì trở nên những “ông bình”, cũng không ai dám động tới.

Dụng cụ lấy vôi từ bình ra để bết lên lá trầu được gọi là cái “chìa vôi”. Kiểu thô sơ, thì “chìa vôi” chỉ là một que tre, một đầu đẹp cắm sẵn vào bình để lấy vôi, một đầu nhọn để chọc lỗ khi tèm trầu. Kiểu tiện nghi, thì “chìa vôi” bằng sắt, có hình thù khá phức tạp: Dài chừng 25 phân, gồm ba phần: Chuôi, thân, và mũi. Chuôi là một que tròn to bằng chiếc đũa ăn cơm, dài chừng 7, 8 phân, để cầm gọn trong lòng bàn tay. Thân liền với chuôi, là một lưỡi dao hình bán nguyệt dài chừng một tấc rộng độ 3 phân, dùng trong việc bửa cau, cắt rễ, rọc trầu. Mũi dính liền với thân, là một que đẹp dài non một tấc dùng để lấy vôi, lúc không dùng thì cắm vào bình. Ở ngay chỗ cái chuôi

và lưỡi dao giáp nhau, có một có que nhỏ dài chừng 3 phân, nhọn như cây đinh chĩa ra cùng chiều với lưỡi dao, dùng để chọc lỗ trên miếng trầu khi tèm. Như vậy, cái “chìa vôi” sắt làm đủ các việc cần thiết để tạo thành một miếng trầu.

Không biết sau khi biết ăn trầu bao lâu, ông bà chúng ta mới nghĩ chế ra cái “chìa vôi” đa dụng bằng sắt. Nhưng chúng ta có thể biết chắc cái dụng cụ thân thiết này đã cho một giống chim và một giống cá mượn tên: Chim chìa vôi, và cá chìa vôi. Thân mình hai giống vật nhỏ này cũng có hai màu đen trắng rõ rệt, giống như một chiếc chìa vôi sắt dùng đã lâu, một đầu màu vôi trắng toát, một đầu màu sắt đen sì.

Nếu dùng cau khô, thì cái dao trở nên không cần thiết. Nhưng cau khô thì rất cứng, không thể bỏ vào miệng nhai ngay cùng với miếng trầu được, mà phải ngâm nước nóng một lúc cho mềm. Do đó, trong khay trầu phải có một cái chén nhỏ để ngâm cau.

Dao cắt cau, dù là con dao riêng hay là bộ phận của chiếc chìa vôi sắt, cũng phải thật bén. Thật ra, bửa trái cau tươi theo chiều dọc, thì dao không bén lắm cũng làm được. Nhưng còn dùng khoanh một vòng quanh cái chỏm để tách rời cái “mũ” ra, mà dao không thật bén thì không làm được. Một khi cau đã giã, thì vỏ ở phần đuôi đã khá cứng, cắt ngang hơi khó. Và miếng cau cắt ra có đẹp mắt hay không, không phải chỉ do tay người, mà còn tùy thuộc ở con dao nữa.

Nếu ăn trầu là người già, răng đã yếu, hoặc đã có nhiều cái rụng, thì trong số dụng cụ lại phải có thêm những thứ để giúp làm mềm, làm nát miếng trầu trước khi cho vào miệng. Đó là cái cối giã trầu trong một bài thơ của Tú Xương. Nói là “cối”, nhưng phải có đủ bộ “cối và chày” thì mới giã được. Bộ đồ nghề này có thể bằng đá, có thể bằng đồng, nhưng phần nhiều bằng gỗ. Nếu bằng đá đẽo hoặc bằng đồng đúc, thì hình dạng hơi giống bộ cối chày giã

thuốc ở những hiệu thuốc bắc; nếu là bằng gỗ, thì cái cối là một cái cối giã gạo tí hon, còn cái chày thì chỉ dài độ một gang, hai đầu to vừa với lòng cối. Người ăn trầu bỏ miếng trầu (không cần tèm kỹ), miếng cau (tươi hoặc khô), miếng rễ vào cối, tay trái kèm cho cối dùng đảo, tay mặt cầm chày giã vào cối nhiều cái, cho đến khi nào tất cả mềm và nát ra tới mức vừa ý, thì vét cả ra cho vào miệng. Có khi người già trầu tay đã yếu, phải ngồi bệt dùng hai bàn chân giữ chiếc cối trong khi dùng cả hai tay cầm chày.

Nhưng dù là chày cối kiểu nào, sử dụng kiểu nào, thì vẫn nặng nề đối với người đã già. Người ta liền nghĩ ra cách khác nhẹ nhàng hơn: Cái ống ngoáy trầu, thường được gọi tắt là “ống ngoáy”. Cả bộ gồm một cái “ống” bằng đồng, và một cái “chìa” bằng sắt. Cái “ống” chỉ to bằng cái ly uống rượu loại nhỏ nhất, lòng sâu chừng 5 phân; cái “chìa” chỉ dài chừng 12 phân, mũi đẹp có khía răng, đầu cuốn tròn lại cho êm khi cầm. Các thứ trầu, cau, rễ được nhồi vào cối, được ấn xuống đáy, rồi cái chìa thọc xuống nghiền nát ra. Thời gian “ngoáy” có lẽ cũng dài bằng thời gian “giã”, nghĩa là chừng 5 phút. Nhưng “ngoáy” thì nhẹ nhàng và phong nhã hơn, vì không gây tiếng động.

Ngoài hai cách chính qui kể trên, ngày trước ở các miền quê còn một cách khác làm nát miếng trầu giúp cho người già yếu răng. Cách này còn nặng nề và kém phong nhã hơn nữa. Người ta dùng ngay bộ đá thường dùng để đập bắp ghé cơm, mà đập cho nát miếng trầu. Này đây, một bà già đang đặt miếng trầu, miếng cau, miếng rễ lên “hòn đá mẹ” để trong một cái thúng rách, tay trái vịn vành thúng, tay mặt cầm “hòn đá con” đập xuống các thứ kia cho nát ra. Vừa đập, vừa tèm, vừa lượm những mảnh nhỏ văng ra ngoài. Cuối cùng, tất cả được cho vào miệng. Bà già ngồi móm mém nhai một lúc trước khi chống gối đứng dậy.

Phải tận mắt nhìn thấy những cảnh đập bắp ghế com, đập trầu vì không có ống ngoáy, mới thấu hết nỗi cơ hàn của dân quê ta ngày trước. Nhưng ngược lại, những cái cối giã trầu, những chiếc ống ngoáy trầu, những hòn đá đập trầu, lại chính là những gạch nối thân yêu trong tình mẹ con, trong tình bà cháu. Người con gái đang sống với mẹ già, đứa cháu nhỏ sống ở thành phố lâu lâu về quê thăm bà ngoại, có dịp giã trầu, ngoáy trầu, đập trầu cho mẹ, cho bà, cũng là một cách tỏ lòng âu yếm mến thương.

Vật dụng cuối cùng trong việc ăn trầu là cái “ống nhỏ”, đã được nói một phần trên kia.

Công dụng chính của “ống nhỏ” là chứa “cổ trầu”. Nhưng cũng có khi nó được dùng để bỏ một chút rác gì đó từ trong khay trầu, từ trên bàn khách, dùng đổ một chút nước trà cạn... Cho nên ống nhỏ thường được đặt gần chỗ chủ nhà và khách ngồi ăn trầu uống nước, hoặc dưới đất, hoặc ngay trên bàn. Được để trên bàn phải là “ống nhỏ” loại sang.

Loại sang là “ống nhỏ” bằng đồng hoặc bằng sứ. Loại này thường có cỡ nhỏ. Nhỏ nhất có những chiếc ống nhỏ bằng sứ đất tiền, chỉ to bằng cái tách trà, trông rất xinh. Khi dùng, người ta phải đưa lên tận miệng. Cũng có những chiếc ống nhỏ bằng đồng khá lớn miệng loe, thường chỉ được để dưới đất. Khi dùng, người ta có thể nhổ từ trên cao.

Nhưng thông dụng ở miền quê tôi vẫn là loại ống nhỏ bằng sành màu da lươn, cũng gọi là “màu ống nhỏ”. Loại này khá lớn, luôn luôn phải để dưới đất. Nhà nào cũng có loại ống nhỏ này. Nhà nghèo thì để đâu cũng được, nhà giàu thì chỉ để ở nhà dưới nhà sau, không dùng tiếp khách. Cho nên đã có người nêu nhận xét: Chỉ cần coi cái ống nhỏ để đâu là biết được giàu nghèo. Ý nói chỉ có ống nhỏ bằng đồng, bằng sứ, thì mới được đưa lên bàn khách.

Cuối bài, xin cùng các bạn nhắc lại một ít thành ngữ, tục ngữ, ca dao

xuân lai

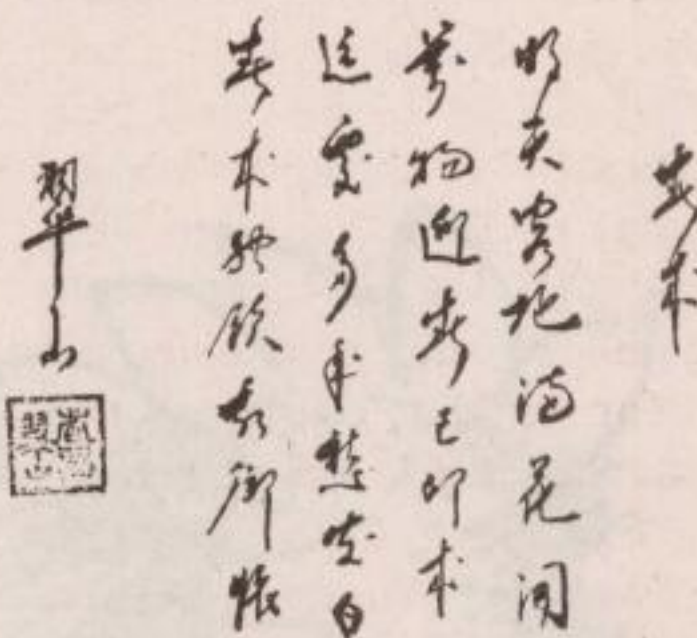
*Minh thiên khách địa mần hoa khai
Vạn vật nghinh xuân Kỷ Mão lai
Viễn xứ đa niên sầu phát bạch
Xuân lai độc ẩm cố hương hoài.*

thủy sơn

xuân về

*Bình minh thấy ánh hoa cười
Gửi hương cho gió,
xuân bay ngọt ngào
Kể lữ thứ, lòng thương đau
Xuân buồn, nhớ nước,
rượu nào giải khuây!*

thủy sơn



có liên hệ tới việc ăn trầu:

- *Sắc như dao cau*: Ý nói rất bén.
- *Mắt sắc như dao cau*: Thường dùng để nói về cái liếc mắt của một cô gái đẹp một cách sắc sảo.

- *Thương nhau cau sáu bổ ba; ghét nhau cau sáu bổ ra làm mười*: Ý nói khi trai gái thương nhau thì “chín bổ làm mười”, thường thu vén cho nhau. Bình thường, mỗi trái cau được cắt làm 6 miếng; bây giờ, vì thương, nên cắt to gấp đôi, để miếng trầu được ngon hơn. Nhưng khi ghét nhau, thì làm ngược lại: Cắt cau thành nhỏ miếng hơn.

- *Nhà vườn ăn cau sáu*: Nhà vườn ở đây là người có vườn trồng cau lấy trái đem bán. Thói thường, người có vườn cây ăn trái thường dành phần tươi tốt đem bán, chỉ để lại phần xấu cho mình. Cau sáu là những trái cau bị sâu đục khó bán.

- *Thợ rèn không dao ăn trầu*: Ý nghĩa hơi giống câu vừa nói. Thợ rèn làm đủ loại dao rựa cho mọi người dùng, nhưng chính mình thì thiếu

dao khi ăn trầu. Cũng giống chuyện vợ con thợ may không có đồ mới mặc Tết, vì bận may đồ cho thiên hạ.

- *Miếng trầu là đầu câu chuyện*: Câu này đã được nhắc ngay ở đầu bài. Ở đây, xin nhắc lại để dẫn qua thành ngữ “bỏ trầu cau” thông dụng ở miền Trung, và “chia trầu cau” thông dụng ở miền Bắc: “Bỏ trầu cau” là “đã đi nói” (người Bắc gọi là “giạm”, hoặc “chạm ngõ”), tức là “dính hôn”. Thí dụ: Con nhỏ mới mười sáu mà đã được ông Chánh xóm trên “bỏ trầu cau” cho con trai út rồi đó. “Chia trầu cau” là tục người Bắc công bố cho họ hàng và láng giềng biết con gái đã được “ăn hỏi”. Nói là “chia trầu cau”, nhưng thực sự bên cạnh trầu cau còn có bánh mứt, ... Những thứ này là của nhà trai đem nộp cho nhà gái trong lễ hỏi. Câu “Về gì một mớ trầu cay, sao anh không hỏi những ngày còn không” trong bài “Trèo lên cây bưởi”, cũng cho thấy cái địa vị của miếng trầu trong nghi lễ ngày xưa.

xóm cũ:

Cước Cá Phú Câu, Mật Ong Sơn-Hoà

Phan Long Yên



Những đặc sản Phú Yên, ngoài yến huyết, sò huyết ở quận Tuy An, còn có cước cá (vây cá) Phú Câu và mật ong Sơn Hoà. Thi sĩ Tản Đà khi đến đây, thường thức bát cước cá Phú Câu đã phải khen rằng:

Lấy chi vui với thu tàn

Phú Câu cước cá, Ô Loan miếng hào.

Phú Câu là một thôn ở gần cửa sông Đà Rằng, nay thuộc quận 6 thị

xã Tuy Hoà. Ngư dân thôn này chuyên săn cá mập để lấy vi chế biến ra cước cá.

Chúng ta thường thức bát cước cá là thường thức một hải vị, quý hiếm như yến sào, bào ngư. Trong quá trình sản xuất ra bát cước cá, ngư dân đã tốn không biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, đôi khi cả tính mạng nữa.

Thật vậy, muốn có cước cá phải

săn cá mập. Muốn săn cá mập phải đợi đến mùa mưa lụt. Hàng năm vào mùa đông, nước sông Đà Rằng dâng cao, mang ra biển nhiều màu mỡ và sinh vật. Do đó cá mập thường xuất hiện lượn quần ở ngoài khơi chỗ cửa sông để đón mồi.

Săn cá mập không phải ai làm cũng được. Người săn cá phải can đảm, cường tráng và mạo hiểm, không khác gì những tay săn cọp trên rừng. Cá mập có nhiều loại: cá mập xám, cá mập đen, cá mập xanh, cá mập giống, cá mập cào và cá mập xà. Loại nào cũng có thể giết người, nhất là loại cá mập xà. Trong các loại cá mập, ngư dân thích nhất cá mập giống. Loại này có vi cho rất nhiều cước, sợi to và trắng trong, bán được giá hơn các loại khác.

Qua kinh nghiệm nhiều đời cha truyền con nối, kể cả học được từ cái chết, ngư dân săn cá mập biết rõ khẩu vị của từng loại cá mập, loại lưỡi câu, giàn câu, cách cột lưỡi câu cũng như cách bủa câu. Khi cá cắn câu rồi, đưa lên tàu cũng phải hết sức cẩn thận vì nó vẫn có thể giết người như chơi.

Cá mập bắt được chủ yếu là để lấy vi. Cá nhỏ, mỗi con lấy được 5 - 7 kí lô vi. Cá lớn, lấy được 19, 20 kí lô vi. Cách chế biến vi cá không có gì phức tạp lắm. Họ đem vi cá rửa sạch, chà thật kỹ rồi đem trụng nước sôi, tách ra và tẩy trắng. Sau đó họ rút từng sợi cước trong vi cá, xếp từng bánh hay theo các hình dáng do sự yêu cầu của khách hàng. Theo giá thị trường Việt Nam, nếu mua bằng mỹ kim thì phải trả khoảng 350 đô-la cho 1 kí vi cá sợi nhỏ, khoảng 700 đô-la cho loại vi sợi lớn, trong. Phần lớn vi cá dùng để nấu súp, dọn trong những bữa tiệc sang trọng.

Ngày nay thế giới đang báo động nguy cơ tuyệt chủng của các loài cá mập. Mỗi loài đều có một nhiệm vụ trong tiến trình sinh hoạt của địa cầu. Nhiệm vụ của cá mập là dọn dẹp những xác sinh vật trên biển. Có lẽ chúng ta cũng phải để ý đến điều này, tiếp tay bảo vệ môi sinh bằng cách không mua, không ăn các món

súp vi cá hay yến sào.

*
* *
*

*Tìm mua Nam Bắc Tây Đông
Không đâu sánh kịp mật ong Sơn
Hoà.*

Sơn Hoà là một quận miền núi tỉnh Phú Yên, nơi nổi tiếng có nhiều mật ong rất tốt. Có ba loại ong làm mật: ong ruồi, ong bông và ong thể.

Ong ruồi hình dáng giống con ruồi nhưng lớn hơn, màu rằn, có viền đỏ quanh mình, rất hiền, đốt ít đau. Tuy nhiên gặp ổ có nhiều ong sát chen lẫn, bị ong sát đốt khá đau. Ong ruồi đóng ổ có khi dưới thấp, có khi trên cao trên các cành cây ở trảng, rừng. Người lấy mật ong ruồi cho biết kinh nghiệm: nếu thấy ong ruồi đang lấy mật tại các cành hoa, thấy người mà nó bay thẳng đứng lên tức là ổ của nó ở gần; nếu nó bay xiên ngang là ổ mật ở xa.

Khi gặp ổ mật ong ruồi, người ta chỉ lấy điều thuốc lá đã quấn sẵn gần bằng điều xì-gà, đốt hút phà khói vào ổ ong. Ong gặp khói thuốc, cay mắt bay đi hết; con nào bị say bám nằm lại ổ, người ta bẻ cành lá tươi phủi cho hết, rồi chặt cành lấy nguyên ổ để vắt mật.

Để vắt mật ong ruồi, người ta chia ổ ong làm ba phần. Phần đầu gọi là trái ké chứa nhiều mật, vắt lấy mật. Phần thứ hai là cái tàng ong, chứa những con ong non. Người ta chấm nó vào mật ong mà ăn hoặc xào ớt để ăn với cơm. Người địa phương tin rằng tàng ong rất bổ. Phần thứ ba là sáp ong, đem về nấu lọc, bỏ phân và cặn bã, dùng làm đèn sáp hay vào nhiều việc khác. Ong ruồi rất ít mật, muốn có một lít mật ong ruồi phải vắt gần 4, 5 ổ.

Ong bông có màu mốc rằn, lớn hơn ong ruồi một chút và cũng dữ hơn ong ruồi, nhưng không bằng ong thể. Loại ong này thường làm tổ trong các bông cây to trên núi cao hoặc nơi nào có cây to, có bông ở chỗ thanh vắng.

Khi gặp ổ ong bông, người ta cũng dùng khói thuốc lá phà vào bông cây. Ong bị cay mắt vì khói

thuốc, tuy bay hết ra khỏi bông nhưng cũng còn một số bị say khói nằm liệt trong ổ. Khi ong đã bay ra hết, người ta thò tay vào bông cây gỡ từng miếng tàng ong, đường kính bằng miệng tô, gỡ chừng 5, 6 lớp là hết. Nếu miệng bông hẹp quá, phải dùng rìu đẽo cây để mở rộng hầu dễ lấy. Tàng ong gỡ ra, đem vắt để lấy mật. Mỗi bông ong cho chừng 1 đến 2 lít mật.

Ong thể có màu xám mốc, rằn đỏ, lớn hơn ong bông một chút, lanh lẹ và dữ hơn các loại ong ruồi, ong bông. Ong thể thường làm tổ trên núi cao, có cây lớn. Có hai loại ổ ong thể: một loại làm ổ riêng biệt, loại kia cùng đóng nhiều ổ trên cùng một cây cao, to. Tổ ong thể cũng có tổ nhỏ, tổ lớn. Tổ lớn nhất, chiều dài hơn một thước tây, rộng 7-8 tấc tây. Tổ nhỏ nhất cũng lấy được 3, 4 lít mật. Tổ lớn cho từ 15 đến 20 lít mật.

Nếu gặp tổ ong thể đóng lẻ, chỉ cần hai người lấy là đủ. Người ta làm trái khói bằng cách lấy lá tươi cuốn bó lại, chính giữa trái khói này là một ít củi khô để cháy để làm mồi. Khi trái khói bốc cháy, ta chỉ thấy khói toả mù mịt, không thấy lửa ngọn vì lá tươi tạo ra khói. Người lấy mật trèo lên ổ ong thể phải dính hai trái khói ở hai vai, sau lưng giắt một lưới liềm và một thùng chai, có cột dây để tiện đưa mật xuống và kéo thùng không lên. Họ ôm thân cây trèo lên, khi tới gần ổ phải tìm thế ngồi cho chắc chắn. Hai trái khói toả khói ra bao phủ ổ ong. Ong bị khói cay mắt cùng nhau bỏ tổ bay đi hết, con nào bị say nặng thì rớt xuống đất. Bấy giờ người lấy mật mới đưa thùng chai hứng dưới tổ ong. Họ dùng lưới liềm cắt từng mảng tàng ong bỏ vào thùng. Khi thùng đầy, họ buông dây thả xuống cho người ngồi dưới sang thùng khác rồi kéo thùng lên tiếp tục cắt. Cứ thế cho đến khi nào hết tổ ong thì họ leo xuống.

Về loại đóng chung 5, 6 ổ trên một cây thì phải đi đông người hơn, phải chọn người leo cây giỏi và chịu đựng được sự chích đốt bất ngờ của ong. Nếu 5 ổ thì 10 người, 5 người

trèo lên cây, 5 người ở dưới đất. Cung cách lấy mật cũng giống như trên. Cách vắt mật ong thể cũng như ong ruồi, phải phân túi mật riêng, sáp riêng và tàng riêng. Ong thể cho lượng mật và sáp nhiều nhất.

Trong các loại mật ong, mật ong ruồi được đánh giá tốt nhất. Theo những người chuyên lấy mật, sở dĩ mật ong ruồi tốt vì con ong chọn hoa tốt; các loại ong kia hút mật hoa hỗn tạp.

Những năm gần đây, do nhu cầu mật tăng, không đủ cung ứng nên người bán mật thường pha thêm đường. Để thử xem mật ong có nguyên chất hay không, người ta nhỏ một giọt mật lên trên miếng giấy quuyến (giấy dùng quấn thuốc rê). Nếu giọt mật không bị nhoè nước chung quanh thì là mật tốt. Người ta cũng có thể lấy sợi tóc nhúng vào mật, cầm lên xem. Nếu mật đọng dính vào sợi tóc vào rơi hết sức chậm là mật tốt; nếu mật rơi liền, không đọng vào sợi tóc là mật bị pha. Do thị trường có nhiều mật giả, người tiêu thụ thích mua nguyên ổ ong để tự tay vắt lấy. Đến mùa mật ong ruồi, nhiều phụ nữ gánh nguyên ổ ong ruồi còn dính trên cành cây đến thị xã bán. Bán mật ong ruồi lối này không bao giờ bị ế, mang về cả.

Vùng núi Sơn Hoà có nhiều rừng, trảng; có nhiều loại hoa rừng kể cả trên núi cao nên các loài ong mật thường tập trung làm tổ. Mỗi năm, số lượng mật tăng hay giảm tùy thuộc vào mùa hoa nhiều hay ít. Nhưng trung bình cũng thu hoạch được khoảng 4, 5 trăm lít mật.

Dân Sơn Hoà sau khi vụ mùa gieo trồng xong, còn làm những nghề phụ để kiếm thêm lợi tức như đan lát, lấy mây, đánh bẫy, hái trái rừng.... Trong các nghề phụ này, lấy mật ong là lợi tức khá quan trọng.

Hiện nay do nhu cầu dùng mật ong mỗi lúc một tăng, mật thiên nhiên không đủ cung cấp nên đã có phong trào nuôi ong lấy mật. Tuy nhiên giá trị của mật ong nuôi không thể nào bằng mật ong thiên nhiên.

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Hai gã đi buôn chọn ngày lành tháng tốt để bắt đầu sự nghiệp của mình. Đây là một buổi sáng mùa Thu bầu trời trong xanh sáng sủa vô cùng. Đúng giờ tốt Khánh và Lợi thông dong đạp xe đến lò bánh mì Ba Lan, trên boọc-ba-ga của các gã là hai cái bao tải to với mớ dây dợ để chằng buộc rõ cẩn thận, trong túi là một cục tiền, toàn loại tiền to, tiền chẵn để mấy cô mấy bà bán hàng khỏi cầu nhàu vì lắt nhắt khó đếm.

Khánh và Lợi dựng xe vào gốc cây, cẩn thận khóa trước, khóa sau rồi đứng vào cuối của một dãy dài khoảng gần năm chục người đang xếp hàng để chờ làm hóa đơn, trả tiền. Cửa mở, sau một loạt ưu tiên cho những giấy giới thiệu của hết cơ quan này đến cơ quan khác, hết hội nghị này đến hội nghị khác, rồi hợp đồng với nhà máy này nhà máy kia, rồi người quen viết thư tay, người quen nhấn bằng mồm... cuối cùng cũng phải đến những người bình thường như bọn Khánh và Lợi.

- Mấy ông này, bao nhiêu đây?

Sau khi nghe tiếng quát hỏi rất hách dịch, cửa quyền ấy của cô nhân viên kế toán lùn tìn tịt, mắt thì hiếng, trán thì dô, môi đầy, răng sứt, hai má đầy trứng cá, cả Lợi và Khánh đều vẫn rất nhẹ nhàng, ôn tồn:

- Chị làm ơn bán cho anh em chúng tôi mỗi người một trăm chiếc.

Mắt cô kế toán quắc lên ngay, miệng cộc lốc:

- Nhiều quá, không được.

Khánh và Lợi đều đã được vợ phụ đạo là gặp những trường hợp như thế này thì phải làm như thế nào. Cả hai đều rất bình tĩnh, kín đáo rút trong xấp tiền của mình ra mấy tờ giấy bạc trị giá khoảng năm cái bánh mì dúi nhẹ vào tay cô gái, miệng thì khấn khoản:

- Xin chị thông cảm...

Cô kế toán nhìn thoáng qua màu mấy tờ giấy bạc một cái rồi nắm chặt tay lại, im lặng ra vẻ suy nghĩ một tí rồi mới kể cả, ra cái vẻ linh động:

- Thôi đưa tiền đây để làm hóa đơn.

Thế là qua một cửa ải. Cửa tiếp theo sau là lúc vào kho lĩnh bánh mì. Đây là đồn lũy của bà thủ kho có cái mặt quắt như mặt chuột, ngực lép kẹp trong cái áo trắng rộng thùng thình đã ngả sang màu nước dưa, cái quần phíp bạc phếch quá mỏng nên mỗi khi bà đứng ra chỗ cửa có ánh sáng là ai cũng phải nhìn rõ hai cẳng giò nhỏ như hai cái que kem... Vừa thoáng nhìn thấy mặt Khánh và Lợi, biết là lính mới, bà đã vừa hỗn hển thờ không ra hơi, vừa dai cái mồm ra cái vẻ ta đây đàn chị để uy hiếp trước:

- Này... Chị bảo cho mà biết trước nhé. Bánh mới, bánh cũ có cả kho, phát cho cái nào thì phải nhận cái ấy chứ không được chọn đâu nhé.

Miệng thì nói, hai bàn tay gầy gò đầy những xương là xương của bà thì run rẩy nhặt ra mấy cái bánh cứng quèo chẳng biết ra lò từ đời tám

hoánh nào mà dí vào mặt hai ông khách.

Vừa đụng đến mấy cái bánh, Khánh và Lợi đã phải rút ngay tay lại. Loại bánh vừa cứng như đá lại vừa chua như cút mèo này thì có mà mang ra ném cho chó thì chó cũng phải chạy chứ đừng nói là bán cho người. Hai gã đã hơi nản, nhưng nhớ đến bài học vừa xong ở chỗ cô kế toán, mặt cả hai lại tươi tỉnh lại ngay. Lợi vốn khéo mồm khéo miệng, vừa rút ra mấy tờ giấy bạc dút vào tay bà miệng vừa nói dẻo như kẹo:

- Sao em trông chị giống bà chị cả em ở nhà thế. Bà chị cả của em trông cũng phúc hậu đúng như chị vậy... Thì bà chị thương có đưa cái nào thì chúng em phải lấy cái ấy chứ đâu có dám chọn.

Bà chị cầm nắm tiền, rất hồn nhiên bỏ ngay vào cái túi đất trong cặp quần trước bốn con mắt tròn xoe của hai thằng em, miệng vẫn vừa thờ vừa nói:

- Thì tôi cũng cứ phải phổ biến qua nội quy của kho cho các chú biết.

Khánh và Lợi còn phải vượt một cửa ải nữa mới mong thoát khỏi lò bánh mì Ba Lan. Đây là trạm bảo vệ ở ngoài cổng nhà máy do mấy ông bộ đội phục viên nguyên là con cháu các vị lãnh đạo kiểm soát.

Hai cái xe đạp đã ở vị trí nửa trong nửa ngoài cổng, cả Khánh và Lợi đã chân trên chân dưới, lấy đà để sắp sửa vọt đi thì chợt nghe một tiếng còi rít lên lạnh lạnh nghe chói cả tai. Rồi sau đó là một khẩu lệnh rất ngắn gọn, kèm theo một câu hỏi trống không:

- Xuống xe! Đứng lại! Định đi đâu thế kia?

Lúc bấy giờ thì mặt trời đã lên được một con sào, không mười giờ thì cũng phải chín rưỡi. Khánh và Lợi đành chấp hành mệnh lệnh, xuống xe và đứng lại. Người trong trạm bảo vệ vẫn rất gay gắt:

- Vào đây.

Nhìn những cái bao trên hai cái xe đạp nặng nề vừa dất vào, tuy biết chắc chắn nhưng ông bảo vệ vẫn hỏi:

- Cái gì đây?

Khánh và Lợi gạt mồ hôi mà thưa với ông ranh con hai mốt hai hai, mặt mày xác xược, căng căng đầy những mụn trứng cá đỏ hồng:

- Dạ, bánh mì ạ.

Ông bảo vệ lại hỏi:

- Hóa đơn?

Lợi móc túi chìa ra hai cái hóa đơn. Ông bảo vệ lăm lăm đánh vắn mãi mới hết mấy dòng chữ to cỡ cộ. Ông nghỉ một lát, nghĩ ngợi điều gì đó xong tiến đến lấy chân đá đá vào mấy cái bao, miệng nhấm nhấm:

- Mở ra.

Khánh và Lợi lui cùi tháo mấy cái dây buộc miệng bao. Bánh mì Ba Lan một trăm phần trăm. Tường thế là thoát, hai gã định đóng lại thì ông lại quát tiếp:

- Đổ ra, đếm lại.

Đổ ra đâu bây giờ? Hay là đổ ra ngay giữa cái sân đầy đất cát bụi bặm lẫn với vỏ chuối, bã mía và trăm thứ bà dằn này mà đếm lại mấy cái bánh mì? Mặt trời lúc này đã hắt nắng xuống gay gắt. Những giọt mồ hôi trên trán, trên mặt lăn xuống chảy cả vào mắt vào miệng xót xa, mặn chát nhưng cả hai ông nhà buôn đều mặc kệ. Lợi lại lui cùi móc túi lấy mấy đồng bạc cuối cùng ra dúi vào tay ông bảo vệ:

- Ông anh cầm tạm, mua thuốc hút.

Chẳng nể nang gì, ông anh ôn con cầm dúi vào túi ngay. Rồi ông đá một phát cuối cùng thật mạnh vào bao bánh mì mà phán rằng:

- Thôi đi đi. Lần sau đừng có cái kiểu lằng lằng mà vào vào ra ra như nhà không có người ấy nhé.

Lợi nghĩ thầm: “Nhà không có người hay không có chó?” nhưng không dám nói ra miệng, chỉ giục Khánh buộc lại mấy cái miệng bao nhanh nhanh rồi đi không có muộn.

Cầm đầu cầm cổ đập mắt nửa tiếng hai gã mới ra đến bờ sông. Con phà đang trên bến đang nổ máy phành phạch có vẻ sắp xuất phát. Khánh và Lợi đã mua xong vé qua phà, đang giục nhau đẩy xe xuống cho nhanh thì từ trạm thuế ngay cạnh

barie lại có tiếng còi nữa nổi lên, rồi mấy ông cán bộ phòng thuế đưa tay vẫy:

- Vào đây! Vào đây!

Sau khi đã đổ tung cả mấy bao bánh mì xuống sàn nhà bẩn thỉu, sục sạo mãi vẫn không tìm thấy đâu là hàng lậu, một trong mấy ông phòng thuế mới hỏi:

- Giấy tờ đâu?

Khánh và Lợi móc túi lấy hai cái giấy chứng minh thư nhân dân do công an thành phố cấp, hai cái hóa đơn mua bánh mì có đóng dấu đã thu tiền ra trình nhưng ông phòng thuế này chỉ ghé mắt xem qua rồi vẫn lắc đầu:

- Tôi hỏi giấy tờ đâu?

Không biết trả lời thế nào, cả hai gã ngây mặt ra mà chịu trận. Ông phòng thuế cầm một cái bánh mì mà dí hẳn vào mặt Khánh và Lợi mà hỏi như đánh đố:

- Các anh có biết đây là cái gì không?

Chẳng biết là ông ta hỏi thế là có ẩn ý gì nhưng hai gã vẫn cứ trả lời:

- Dạ, bánh mì ạ.

Ông lại đố, hỏi tiếp bằng một câu tường như rất ngây ngô:

- Thế bánh mì có phải là lương thực không?

Nghĩ ông định lấy hai thằng ra làm trò cười định giễu ai, nhưng Khánh và Lợi đều làm ngơ. Cả hai đồng thanh đáp:

- Dạ đã là bánh mì thì phải là lương thực chứ ạ.

Lúc bấy giờ ông phòng thuế mới khà khà mà cười khoái trí như vừa lừa được đối thủ vào một thế cờ hóc hiểm. Mấy cái răng bít vàng sáng lóe lên giữa cái mặt vừa ngắn ngun ngun, vừa tối om om, đen xì xì vì bị cháy nắng cháy gió của ông. Rồi lục lọi mãi ông cũng lôi được từ trong cặp ra một tờ giấy đánh máy. Một tay cầm tờ giấy, một tay giơ tay lên thật cao như kiểu người ta tuyên thệ một điều gì quan trọng lắm, ông đồng dặc mà tuyên bố với Khánh và Lợi:

- Thế là các anh không biết gì về chủ trương quản lý lương thực của

nhà nước hả? Chỉ thị mới nhất của ủy ban nhân dân là nghiêm cấm mọi hành động, thủ đoạn công khai hoặc lén lút mang lương thực ra khỏi địa bàn tỉnh đây này. Các anh dám cả gan mang hàng trăm cái bánh mì là vi phạm nặng lắm, không thể châm chước được.

Rồi chỉ vào một đồng người mệt mỏi, uể oải nằm ngồi ngã ngốn dưới sàn, ông phán tiếp:

- Xếp vào hàng kia, chờ đến lượt lập biên bản xử lý.

Chỉ nghe mấy tiếng ấy thì dù có ngu dốt đến đâu Khánh và Lợi đều phải hiểu thôi thế là đã đi đứt cả chì lẫn chài rồi.

Chương 16

Cũng như cái tháp tám chân ở nhà máy nước hoặc nhà ngân hàng xây bằng đá xanh vừa bề thế lại vừa độc đáo ở cuối phố Bôn-be, nhà ga trung tâm từ thời Pháp để lại cũng là một công trình kiến trúc đáng tự hào của thành phố Nam Bình này. Đây là một nhà ga khá lớn và đẹp với hơn một chục đôi đường ray đưa đón tàu bè từ khắp nơi đi về. Những đường ke cho hành khách chờ tàu dài và rộng lát gạch nghiêng đổ au với những mái che như những cánh chim tung bay và những dãy đèn ống gắn trên trần... Có thể chia nhà ga ra làm hai phần. Một phần, với những dãy nhà kho lớn, những chiếc cần trục khổng lồ dành cho các loại tàu hàng. Phần còn lại thì dành cho tàu khách. Từ sân ga rất rộng y như một quảng trường, người ta có thể nhìn thấy ở đây một công trình to và đẹp như một tòa lâu đài hay một viện bảo tàng ba tầng với những cửa đi lớn và rất nhiều cửa sổ cùng một tháp đồng hồ bốn mặt trên mái ở châu Âu. Trong cái tòa lâu đài ấy là nơi điều động chạy tàu của nhân viên nhà ga, là phòng bán vé, phòng chờ tàu của hành khách, là cả một cái quán ăn lớn lúc nào cũng ồn ào, ẩm ỉ và một nhà bưu điện to không kém nhà bưu điện trong trung tâm.

Cái nhà ga thơ mộng, đẹp đẽ,

một nơi rất đáng đến thăm của bất cứ du khách nào đặt chân đến thành phố có cái tên rất thanh bình ấy, nơi mà hình như nhà thơ Nguyễn Bính đã có những giây phút cảm hứng để làm bài thơ bất hủ *Những bóng người trên sân ga* ấy, giờ chỉ còn lại trong ký ức của một số ít người. Nó đã hoàn toàn bị san phẳng ngay trong trận ném bom đầu tiên của Mỹ trong những ngày đầu leo thang mở rộng chiến tranh ra miền Bắc...

Chiến tranh đã kết thúc cả chục năm, trong khi chờ kinh phí và chờ xét duyệt một bản thiết kế mới người ta phải dựng lên đây một cái nhà gọi là ga tạm. Cái công trình bồi bác sần đất, mái lợp giấy dầu, tường ghép bằng những mảnh gỗ hòm và những khoang cửa sổ đen ngòm ấy vừa thấp bé lại vừa chấp vá, bươm xơm rơm rác, xác xơ tướp tướp chẳng khác gì một cái chuồng gà. Nó chỉ gồm một cái phòng nhỏ xíu với hai cửa bán vé dành cho hai loại hành khách đi tàu xuôi và tàu ngược, cùng mấy dãy ghế gỗ dài ọp ẹp cho khách chờ tàu.

Nhà bưu điện cùng những kios nho nhỏ bán tạp chí, sách báo tất nhiên không còn. Cái quán ăn, giờ được thay bằng cái tên mỹ miều là "Cửa hàng ăn uống ga" giờ được chuyển về phía bên kia quảng trường. Chẳng biết là vì lượng hành khách lưu lại càng ngày càng khó tính hơn hay vì thái độ phục vụ của các cô nhân viên càng ngày càng tồi tệ mà cái "Cửa hàng ăn uống ga" này cứ vắng như chùa Bà Đanh, hơ hoàn lấm mới thấy một vài người bẽn lấm tới.

Để đáp ứng nhu cầu ăn uống của hàng nghìn lượt hành khách qua lại mỗi ngày, trong phạm vi nhà ga tạm hàng quán mọc lên cứ như nấm sau mưa. Đây là những túp lều nho nhỏ được cắm bằng mấy cái que tre xuống đất, mái là những tấm ni lông cũ tháo ra từ các bao đựng phân bón hóa học hoặc bao thuốc trừ sâu, bên trong kê được ba cái ghế ngựa cho khách và một cái chõng tre đặt bộ ấm chén uống nước chè, mấy lọ kẹo lạc, kẹo vừng, vài bao thuốc lá, mấy

quả trứng vịt luộc, dăm cái bánh ngọt, dăm cái bánh mì...

Ngày trước, để phục vụ nhu cầu bài tiết của hành khách, trong phạm vi nhà ga có hẳn mấy dãy nhà vệ sinh rất dài lúc nào cũng sạch sẽ vì có người canh giữ, bán vé hắt hoi, ông bà nhà quê nào lơ mơ, đứng hoặc ngồi vạ vật nơi các gốc cây, góc tường, chân tường là bị các thầy phú lít biên phạt hoặc lôi về đồn ngồi cho muỗi đốt ngay lập tức. Bây giờ chính quyền đã về tay nhân dân, những nghề mạt hạng như thế không còn nữa. Ở khắp mọi nơi, nhân dân ta được tự do hoàn toàn. Khi những dây hồ xí của cán bộ nhân viên nhà ga cũng như của mấy khu tập thể các nhà máy xí nghiệp ở gần đó bị quá tải thì người ta tùy nghi phóng uế bừa bãi khắp mọi nơi. Cả khu vực ga bị ô nhiễm nặng nề. Mùi nước tiểu, phân người, phân súc vật lúc nào cũng thường trực, lảng vảng ở đâu đó... Đây đây là một chuyện quá bình thường. Ngay giữa thanh thiên bạch nhật, trước mặt văn võ bá quan, các bà các cô vẫn thản nhiên tụt quần ngồi xuống cạnh một hàng rào nào đấy xong lại thản nhiên đứng dậy như xung quanh chẳng có một ai. Ỉa bậy cũng chẳng phải là chuyện hiếm. Trẻ con ỉa bậy là dĩ nhiên, còn người lớn thì thỉnh thoảng người ta vẫn thấy những đồng phân to như cái mũ nằm chềnh ềnh ngay trên ghế nhà chờ hoặc ngay giữa lối đi. Ai có nhu cầu cần di chuyển, chỉ cần sơ ý không quan sát, để phòng kỹ lưỡng một tí là dễ dàng giẫm phải mìn như chơi.

Trong bầu không khí ngột ngạt của một ngày cuối tháng chín ở nhà ga của thành phố Nam Bình như thế, trên một chiếc ghế dài đặt ở phía cuối nhà chờ, Khánh và Lợi ngồi ngáp ngáp ngáp dài đợi chuyến tàu ngược Hà Nội... Từ hôm bị mất trắng tay chẵn hai trăm cái bánh mì ở bến phà, tự nhiên hai gã lại có một suy nghĩ giống nhau là đi buôn khoai khô, sắn khô từ tỉnh ngoài về. Hai gã lý luận: Thì cứ cho là mấy ông quan chức của địa phương làm đúng

đi. Dân chúng trong tỉnh đang đói dài, mang lương thực ra khỏi địa giới tỉnh không được, nhưng nếu mang vào để điều tiết bớt cái đói thì chả lẽ các vị cũng đề ra mà bắt à... Lợi có một bà chị họ lấy chồng trên vùng kinh tế mới gần thị xã Yên Bái. Gã rủ Khánh cùng đi. Trước gọi là thăm ông anh, bà chị và lũ cháu mà có lẽ đã cả hơn chục năm không nhìn thấy mặt, sau nữa là tận mắt khảo sát nguồn hàng xem giàu nghèo ra sao, để nếu tiện thì sẽ làm một chuyến luôn.

Muốn đi Yên Bái lại phải chuyển tàu ở Hà Nội. Hai nhà buôn tính toán: Đàng nào cũng phải ra ngoài ga, thôi thì tiện thể thăm thủ đô một lần luôn. Lợi có một bà cô nữa ở dưới đường Chợ Mơ. Hai gã sẽ tá túc ở đó một ngày rồi mượn xe đạp đi loanh quanh Hàng Ngang, Hàng Đào, Chợ Đồng Xuân, Bờ Hồ, Hồ Tây... Cái chính là thế nào cũng phải đến tận cầu Thăng Long với Lăng Bác Hồ xem mặt mũi nó ra làm sao. Chẳng gì thì đây cũng là những công trình thế kỷ, có tính chất quốc tế có một không hai của đất nước. Nghe nói, chỉ riêng đoạn bắc ngang sông Hồng của cây cầu Thăng Long đã là ba ki lô mét, còn nếu kể cả hai đoạn cầu dẫn ở hai bên thì chiều dài tổng cộng phải lên tới bảy ki lô mét. Lăng Bác Hồ thì chẳng nói ai cũng phải biết, cả thế giới chỉ có ba hay bốn cái gì đó mà thôi.

Mặc dù biết trước là nó chẳng sạch sẽ gì, nhưng hành khách vẫn cứ phải chui cả vào trong cái nhà chờ tối tăm và nóng hầm hập để tránh cái nắng gay gắt phía bên ngoài. Các hàng ghế đều chật ních những người và đồ đạc, người ta phải ngồi hoặc nằm thành từng đám dưới sàn nhà bẩn thỉu... Không còn chỗ mà chen chân, một số vị có sáng kiến là lợi dụng những cây cột trong nhà để chằng cả vông dù, vông bạt lơ lửng trên đầu mọi người mà nằm cho đỡ mỏi lưng. Ngồi cùng ghế với Khánh và Lợi là hai ông bà già nhà quê nghe nói là cất công đi thăm ông con trai bị tù oan trên tận Lao Cai. Cụ

ông liên tục hút thuốc lào, rồi vừa ôm ngực ho sù sụ vừa phả khói mù mịt làm không khí đã nóng nảy, ngọt ngọt lại càng thêm nóng nảy ngọt ngọt hơn. Cụ bà thì nghiền trầu thuốc. Mồm miệng lúc nào cũng bồm bẻm, bồm bẻm để rồi thỉnh thoảng lại nhổ toẹt xuống sàn nhà một bãi nước quệt trầu đỏ như son mài đặc. Ghế đẩu trước của hai gã là một đồng mửa chẳng biết từ bao giờ bốc mùi chua lôm và hai người đàn ông quần áo lôi thôi lếch thếch, râu tóc bù xù, nằm gối đầu lên hai cái túi du lịch đã tuột khóa, há mồm ra kéo gờ khô khô ngủ ngon lành. Cạnh họ là người đàn bà đầu tóc rũ rượi, vú về xốc xếch đang xì xì, si thằng con lên hai tuổi ỉa vào một mảnh lá bánh.

Nhà ga ồn ào như tự bao giờ nó đã vẫn ồn ào. Mặc dù chẳng muốn

tí nào nhưng cả Khánh và Lợi đều như phải nhồi vào tai câu chuyện của hai ông bà già ngồi cùng ghế kể về nỗi oan khuất của ông con trai. Hai cụ lại quá lễ phép, cứ một mực thưa bác, hai mực thưa bác làm Khánh và Lợi phát ngượng.

- Vâng! Thưa hai bác... - Cụ ông vừa thở ra một đụn khói tắng xóa, vừa ho, vừa nói. - Thằng cháu nhà tôi đi bộ đội đến nay là sắp được năm năm rồi. Như con người ta thì cũng sắp được về rồi đấy nhưng còn thằng nhà này thì bị tù đây chẳng biết bao giờ mới được ra.

Cụ bà vẫn vừa cọt kệt nhai trầu vừa tiếp thêm vào:

- Mà nó bị oan quá hai bác ạ. Ngày mới nhập ngũ, thấy nó ngoan ngoãn để bảo lại có vẻ tháo vát nhanh nhẹn, mấy ông trong ban chỉ huy tiểu đoàn mới lấy nó lên làm

liên lạc để sai bảo. Thấy nó viết thư về khoe, lại nghe người ta nói thêm vào là Ái lính tiểu đoàn quan đại đội", cứ tưởng gần các quan lớn thì dễ chịu, ai ngờ...

Cụ không nói hết câu, đưa tay kéo vạt áo lên chấm chấm vào đôi mắt nhờ nhờ đục như cùi nhãn. Trong khi ấy thì cụ ông tiếp:

- Vâng! Thưa hai bác. Ở đời chẳng ai học được chữ ngờ. Một hôm mấy ông tiểu đoàn lĩnh về một bọc tiền bảo là phụ cấp của lính. Lúc ấy là buổi trưa, các ông ấy sai thằng cháu nhà này mang cất vào tủ để đến chiều mang phát cho các đại đội. Nhà chỉ có mấy thầy tớ với nhau, thế mà chỉ có sau một bữa cơm cả bọc tiền đã không cánh mà bay. Mặc dù biết rõ mười mười là trong cả thời gian ấy thằng cháu nhà này không có đi đâu, vậy mà các ông ấy vẫn cứ đổ hết tội cho nó. Rồi lập tòa án binh, xử bảy tám năm tù.

Sau một hồi sụt sịt, cụ bà lại tiếp tục kể lể:

- Thưa hai bác! Cứ cho là tình ngay lý gian, nếu số tiền ấy bị mất hẳn thì thằng cháu nhà này có bị tù oan cũng đi một nhẽ. Đằng này, chỉ ít lâu sau người ta đã điều tra ra cái thằng lấy cắp số tiền với tất cả tang vật...

Rồi cụ lại sụt sùi để cụ ông phải tiếp tục:

- Vậy mà thằng cháu nhà này vẫn không được xét lại. Người ta quy cho nó là chỉ điểm. Nó mà không chỉ thì thằng kia làm sao biết được mà lấy...

- Thời buổi nhộm nhoạm này, biết đâu thằng chỉ điểm chính cống lại chẳng là một trong mấy ông chỉ huy kia!

Lợi thì thầm nói rất khẽ với Khánh như vậy. Nhưng cả hai ông bà già nhà quê tưởng như đã rất lắm cảm này vẫn nghe thấy. Mắt các cụ hình như sáng lên, rồi một cụ nói:

- Thì nhiều người cũng cứ nghĩ như hai bác. Nhưng rồi cả vú lấp miệng em. Người ta có chức có quyền muốn nói làm sao thì nói... Rút cục bao nhiêu tội vạ vẫn chỉ có thằng cháu nhà này chịu hết.

nước lụt

Bông súng vươn dài theo con nước
Sào cũng dài chống chiếc xuồng đi
Điện điển nở vàng chao mặt sóng
Em băng khuâng trên những lối về.

Em về mùa lũ làm sao biết
Anh tìm đâu ra bờ sông con
Nước dâng cao mặt, tràn thổng khổ
Và người ngụp lặn giữa long đong.

Nhà em cửa trở ra cánh én
Chiều xuống chờ người giữa mênh mông
Cánh cò về muộn tìm chỗ đậu
Chỉ thấy nước, mây và hoàng hôn.

Chim bỏ đồng bằng bay về núi
Kiến gom đàn, làm tổ trên cao
Em kê lại chiếc giường tre cũ
Đêm nằm nghe sóng vỗ lao xao.

Xuồng anh ngược sóng trên bến vắng
Gió chướng dội về rét căm căm
Đêm nay có kẻ ngoài sương gió
Thèm chút bình yên trong chiếu chắn.

phạm hồng đậm



Lúc này đã là ba giờ chiều. Trên chiếc loa han rỉ, cũ kỹ gắn ở góc phòng chờ chợt có tiếng khọt khẹt như tiếng người bị nghẹt mũi một lúc rồi tiếng của cô phát thanh viên ngái ngủ:

- Quý khách chú ý! Đây là thông báo tiếp theo của nhà ga. Chuyến tàu ngược Hà Nội chỉ còn bốn mươi lăm phút nữa là sẽ đến ga Nam Bình. Nhà ga chúng tôi chuẩn bị mở cửa bán vé cho quý khách. Đề nghị quý khách đứng xếp hàng hai trước cửa bán vé. Vé của ai người ấy mua, không xô đẩy chen lấn tạo điều kiện cho kẻ gian hoạt động...

Cái thứ tiếng đều đều, rề rề ấy lập tức bị át đi. Như một cái máy, đến người đang ngon giấc nhất cũng phải bật ngay dậy. Người dưới đất đội cả đầu vào mộng vào dít người trên vồng. Người trên vồng thì lại tương cả chân vào đầu, vào mặt người dưới đất. Khánh và Lợi bị cuốn ngay vào dòng người đang đổ xô ra phía cửa bán vé. Cả hai đều không để ý gì đến hai ông bà già người nhà quê ngồi cùng ghế giờ đã biến đi đâu mất hút.

Chân như không bén đất, rồi cả Khánh và Lợi cũng được người ta đồn đến cạnh ô cửa tò vò nhỏ xíu của cô thư ký bán vé.

- Đi đâu?

Khánh đứng đằng trước, nghe tiếng hỏi gắt gỏng của cô bán vé, gã đáp ứng như ngọng mãi mới nói được:

- Hà... Hà Nội.

Cô thư ký đập cái dấu chìm có ghi ngày tháng vào tấm vé rồi quẳng đến trước mặt ông khách:

- Một trăm bảy mươi đồng.

Khánh đưa tay lên tháo mấy lớp kim băng ở túi ngực moi cái ví lấy tiền. Thật may mắn là nó còn nguyên. Nhưng đến lần Lợi thì số phận không còn dễ dãi như thế nữa. Lúc cô thư ký bán vé hỏi đến tiền thì cái ví của gã đã không cánh mà bay từ lúc nào.

Ngay từ lúc còn ở nhà Lợi đã cẩn thận để cái ví tiền rất sâu vào túi quần, đã cài mấy lần kim băng lại còn thỉnh thoảng đưa tay xuống kiểm tra nữa. Mãi tận lúc loa phát thanh thông báo là tàu sắp đến gã vẫn hầy còn sờ nắn thấy cộm cộm. Như vậy là nó chỉ bay mất từ lúc mọi người đứng bật dậy, nhao nhao chen lấn xô đẩy đến cái cửa bán vé này mà thôi...

Khánh và Lợi chợt thấy nghi nghi ông bà già nhà quê ngồi cùng ghế với bọn gã. Hai người nói là phải ngược tận Lao Cai để thăm con trai vậy mà tại sao từ lúc mở cửa phòng bán vé lại mất hút không thấy đâu. Vì Lợi ngồi ngay cạnh ông già nên gã còn nhớ được những việc làm rất đáng ngờ của ông. Ông dựa cái điều cày và để gói thuốc lòn ngay cạnh đùi Lợi, đúng chỗ ví tiền của gã nổi cục lên. Cái hành động cứ chốc chốc lại thò tay xuống tìm điều, tìm thuốc

của ông, mà nhiều lúc chạm cả vào người Lợi chắc chắn là không phải ngẫu nhiên. Biết đâu, chính cái lúc mà Khánh và Lợi đang mải mê đeo đuổi ý nghĩ rằng thời buổi nhộm nhoạm, người ngay kẻ gian lẫn lộn trong câu chuyện bịa đặt của vợ chồng ông thì lại cũng chính là lúc ông già thò tay nâng trọn tài sản của gã.

Mặc dù số vốn liếng chung chỉ còn lại có một nửa nhưng cả Khánh và Lợi vẫn quyết định tiếp tục cuộc hành trình. Hai gã xếp hàng vào ga. Chuyến tàu đáng lẽ phải đến ga Nam Bình từ lúc mười một giờ trưa vậy mà tận năm giờ chiều mới ịch bò tới chậm đúng sáu tiếng đồng hồ. Tàu xuất phát từ ga Vinh nên cả mười ba mười bốn toa, toa nào cũng chật cứng. Hai bên thành tàu chỗ các cửa sổ, cửa đi cũng bắm đầy những người là người. Nhiều người ngồi ngổn ngang trên nóc tàu hoặc xoạc chân, xoạc tay treo lơ lửng như những con dơi cả ở những chỗ nối toa rất nguy hiểm.

Tìm mãi rồi Khánh và Lợi cũng kiếm được mấy chỗ bám ở một khoang cửa sổ. Cách bám cửa của hành khách này chẳng khác gì đánh đu nên ai nấy đều mỏi tay rã rời. Tuy nhiên, vì đoàn tàu cứ mười lăm, hai mươi phút lại dừng bánh ở một ga, và đã dừng là dừng rất lâu, nên tận dụng những cơ hội đó mà người ta nhảy xuống để đôi tay được nghỉ ngơi, lấy lại sức lực. Nếu không, thì dẫu là sức voi cũng chẳng ai có thể bám suốt như vậy cả một chặng đường dài.

Quãng đường sắt từ ga Nam Bình đi Hà Nội có không đầy chín chục cây số, vậy mà con tàu bò mất gần sáu giờ đồng hồ. Tính ra mỗi giờ bình quân nó đi không nổi mười lăm cây số. Đúng mười hai giờ đêm Khánh và Lợi mới xuống đến ga Hà Nội. Tàu điện, xe buýt đều không còn chạy nữa. Người ngợm mệt mỏi rã rời, hai gã tìm được một chiếc xích lô, đi được đến nhà bà cô thì đã một giờ sáng.

(còn tiếp)

tạ ơn người

*Tạ ơn người đến với ta
Dấu trong ngăn gửi cũng là có nhau.
Tạ ơn người lỡ thương đau
Khi tình đã phải nhuộm màu gian nan.
Tạ ơn người những nghiệt oan
Chia xa mà mãi như còn đâu đây!
Tạ ơn người sợi tóc bay
Cuốn quanh nỗi nhớ mai này khó phai!
Tạ ơn người, tạ ơn ai
Tạ ơn ta vẫn miệt mài yêu em...*

nguyễn tư



quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

VI- Những con thiềm thừ

Thằng Tư Cồ bị ba nó xiềng vô giàn rổ như Tôn Hành Giả bị Phật Tổ đè dưới núi Ngũ Hành Sơn. Thật ra ba nó không có trói buộc gì nó hết mà vì nó đi hà rong hà rỏi hết vườn người này qua nhà người khác chọc cho chó sủa mèo kêu rồi bị người ta mắng vồn. Nên mỗi bữa sáng trước khi đi làm mướn, ông bảo nó:

- Mày phải rổ cho được nửa gia cá linh rồi hãy đi chơi, nếu không, đòn 10 roi!

Nửa gia cá linh là một thúng, đầu phải ít. Rổ một ngày một đêm mới được chớ một ngày thì đầu có phép cũng chịu.

Cái giàn rổ dành cho người lớn còn nó ốm nhom đánh cù đeo cũng không cất nó lên nổi. Tuy vậy, sau vụ triệt cái bè tổng quái, cu cậu bị phạt. Cu cậu biết tội nên cố đái công chuộc tội cho qua.

Miệng rổ chỉ choán một phần ba bề rộng con rạch. nên ghe xuồng qua lại thì bơi chèo tránh qua mé bên kia. Nhờ vậy nên việc làm ăn của nó không trở ngại gì. Mất nó ngó lom lom hai đầu rạch hề trông xuồng ghe tới thì gân cổ lên la: “quác” hoặc “cay” để họ biết đường mà bề lái, không đi chui vào rổ, đâm chèo thọc lủng lưới hoặc đụng gãy cánh rổ.

Kìa một chiếc xuồng từ phía ngoài Tân Hương đi vào. Nó vừa

cầm chiếc áo quơ quơ miệng vừa la “quác, quát!” nhưng chiếc xuồng cứ đâm sầm vào rổ. Cục chẳng đã nó phải cất rổ lên, miệng lầm bầm: “Bộ đuôi hay sao?” Rổ mới được nửa chừng bỗng sợi dây duỗi đứt ngang. Cả cái rổ chụp lên chiếc xuồng. Mấy người ngồi trên xuồng la om tởm và quấy lia như cá mắc lưới (mà mắc lưới thiệt) suýt chút nữa xuồng chìm chết người phải mắc đền hơn mạng!

Bỗng người đàn ông dùng cây đâm chọc thủng lưới rồi xé toạc ra để bơi xuồng lướt qua, nhưng không thoát được.

May sao lúc đó anh em thằng Hành thằng Hẹ cũng vừa tới. Vắng lâu thằng Tư Cồ, chúng chịu không nổi nên đi tìm. Hai đứa chạy tới rì, cất chiếc rổ lên. Chiếc xuồng mới bơi qua được. Chủ xuồng chửi om trời. Thằng Cồ nín thinh không dám ho he một tiếng.

Đến chiều ba nó về, thấy lưới rách một lỗ bằng cái thúng, hỏi ra căn nguyên bèn phết cho cu cậu một trận còn nặng hơn trận kêu bè tổng quái.

Thằng Cồ vừa khóc vừa chạy băng qua vườn lạ, không biết vườn của ai, miễn thoát những ngọn roi củi dừa thì thôi. Một chút thằng Hành thằng Hẹ cũng tới. Đủ bộ “bài cào” ba lá, chúng bèn kéo nhau đi. Một chút, chúng dừng lại trong một khu vườn rậm rạp không có ánh nắng mặt trời.

Thường thường người cầm câu cá trê, đi đến đây để đào trùn hố là loại

trùn ở dưới đất, con nào con nấy to bằng ngón tay mình dài cả gang, lẳng ngời ngũ sắc trông như những con rắn con, ai yếu bóng vía không dám bắt, nhưng nó rất đặc dụng vì thịt nó dai, cá trê rửa không đứt.

Ngoài loài trùn hố ra, còn những bụi rậm, cây cao rất tiện cho các loại chim làm ổ mà không sợ ai xâm phạm, nhất là loại chim ục chim mèo, ban ngày tới đây để ngủ chờ đêm đến bay đi bắt mồi.

Thằng Tư Cồ là đứa bạo gan nhất đám, như nó đã từng ngang nhiên vô miếu cây sộp mà không sợ ma. Nhưng lọt vô cái không khí lạnh ngắt này nó nhợn không dám tung hoành.

Nó định tháo trở lại thì bỗng thằng Hành kêu:

- Cồ ơi! tao nghe có tiếng gà mái túc con.

Thằng Cồ lắng nghe một chút rồi tự hỏi: “Ai ở trong vườn này?”

Rồi nó vẫy thằng Hành thằng Hẹ cùng đi về phía có tiếng gà. Chẳng bao lâu, ba trụ tìm ra một ngôi nhà. Nhà ai? Cũng có sân trước sân sau sâu hần hoi và có gà kêu chó sủa như mọi nhà khác. Nhưng thằng Cồ nổi ốc khắp người. Nó dừng lại ở trước sân, không dám bước tới. Những hũ, những tìn chõng lên nhau ở tứ phía như trận đồ. Rồi những lá bùa vàng bùa đỏ loằng ngoằng chữ gì không ra chữ gì. Những thẻ gỗ sơn vôi trắng toát đóng rải rác ở mép sân.

Một cái mặt quỷ có nanh đặt trên đầu cửa, như ngó thẳng vào ba đứa mà bảo: Tụi bây đến đây là phải chết.

Thằng Cồ hồn bất phụ thể, quay trở lại vừa chạy vừa kêu:

- Chạy tụi bây!

Ba đứa băng rừng lướt bụi bán sống bán chết về gần tới nhà thì gặp cu Trí.

- Đi đâu vậy? - Cồ vừa thở hổn hển vừa hỏi.

- Đi mua cá linh của mày.

Thằng Cồ biết thằng công tử bột này đời nào lại đi mua cá bống của nó, bèn bảo ngay:

- Hôm trước con chuồn chuồn

cẩn rún nên mày chưa biết lợi. Bữa nay tao cho chuồn chuồn trâu cắn, mày sẽ lợi sông, như rái vậy.

- Thiệt đó! thằng Hành đốc xúi thêm.

- Chuồn chuồn trâu là chuồn chuồn gì?

- Nó cũng là chuồn chuồn nhưng to nên gọi là chuồn chuồn trâu. Cũng như đĩa nhỏ bằng chun nhang gọi là đĩa mén, đĩa bằng ngón tay gọi là đĩa trâu, mày hiểu chưa?

Trí ló ngó không biết có nên cho chuồn chuồn trâu cắn rún hay không thì thằng Tư Cồ lúi đi và bảo:

- Tao thấy con chuồn chuồn trâu đậu đằng này.

Rồi cả ba dắt Trí trở lại trận đồ lúc nãy. Tư Cồ cố tình dúi Trí đi trước và đưa tay ra hiệu cho thằng Hành thằng Hẹ đi tít ra xa.

Thằng Cồ tưởng Trí sợ ma, ù té chạy như hôm ở miếu cây sộp, nhưng khi nhìn thấy “trận đồ bát quái”, Trí không tỏ vẻ sợ sệt chút nào, buột miệng nói ngay:

- Đây là nhà của ông thầy Tư.

Tư Cồ lấy làm ngạc nhiên, hỏi:

- Sao mày biết là nhà của thầy Tư?

- Hồi tối này ông cúng “dưng căn đồ đốt” đằng nhà ông nội tao, tao cũng thấy ông treo cờ treo phướn như vậy nè.

- Mày đã tới đây lần nào chưa?

- Chưa. Nhưng tao chắc là nhà của ông. Vì tao nghe chú Năm tao nói ông tao cho ông ở không trong khu vườn hoang này của ông tao. Ở dưới lộ nhìn lên không thấy nhà cửa gì hết. Có lần tía tao săn được con chồn cáo cộc, nói là ở vườn này.

Nghe Trí kể, cả bọn cũng bớt sợ. Rồi Tư Cồ dắt cả lũ đi chung quanh nhà tìm đường khác trở ra. Bỗng thấy bên hiên nhà có một cái bồ con ví bằng lá chằm. Nghe tiếng rột rết, cả bọn dừng lại nghiêng đầu nhìn vào bồ. Chao ôi! những cóc là cóc. Những chú thiềm thừ to tướng, nhỏ xíu đủ lứa, đủ màu, xám, mốc, đỏ sậm đang nhảy lom xom trong bồ chật hẹp. Có những chú ngồi xồm trên lưng bạn và dùng chân bạn mà

di chuyển. Nếu có hạn hán, các chú hè nhau nghiêng răng một lượt thì ắt trời phải mưa lụt cả trần gian.

- Ông thầy Tư “nuôi” cóc để làm gì vậy?

- Tao không biết! - Trí lắc đầu
Thằng Hành lém lỉnh đáp:

- Để bữa nào ăn cực, thì ông bắt cóc ca-ri thay ếch chớ làm gì!

- Da cóc có mù, ai dám ăn? -
Thằng Cồ cãi lại.

- Người ta lột da ăn thịt chớ ai ăn da cha nội!

Bỗng nghe có tiếng ù ù như trót tới. Bụi cây gì rậm rì gần hiên nhà lắc lư trong khi có tiếng gà kêu quang quác gần đó.

- Ma tui bây ời!

Thằng Tư Cồ vừa la vừa chạy. Thằng Hành và thằng Hẹ cũng chạy theo, bỏ Trí đứng lại một mình. Nhưng Trí không tỏ vẻ sợ hãi, còn ngoác bọng Tư Cồ trở lại. Nhưng Tư Cồ lắc đầu. Trí bèn đi tới bảo:

- Đó là cây ngải mọi.

- Sao mày biết? - Tư Cồ gắng hỏi.

- Tao nghe thầy Tư nói với chú Năm tao. Thấy hứa bữa nào dẫn chú Năm tao tới, thấy cho cây ngải ăn thịt gà cho chú tao coi!

- Lá...áo. Cây gì ăn thịt gà!

- Thiệt! Ngải mọi ăn gà sống. Thấy quăng con gà vô bụi cây, nó quay ù ù một lát con gà chỉ còn bộ lông còn thịt xương thì mất hết. Bởi vậy cây ngải mới linh.

- Linh thì ông làm cái gì?

- Tao không biết. Tao chỉ nghe ông nói với chú tao như vậy!

Nghe Trí nói về cây ngải mọi, ba thằng đứng ngẩn người ra và nghĩ tới việc triệt cái bè tống quái hôm nọ cuỗm con heo quay mà bụng càng sợ hãi. Riêng thằng Tư Cồ thì nghĩ thầm: Bà chúa Xứ đã bỏ qua, không đòi cái đuôi... heo.

Beng Beng Beng...

Thầy Tư, đầu bịt khăn đỏ, tay gõ còn, tay bắt ấn trở vào mặt con quỷ đang ngồi trên ván gỗ, cái đầu cà gục cà gác.

- Người là ai?

- Hố hố hố. Con quỷ bỗng cười ré lên rợn người mà không đáp - Sư cho ta hồ.

- Xưng tên xưng họ tử tế rồi ta mới cho hồ.

(Hồ là uống rượu, tiếng của ma quỷ lên đồng và pháp sư)

Nhưng con quỷ nhất định đòi hồ rồi mới xưng tên. Thầy Tư lột khăn ấn nẹt nghe rắc rắc trước mặt con quỷ. Nó càng phản ứng dữ dội chớ không chịu vâng lời pháp sư. Nó quay ngoác cái đầu. Hai bắp vế của nó nhấc lên đập xuống nghe bành bịch trên mặt ván, dụng nhằm chiếc khay làm ly nhạo đổ lẫn toé rượu ra ngoài.

Nó càng giận dữ, tuyên bố:

- Sư không cho ta hồ, thì ta thăng. Ta thăng đây! (là bay về trời như thăng thiên)

- Khoan khoan ở này hồn ma bóng quế, hãy hượm ở lại trần gian, đi đâu mà vội?

- Sư cho ta hồ mau lên! - Cái miệng con quỷ móm mém thêm thường đòi rượu qua làn khăn đỏ trùm phủ cả đầu nó.

Thầy Tư buộc phải chiều lòng nó. Nếu nó thăng thì thầy còn điều khiển ai?

Thầy Tư bịt lại khăn và cầm nhạo rót rượu ra ly đưa lên miệng con quỷ.

- Phải dâng hai tay sư! Không ta không nhận!

- Mi là ai mà dám lớn lối với ta?

- Cho ta hồ rồi sẽ biết. - Con quỷ nói xong, há mồm ra chờ.

Thầy Tư đổ ly rượu vào mồm con quỷ qua làn vải đỏ. Con quỷ ực xong chép miệng rồi đứng bật dậy cười hăng trảng làm trẻ con sợ ngồi sát vào nhau. Vài đứa bé khóc thét lên.

- Ta là tam thái tử Na Tra, con của Lý Thiên Vương, đệ tử của Quan Âm Bồ-Tát bạn của Thái thượng Lão quân đây.

Tam thái tử vung tay đi lại trên ván, cái đầu gần đụng nóc nhà, tay dài như tay vượn. Cặp chân gầy nhom dài gấp đôi chân người thường, người ta tưởng đó là con cò có cái đầu người trùm khăn đỏ.

Thầy Tư cúi đầu kính cẩn:

- Ta hữu nhân vô châu, không nhận ra sứ giả của thiên đình, xin tạ lỗi cùng Tam thái tử! Xin mời thái tử an tọa rồi ta sẽ hầu chuyện.

Vừa nói thầy Tư vừa rót rượu và đổ liền hai ly vào mồm "Tam thái tử" và tiếp:

- Thái tử đi đường xa mỗi mệt, xin nghỉ ngơi giây phút.

Bà chủ nhà đem ra một cái chén úp trên đĩa để trên ván. Thầy Tư đẩy cái đĩa đến trước mặt Thái tử rồi nói:

- Thái tử đi đường, chèo máy sông chống máy suốt mới đến nơi hạ giới này. Vậy gia chủ có chút lễ đền ơn đáp nghĩa Thái tử.

Thái tử nghiêng đầu xuống nhìn cái chén úp, rồi cười ré lên:

- Đền ơn đáp nghĩa ta một trái chuối sống à?

Thầy Tư tỏ vẻ hoảng hốt, cúi đầu. Gia chủ cũng thất kinh hồn vía, thấy thái tử nói đúng cái vật đặt bên trong.

Thầy Tư bèn chậm rãi lật cái chén ra. Quả tình, một trái chuối sống xanh lè nằm trên đĩa. Thầy Tư đã bảo Thái tử "chống suốt" cực khổ mà lại! Những người điếc mới không nghe hai tiếng "chống suốt".

Gia chủ thấy Thái tử linh thiêng như vậy nên xin thầy Tư vào việc ngay không đặt vật nữa.

Lúc bấy giờ thầy Tư mới mở chiếc tráp mây cũ ra đặt lên bàn và thỉnh các ông tướng ra để xếp hàng trên ghế, tựa lưng vào chiếc tráp. Rồi xin phép Tam Thái tử cho các tướng được dưới quyền điều khiển của Tam Thái tử.

Thái tử nhận lời ngay và bảo:

- Cho các tướng hồ rồi ta sẽ ra lệnh.

Thầy Tư rót rượu ra ly, tay cầm tướng, tay nâng ly cho các ngài hồ từng tí một. Càng uống, các tướng càng run tay run chân làm những chiếc lục lạc nhỏ xúu đeo ở chân khua lên rùng rẻng vang trong phòng. Thái tử thấy thế bèn cười ha hả, gật đầu khen:

- Tướng của pháp sư giỏi lắm! Giỏi lắm!

Ba ông tướng gõ, một ông mặt

xanh, một ông mặt đỏ, một ông mặt đen, tay chân run rẩy, thân mình nảy bần bật trên ván ngay trước mặt Thái tử.

Thái tử đưa tay nhặt ông tướng mặt đỏ lên. Hai tay ông tướng chới lia. Lục lạc càng rung to như lạc ngựa.

Thái tử lại nhặt ông mặt đen. Ông này cũng run như ông mặt đỏ. Thầy Tư cầm ông mặt xanh cho hồ tiếp. Bỗng Thái tử buông hai ông tướng xuống ván xếp tếp hai chân vào nhau rồi nhảy bật lên khỏi ván như con lật đật. Đít Thái tử xương xẩu nên nảy lên như bóng trên sân cỏ. Đít Thái tử bật khỏi mặt ván gần nửa gang tay.

Bỗng ông đứng bật lên như lò so, hai tay phui đít lia, mặt dón dác ngó quanh:

- Đứa nào chơi chó đẻ vậy bây?

Ông Thái tử đang linh thiêng bỗng trở nên thô bỉ trong xác tên đồng cò hương. Thầy Tư lệ mắt trông thấy hai khúc gai vông trên ván. Thì ra trong lúc ông Thái tử nảy đít lên, một bàn tay rắn mắt nào đã ném gai vào đó.

Thầy Tư lạnh tay nhặt lấy quăng xuống sàn ván phi tang và tiếp tục công việc.

- Mời Thái tử an tọa.

Thái tử thôi vò đít và ngồi lại, trong lúc thầy Tư điều khiển các ông tướng. Thầy tiếp tục cho các ngài uống rượu tiếp. Ba ông tướng nhảy lom xom trên ván. Mỗi lần một ông sắp lộn xuống đất thì thầy nhặt lên đưa lên tai nói chuyện. Xong lại buông xuống ván, mặc tình cho ba ông nhào lộn như làm xiếc tự do.

Có lẽ Thái tử thấy mình vô tích sự, nên nói:

- Sư ạ, cho ta thăng! Cho ta thăng!

Thầy Tư bảo:

- Ta xin đa tạ Tam Thái tử và xin kính lời về đội ơn Lý Thiên Vương - Nói xong quay ra đám khán giả thanh niên - Máy chú vô đây giúp tôi một tay.

Hai người đàn ông bước vào. Thầy Tư bảo họ nắm tay nhau căng

ra sau lưng Thái tử thành một cái võng sẵn sàng đỡ lấy ngài.

Thầy Tư nói:

- Các chú nắm tay cho chắc nghe. Khi thăng, Thái tử bật ngựa mạnh lắm đó!

Rồi quay lại nhặt lên một ông tướng run run trước mặt Thái tử, và lột khăn ấn quất vào mặt Thái tử, hét to:

- Hô... thăng!

Thái Tử tức thì xuất hồn. Cái xác bật ra sau, đánh bum xuống mặt ván gỗ như một cái sọ dừa rụng trên gạch.

Thái tử đứng bật dậy lột chiếc khăn ném xuống đất và vò đầu lia, than thở:

- Bể cái sọ khỉ của tôi rồi thầy thấy không thầy Tư?

Thầy Tư nhìn thấy rõ ràng một người đàn ông công một đứa con nít chạy ra sân còn một người đàn ông khác thì lẩn ra ngã sau bếp.

Thầy Tư thấy tổ trác mình hai lần trong đêm thì vội vã hoàn tất buổi cúng rồi thu xếp các ông tướng vào tráp mà kiếu từ gia chủ.

Trên đường về, thầy Tư không cần đuốc. Hai người đi trong đêm tối mịt.

- Thái tử biết ai phá mình không?

- Thầy Tư hỏi.

- Thái tử cái con khỉ! Đồng An thì cứ kêu là Đồng An chớ thái tử gì!

Thầy Tư cười không rõ tiếng:

- Ông Đồng ơi! Bữa nay mình xui quá! Để mai tôi mét ông Thôn rầy nó! Cái thằng mắc dịch. Tôi sợ nó phá mà cũng không khỏi. Nó dám phá mấy ông nhạc lễ, ông hương chức thì coi mình có ra gì!

Đồng An vừa xoa đầu vừa sờ mông:

- Cái đít còn ê, cái đầu muốn nứt. Biết vậy tôi ở nhà ngủ cho khỏe mai đi nhờ mả. Uống được mấy hớp rượu phép của thầy, về già đỡ khỏi mang bệnh hậu.

- Thôi mà ông đồng! Cả đời mới bị một lần chớ phải bị hoài sao?

- Nó làm được nó làm hoài chớ sao không!

- Kỳ tới, ông đồng có lên, đừng này lên cao. Nó không quăng gai vòng được! Nhớ không?

Hôm sau thằng Tư Cò đến nhà rú Trí đi chơi. Vừa qua khỏi cây cần giọt, nó nói ngay:

- Tao sẽ cho mày coi những con cóc phép của thầy Tư.

Trí sực chớ trong truyện *Tam Hạ Nam Đường*, trong "hồn Lưu Đỉnh giải giá Thọ Châu Thành" có hai tên đạo sĩ là Dư Hồng Dư Triệu dùng bùa chú để ếm làm cho Lưu Kim Đỉnh phát điên. Hai tên này cỡi hai con cóc phun ra lửa gọi là *Thiêm Thừ* rất lợi hại. Bây giờ thầy Tư lại nuôi cả trăm con cóc... phép.

Thằng Tư Cò dắt Trí và thằng Hành thằng Hẹ đến ngay nhà thầy Tư. Lần này không giống lần trước, đi qua sân thấy không có ai ở nhà, nó xỏ cửa bước vô. Thấy không có cái ghế nhỏ mạ bên trong, nó đoán là thầy Tư đi ruộng.

Nó vô luôn cả trong buồng. Thấy chúng bạn đi chậm, nó ló đầu ra ngoắc lia. Cả bọn vào buồng. Nó chỉ hết mọi phép tắc của thầy Tư. Nó biểu thằng Hành:

- Mày ra ngoài trước giờ tám màn che cái trang lên rồi làm bộ van vái như khách của thầy Tư đi, rồi mày sẽ thấy mấy ông tướng nhúc nhích tay chân.

Thằng Hành ra phía trước làm

như lời thằng Tư Cò bảo. Quả thật mấy ông tướng ngồi trên trang giờ tay đá chân lia lia.

Tư Cò kêu thằng Hành vô buồng và đưa cho mấy sợi chỉ... xanh, đỏ và đen và bảo:

- Mày giắt sợi chỉ nào thì ông tướng mặt màu nấy cử động.

Thằng Hẹ hỏi:

- Nhưng tối hôm qua ông cầm ông tướng trên tay kia mà!

Thằng Cò vói tay lên trang lấy xuống một ông, chống dít lên và rút nút dít, thọc tay vào bụng ông ta và bảo:

- Mày ra bờ bát vô đây một con cóc.

Thằng Hẹ chạy đi rồi trở vào. Thằng Cò bảo:

- Mày dứt cái đầu nó vô, còn hai tay hai chân thọc ra lỗ!

Xong rồi thằng Cò nhét nút lại và ném ông tướng xuống đất. Ông tướng nhảy cà tung, lăn lộn đủ kiểu. Cả bọn cùng cười. Thằng Cò nói:

- Vì thế thầy Tư cho ông tướng hồ, thì ông nhảy tung chớ lạ gì. Càng uống càng nhảy tợn. Đây là khúc cây vòng ông khoét rỗng ruột rồi lấy vải quấn thành quần áo. Cóc ta ngồi giang tay chân bên trong và uống rượu... Tụi bây bắt hai con thiêm thừ nữa vô đây, tao làm cho coi đủ bộ ba xanh đỏ và đen.

Trí bảo:

- Biết vậy đủ rồi. Mình phải đông mau, kéo ông về gặp mét mình bị đòn chết.

Cả bọn nghe thế bèn kéo nhau chạy thụt mạng. Ra tới mé sông, thằng Hành và Trí hỏi, Tư Cò đáp:

- Chú Năm nói cho tao nghe hết trước khi thầy Tư vào đám. Nếu không tao sợ phép của thầy, tao đâu có dám rút tay cho cái "sợ dừ" của ông Đồng nện xuống ván?

Thằng Tư Cò càng hả hê, nói tía lia:

- Phen này gặp bè tổng quái, tụi mình cứ việc triệt vô xơi hết ráo. Chậc! Ba tao đem cho ông nửa con heo quay, uống quá. Tao đoán chắc với tụi bây ông còn một ơ thịt kho trong bếp kia cà. (còn tiếp)

SÁCH MỚI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

Ảnh mắt

Truyện ngắn, Trg Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bút khảo về xuân

Tạp văn, Lê Văn Lân
Tập I: US\$18.00 - CA\$28.50
Tập II: US\$13.00 - CA\$20.50

Cô Rơm

Truyện ngắn, Trần Mộng Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Công giáo chính sử

Tài liệu Tôn giáo, T. C. Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Dưới bóng từ bi

Hồi ký của 1 người Nga trên đường đi tìm Phật pháp
Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo

Hoài Vân Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

Đào thoát

Truyện ngắn, Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đi Tây

Truyện dài XHCN, Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

Đoạn đường Hốt Tất Liệt

Truyện ngắn, Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Giai đoạn mới

trên chiến trường cũ
Nhận-định thời-sự, chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc

Tài liệu, Tường Vinh Kính
Thượng Huyền dịch
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi ký viết trên gác bút

Hồi ký
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

Mây mù thế kỷ

Nhận định chính trị, Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Một dây trâm

Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Nghệ thuật làm vợ

Trần Thị Mộng Xuân
US\$10.00 - CA\$16.00

Người Trung quốc xấu xí

Tạp văn, Bá Dương
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Như một vết chim bay

Tuyển-tập truyện ngắn thứ nhì của Hoàng Nga
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bài văn sử

Biên khảo, Tạ Chí Đại Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi

Kỷ sự, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm

Tài liệu, Vĩnh Phúc
US\$22.00 - CA\$35.00

Những món ăn quê hương

Dạy nấu ăn, Quốc Việt
US\$13.00 - CA\$20.50

Quỷ ma và học trò

Tạp văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$19.00

Sau bức màn tre

Biếm văn, Mõ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$12.50

Theo chân những tiếng hát

Tạp văn, Hồ Trường An
US\$20.00 - CA\$32.00

Tinh trên cánh gió

Truyện dài
Phan Đình Minh & Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc

Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Việt Nam một thế kỷ qua

Nhận định, Ng. Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Người Ai Cập tin rằng sau khi chết, thể xác tan rã nhưng sự sống vẫn tiếp diễn tại những cõi giới khác bên kia cửa tử, tùy theo sự phán xét của thần Osiris. Do đó chết không phải chấm dứt mà là sự thay đổi, chuyển hoá, từ cõi này đến cõi khác, từ trạng thái này đến trạng thái kia mà thôi.

Truyền thống Ai Cập quan niệm rằng con người gồm có tám thể (Bodies), mỗi thể có một nhiệm vụ đặc biệt, tương ứng với những cõi giới khác nhau.

Thể thứ nhất là Xác Thân (Khat), tương ứng với cõi trần và là “căn nhà” của những thể khác.

Thể thứ hai là Phách (Ka), có nhiệm vụ như cây cầu liên lạc giữa thể Xác (Khat) với những thể kia. Thể Phách (Ka) chứa đựng kiến thức của con người, nó có thể hoạt động riêng biệt và thường mang hình dáng của thể xác. Sau khi chết, thể Phách (Ka) thường quanh quẩn trong mồ và có thể hưởng thụ những đồ vật cúng tế nên người Ai Cập gọi hương hoa, đồ vật chôn cất theo người chết là sở hữu của thể Phách (Ka).

Thể thứ ba là thể Vía (Khu), hiện hữu dưới trạng thái những chất hơi nên có thể thay đổi hình dạng thành các đốm sáng hay các hình ảnh mập mờ. Thể Vía chứa đựng tình cảm và tương ứng với cõi Trung giới.

Thể thứ tư là Hồn (Ba) hay là phần tinh thần của con người và

tương ứng với cõi Thượng giới. Khi sống, Hồn cư ngụ trong trái tim, sau khi chết nó tiềm ẩn trong thể Phách (Ka) một thời gian trước khi siêu thoát lên cõi Thượng giới.

Thể thứ năm là Sinh (Ab) hay sự sống. Thiếu thể này người ta không thể sống được vì nó liên hệ đến việc vận chuyển năng lượng vũ trụ đến các thể. Người Ai Cập coi Sinh (Ab) như năng lực của Hồn (Ba) vì nó là trung tâm liên lạc giữa các cõi giới.

Thể thứ sáu là Thần (Sekhem), một thể đặc biệt chỉ phát triển ở những người có đời sống tinh thần rất cao, đây công phu tu luyện. Đối với người thường, thể này không phát triển bao nhiêu. Chữ Sekhem còn có nghĩa là “đã hoàn toàn tự chủ” và thường được đồng hoá với chữ quyền năng. Thần thường được coi như tương ứng với cõi Thiên giới.

Thể thứ bảy là Ký (Khaibit), có nhiệm vụ lưu trữ, gìn giữ tất cả kinh nghiệm có tính cách tổng quan cũng như các ràng buộc giữa các cá nhân với nhau.

Thể thứ tám là Danh (Ren), chỉ lưu trữ kinh nghiệm riêng biệt có tính cách cá nhân và định hướng cho sự phát triển riêng của từng cá nhân.

Người Ai Cập tin rằng đời sống ở cõi trần liên quan đến thể xác, nhưng sau khi thể xác chết đi, các thể kia phát động và con người tiếp tục sống ở những cõi giới tương ứng, tùy theo sự phán xét, định công luận tội của thần Osiris. Trong cuộc phán

xét này, thể Phách (Ka) và Danh (Ren) giữ vai trò quan trọng vì nó tiêu biểu cho cá tính, kinh nghiệm và danh tánh của cá nhân. Mất danh tánh, họ sẽ trở thành đồ vật vô tri như bàn ghế, gỗ đá; mất cá tính, họ sẽ trở thành loài vật hạ đẳng, không còn cá tính riêng biệt nữa mà có một cá tính chung, như loài kiến, loài ong hay loài sâu bọ...

Để tìm cách bảo vệ Phách (Ka) và Danh (Ren), họ phát minh ra nghệ thuật ướp xác vì thể xác vốn là nơi các thể kia cư ngụ. Các nghi thức ướp xác, tắm liệm và chôn cất tại các ngôi mộ kiến trúc đặc biệt, liên hệ đến vị trí các bầu tinh tú, còn có một ẩn nghĩa huyền bí nên việc ướp xác đã được các giáo sĩ ấn định chỉ dành riêng cho vua chúa, một số rất ít người trong hoàng tộc, hay các giáo sĩ có chức tước quan trọng mà thôi. Vì mẹ tôi là một quận chúa và cha tôi là người có đời sống trong sạch, xứng đáng được an táng bên cạnh những vua chúa và quan lớn trong triều, nên tôi quyết định ướp xác và chôn cất cha mẹ tôi trong thung lũng dành riêng cho các gia đình hoàng tộc. Tôi bèn tìm đến trường Khoa Học của Sự Chết để xin giúp đỡ.

Đó là một hang đá nằm sâu trong vùng đồi núi hoang vu, rất ít ai dám bén mảng đến. Người ta kể rằng các giáo sĩ giao thiệp với cõi âm này có thể sai khiến các động lực vô hình vật chất những kẻ tò mò tìm đến như chơi. Ngay các vua chúa đây oai phong cũng kiêng nể vùng này và chỉ sai nô lệ liên lạc với các giáo sĩ mỗi khi có việc chôn cất mà thôi. Ombo, vị trưởng lão chỉ huy trường Khoa học của Sự Chết, là một người có khuôn mặt lạnh lùng như thầy ma:

- Người đến đây làm gì?

- Tôi muốn nhờ ông ướp xác cho cha mẹ tôi.

- Việc gì người phải đích thân mang xác đến đây? Tại sao không gọi nô lệ?

- Tôi không có tiền mượn nô lệ.

- Nếu không có tiền mượn nô lệ thì làm sao người có thể trả công ướp

xác cho chúng ta được?

- Đúng thế, tôi không có đồng nào dính túi cả.

Ombo lạnh lùng lắc đầu:

- Người hãy rút đi ngay. Ta không tiếp những kẻ nghèo kiệt xác như người.

- Nhưng tôi sẵn sàng làm việc ở đây để trả thay tiền công.

Gã giáo sĩ có khuôn mặt như thây ma cười nhạt:

- Thành ngu xuẩn kia! Ngay những nô lệ nghèo đói nhất cũng chẳng dám đến đây làm việc. Chỉ những tù nhân lãnh án tử hình, những kẻ không còn một hy vọng gì trên đời này nữa, mới làm những việc này. Người nên biết chúng ta chuyên mổ xẻ xác chết, làm việc với ma, giao du với quỷ, khiến mọi người chỉ mới nghe nói đã sợ hãi mất hồn rồi...

- Tôi đã chán mọi sự trên đời rồi nên không còn sợ hãi một điều gì nữa.

- Ha ha ha... Thì ra người là một kẻ tuyệt vọng, nhưng người có thể làm gì?

- Tôi là y sĩ giải phẫu xuất thân từ Abydos. Tôi có thể mổ xác khéo hơn tất cả những nhân viên thiện nghệ của ông.

Ombo ngạc nhiên nhìn tôi không chớp mắt:

- Ta không ngờ một kẻ tốt nghiệp trường Khoa học của Sự Sống mà lại hết muốn sống! Phải chăng người muốn đến đây để học về nghệ thuật chết? Được lắm, nếu người làm việc tại đây trong vòng một năm thì chúng ta sẽ ướp xác cho cha mẹ người.

Từ đó tôi trở thành kẻ chuyên mổ xác người. Đối với xã hội bên ngoài, tôi là kẻ đã chết, không ai biết tôi ở đâu hay làm gì; nhưng với tôi, ngoài việc ướp xác, tôi đã dành thì giờ còn lại để duyệt xét lại các căn bản giá trị mà tôi vẫn tin tưởng khi xưa. Tôi nghĩ đến đời sống đầy những tranh giành, thù hận vừa qua và tự hỏi, phải chăng muốn sống còn, con người phải tranh đấu, giành giật như thế? Tôi nghĩ đến Akhenaten

với chủ trương cải cách của ông và tự hỏi liệu một Pharaoh nhiều lý tưởng như ông có thể giữ vững ngôi vị trong cái thế giới đầy những mưu mô phản trắc này? Tôi nghĩ đến tình bạn giữa tôi và Horemheb, hiển nhiên hẳn biết rõ cảm tình của tôi với Nefer nhưng tại sao hẳn lại làm như thế? Một kẻ hào hoa như hẳn thì thiếu gì phụ nữ, tại sao hẳn phải tranh giành Nefer với tôi? Phải chăng danh vọng và quyền lực đã biến hẳn thành một con người khác? Tôi nghĩ đến lý tưởng phụng sự người nghèo của cha mẹ tôi rồi tự hỏi người ta đã đạt được gì khi lý tưởng chẳng còn chút giá trị gì trong cái thế giới điên đảo, quay cuồng hiện nay! Tôi suy nghĩ về những điều mà tôi vẫn theo đuổi và tự hỏi nó sẽ giúp gì cho tôi trong phần đời còn lại? Ngày trước tôi là một thanh niên ngây thơ, nhiều lý tưởng; nhưng sự đau khổ và lòng thù hận đã dần dần biến đổi tôi thành một người khác.

Thời gian lạnh lùng trôi qua. Đời sống trong hang đá đầy xác người không giản dị như tôi nghĩ. Ngay cả những tử tội, những kẻ không còn hy vọng gì trên đời cũng không chịu nổi công việc ghê rợn nơi đây. Nhiều kẻ sau một thời gian làm việc đã trở nên điên loạn; kẻ khác tìm cách trốn khỏi đây nhưng lòng thù hận đã nuôi sống tôi trong khung cảnh "địa ngục" này. Tôi thần nhiên làm việc, bất chấp mọi khó nhọc, và nhủ thầm sau khi chôn cất cha mẹ tôi xong, tôi sẽ trở về để rửa hận.

Một đêm nọ, tôi đang ngồi suy nghĩ vẩn vơ thì Ombo ở đâu bước đến:

- Này Sinuhe, từ lâu nay chúng ta vẫn theo dõi người. Ta rất hài lòng thấy người đã làm trọn vẹn những điều được giao phó. Không mấy ai có thể làm được như người. Không những người mổ xác đã giỏi mà còn ướp xác thiện nghệ nữa. Khả năng ướp xác, tầm liệm của người đáng được gọi là một công trình nghệ thuật. Chúng ta, những giáo sĩ của trường Khoa Học của Sự Chết, đã

quyết định mở cho người một cánh cửa mà rất ít khi nào được mở. Này Sinuhe, Khoa Học của Sự Chết là một khoa học bí truyền, chúng ta kén chọn học trò rất kỹ nhưng chúng ta sẵn sàng thu nhận người. Chúng ta cho phép người học hỏi, nghiên cứu môn học này. Tuy người đã từng học về Khoa Học của Sự Sống, nhưng môn Khoa Học của Sự Chết lại khác hẳn vì đối tượng của nó là cái thế giới bên kia, cái thế giới vô hình với các chủng loại lạ lùng và các kiến thức huyền bí rất ít ai biết. Đây là một đặc ân cho người đó, vậy người nghĩ sao?

- Nhưng... nhưng tôi chưa biết gì về môn học này cả.

Ombo im lặng nhìn tôi một lúc rồi thông thả giải thích:

- Này Sinuhe, đa số con người từ lúc sinh ra cho đến lúc chết đều không ý thức gì về sự sống cũng như ý nghĩa thật sự của nó. Với họ, khoảng thời gian trước khi ra đời là một cái gì mơ hồ và diễn biến sau khi chết cũng là một cái gì không rõ rệt. Mặc dù con người bao gồm tám thể với những giác quan đặc biệt nhưng phần lớn chỉ biết sử dụng giác quan của thể Xác (Khạt) mà thôi nên họ đã mất đi cơ hội tìm hiểu thêm về những cõi giới khác. Họ không hề ý thức về cái khả năng siêu việt sẵn có, vẫn tiềm ẩn trong mọi cá nhân, mà chỉ biết sống một cách giới hạn, què quặt trong cái thế giới thu hẹp của cõi trần. Không những thế, họ còn sống một cách thờ ơ, mặc cho số phận lôi cuốn chứ không chịu tìm hiểu thêm về ý nghĩa của sự sống.

Tóm lại, con người chẳng biết trước khi sinh ra mình ở đâu, khi sống cũng chẳng ý thức mình sống với mục đích gì, và khi chết cũng chẳng biết mình đi về đâu. Từ ngàn xưa, thánh Thoth đã dạy cho con người cách sống trọn vẹn bằng cách phát triển khả năng tự chủ để kiểm soát các thể kia và học hỏi, kinh nghiệm các cõi giới qua việc phát triển những giác quan đặc biệt. Vào thời hoàng kim, học trò của Thoth đã du hành khắp các cõi, di chuyển

quanh vũ trụ và học hỏi rất nhiều. Nhờ thế, họ đã góp phần xây dựng một nền văn minh huy hoàng với những Kim Tự Tháp hùng vĩ, những đền đài nguy nga, những thạch trụ đặc biệt. Họ đã phát minh ra những bộ môn khoa học như Thiên Văn, Kiến Trúc, Toán học.v.v..

Theo thời gian những lời dạy bảo của thánh sư Thoth đã được học trò của ông chia ra hai phần riêng biệt là Công truyền hay Khoa Học của Sự Sống, đề cập đến sự phát triển cá nhân và nghiên cứu các thể cấu tạo nên con người; và Bí truyền hay Khoa Học của Sự Chết, chuyên nghiên cứu các cõi giới và chủng loại vô hình. Vì tính cách công truyền nên Khoa Học của Sự Sống lại được phân chia, sắp đặt thành các bộ môn khoa học thực tiễn như Y học, Dược học, Tâm học, Sinh học.v.v.. Các giáo sĩ của ngành này đã phổ thông hoá những căn bản giáo lý của Thoth thành những lý thuyết khoa học để giảng dạy cho học trò mặc dù tinh hoa của nó vẫn được cất kỹ và chỉ dạy riêng cho giới giáo sĩ mà thôi. Vì tính cách bí truyền, Khoa Học của Sự Chết hoạt động giới hạn và thu nhận học trò rất cẩn thận nên ít ai biết gì về môn học này. Phần lớn chỉ biết ngành này nghiên cứu các phương pháp chôn cất, tẩm liệm mặc dù đó chỉ là một phần rất nhỏ của ngành học này.

Ombo nhìn tôi như quan sát rồi tiếp tục:

- Nay Sinuhe, sở dĩ môn phái của chúng ta kén chọn học trò rất kỹ vì kiến thức này có thể bị sử dụng với mục đích sai lầm, đưa đến những hậu quả ghê gớm. Trong lịch sử môn phái, đã có những người dùng kiến thức này vào các mục đích ích kỷ, hại nhân, sử dụng tà thuật, biến khoa học này thành một pháp môn phù thủy. Người nên biết, khi xưa khoa ướp xác chỉ áp dụng cho những bậc thánh vương, những giáo sĩ có công phu tu hành rất cao để những luồng từ điện thiêng liêng phát xuất từ xác thân của các ngài được tồn tại lâu bền, ban rải ân huệ cho thế gian.

le vase brisé

*Le vase où meurt cette verveine
D'un coup d'éventail fut fêlé;
Le coup dut l'effleurer à peine,
Aucun bruit ne l'a révélet.*

*Mais la légère meurtrissure,
Mordant le cristal chaque jour,
D'une marche invisible et sûre
En a fait lentement le tour.*

*Son eau fraîche a fui goutte à goutte,
Le suc des fleurs s'est épuisé;
Personne encore ne s'en doute:
N'y touche pas, il est brisé.*

*Souvent aussi la main qu'on aime,
Effleurant le coeur, le meurtrit;
Puis le coeur se fend de lui-même,
La fleur de son amour périt.*

*Toujours intact aux yeux du monde,
Il sent croître et pleurer tout bas
Sa blessure fine et profonde:
Il est brisé, n'y touchez pas.*

sully prudhomme*
(1839-1907)

* Sinh tại Paris, mất tại Châtenay. Đời sống bình thản. Trước theo học chuyên môn sau sang luật rồi chuyển sang văn nghệ, phân tách những tế nhị của tâm tình, và diễn tả những cao vọng của trí tuệ.

Thơ tâm tình: *Stances, Les ...preuves, Les Solitudes, Les Vaines Tendresses.*

Thơ triết lý: *La Justice, Le Prisme...*

bình vỡ

*Mã-tiên cảnh sớm khô
Bình nứt tự bao giờ?
Dáo quạt hôm lỡ chạm
Lướt thôi mà ai ngờ...*

*Vết thương dù li ti
Ngày ngày nhấm pha lê
Âm thầm mà róng-riết
Chậm chậm lan vòng đi...*

*Giọt giọt rỉ ra ngoài
Nhựa hoa kiệt, kiệt hoài
Nỗi niềm ai có thấu:
Coi chừng, bình vỡ rồi!*

*Đòi phen bàn tay ai
Lướt tim làm rã rời
Com tim tự nứt rạn
Hoa tình dần tả tơi.*

*Mắt trần tượng chưa can
Riêng tim thầm khóc than
Vết rạn sâu lớn mãi
Vỡ rồi, đừng mơn man...*

lãng nhân
dịch

Ngoài ra những xác ướp đó còn là những chứng tích để cho con cháu biết đến tổ tiên, biết đến công phu tu hành, dựng nước của tiền nhân mà noi gương.

Tuy nhiên vào khoảng nguyên đại thứ hai, đã có những rạn nứt trong hàng ngũ học trò của Thoth và đưa đến sự tranh chấp lớn lao mà người sau gọi là sự tranh chấp giữa hai phe Bạch đạo và Hắc đạo hay Chánh và Tà. Các giáo sĩ thuộc phe Hắc đạo đã sử dụng các động lực vô hình hay âm binh để giúp họ phát triển và bành trướng ảnh hưởng. Vào

thời buổi hôn ám, việc sử dụng tà thuật rất thịnh hành, đưa Ai Cập vào một giai đoạn hết sức đen tối, xấu xa. Xã hội lúc đó bị phân hoá thành hai giai cấp: thống trị và bị trị. Kẻ thống trị sử dụng quyền năng, tà thuật và các lực lượng ma quái để kiểm soát, cai trị những kẻ khác. Kẻ bị trị thì sống khổ sở, bị áp bức, bóc lột, đánh đập như thú vật. Để duy trì ảnh hưởng tà môn này, các giáo sĩ ra lệnh cho ướp xác mình, biến nó thành một trung tâm thần lực của tà môn, hay nói một cách khác, sử dụng xác ướp đó như cây cầu liên lạc

giữa cõi vô hình và hữu hình. Từ cõi âm, họ vẫn có thể ảnh hưởng đến những người sống, khuyến khích tiếp tục duy trì con đường tà ma mà họ đã khởi xướng. Vì lý do đó, Khoa Học của Sự Chết đã bị mang tiếng rất nhiều mặc dù không phải giáo sĩ nào của môn phái này cũng tôn thờ ma quỷ hay làm những điều xằng bậy. Để tránh những sai lầm đáng tiếc, những giáo sĩ còn sót lại đã đặt ra các tiêu chuẩn tuyển chọn học trò hết sức kỹ lưỡng và kiến thức của ngành này được giữ gìn cẩn thận hơn xưa. Chúng ta đã tỏ ra lạnh nhạt khi người đến đây vì không muốn những kẻ lạ mặt, tò mò làm rộn sự nghiên cứu của chúng ta. Theo truyền thống, chúng ta sinh sống bằng việc ướp xác, chôn cất người chết, nhưng thật ra đây chỉ là một việc rất nhỏ, không đáng kể trong chương trình tu học và nghiên cứu của chúng ta.

Ombo chỉ lên bầu trời với muôn ngàn tinh tú lấp lánh:

- Đây Sinuhe, hãy nhìn lên bầu trời! Người đừng tưởng vùng không gian bao la vô tận kia trống rỗng mà

làm. Thực ra nó giống như một đại dương với biết bao cõi giới và muôn ngàn sinh vật. Nếu biển cả có các loài thủy tộc thì không gian kia cũng có những sinh vật vô hình mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Nếu có loài cá sống ở biển, ở ao hồ hay sông rạch, thì không gian kia cũng có những chủng loại khác nhau cư trú trong các cõi giới riêng biệt. Nếu loài thủy tộc có các sinh hoạt riêng rẽ, có loài hiền lành, có loài nguy hiểm thì không gian kia cũng có những loài vật sinh hoạt như thế; có loài hiền lành, có loài hung dữ và có loài còn thù nghịch với loài người nữa. Nếu có loài cá sống gần mặt nước, có loài cá sống ở dưới đáy sâu, có loài cá thích ẩn trong hang, có loài cá thích vượt sóng đi xa ngàn dặm thì trong không gian bao la kia cũng có những chủng loại thích hợp với các rung động thanh tao, nhẹ nhàng và có loài chỉ thích hợp với các rung động thô bạo, nặng nề. Có loài ít khi hoạt động và cũng có loài tích cực đi khắp đó đây.

- Nhưng làm sao ông biết được những điều ấy?

Ombo thần nhiên:

- Tuỳ người, tin hay không tin cũng không sao, vì chỉ khi nào chính người phát triển khả năng "nhìn thấy" cõi vô hình như chúng ta thì người mới có thể hiểu được điều ta nói. Đây Sinuhe, mọi sinh vật trong vũ trụ, vô hình cũng như hữu hình, đều sống trong những môi trường thích hợp riêng với nó. Loài cá sống và thở dưới nước, loài chim bay trên trời và loài người sống ở dưới đất. Ngoài ra còn có những loài sống trên những vùng núi rất cao, không khí rất loãng và có những loài sống dưới hang sâu, không khí dày đặc. Đối với một số sinh vật thì sự sống tùy thuộc vào ánh sáng mặt trời, nhưng cũng có loài sự sống chỉ xảy ra trong bóng tối.

Tóm lại, sự sống trên trái đất này được phân phối thật khéo léo khiến cho mọi loài đều sinh hoạt thích ứng với mọi hoàn cảnh. Điều này có thể đưa đến một kết luận rằng trong

thiên nhiên, không có một phần nào bỏ trống một cách vô ích. Mỗi loài mỗi vật đều được cung ứng những hoàn cảnh đặc biệt và môi trường thích nghi, cần thiết cho sự sinh hoạt của chúng.

- Phải chăng điều này cũng áp dụng cho cõi giới bên kia?

Ombo gật đầu:

- Đúng thế. Trong vũ trụ có nhiều cõi, hữu hình cũng như vô hình và định luật thiên nhiên đã định rằng cõi vô hình cũng phải có sự sống như cõi hữu hình. Do đó các chủng loại vô hình cũng được cung ứng những điều kiện sinh hoạt cần thiết, thích nghi riêng với chúng. Hiên nhiên cũng như cõi hữu hình, cõi vô hình có những môi trường riêng biệt và điều kiện sinh hoạt khác nhau. Nếu cõi hữu hình có hàng triệu sinh vật thì cõi vô hình cũng phải có hàng triệu sinh vật tương tự sống rải rác khắp nơi trong vũ trụ.

- Nhưng làm sao ông biết được các cõi này?

Ombo thần nhiên:

- Đây Sinuhe, kiến thức là những điều đã được người xưa nghiên cứu và truyền lại cho hậu thế, nhưng nếu người sau không chịu nghiên cứu, học hỏi thêm thì đó chỉ là những tin tưởng suông mà thôi. Là kẻ nghiên cứu cõi vô hình, hiên nhiên chúng ta có khả năng đến tận nơi để học hỏi. Chúng ta biết khi sống, con người đã không suy nghĩ, hành động giống như nhau thì khi chết họ cũng không thể đến cùng một nơi được. Tuỳ theo sự phán xét của Osiris, mỗi vong linh sẽ đến những cảnh giới và môi trường sinh hoạt thích hợp. Đó chính là định luật về sự tương quan giữa sự sống và sự chết. Khi sống ra sao thì khi chết cũng sẽ như thế. Khi sống lương thiện thì sẽ đến cõi giới lành và khi sống hung ác thì sẽ đến những cõi giới xấu xa. Nhờ nghiên cứu về các cõi giới vô hình và các chủng loại tại đây mà chúng ta hiểu rõ những ảnh hưởng của các cõi này đối với sinh hoạt của loài người như thế nào. (còn tiếp)

tịnh độ

*Ta lên rừng thông reo
Nhập tâm cùng cỏ dại
Tịnh khẩu, lệ rơi theo
Tiếng lòng quê tê tái.*

*Kinh cầu nào vô âm
Quyện trong gió thì thầm
Xin hồn ai siêu độ
Đồng đội thuở xa xăm.*

*Ta nấc cùng trời đất
Ngậm ngùi nỗi tiếc thương
Những hừng anh bất khuất
Đã nằm xuống quê hương.*

*Giữa thình không vắng lặng
Rừng dậy, quân hò reo
Di hành qua thôn vắng
Về giải cứu quê nghèo...*

nguyễn tứ phương

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 27

- Tôi là bác sĩ Westin. Cô biết là cuộc nói chuyện này sẽ được thu băng chứ?

- Dạ biết.

- Tốt. Bây giờ cô đã bình tĩnh để bắt đầu câu chuyện chưa?

- Dạ, tui rất bình tĩnh nhưng tui vẫn cảm thấy vô cùng tức giận.

- Việc gì mà cô giận?

- Đáng lý tui đâu phải ở đây. Tui bình thường như mọi người chứ có điên khùng gì đâu mà tui bị nhốt vô nhà thương điên. Tui bị người ta dàn cảnh để hại tui.

- Vậy sao. Ai hại cô vậy?

- Ông Stanford.

- Ý cô muốn nói là Chánh án Stanford?

- Đúng vậy.

- Tại sao ông ấy muốn hại cô?

- Tại vì tiền chứ tại sao.

- Cô có tiền hay không mà cô nói ông ấy vì tiền hại cô?

- Không, tui muốn nói là... mà có chứ... Có nghĩa là... tui có thể có nhiều tiền. Ông hứa cho tui nào là áo lông thú đắt tiền, nào là nữ trang cùng một triệu tiền mặt.

- Tại sao Chánh án Stanford lại hứa cho cô nhiều tiền như vậy?

Cô gái nuốt nước bọt, nói một cách khó khăn:

- Để tui kể câu chuyện từ đầu cho bác sĩ hiểu. Thiệt ra tui không phải

là Julia Stanford. Tên thật của tui là Margo Posner.

- Vậy tại sao lúc vào đây cô cứ khẳng khẳng tự nhận mình là Julia Stanford?

Cô gái khoát tay như không muốn nghe chuyện ấy nữa:

- Quên chuyện đó đi! Tui không phải là Julia. Chánh án Stanford muốn tui giả làm cô Julia, em gái của ông.

- Tại sao ông ấy phải làm vậy?

- Ông muốn tui lãnh phần gia tài của cô Julia rồi đưa cho ông hưởng...

- À, ra thế! Vì vậy ông ấy mới hứa mua cho cô áo lông, nữ trang cùng một triệu đồng?

Nhìn vẻ chế giễu của ông bác sĩ, cô gái chồm lên nói:

- Tui biết ông không tin lời tui, phải không? Tui có thể chứng minh cho ông thấy. Ông Stanford đem tui về lâu đài Rose Hill ở Boston, nơi gia đình ông đang ở đó để chờ chia gia tài. Tui có thể mô tả căn nhà có mấy phòng, bên trong trang trí ra làm sao, bao nhiêu người để ông biết là tui nói thiệt.

- Cô có biết là những lời cô vừa nói, nếu đúng là sự thật thì đó là tội lường gạt, ở tù nặng lắm đó, cô biết không?

- Dạ biết chứ. Nhưng tui biết mấy ông không làm gì được ông đâu, vì ông là chánh án.

- Cô lầm rồi. Tôi bảo đảm với cô là những gì cô khai ra sẽ được điều tra cẩn thận để tìm ra sự thật.

- Vậy thì tốt quá. Tui muốn thằng cha chánh án khốn nạn đó phải ở tù một gông giống như thằng chả đã bỏ tù tui. Bây giờ tui muốn ông thả tui ra khỏi nhà thương điên này.

- Cô nên biết rằng, ngoài sự khám nghiệm của tôi, còn hai bác sĩ nữa sẽ khám thêm cho cô để thẩm định tình trạng của cô. Một mình tôi không thể quyết định. Chúng tôi sẽ so sánh các kết quả rồi cho cô biết.

- Ông cứ để họ khám tui đi. Tui chắc chắn là tui bình thường cũng như mấy ông, không có điên điên gì hết ráo!

- Vậy chiều nay sẽ có bác sĩ Gifford đến khám cho cô, sau đó chúng tôi mới quyết định sẽ làm gì kế đó.

- Càng mau càng tốt. Tui muốn rời khỏi chỗ dơ dáy này càng sớm càng tốt.

Lúc viên giám thị đem cơm vào cho Margo, bà ta vui vẻ thông báo:

- Tôi mới nói chuyện với bác sĩ Gifford, ông ta cho biết sẽ đến gặp cô trong vòng 1 tiếng đồng hồ nữa.

Cô gái nhướn miệng cười, cảm ơn. Cô ả sẵn sàng chờ đợi ông bác sĩ đến để kể hết sự thật mà cô biết, từ lúc đầu cho đến khi cô bị xe cứu thương chở về đây. Khi nào họ điều tra xong, thằng cha chánh án có tội, họ sẽ công đầu thằng chả nhốt vào tù và thả mình ra. Nghĩ đến đây cô gái cảm thấy hài lòng. Nhưng rồi cô ả lại nghĩ tiếp. Ủa, họ thả mình ra đây rồi mình đi đâu? Chẳng lẽ lại lang thang đầu đường xó chợ, tiếp tục làm điểm như trước, bị tui ma cô hút từng giọt máu? Có khi họ nhớ lại cái án năm năm tù mà mình chưa thi hành, đem giam mình trở lại nhà tù thì sao? Trời ơi, làm sao bây giờ? Chánh án Stanford bảo lãnh mình ra, bây giờ thằng chả vào tù thì mình không còn ai bảo lãnh, vô tù là cái chắc...

Tự dưng cô gái nổi giận bưng bưng. Cô cầm mâm cơm ném mạnh vào tường với tất cả bực tức. Không được! Họ không thể đối xử với mình như vậy. Mới hôm qua mình còn là một tiểu thư, con của một nhà tỉ phú mà hôm nay như vậy đây... Để coi...

Một ý tưởng thoáng qua trong trí khiến cô ả ớn lạnh. Trời đất, tại sao mình ngu quá vậy! Mình đã cố chứng minh với mọi người mình là Julia Stanford, tại sao bây giờ khi không đem khai thiết thân thể của mình ra làm chi? Mình có người làm chứng mà! Cả gia đình đã chứng kiến ông thám tử Timmons nói dấu tay của mình đúng là dấu tay của cô gái Julia. Tại sao mình không nhận bừa mình là Julia, mình chỉ cần chứng tỏ cho họ biết là mình không bệnh hoạn gì thì họ sẽ thả mình ra, mình vừa được hưởng gia tài, vừa được tự do, có phải sướng không? Mình đúng là khùng, bởi vậy người ta bỏ mình vô đây cũng đáng lắm. Khi không đang là Julia Stanford thì lại nói thật là Margo Posner. Không, không đời nào!

Nghĩ như vậy nên Margo vui vẻ bấm chuông gọi người giám thị. Viên giám thị vừa đến thì Margo đã nôn nao chồm người tới, tay vịn song sắt cửa sổ, nói hỗn hển:

- Tui muốn gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Ủa, chỉ còn nửa tiếng nữa là đến hẹn của cô rồi mà, gấp làm chi!

- Biết rồi, nhưng tui muốn gặp ông ngay lập tức.

Người giám thị nhìn đôi mắt tròn xoe đầy vẻ kích động của Margo, nhún vai:

- Được rồi, cô bình tĩnh đừng có la lối, để tôi đi gọi bác sĩ.

Mười phút sau, vị bác sĩ trong áo choàng trắng đi vào phòng của Margo. Ông ta mỉm cười:

- Tôi là bác sĩ David đây. Có muốn gặp tôi gấp phải không?

Cô gái gật đầu ra vẻ ân hận vì đã quấy rầy nhưng rồi tươi cười nói ngay:

- Dạ, tại vì tui hối hận đã nói dối với ông bác sĩ trước để đùa chơi một chút cho vui...

- Vậy sao?

- Dạ. Nghĩ lại tui thấy kỳ quá nên muốn nói thật cho bác sĩ biết. Tại tui tức ông anh Tyler của tui nên tui mới nghĩ cách trừng phạt ông ta bằng cách khai bậy bạ... Bây giờ nghĩ lại

tuì thấy hối hận, tui không còn giận anh Tyler của tui nữa. Tui muốn trở về nhà tui ở Rose Hill.

Ông bác sĩ cau mày:

- Tôi có đọc bằng viết tay tự khai của cô với bác sĩ Westin. Cô nói cô không phải là Julia Stanford mà tên thật của cô là Margo Posner. Cô còn nói người ta cố tình lợi dụng cô trong một mưu đồ đen tối...

Margo cười phá lên:

- Tui thiệt là đáng ghét. Tui khai bậy bạ như vậy để chọc tức ông anh Tyler của tui mà thôi. Nói thiệt, tui chính là Julia Stanford.

Ông bác sĩ quan sát cô gái hồi lâu rồi chậm rãi hỏi:

- Cô có gì chứng minh cô là Julia Stanford không?

Margo chỉ chờ đợi có bao nhiêu đó. Cô toét miệng cười rạng rỡ, hí hửng nói:

- Ông anh Tyler của tui có thể chứng minh điều này. Chính anh đã mượn ông thám tử Frank Timmons đến để điều tra và kiểm nghiệm dấu tay của tui so với bằng dấu tay của cô gái Julia Stanford. Cả hai bằng dấu tay giống nhau như in. Điều này cả gia đình Stanford đều công nhận.

- Cô nói sao? Thám tử đó tên Timmons?

- Đúng. Nghe nói ông ta làm việc cho văn phòng biện lý thành phố Chicago này nè.

Bác sĩ David nhìn Margo một hồi có vẻ suy nghĩ, sau cùng ông ta hỏi lại:

- Cô có chắc chắn cô là Julia Stanford chứ không phải Margo Posner?

- Bảo đảm trăm phần trăm với bác sĩ đó.

- Nếu tôi mời ông Timmons đến đây gặp cô, cô có chắc là ông sẽ nhận ra cô không? Nếu ông ấy xác nhận những lời cô nói là đúng thì chúng tôi sẽ điều tra cho rõ trắng đen.

Cô gái mỉm cười đắc thắng:

- Tui cá với bác sĩ đó. Bác sĩ cứ gọi tới văn phòng biện lý để liên lạc với ông thám tử Timmons đi, rồi bác sĩ sẽ thấy là tui không có nói láo.

Bác sĩ gật đầu:

- Được, tôi sẽ làm theo lời cô.

Mười giờ sáng hôm sau, bác sĩ David cùng viên giám thị trở lại gặp Margo. Thấy bóng dáng chiếc áo choàng trắng, Margo mừng rỡ:

- Chào bác sĩ. Bác sĩ đã nói chuyện với ông Timmons chưa?

- Rồi. Tôi muốn hỏi lại cô một lần chót. Cô chắc chắn là những lời cô kể về chánh án Tyler đã mượn cô để làm những việc gian dối, sang đoạt gia tài là hoàn toàn sai phải không?

- Dạ phải. Tui lặp lại lần nữa là tui khai gian cho anh tui vì tui giận anh, muốn trừng phạt anh cho bỏ ghét vậy thôi. Bây giờ thì tui hết giận rồi, mọi việc không có gì cả. Ông cho phép tui về nhà?

- Có nói là ông Timmons chứng nhận cô đúng là Julia Stanford theo bản dấu tay ông đã tìm được?

- Đúng.

- Vậy nếu cô gặp ông ấy, cô sẽ nhận ra dễ dàng phải không?

- Dĩ nhiên rồi. Tui tui đã gặp nhau ở lâu đài Rose Hill rồi mà.

Ông bác sĩ gật gù:

- Được rồi, tôi tin lời cô.

Bác sĩ bước ra cửa và vẫy tay ra dấu cho viên giám thị. Một phút sau, viên giám thị đi tới, theo sau là một người đàn ông. Margo tròn mắt ngạc nhiên khi thấy người đàn ông da đen cao lớn tiến vào phòng, không hiểu họ định làm gì. Bác sĩ David ung dung giới thiệu:

- Sao, cô nhận ra người này không? Đây là thám tử Frank Timmons.

Trời đất, chuyện gì kỳ cục vậy? Cô gái há hốc mồm muốn la to lên, gương mặt đổi thành tái mét. Thám tử Timmons là một người hoàn toàn xa lạ, không phải là người đã đến lâu đài Rose Hill lấy dấu tay của cô.

Chương 28

Buổi trình diễn thời trang thành công ngoài sức tưởng tượng. Mấy cô người mẫu đi tới đi lui trong phòng trang điểm, ai nấy có vẻ mệt mỏi

nhưng vui vì kiểu áo nào cũng được khán giả vỗ tay ủng hộ nhiệt liệt. Hội trường đông nghẹt khán giả. Mấy lớp người đứng lối nhỏ phía sau vì không còn ghế.

Bỗng nhiên mọi người phía sau hội trường có vẻ nhốn nháo như gặp chuyện gì lạ. Kendall tò mò đi lại xem chuyện gì đang xảy ra. Nàng thấy hai viên cảnh sát mặc đồng phục vạch đám đông tiến về phía nàng. Tim Kendall đập thình thịch vì sợ hãi. Một người cảnh sát hỏi Kendall, giọng lịch sự:

- Xin lỗi, có phải bà là Kendall Renaud?

Mặt Kendall tái xanh. Nàng lắp bắp:

- Dạ phải.

- Chúng tôi có lệnh câu lưu bà về tội lái xe cán chết người.

Nghe đến đây, Kendall bùm miệng la to:

- Không! Trời ơi, tôi không cố ý giết người! Chỉ là tai nạn! Làm ơn đừng bắt tôi... Tôi không...

Tiếng hét làm Kendall giật mình thức giấc. Thì ra nàng nằm mơ. Thân thể nàng ướt đầm mồ hôi. Tay chân nàng vẫn còn run lấy bầy vì sợ hãi. Thật là một cơn ác mộng! Kendall thầm nghĩ, nàng không thể nào tiếp tục sống với ám ảnh ấy suốt đời. Nàng phải làm một cái gì. Phải chi giờ này có Marc, chồng nàng bên cạnh, để tâm sự. Chàng sẽ góp ý, khuyên nàng nên làm cái gì. Mấy hôm trước Marc đã trở về Nữ ược để làm việc. Chàng nhân nhó khổ sở vì không muốn xa vợ. Cuối cùng chàng giải thích:

- Bỏ cung lại đây một mình anh không muốn chút nào, nhưng anh còn công việc của anh nữa, anh không thể vắng sở làm lâu được...

Kendall âu yếm ôm chồng:

- Em hiểu. Anh cứ về nhà trước đi. Vài bữa em cũng phải về để lo buổi trình diễn...

Chiều nay Kendall lấy máy bay về Nữ ược. Trước khi đi, nàng nghĩ mình có việc quan trọng cần phải làm. Từ hôm nói chuyện với Woody ở nhà tám, Kendall cứ suy nghĩ mãi

về câu chuyện của anh mình mà lấy làm khó chịu. Nàng thấy thật bất công khi anh mình đổ hết lỗi cho chị dâu. Tuy Woody là anh ruột nhưng Kendall thấy mình không nên nghe lời anh mà qui hết tội lỗi cho Peggy. Nàng chỉ muốn giúp anh cai thuốc để vợ chồng họ được hạnh phúc mà thôi.

Kendall gặp Peggy đang ngồi ngoài vườn phơi nắng. Nàng tiến lại gần và ngồi xuống, mỉm cười thân thiện:

- Mạnh giỏi không chị Peggy?

Peggy gật đầu chào lại. Kendall ngập ngừng một hồi trước khi nhỏ nhẹ nói:

- Tôi có chút chuyện muốn bàn với chị...

Peggy vẫn giữ vẻ mặt thản nhiên:

- Cô cứ nói đi.

Thật là khó mở đầu cho một vấn đề tế nhị như vậy. Kendall im lặng suy nghĩ trước khi nói:

- Hôm qua tôi có nói chuyện với anh Woody... Lúc đó anh ấy đang... hút... Tôi khuyên, anh nói là chị cung cấp thuốc cho anh...

Mặt Peggy long lên sòng sọc. Nàng nhìn cô em chàng, gặng hỏi:

- Bộ anh nói với cô như vậy à?

- Phải.

Bầu không khí im lặng nặng nề phủ lên hai người. Một lúc lâu sau, Peggy mới nhún vai thú nhận:

- Đúng. Chính tui đã cung cấp thuốc cho anh.

Đến lượt Kendall ngạc nhiên. Nàng không ngạc nhiên lắm khi nghe anh mình nói vì nghĩ lúc đó Woody say thuốc nên nói bậy. Nhưng bây giờ nghe chính miệng Peggy nói ra, nàng tròn mắt hỏi:

- Chị... chị nói sao? Tôi thật không hiểu. Chị nói với tôi là nhiều lần chị khuyên anh ấy cai thuốc... Nào ngờ chính chị là người cung cấp thuốc cho anh ấy! Chị có biết chị làm vậy là hại anh, hại chính chị không? Có thuốc, anh càng nghiện thì chị càng khổ...

Peggy ngồi lặng thinh không trả lời. Bỗng nghĩ sao, nàng ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt cô em chồng,

nói như thách thức:

- Chuyện dễ như vậy mà không hiểu thật sao? Cô may mắn được sinh ra trong khung cảnh nhưng lựa nên không hiểu đời... - Giọng Peggy trở nên mỉa mai cay đắng - Nè cô công chúa, để tui kể chuyện đời cho cô nghe. Ngay từ đầu Woody gặp tui, tui chỉ là con nhỏ hầu bàn ở tiệm ăn. Hai đứa tui chỉ định bay bướm cho vui vậy thôi, ai dè tui mang bầu. Tui có đời nào nghĩ đến việc được một công tử con nhà Stanford lấy làm vợ đâu! Cô có hiểu tại sao anh của cô quyết định lấy tui không? Chẳng qua anh chỉ muốn chứng tỏ cho xã hội biết là anh khá hơn ông già của anh, người cha đã lấy người làm rồi trốn trách nhiệm. Woody muốn chứng tỏ anh ta có đầu óc cấp tiến, thế thôi. Vậy là tui tui lấy nhau. Tưởng vậy là yên. Nhưng tất cả bạn bè, hàng xóm láng giềng của anh đều đối xử với tui giống như tui là đồ cùi hủi. Họ chê tui thấp hèn, hễ có dịp là họ làm nhục tui đủ điều. Ngày đám cưới, ông anh Hoop của tui từ Nữ ược đến dự, mọi người nhìn anh tui như quái vật. Tui biết họ khinh rẻ anh em tui tui, không nhìn tới nửa con mắt...

- Này chị Peggy...

Kendall định lên tiếng giải thích thì Peggy đã khoát tay chặn lại:

- Cô hãy để tui nói hết... Ngay chính bản thân tui, khi nghe tin tui có bầu, anh cô đề nghị cưới tui làm vợ, tui đã hết sức ngạc nhiên. Thú thiệt với cô, tui còn chưa chắc đứa con trong bụng đó là con của Woody hay của người khác. Được, cưới thì cưới. Tui cũng có thể trở nên một người vợ tốt, mẹ hiền nếu mọi người cho tui một cơ hội. Nhưng không, dưới mắt mọi người, muôn đời tui chỉ là con nhỏ hầu bàn thấp kém của xã hội. Tui nghĩ tui đã đại dột lấy Woody. Chẳng thà tui lấy người đàn ông nào đó cùng giai cấp với tui mà còn hạnh phúc hơn. Nghĩ như vậy nên tui quyết định phá thai chứ không phải hư thai như mọi người làm tưởng đâu. Tui nghĩ hay là vì đứa con mà Woody thấy có trách

nhệm nên mới cưới tui. Bây giờ không có con cái ràng buộc, biết đâu hai đứa dễ ly dị, đường ai nấy đi. Ai dè Woody vẫn không có ý định bỏ tui. Nói thiệt cho cô biết, không phải Woody thương yêu gì tui đâu. Anh ta chỉ muốn cho mọi người thấy ảnh cấp tiến, không phân biệt giai cấp, vậy thôi. Tui đâu cần điều đó, tui chỉ muốn vợ chồng thiệt tình thương yêu nhau...

Mỗi lời nói của Peggy như những nhát búa bổ vào đầu Kendall. Nàng nhìn người chị dâu ngày hôm nay với ánh mắt long lên, khác hẳn về tội nghiệp của người vợ bị chồng đánh bầm mặt mấy hôm trước. Cuộc đời chẳng lẽ khó hiểu đến thế sao? Kendall hỏi:

- Như vậy chị có thật tình yêu anh Woody không?

Peggy nhún vai ra vẻ cóc cần:

- Lúc trước tui mê ảnh vì vẻ đẹp trai, vui tính. Nhưng rồi sau tai nạn té ngựa, cuộc đời thay đổi hẳn. Lúc ở bệnh viện, người ta cho ảnh uống thuốc cầm đau. Họ dặn hễ về nhà thì ngưng thuốc vì trong thuốc có chất cần sa làm cho bệnh nhân dễ ngủ nhưng cũng dễ ghiền. Tui đã nghe theo lời bác sĩ. Cho đến một đêm ảnh bị đau trở lại, thấy cơn đau hành hạ quá tui mới lấy thuốc cũ cho ảnh uống. Riết rồi ảnh quen thuốc, không có thì ảnh than đau, tui không biết là đau thiệt hay đau giả nữa. Không giấu gì cô, anh Hoop tui có liên hệ với giới buôn bán loại này, khi nào cần thì anh tui cung cấp đầy đủ cho tui, nhưng tui đợi cho đến khi Woody lay van, năn nỉ tui thì tui mới cho nhỏ giọt. Nhiều khi tui làm bộ nói là hết thuốc rồi để thấy Woody vật vã, mồ hôi mồ kê đổ như tắm, bò lết dưới sàn nhà van xin, tui mới vừa lòng. Một cậu công tử con nhà Stanford phải quì xin ân huệ của tui, một con nhỏ hầu bàn. Đời là vậy đó, biết ai hay ai dở phải không cô? Nhiều lúc tui không đưa thuốc ra để anh cô nổi giận đánh đập tui tàn nhẫn, nhưng sau đó lại phải bù đắp bằng quà cáp, tiền bạc cho tui. Cô cũng thấy rồi đó, hễ không bị thuốc

hành thì ảnh tưởng mình ngon hơn vợ, chộc què tui đủ chuyện, từ cách ăn mặc đến học vấn của tui. Có dịp là ảnh hạ tui xuống tận đất đen. Nhưng khi cần thuốc thì phải lay van năn nỉ. Những lúc đó tui thấy mình đầy đủ uy quyền trước cậu công tử Woody Stanford. Ngoài xã hội tui chỉ là bồi bàn nhưng trong tấm màn nhung, tui nắm quyền điều khiển người đàn ông này.

Càng nghe Peggy nói, Kendall càng thấy sợ hãi người đàn bà mà ai cũng tưởng là một nạn nhân đáng tội nghiệp. Cặp mắt sáng quắc lên khác hẳn người thường, Peggy hùng hổ tiếp tục:

- Bạn bè của Woody ai cũng khuyên ảnh cai thuốc, nhứt là cô Mimi ở Florida, bao nhiêu lần thuyết phục ảnh đi bệnh viện, họ còn lấy xe đến chở ảnh đi, sợ ảnh đổi ý. Tui làm thỉnh như khuyến khích họ lắm. Để coi họ làm gì được nào? Mỗi lần Woody xuất viện về nhà thì tui lại đem thuốc tiên ra nhử thì đâu lại vào đó thôi. Mọi người coi thường con nhỏ bồi bàn này thì chống mắt ra mà coi có qua mặt được nó không!

Kendall giận tím mặt. Nàng như nghẹt thở, cố nói gần từng tiếng:

- Tôi không ngờ lòng dạ chị lại bẩn thỉu như thế. Tôi yêu cầu chị rút khỏi nơi này ngay lập tức.

Peggy nhìn Kendall cười ngạo nghễ:

- Không đợi cô đuổi tui cũng đi. Cô tưởng tui thêm ở đây làm sao? Nhưng tui cũng chẳng dại gì ra đi tay không. Bây giờ có bỏ nhau tui cũng được chia phân nửa tài sản của

Woody. Với số tiền này, tui kiếm đâu lại không có những người đàn ông sẵn sàng quì dưới chân để phục vụ tui, tội gì phải sống với người chồng nghiện ngập mà còn bị khi dễ!

Kendall giận run lên, nàng chỉ thốt được một câu:

- Muốn gì thì muốn, rút đi đồ đàn bà tham lam bẩn tiện.

- Ôkê, để luật sư của tui sẽ liên lạc với luật sư nhà Stanford để bàn việc chia của.

Kendall đi gặp anh để kể hết sự việc. Woody nhún vai bình thản:

- Cô ta nhất định đi thật sao?

- Phải.

- Có nghĩa là...?

Kendall chặn lời anh:

- Em hiểu tâm trạng của anh lắm. Anh nghĩ anh có chịu đựng được sự tan vỡ này không?

Woody vui vẻ nhìn em gái, mỉm cười nói:

- Có gì đâu mà không được hả em? Anh nghĩ rồi chuyện gì cũng qua.

Kendall nhìn anh khuyến khích:

- Em biết anh chịu đựng được. Thà xa nhau còn hơn là anh phải sống với người đàn bà thủ đoạn, cố tình giết dần đời anh như vậy.

Woody hít một hơi dài như lấy can đảm:

- Cám ơn cô em của anh. Thật ra anh cũng muốn bỏ cô ả lâu rồi nhưng không đủ can đảm thực hiện.

Kendall vui vẻ khoác vai anh, mỉm cười:

- Chỉ có anh em ruột thịt mới thật sự thương yêu nhau, phải không anh?

(còn tiếp)

Đọc và thích truyện xã-hội đen phóng-tác của

TỔNG MINH LONG QUÂN

Không thể không đọc:

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH

(17 mỹ-kim - 27 gia-kim)

và

ĐÙA VỚI LỬA

(18 mỹ-kim - 28.50 gia-kim)

đã phát-hành khắp nơi



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Nghi-thức về quốc-kỳ

Hỏi: 1) Có phải khi treo cờ nhiều nước cùng lúc, các trụ cờ phải to và cao bằng nhau và các lá cờ cũng bằng nhau? Khi treo cờ tỉnh-bang và cờ quốc-gia (liên bang) cạnh nhau, có phải là cờ quốc-gia nằm giữa các cờ khác? Tôi thấy tiệm McDonald thường treo cờ Mỹ nằm giữa, cờ McDonald nằm hai bên.

2) Trường-hợp các lá cờ, gọi là "bằng nhau" là bằng chiều ngang hay bằng chiều dài? Tôi thấy nếu bằng chiều ngang thì cờ Việt Nam Tự Do của mình "lõ" lắm, vì cờ mình theo qui-định, chiều dài bằng 5/3 chiều ngang; trong khi đó cờ của nhiều nước, như Mỹ chẳng hạn, chiều dài gấp đôi chiều ngang (tức 6/3).

3) Cờ treo trên tàu đi biển thì sao?

Lê Văn Thanh
California

Đáp: 1) Khi treo từ 2 lá cờ quốc-gia trở lên, cờ của quốc-gia chủ-vị phải ở vị-trí danh-dự. Các vị-trí danh-dự được qui-định như sau:

- 2 cờ quốc-gia: vị-trí danh-dự nằm bên phải của lá cờ kia (tức bên trái từ ngoài nhìn vào).

- 3 cờ quốc-gia treo hàng ngang hoặc hình bán nguyệt: vị-trí danh-dự nằm giữa.

- từ 4 cờ trở lên: vị-trí danh-dự nằm ngoài cùng, bên phải của các lá cờ kia (tức bên trái từ ngoài nhìn vào).

- Nhiều cờ treo thành hình tròn: vị-trí danh-dự nằm ở chính giữa, đối-diện với cổng chính từ ngoài nhìn vào.

Khi treo cờ quốc-gia và cờ các tiểu-bang cạnh nhau, cũng theo nghi-thức trên. Cờ quốc-gia phải nằm ở vị-trí danh-dự.

Trên nguyên-tắc, cờ thương-mại (McDonald chẳng hạn) phải nhỏ hơn cờ quốc-gia và treo thấp hơn cờ quốc-gia (cạnh cao nhất của cờ thương-mại ngang với cạnh thấp nhất của cờ quốc-gia), và vẫn theo nghi-thức trên.

Khi làm lễ thượng-kỳ, lá cờ chủ-vị được kéo lên đầu-tiên; khi làm lễ hạ kỳ, lá cờ chủ-vị được kéo xuống sau cùng, ngoại-trừ trường-hợp tất cả cờ được kéo lên hay hạ xuống cùng lúc.

2) Các lá cờ quốc-gia phải có chiều đứng (tức chiều ngang) bằng nhau, không tính theo chiều dài. Chính vì vậy, khi treo gần nhau, cờ Việt-Nam Tự-Do trông nhỏ hơn, vì kích-thước tỉ-lệ giữa chiều ngang và chiều dài như ông đã trình-bày. Tuy nhiên, so với cờ Thụy-sĩ (hình vuông) và cờ Nepal (hai đuôi nheo chồng lên nhau) thì cờ Việt Nam vẫn to hơn!

3) Trên các tàu buôn đi biển, tàu đăng bộ ở nước nào thì treo cờ nước đó ở sau lái. Khi vào hải-phận nước nào thì treo cờ của nước đó trước mũi.

Tại sao thưa với gọi quan toà "Your Honour"?

Hỏi: Tôi xem phim, thấy người ta gọi quan toà là "Your honour". Tại sao?

Lê Minh Khanh
Toronto

Đáp: Ở các nước trong khối Thịnh-vượng chung và Liên-hiệp Anh (như Tân Tây-lan, Úc, Canada) và Liên-hiệp Anh, toà án là cơ-sở danh-dự, và người đứng đầu cơ-sở đó được gọi là "Your Honour".

Các chính-khách cao-cấp ở các nước này mang tước hiệu "honourable." Thủ-tướng, Thống-sứ (governors-general) và Chủ-tịch Tối Cao Pháp-viện mang tước hiệu "Right Honourable."

Bao lâu thì tới?

Hỏi: Mặt trời cách xa trái đất như thế, phải mất bao lâu, tia sáng từ mặt trời mới rọi tới trái đất?

Huỳnh Văn Anh
Texas

Đáp: Mất 8 phút rưỡi. Mặt trời cách xa trái đất 150 triệu cây số. Ánh-sáng truyền đi với tốc-độ 300.000 cây số / giây.

Đồ hộp

Hỏi: Thức ăn đóng hộp trữ trong bao lâu thì hư? Có nên ăn đồ hộp quá hạn? Làm sao biết ngày vô hộp?

Nguyễn Thị Hương
British Columbia

Đáp: Thức ăn đóng hộp, nếu đóng kỹ-lưỡng và được giữ trong điều-kiện tốt (hộp thức ăn không bị móp, rỉ bên ngoài; trữ ở chỗ mát), thức ăn có thể vẫn tốt trong hàng chục năm hay hơn.

Hạn đóng bên ngoài hộp chỉ hạn thời-gian mà hãng thực-phẩm bảo-đảm là "còn ngon", không phải chỉ là "còn tốt." Thức ăn quá hạn trong vòng một năm có thể vẫn ngon như thường. Thức ăn quá hạn hai năm kém ngon đi nhưng vẫn tốt, không độc.

Khi vô hộp, vi-khuẩn đã bị khử đi nên thức ăn không bị hư, thối. Thức ăn bị mất mùi vị và đổi màu vì phản-ứng hoá-học (dưỡng-khí trong thức ăn dần-dà tác dụng vào vách hộp).

Muốn biết ngày vô hộp, xem trên nhãn hộp. Nhiều hãng in rõ ràng ngày vô hộp; nhiều hãng chỉ in một hàng

mã-số, thí-dụ: “9090”, hiểu là vô hộp vào ngày thứ 90 của năm 1999.

Năm cuối cùng của thế-kỷ 20

Hỏi: 1) Nhiều người bảo, năm nay (1999) là năm cuối của thế-kỷ 20, đúng không? Tại sao? Và giao-thừa giữa thiên-kỷ thứ hai và thiên-kỷ thứ ba xảy ra lúc nào?

2) Bài hát “ò e Rô-be đánh đu” mà người Việt mình đồn khi dứt tuồng cải lương và người Tây hát ở City Hall lúc giao-thừa Tây, là bài gì?

Trương Văn Thạnh
Washington

Đáp: 1) Năm cuối cùng của thế-kỷ 20 là năm 2000, không phải 1999.

Thế-kỷ thứ nhất bắt đầu vào năm 1 (không phải năm 0); cho tới hết năm 100 mới tròn 100 năm.

Cũng vậy, thiên kỷ thứ nhất bắt đầu năm 1 (không phải năm 0), tới năm 1000 là tròn 1000 năm.

Thiên-kỷ thứ nhì bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1001, tới hết ngày 31 tháng 12 năm 2000 mới tròn 1000 năm nữa.

Thiên-niên-kỷ thứ ba bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 năm 2001.

Giao-thừa giữa hai thiên-kỷ, và cũng là giao-thừa giữa hai thế-kỷ xảy ra lúc 23 giờ 59 phút 59 giây ngày 31 tháng 12 năm 2000.

2) Đó là bài *Auld Lang Syne*, tiếng Tô-cách-lan cổ, có nghĩa là “*Old Long Ago*”, tạm dịch theo ngôn-ngữ miền Nam là ...”hồi năm.”

Dầu thơm của chó

Hỏi: Con chó của tôi đi chơi có khi tự nhiên lăn ra đất, giụi mình xuống cỏ như muốn lau chùi bằng đám cỏ, tôi không hiểu tại sao? Tôi có nên ngăn nó không?

Lương Thị Nga
California

Đáp: Đó là lúc nó “xức dầu thơm” hay “bôi nước hoa”! Trong khi con người thích mùi thơm thì chó thích

mùi thối. Chó rất ghét và rất khổ-sở khi bị chủ bôi nước hoa lên người nó. Ngược lại, chúng thích lăn trên cỏ có mùi thối (như cá chết, giun chết) để tắm mùi vào người. Bà không thích chó mang mùi ấy về nhà, thì ngăn nó lại, không cho lăn.

Thuế lợi-tức

Hỏi: Giữa mùa thuế, xin hỏi bác BC xem ai bày đặt ra thuế lợi-tức cá nhân ở Bắc Mỹ này vậy?

Nguyễn Văn Tuệ
Montréal

Đáp: Người đầu-tiên nghĩ ra thuế lợi-tức cá nhân là Thủ-tướng Anh, ông William Pitt the Younger vào tháng 1 năm 1799, mức cao nhất là 10% trên tổng-số lợi-tức. Lúc đó Anh-quốc cần tiền để đánh nhau với Đại-đế Napoléon của Pháp.

Sau chiến-tranh, sắc thuế này bị chống-đối khiến chính-phủ phải bỏ nhiều lần, rồi đặt lại. Tới năm 1880, thuế lợi-tức cá nhân được áp-dụng vĩnh-viễn.

Tại Gia-nã-đại, thuế lợi-tức cá nhân được đặt ra năm 1917, gọi là “biện-pháp tạm-thời” vì nhu-cầu chiến-tranh (giúp Anh-quốc trong đệ nhất Thế-chiến). “Biện-pháp tạm thời” này được áp-dụng liên-tục cho tới nay.

Cá mùa đông

Hỏi: 1) Tôi từ Mỹ sang Canada vì công việc. Thấy vào mùa đông, sông hồ Canada phần lớn đều đóng băng, không hiểu loài cá làm sao sống sót?

2) Muốn nuôi cá trong ao, thì làm sao?

Hoàng Văn Thế
Kansas

Đáp: 1) Miễn là nước không đóng băng tới tận đáy, cá vẫn sống sót. Thường thì nước chỉ đóng băng trên mặt, dày từ 6 tới 18 inch. Phần dưới vẫn lỏng.

Phần lớn các loại cá xứ lạnh đều đông-miễn. Vào mùa đông, cá nằm lơ

đờ dưới đáy nước ở trạng-thái nửa thức nửa ngủ, không ăn cả 3, 4 tháng dài, và cần rất ít dưỡng-khí. Trong máu cá có chất glycolprotein giúp máu không đông. Thân-nhiệt của cá điều-hoà theo nhiệt-độ của nước, khiến cá không cảm thấy lạnh.

2) Muốn nuôi cá trong ao, hồ ở Canada, ao hay hồ phải sâu ít nhất 5 bộ (1,5 mét). Mùa đông, mặt nước đóng băng ngăn không-khí từ trên xuống, lại thêm tuyết phủ, thiếu ánh-sáng mặt trời nên các loại rong-rêu (cung-cấp dưỡng-khí) không phát-triển được. Nguy hơn nữa là trong khi đó, các loại thực-vật chết mục, lấy đi rất nhiều dưỡng-khí nên rất hại cho cá.

Điều quan-trọng là phải bảo-vệ nguồn dưỡng-khí cho cá, bằng nhiều cách:

- Tạo một lỗ hổng thường-xuyên trên mặt nước để thoáng-khí dưới đáy hồ. Người ta thường dùng một loại phao nóng (sưởi bằng điện) thả trên mặt hồ. Loại này trị giá chừng 75 gia-kim, dùng được nhiều năm. Phao chừng bằng cái đĩa to, tỏa nhiệt khoảng 6 độ C, giữ cho khoảng nước quanh nó không đóng băng.

- Tạo chấn-động thường-xuyên trên mặt nước, bằng cách dùng một cái bơm nhỏ làm dậy sóng mặt hồ, băng không đóng được.

- Dùng bơm hơi. Loại “*air pump*” cỡ nhỏ, chạy bằng điện, trị giá khoảng 50 gia-kim, chịu lạnh, đủ sức cung-cấp dưỡng-khí cho một cái hồ nhỏ (chừng 10.000 lít nước).

Nĩa và người Mỹ

Hỏi: Người Mỹ biết dùng nĩa từ bao giờ?

Trần Văn Huệ
Florida

Đáp: Người Mỹ bắt đầu dùng nĩa từ năm 1630. Năm đó, ông John Winthrop, Thống-đốc tiểu-bang Massachusetts, nhập-cảng từ Anh-quốc cái nĩa đầu-tiên vào New World.

Người Âu-châu ngày xưa không ăn bằng nĩa mà bằng dao và bằng tay.

Năm 1100, người Ý sáng-chế ra chiếc nĩa đầu-tiên gồm hai mũi nhọn. Dù vậy, cho tới thế-kỷ 16, người Âu-châu vẫn ăn thịt bằng dao và bằng tay. Vào thời này, chỉ những nhà thật giàu có mới dọn nĩa ra bàn ăn khi có khách quý.

Biết năm dương-lịch, tìm năm âm-lịch

Hỏi: Bác BC biết cách nào để tìm năm âm-lịch, khi biết năm dương-lịch không?

*Trương Kinh Doanh
Pháp*

Đáp: Lấy năm dương-lịch chia cho 60, lấy số thừa so với bảng đối-chiếu sau đây để biết can và chi âm-lịch:

Thí-dụ:

- Năm 1999: lấy 1999 chia cho 60, số thừa là 19. Từ ô có số 19, nhìn sang bên trái, gặp chữ "Kỷ", nhìn lên trên gặp chữ "Mão", vậy 1999 là năm Kỷ-Mão.

- Năm 1951: lấy 1951 chia cho 60, số thừa là 31. Từ ô có số 31, nhìn sang bên trái gặp chữ "Tân", nhìn lên trên gặp chữ "Mão", vậy 1951 là năm Tân Mão.

Lưu-ý: vì năm âm-lịch không theo sát năm dương-lịch, cách tính này chỉ chính-xác vào giữa tháng 2 dương-lịch trở đi. Tùy theo năm, khoảng giữ tháng hai cho tới giữa tháng giêng trở về trước thuộc về năm trước (tức phải trừ đi một can và một chi).

Thí-dụ từ ngày 1.1.1999 đến 14.2.1999 thuộc về năm Mậu Dần, không phải Kỷ Mão.

ĐÓN XEM:

KIẾN-VĂN THƯỜNG-THỨC:

**HIẾU ĐÚNG
THÀNH-NGŨ,
CA-DAO,
TỤC-NGŨ
VIỆT-NAM**

Bút Chì

(biên-soạn)

dựa theo thác-mác
của độc-giả Làng văn
(từ 1984 tới nay)

CHI CAN	Tí	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Giáp	4		54		44		34		24		14	
Ất		5		55		45		35		25		15
Bính	16		6		56		46		36		26	
Đinh		17		7		57		47		37		27
Mậu	28		18		8		58		48		38	
Kỷ		29		19		9		59		49		39
Canh	40		30		20		10		0		50	
Tân		41		31		21		11		1		51
Nhâm	52		42		32		22		12		2	
Quý		53		43		33		23		13		3

đầu làng cuối xóm

Mỗ (Làng Văn)



Họa thủy-ngân

1.

Thủy-ngân là kim-khí lỏng, rất nặng, hữu dụng, nhưng cũng rất độc.

Trong mấy năm gần đây, chất kim-loại này được người Việt nhắc tới nhiều, từ khi cơ-quan CADP bên Phi-luật-tân trích bạc triệu của cộng-đồng người Việt hải-ngoại đi mua một miếng đất trên mỏ thủy-ngân để lập Làng Việt-nam. Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và CADP đã dùng hàng tấn giấy nhật-trình của báo Việt để tranh-luận về chuyện thủy-ngân. Sư nói sư phải, vãi nói vãi hay, chuyện thủy-ngân dần dần lui vào quên lãng. Đồng-bào có nhiệm độc thì cũng năm mười năm sau mới phát-tác, đâu có ai chết liền!

Điều đáng buồn, là trong khi đồng-bào ở Hương-cảng, Nam-dương và Thái-lan bị cưỡng-bách hay tình-nguyên hồi-hương, sau vài năm, kẻ trước người sau đã lần-lượt sang Mỹ định-cư khá nhiều, thì hàng trăm đồng-bào khác vẫn kẹt lại Làng Thủy-Ngân, và đang gặp nguy-cơ bị trả về Việt-nam! Khổ nhất là những người này không còn cơ hội ra đi nữa

vì chương-trình ROVR đã chấm dứt.

2.

Chuyện Làng Thủy-Ngân chưa xong, tới báo Thủy-Ngân.

Tên cúng cơm của tờ báo này là *Viet Mercury*, tức Việt Thủy-Ngân, con đẻ của nhật-báo *San Jose Mercury News*, với ngân-sách đầu-tư sơ sơ 2 triệu mỹ-kim. Với cái tên nửa Việt nửa Mỹ, *Viet Mercury* là tờ báo Mỹ chữ Việt, phát-không hàng tuần tại Bắc California 25.000 số, giá quảng-cáo rẻ mạt, ngang giá các báo Việt chữ Việt.

Giá quảng-cáo rẻ, báo in đẹp, số phát-hành từ 5 đến 12 lần nhiều hơn báo Việt, anh bạn Đồng-minh khổng-lồ có khả-năng đè bẹp làng báo Việt tại Thung-lũng hoa vàng. Khi nào báo Việt chết hết, anh bạn Đồng-minh sẽ từ từ tăng giá quảng-cáo và trở lại với hình-thức báo bán, như *Mercury News*. Cứ coi hệ-thống Walmart khổng-lồ nuốt chửng hàng loạt các tiệm buôn nhỏ các vùng ngoại-ô ở Bắc Mỹ thì biết! Khi các tiệm nhỏ dẹp hết, Walmart dùng-định

tăng giá hàng-hoá...

Đó là cạnh-tranh, luật thiên-nhiên cá lớn nuốt cá bé. Làm báo quảng-cáo là làm thương-mại, nhà báo Việt ai cũng hiểu nổi đoạn-trường, có điều vốn ít, anh chị em tuy bơi quanh con cá mập khổng-lồ có cả văn-phòng ở xứ CHXNCN Việt-nam mà lòng cứ nơm-nớp lo-âu!

3.

Sống trong xã-hội tư-bản phải chấp-nhận cạnh-tranh. Cạnh tranh để tiến-bộ, để nâng phẩm-chất món hàng, để phục-vụ giới tiêu-thụ và thân-chủ hữu-hiệu hơn. Tranh-thương là quyền của mọi người nhưng luật-pháp Mỹ vẫn ngăn-ngừa trường-hợp cạnh-tranh không cân xứng dẫn tới độc-quyền, từ đó tiêu-diệt sự cạnh-tranh. Trong mấy năm nay Bộ Tư-pháp Mỹ không ngớt dòm ngó anh nhà giàu Bill Gates, tìm cách nắm tay anh ta lại, không cho bóp chết các hãng điện-tử khác là vì thế.

Đối với cộng-đồng Việt-nam, chính-phủ Mỹ không quan-tâm. Người Việt phải tự biết bảo-vệ nhau. Phải noi gương cộng-đồng Trung-hoa và cộng-đồng Do-thái. Hai dân-tộc này sống lang-thang trên khắp thế-giới, nhưng họ biết đùm-bọc nhau, và nhờ thế, họ đã tồn-tại. Họ sẵn-sàng mua mắc hơn một vài đồng, để giúp-đỡ đồng-hương. Các tiệm buôn của họ sẵn-sàng tăng giá một vài đồng, để đón khách cho một tiệm đồng hương khác mới mở. Đó là một kinh nghiệm mà chúng ta phải học, nếu muốn tồn-tại. Hãy làm một bó dưa!

Người Việt đọc báo Việt. Nhà buôn Việt ủng-hộ báo Việt. Đó là cách tự-vệ chính-đáng để sống còn.

Cùng là đồng-minh, nhưng lập-trường của người Mỹ và người Việt không nhất-thiết luôn luôn giống nhau. Quyền-lợi của dân-tộc Mỹ khác với quyền-lợi của dân-tộc Việt. Báo Mỹ, dù là báo chữ Việt, không lập ra để tuyên-dương hay bảo-vệ lập-trường và quyền-lợi của người Việt; không nhằm mục-đích bảo-tồn và phát-huy văn-hoá Việt. Báo Mỹ

có thể ca-tụng Mẹ, nói về Ngày Mẹ (Mother Day), nhưng không thực lòng cổ-võ cho lễ Vu-lan, cho gương đại hiếu Mục-kiền-liên. Văn-hoá Mỹ là văn-hoá "melting pot", họ không chủ-trương "multicultural", văn-hoá đa nguyên. Báo Mỹ không bao giờ cung-cấp đủ và đúng món ăn tinh-thần cho độc-giả Việt-nam.

Họ đứng trong đồn lũy "truyền-thông", không đấu-tranh tự-do dân-chủ ở Việt-nam bằng phương-thức mà cộng-đồng người Việt tị-nạn trên toàn thế-giới áp-dụng. Khi quyền-lợi giữa hai dân-tộc xung-khắc, họ sẵn-sàng bỏ rơi độc-giả (Việt).

Tờ *San Jose Mercury News* đã mở văn-phòng ở Việt-nam, đã giao-dịch với nhà cầm quyền Hà-nội, và không có điều gì ràng-buộc họ phải nhắm vào đối-tượng phục-vụ là cộng-đồng Việt-nam tại Bắc Cali mà không là chính-phủ CHXHCN Việt-nam. Không có gì đáng ngạc-nhiên khi một ngày nào đó, báo Việt tại Bắc Cali tàn lụi, tờ *Việt Thủy-ngân* dần-dà trở thành một "tờ rơi" quảng-cáo thương-mại và cổ-động cho chính-sách của nhà nước Việt-nam.

Chỉ có người Việt mới có thể ngăn-ngừa tình-trạng đó, bằng cách kiểm-soát tranh-thương, chế-ngự sự độc-quyền thương-mại. Bảy mươi ngàn người Việt ở Bắc California có thể làm được điều đó. Không phải bằng cách đi "hối" báo của người ta, mà bằng cách hưởng-ứng vừa phải, cộng-tác vừa phải và ủng-hộ quảng-cáo vừa phải.

Mỗi người phải tự nhìn vào tương-lai của cộng-đồng, vào viễn-ảnh sinh-hoạt kinh-tế và truyền-thông địa-phương. Điều này thực ra không dễ làm, nhất là đối với một số người Việt thiếu tự-trọng, chỉ ham rẻ, ham vui, ham lợi, không nhìn xa khỏi chớp mũi để thấy cái lợi hôm nay đang hình-thành tai-hoạ trong ngày mai...

4.

Ở thành Hồ có một nhà hàng nhỏ có món miến (bún tàu) rất ngon. Dân sành ăn không nhớ quán tên gì, chỉ

biết hõn-danh là "Miến Chửi."

Sở dĩ có tên là "Miến Chửi", vì bà chủ quán có thói hay chửi, chửi nhanh, chửi dai, chửi dài, chửi có ca có kệ, có bài có bản và đặc-biệt là chửi tất cả mọi người, kể cả... khách hàng.

Khi quán vắng, bà chửi người làm công, chửi cô bưng miến, chửi cậu lau bàn, chửi nhà bếp, chửi người quét dọn. Quán đông khách, bà nổi tam bành chửi luôn vào mặt khách. Vậy mà quán bà vẫn đông, càng ngày càng đông vì người ta đồn nhau: miến của bà ngon đến nỗi chửi tràn vẫn không hết khách!

Thật ra, miến bà không ngon đến độ đó, mà vì khách hàng của bà thiếu hẳn một thứ: lòng tự trọng. Người tự trọng không vì một miếng ngon để phải nghe chủ quán mắng chửi nhân-

công của họ, nói chi tới chuyện chửi vào mặt mình!

Loại người vì một miếng ngon mà sẵn-sàng cúi đầu nghe chửi, buồn thay, hãy còn đầy dẫy trong xã-hội Việt-nam, bên kia hay bên này đại-dương. Họ vẫn bỏ tiền ra để được ăn ngon, dù phải nghe chửi. Họ vẫn rủ-rê nhau mua vé, vẫn bỏ tiền mua băng, xem Thúy Nga, ủng-hộ những người đã làm video phi-nhỏ vào sự hi sinh của hàng triệu quân dân miền Nam, chà-đạp lên danh-dự gia-đình, cha anh, con cái họ. Thì, có sá gì đâu việc đi nhật nhạnh về đọc, hay bỏ tiền ra đăng quảng-cáo trên một tờ báo Mỹ chữ Việt mà trong thời-gian mới khai-trương, hãy còn đầm-thấm tình đồng-minh, chưa có vụ bom lăm, bắn lăm, "friendly fired" nào xảy ra!..

biển vẫn còn xanh

Tôi hỏi người bạn trẻ
Con đường về quê hương
Bạn trao một ngọn nến
Và cờ vàng thân thương.

Tóc các bạn còn xanh
Màu xanh luôn hy vọng
Đem ấm no đời sống
Và Nhân quyền Việt nam.

Từng đêm và từng đêm
Khắp mặt đất vang rền
Nến tiền phong đánh thức
Sẽ bùng lên lửa thiêng.

Tôi hỏi từng anh chị
Con đường về quê cha
Tất cả cùng một chí
Như cờ, nến đơm hoa.

Tôi nhìn những em bé
Chợt hiểu về quê mình
Từng buổi chiều sau lớp
Hoà giòng nến phục sinh.

Những cụ già gần đất
Cũng đốt nến cầm cờ
Lòng cụ chợ trẻ thật
Bước hùng ca đôi mươi.

Rất nhiều đôi uyên ương
Về đây làm trắng mặt
Tay vung tay chặt ngắt
Yêu đậm đà quê hương.

Tôi hỏi người ngoại quốc
Thấy gì quê hương tôi?
Họ chúc tôi "good luck"
Khi qua đêm nến, cờ.

Tôi hỏi tôi tro lạnh
Lửa tàn mười tám năm
Chợt thấy que diêm ấm
Soi lòng biển màu xanh!

ngheu minh

diễn-đàn độc-giả



Tại sao ông Nguyễn Ngọc Bích lại lên tiếng về chuyện Văn Bút trong lúc này?

Trương Sĩ Lương

Sau Đại Hội Văn Bút VNHN vào cuối tháng 3.1998 tại Virginia, những bài viết về Văn Bút đã không còn thấy xuất hiện trên báo chí, nhất là sau khi nhà văn Minh Đức Hoài Trinh và ông Đặng Văn Nhâm ký “bản thỏa hiệp” vào ngày 6.7.98 để giải quyết cuộc khủng hoảng nội bộ. Mọi người đều dồn nỗ lực vào những việc làm cụ thể để giúp cho sự thống nhất thành công.

Đáng tiếc là những nỗ lực ấy cũng như thiện chí của bà Minh Đức Hoài Trinh chỉ được đáp lại bằng thái độ kém hiểu biết và những lời lẽ khiếm nhã của ông Đặng Văn Nhâm với mục đích đen tối, khiến việc tổ chức Đại Hội không đạt được tiến bộ nào.

Trong khi các Trung tâm VBVNHN đang liên lạc với nhau để cố phá vỡ sự bế tắc, bỗng gần đây ông Nguyễn Ngọc Bích cho phổ biến bài “Đã đến lúc đi tìm một giải pháp?” Đáng tiếc là giải pháp mà ông Bích muốn tìm, không thực sự

nhắm vào Văn Bút và cho Văn Bút. Bài viết của ông chẳng những không giúp gì vào việc đoàn kết, mà còn có tác dụng gây chia rẽ cộng đồng. Trong giai đoạn mà khí thế đấu tranh chống Cộng của người Việt đang lên ngùn ngụt từ hải ngoại lan vào trong nước, mọi người tìm cách san phẳng mọi cách biệt để tạo thế đoàn kết quốc gia thì vì lý do gì ông Bích lại cố tình khiêu khích, khơi lại vết thương bằng cách cho ra những loạt bài bất lợi cho đại cuộc như vậy?

Thiết tưởng, trong giai đoạn hiện tại ông Nguyễn Ngọc Bích nên thay đổi thái độ, tỏ thiện chí muốn giúp ý kiến tìm một giải pháp thực sự cho cuộc khủng hoảng nội bộ VBVNHN, mà chính ông trước đây đã đóng một vai trò khá lớn trong việc đưa đến tình trạng hiện nay. Nhưng, khi đọc bài ông Nguyễn Ngọc Bích, người ta chỉ thấy những lời lẽ với giọng khích động cố hữu, chỉ cốt gây thêm chia rẽ. Chúng tôi bắt buộc phải lên tiếng để nói lên những sự thật đã bị ông Bích bóp méo và tiếp theo, tôi xin đưa ra những đề nghị cụ thể để phá vỡ tình trạng bế tắc hiện nay.

Trước hết, chúng tôi xin minh định là không có “phe cánh” trong Văn Bút VNHN. Nếu có thì chỉ là phe cánh của ông Nguyễn Ngọc Bích với các ông Viên Linh, Trần Thanh Hiệp, Đặng Văn Nhâm. Những người đã đưa Văn Bút VNHN đến tình trạng bế tắc hiện nay.

Chúng tôi không bao giờ “hăm kiện” Văn Bút Quốc Tế như lời vu cáo của ông Bích. Trong mọi văn thư gửi VBQT cũng như lên tiếng trước Đại Hội Đồng VBQT chúng tôi không hề “hăm kiện” ai cả. Nếu ông Bích là người có thực tâm muốn xây dựng, ông phải biết rằng khi xảy ra khủng hoảng hay tranh chấp trong nội bộ các tổ chức, hội đoàn, các đương sự có thể nhờ luật sư làm tham vấn hay trọng tài. Việc Ban chấp hành Văn Bút VNHN trước đây nhờ luật sư tham vấn để giúp ý kiến là việc bình thường. Chính trong một văn thư gửi Ban chấp hành Văn Bút VNHN trước Đại Hội Edinburgh

1997, Văn Bút Quốc Tế đã xác nhận chúng tôi có quyền đem theo luật sư tham vấn tham dự Đại Hội, nhưng chúng tôi đã không đưa luật sư theo vì thấy không cần thiết.

Việc Văn Bút VNHN bị cho “tạm ngừng” tại Đại Hội Edinburgh chính là thành tích của “phe” ông Nguyễn Ngọc Bích chứ không phải vì Văn Bút Quốc Tế bị “hăm kiện” như của ông Bích đã đề cập.

Dư luận khách quan hiện nay đều biết rõ như vậy. Chúng tôi đã thấy rõ tình huống khó khăn của Văn Bút VNHN tại Đại Hội Edinburgh 1997 nếu không giải quyết xong vấn đề nội bộ. Ngay từ đầu năm 1997, ông Sơn Tùng đã nhờ một số người làm trung gian (trong đó có nhà báo Phạm Trần) liên lạc với ông Viên Linh để khuyên ông ta bỏ ý định tổ chức “Đại Hội” bất hợp pháp tại Nam Cali, vì sẽ không đi đến đâu. Đối lại, ông Sơn Tùng đề nghị hai bên đều rút lui và hợp tác bầu ra Ban Chấp hành duy nhất để chấm dứt khủng hoảng. Đề nghị đầy thiện chí này đã bị ông Viên Linh bác bỏ, vì được ông Trần Thanh Hiệp hứa hẹn rằng cứ tổ chức bầu riêng, bầu xong, “ban chấp hành” của bên Viên Linh sẽ được Văn Bút Quốc Tế công nhận. Ông Phạm Trần đã được một người trong phe ông Bích cam kết 100 phần trăm như vậy. Chúng tôi tin rằng ông Phạm Trần sẵn sàng nói ra những sự thật này.

Sự cam kết 100 phần trăm của ông Trần Thanh Hiệp đã biến thành 0 phần trăm khi Văn Bút Quốc Tế với văn thư đề ngày 3-7-1997, giải nhiệm ông Trần Thanh Hiệp trong vai trò “trung gian hòa giải” và mời hai ông Sơn Tùng và Viên Linh ra Đại Hội Đồng Edinburgh để giải quyết. Đến lúc ấy mà các ông Viên Linh - Nguyễn Ngọc Bích - Trần Thanh Hiệp vẫn không chịu nhìn ra sự thật, và không chịu hủy bỏ cuộc họp bất hợp pháp vào ngày 5-7-1997. Cuộc họp này đã trở thành vô giá trị, qua tường thuật của báo chí (trong đó có tờ *Sài Gòn Nhỏ*) và qua sự xác nhận của ông Nguyễn Đức

An, một người tham dự “Đại hội”.

Theo tờ *Sài Gòn Nhỏ*, “Đại hội” đã không tìm được chỗ họp, vì Hội Luật Gia không cho mượn trụ sở, khiến các tham dự viên phải mất nửa ngày lang thang ngoài phố mới thuê được một phòng khách sạn để họp kín với nhau. Theo ông Nguyễn Đức An thì chính ông Nguyễn Ngọc Bích đã đứng ra điều khiển cuộc họp, áp dụng “luật thuế vụ”, và đùn đẩy cho ông Đặng Văn Nhâm làm “chủ tịch”. Ông Nguyễn Đức An đã gửi thư cho Văn Bút Quốc Tế tố cáo tính chất dối trá của cuộc bầu bán này và xác nhận rằng “ông Đặng Văn Nhâm không có quyền đại diện cho ai hay cho bất cứ cái gì, trừ chính ông ta (*Mr. Dang Van Nham has no right to represent anyone or anything but himself*)”.

Ông Nguyễn Đức An đã nói đúng sự thật. Ông Đặng Văn Nhâm chỉ là một sản phẩm bị “hà tì” của ba ông Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Ngọc Bích, Viên Linh. Sự “hà tì” đã xảy ra từ đầu vì “đại hội” đã không có sự tham dự của 6/8 Trung tâm chính thức của Văn Bút VNHN, và do một người không có tư cách hội viên Văn Bút điều khiển! Thật vậy, ông Nguyễn Ngọc Bích đã tự ý ra khỏi Trung tâm Miền Đông vì 3 năm liên tiếp không đóng niên liễm, và Đại Hội Đồng Trung Tâm Miền Đông trong phiên họp ngày 14-6-1997 đã biểu quyết không nhìn nhận và không cử đại biểu tham dự Đại hội do ông Viên Linh tổ chức.

Như vậy, việc Đại Hội Đồng VBQT tại Edinburgh biểu quyết đặt tư cách hội viên của Văn Bút VNHN trong tình trạng “tạm ngủ” cho đến khi giải quyết xong vấn đề nội bộ là một điều đáng tiếc do bộ ba Trần Thanh Hiệp - Nguyễn Ngọc Bích - Viên Linh gây ra và họ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Việc ấy có thể đã dễ dàng tránh được, nếu ba người này có sự sáng suốt tối thiểu và có một chút thiện chí, trừ khi họ cố tình phá hoại Văn Bút VNHN với mục đích nào đó.

Hành động không rõ ràng của bộ

ba này không thể che mắt được các hội viên chân chính trong Văn Bút VNHN và cũng không che mắt được dư luận khách quan, nhất là bằng những bài viết lòng vòng, xuyên tạc và ngụy biện của ông Nguyễn Ngọc Bích. Tôi nghĩ, với địa vị hiện nay của ông Nguyễn Ngọc Bích, ông nên hành động chín chắn, đần đo hơn là tiếp tục có những lời lẽ chia rẽ.

Trong bài viết của ông Bích, ông đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần mấy chữ “điều lệ, nội quy” và lại chua cả tiếng Anh... nhưng mọi hội viên Văn Bút VNHN đều biết ông Trần Thanh Hiệp làm chủ tịch Văn Bút VNHN mười năm, Văn Bút VNHN không hề có “điều lệ nội quy”; ông Nguyễn Ngọc Bích làm chủ tịch Trung tâm Miền Đông mười năm, Trung tâm Miền Đông cũng không hề có “điều lệ nội quy”! Phải chờ khi hai ông ra đi, những người thay thế mới thảo ra điều lệ nội quy mang ra biểu quyết và các ông không tôn trọng. Đó là những sự thật rõ như ban ngày mà dù gian dối đến đâu, các ông cũng không thể chối cãi.

Trở lại với việc tìm một giải pháp cho Văn Bút VNHN hiện nay, chúng tôi thấy giải pháp lúc nào cũng có sẵn. Chỉ cần người có thiện chí để thực hiện mà thôi, nhất là trong giai đoạn khí thế đấu tranh chống Cộng của người Việt hải ngoại đang lên cao nhất kể từ 24 năm qua.

Năm 1997, ông Sơn Tùng đề nghị ông ta và ông Viên Linh cùng rút lui để hợp tác với nhau bầu Ban chấp hành thống nhất. Ba ông Nguyễn Ngọc Bích - Trần Thanh Hiệp - Viên Linh đã bác bỏ và “làm riêng” vì tin vào báo cáo láo của ông Trần Thanh Hiệp sẽ lừa gạt được Văn Bút Quốc Tế.

Năm 1998, bà Minh Đức Hoài Trinh ký “thỏa hiệp” với ông Đặng Văn Nhâm để hợp tác tổ chức Đại Hội bầu Ban Chấp hành thống nhất. Sau đó, để trả lời cho những lời lẽ hòa nhã của bà Minh Đức Hoài Trinh với những đề nghị xây dựng cụ thể, bà chỉ nhận được những lời phỉ báng vô lễ của ông Đặng Văn

Nhâm.

Trong thư gửi ông Đặng Văn Nhâm đề ngày 15-11-98, bà Minh Đức Hoài Trinh đã đưa ra 3 đề nghị để có thể sớm tổ chức Đại Hội:

1/ Chấp nhận ý kiến của chính ông Đặng Văn Nhâm, mỗi bên cử 3 người họp với nhau để giải quyết những bất đồng trong việc tổ chức Đại Hội.

2/ Tất cả mọi Trung tâm đang hoạt động đều được mời tham dự Đại Hội.

3/ Hợp gấp để bầu Ban Chấp hành thống nhất, mọi việc khác - trong đó có việc tu chỉnh điều lệ - nên để Đại hội đồng quyết định.

Kết thúc lá thư, bà Minh Đức Hoài Trinh viết nguyên văn như sau:

“Hiện nay anh cũng thừa biết là ai ưu tư cũng như những kẻ không muốn có một VBVNHN thống nhất đều đang nhìn vào việc cư xử của chúng ta. Một lần nữa tôi thành thật mong anh hợp tác trong tinh thần thống nhất của giới cầm bút để cho mọi việc được giải quyết một cách tốt đẹp, và tránh những cái nhìn không tốt đẹp đối với các hội viên của VBQT. Còn chuyện ai như thế nào thì chúng ta nên để cho cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại và lịch sử phê phán sau này”.

Ông Đặng Văn Nhâm không trả lời các đề nghị nói trên của bà Minh Đức Hoài Trinh, mà lại viết thư cho các cựu chủ tịch để phỉ báng bà với những lời lẽ thô lỗ, không xứng đáng là hội viên của một tổ chức văn hoá. Nặng nề hơn nữa, dựa vào thư trả lời của các cựu chủ tịch, trong đó có hai lá thư đưa hơi của ông Trần Thanh Hiệp và Viên Linh, ông Đặng Văn Nhâm đã phổ biến lá thư đề ngày 22-1-1999 với những lời lẽ cộc cằn, phỉ báng nhiều người, trong đó có cả bà Minh Đức Hoài Trinh.

“Văn thư” chính thức này được viết dưới tiêu đề của “*Văn Bút Quốc Tế và Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại*”, ký tên Đặng Văn Nhâm có đóng triện son bằng chữ Hán, và có đầy đủ danh tánh các thành viên trong “ban chấp hành” gồm Trương

Anh Thụy, Hiếu Đệ, Hồ Trường An, Lê Văn Tùng, Anh Quân, Từ Ngọc Phong, Trần Ngọc, Nguyễn Tà Cúc, và Nguyễn Ngọc Bích. Nội dung của “văn thư” đã làm “đẹp mặt” các nhà văn nhà báo trên đây với những lời lẽ và ngôn ngữ mà tôi thiết nghĩ không thể tìm thấy ở những người cầm bút đảng hoàng.

Vì không thể đăng lại nguyên văn lá thư này, tôi chỉ xin trích một câu để chứng minh sự thật. Đây là nguyên văn một câu trong “văn thư” ngày 22-1-1999 của ông Đặng Văn Nhâm:

“Dù có chịu khó ‘kề vai cộ má’

đến mòn da, rách thịt với mấy anh Tây già trong VBQT, bà ta cũng không thể nào lật ngược được vị thế của phe nhóm bà trong VBQT. Con Hồ Ly Tinh chỉ có thể dụ được Sa Tăng và Trư Bát Giới, chứ không dụ nổi Đường Tăng, vì còn kẹt có ông Tề.”

Tôi xin để công luận phán xét về tư cách và hành động của người tự xưng nhà văn nhà báo và tự xưng “chủ tịch” VBVNHN, và của cả những người đang đứng sau lưng ông ta.

“Giải pháp” cho Văn Bút VNHN,

như đã nói ở trên, rất dễ và rất đơn giản: Các Trung tâm và các hội viên ngồi lại với nhau để thảo luận, giải quyết những bất đồng, và bầu ra một Ban chấp hành chung để làm việc là xong. Phỉ báng, và cổ vũ phỉ báng không phải là “giải pháp”.

Các cựu chủ tịch hiện không còn là hội viên, không đóng niên liễm, không sinh hoạt trong bất cứ một Trung tâm nào (thậm chí có người chính thức gửi thư thông báo “ra khỏi Văn Bút”), thì không có thẩm quyền gì đối với các vấn đề nội bộ của Văn Bút VNHN, theo điều lệ của Văn Bút cũng như theo truyền thống sinh hoạt của mọi hội đoàn khác. Chưa kể các cựu chủ tịch do ông Trần Thanh Hiệp cầm đầu trong cái “ủy ban đặc cử” với sự ủy nhiệm của VBQT trong suốt hai năm đã chỉ làm tình trạng VBVNHN nát thêm, để cuối cùng bị giải nhiệm ê chề.

Trước bài viết có dụng ý bóp méo sự thật của ông Nguyễn Ngọc Bích, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (chủ tịch Văn Bút), do sự tự trọng của một phụ nữ gia giáo, không thể “đối thoại” với những lời lẽ viết theo lối “Đặng Văn Nhâm.” Tôi, với tư cách Tổng Thư ký, xin thay mặt quý anh chị em trong ban chấp hành, phân biện đôi lời.

Để kết thúc bài này, tôi hy vọng ông Nguyễn Ngọc Bích chấm dứt gây rối thêm cho nội bộ Văn Bút VNHN. Nếu thực sự là người quốc gia có thiện chí, ông nên khuyên ông Đặng Văn Nhâm im lặng rút lui, để các Trung Tâm cũ cũng như mới ngồi lại với nhau, giải quyết vấn đề. Đó là việc chính đáng mà ông nên làm và cần làm trong giai đoạn đấu tranh quyết liệt của các hội đoàn, đoàn thể và tập thể người Việt hải ngoại nói chung. Đừng phung phí năng lực quần chúng đang trực diện với bạo quyền CS, bằng cách đánh lạc hướng, lôi kéo công luận vào những chuyện chỉ nên giải quyết trong nội bộ.

Trương Sĩ Lương

Tổng Thư Ký

Ban Chấp Hành VBVNHN

mừng sinh nhật bác

Năm nay bác được bao nhiêu tuổi?
Năm ở đáy hòm chẳng co, duỗi
Thế gian bọn chúng cứ chê cười
Cách mạng cách miêng, chỉ nhiều... buổi.

Lý lịch ba đời còn nhớ bác
Con lão già Nin cháu lão Mác
Chết đã ngay đơ, khô xác tiều,
Mà vẫn báo đời, khiến dân mệt.

Lòng ta quặn thắt đã nhiều cơn
Bạn tù cải tạo không mờ chôn
Ơn rừng ơn biển, nhiều ma đói
Lao động anh hùng, chỉ nhớ cơn!

Chén bo bo một thời nhai lớn nhón
Biết bao ngày ơn bác nặng lòng ta
Bác vĩ đại nên trường kỳ táo bón
Ta ngồi rặn hoài, bác vẫn không ra!

nguyễn huy phước

mắng chú trường

Tưởng đâu chú thực lòng mê Bác
Xem ra mới biết, chỉ mê bạc!
Cờ sao, ảnh lộng, khăn quàng đỏ
Băng lậu, gian thương, rác hoàn rác!

hạ hồng kỳ





tài liệu

“Tắm máu” đã xảy ra tại Việt-nam

LTS: Bài nghiên cứu sau đây của hai giáo sư Jacqueline Desbarats và Karl D. Jackson thuộc viện Đại học California tại Berkeley, liên quan đến những vụ tắm máu ở Việt Nam do cộng sản chủ trương. Bản lược dịch của Tiến Dũng, VNN.

Nhiều chính khách cao cấp của nội các Johnson, Nixon và Ford đã tiên đoán rằng một cuộc “tắm máu” sẽ xảy ra nếu quân đội của Hà Nội và bọn nằm vùng chiếm miền Nam Việt Nam.

Kể từ năm 1975, không những chính quyền Hà Nội, mà ngay cả các giới chức Hoa Kỳ, giới truyền thông và các học giả đã đưa ra những lời thuyết phục cho rằng cuộc “tắm máu” mà người ta đã tiên đoán không hề xảy ra.

Tuy nhiên nhiều dữ kiện đã phản bác lại những luận điệu của những người nói trên. Những lời chứng và bài viết của người Việt tỵ nạn về điều kiện sinh hoạt ở Việt Nam đã khẳng định rằng việc hành quyết những người bất đồng chính kiến xảy ra như cơm bữa trong các trại cải tạo cũng như đối với những người vượt biên.

Những tìm hiểu sau 3 năm nghiên cứu với những đại diện cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ và Pháp đã hỗ trợ cho các chứng cứ

tàn sát là một sự thật trong luận án của chúng tôi. Đã có ít nhất là 65.000 người bị hành quyết vì những lý do chính trị trong khoảng thời gian từ 1975 đến 1983. Con số này không kể đến những trường hợp bị chết vì “tai nạn” (thí dụ như bị bắt đi tháo gỡ mìn ...), bị thiếu dinh dưỡng, bệnh tật, đuối sức hay tự tử hoặc đột nhiên mất tích.

Con số 65.000 người bị hành quyết này là con số ước đoán khiêm nhường nhất. Thí dụ như chúng tôi không tính một tường trình về một người bị hành quyết khi người chúng tôi phỏng vấn biết một hay nhiều vụ hành quyết mà vì sợ hãi hay lý do thâm kín nào đó đã không cung cấp cho chúng tôi chi tiết cụ thể. Con số những người Việt Nam bị hành quyết sau ngày 30.4.1975 chắc là hơn hẳn con số 65.000 người, nhưng để đi đến một kết luận như vậy cần nhiều thời gian nghiên cứu hơn nữa.

Trong số 831 người mà chúng tôi phỏng vấn, 37% cho biết là họ có nghe nói đến hoặc chứng kiến những vụ hành quyết vì lý do thuần túy chính trị và một số nhỏ khác đã cung cấp cho chúng tôi những chi tiết tỉ mỉ. Gần 1/3 những người cung cấp chi tiết đã tận mắt nhìn thấy việc hành quyết. Gần như gấp đôi những ai đã từng qua trại cải tạo đều biết đến những vụ hành quyết này so với những ai không bị cải tạo, và những người Việt Nam biết nhiều hơn về những vụ hành quyết này so với những người Việt gốc Hoa.

Người ta cho biết rằng 2/3 số người tử nạn ở trong thời kỳ 1975-1976, trong đó 2/3 những vụ hành

quyết đã diễn ra tại Sài Gòn và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong năm 1975, hầu hết các nạn nhân này là những quân cán chính cao cấp của chính quyền miền Nam Việt Nam; sau năm 1975 là những kháng chiến quân nổi lên chống lại chế độ.

Giá trị của những kinh nghiệm này không phải xuất phát từ những biểu đồ hay những con số thống kê. Những người chúng tôi phỏng vấn là nhân chứng sống của trên 30% những vụ hành quyết đã được thấu nhận, và những lời tâm tình của họ mang đến cho chúng ta một hình ảnh hành quyết chuyên quyền và độc ác:

- Một cựu học sinh trung học được phỏng vấn tại San Francisco nói: “Ông trưởng làng của tôi rất ghét Việt cộng, do đó khi bắt được một tên Việt cộng nào thì ông ta đối xử với hắn không tốt lắm. Khi Việt cộng chiếm miền Nam, ông ta bị chúng bắt kéo lê khắp làng, bắt mọi người trong làng đánh đập ông ta và sau đó chúng mổ bụng ông ta trước mặt mọi người”.

- Một cựu công chức được phỏng vấn tại Orange County, California, cho biết: “Một ông trung tá nọ tính cách vượt ngục bằng cách hối lộ cho bọn giám thị. Kế hoạch bị đổ bể, chúng bắn vào chân ông ta và mang ông ta đi chôn sống. 4 ngày sau thì ông ta chết”.

- Một cựu giám thị được phỏng vấn tại San Francisco tiết lộ: “Tôi mục kích VC hành quyết một dân biểu. Ông ta là người gốc Hòa Hảo và ở cùng phòng với tôi. Chúng mang ông ta ra chém đầu và sau đó còn mổ bụng ông ta nữa”.

- Một cựu giáo sư phỏng vấn tại San Francisco nói: “Một nhà văn và cũng là một công chức đã bị VC hành quyết năm 1977. Ông ta nói rằng ông ta chẳng làm điều gì sai trái cả, ông ta chỉ không chấp nhận được chế độ “mới” và ông có những hành động chống chính quyền VC lúc trong tù”.

Khi bắt đầu cuộc nghiên cứu, chúng tôi nghĩ rằng sẽ thấu nhận

được con số khá lớn về những người bị tù đầy và các trại học tập cải tạo nhưng tuyệt nhiên không nghĩ đến việc hành quyết vì lý do chính trị. Sau đợt phỏng vấn đầu tiên với vài trăm người tại vùng Chicago mà kết quả đã đi ngược lại sự chủ quan của chúng tôi khi nghĩ là không hề có, đây đây những vụ hành quyết. Chúng tôi đã giả định rằng có những sai sót về kết quả thử nghiệm là vì: có lẽ chúng tôi đang lọt vào vùng của những người hữu khuynh tại phía Bắc Chicago. Để thử lại suy nghĩ này, chúng tôi đã phỏng vấn nhiều người Việt tỵ nạn khác tại vùng San Francisco và Orange County. Kết quả cho thấy là vấn đề hành quyết tại Việt Nam đã giống hệt như những gì chúng tôi đã thu nhận được từ Chicago. 37% những người được phỏng vấn tại Chicago biết đến những nạn nhân bị hành quyết, 31% tại San Francisco và

35% tại Orange County.

Vì tính hoài nghi, chúng tôi đã không vội công bố kết quả đã thu nhận được - có thể cộng đồng người Việt tỵ nạn ở Mỹ có một cái gì riêng biệt, đặc thù của họ thì sao? Những người trung lập và những kẻ tả khuynh trong bối cảnh chính trị của miền Nam Việt Nam cũ đang định cư ở một nơi khác bên ngoài Hoa Kỳ (như Pháp chẳng hạn) có thể sẽ có ý kiến khác với đa số quân cán chính cao cấp của chính quyền miền Nam cũ đang sinh sống tại Hoa Kỳ, là những người mạnh dạn tố cáo VC vì đó là điều hợp lý.

Sau 9 tháng làm việc tại 4 thành phố lớn ở Pháp, cái giả thuyết hoài nghi của chúng tôi hoàn toàn đổ vỡ. Những dữ kiện thu nhận được từ cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Pháp về sự hiểu biết của họ đối với nhà tù, trại cải tạo và các vụ hành quyết lại còn cao hơn những kết quả đã có

khí phỏng vấn những người đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Sự nghi ngờ của chúng tôi về những vụ hành quyết tại Việt Nam thật sự sụp đổ sau 3 năm làm việc tại hai

quốc gia và bảy thành phố khác nhau. Những quan sát viên nào cho rằng những người vượt biển tỵ nạn chỉ là

những kẻ "tỵ nạn kinh tế" nên nhớ rằng một phần rất lớn trong cộng đồng người Việt tỵ nạn đã là những nạn nhân trực tiếp của khủng bố hay ít ra họ cũng một

kiến thức đầy đủ đối với những nạn nhân bị đàn áp, tử hình vì bất đồng chính kiến với chế độ Việt cộng.

Cũng giống như những kẻ thuần lý xưa kia đã nghi ngờ những tường trình của những tù nhân đầu tiên vượt thoát khỏi trại tù Auschwitz, những người thuần lý ngày nay cũng sẽ bác bỏ và không tin vào sự nghiên cứu của chúng tôi. Có người sẽ cho rằng bài nghiên cứu này chỉ để nhằm phục hồi danh dự cho những người đã "ngã" (Lyndon Johnson, Richard Nixon, Dean Rusk ...). Sẽ có những người khác bác bỏ bài nghiên cứu, vì đứng về mặt tâm lý, người ta cảm thấy dễ chịu hơn khi không phải nghĩ đến những hậu quả của một cuộc chiến ở một vùng Á châu xa xôi mà có một thời họ đã có những liên hệ. Một số những người khác sẽ phủ nhận bài nghiên cứu vì cho rằng đây chỉ là những phỏng đoán, rằng người Việt tỵ nạn thời phỏng vấn đề, rằng chẳng có hình ảnh, chứng cứ gì dính kèm... từ đó chối bỏ lời chứng của rất nhiều người Việt tỵ nạn.

Những kẻ có những suy nghĩ trên nên nhớ rằng có hơn 1 triệu người Việt đã rời bỏ quê hương họ bằng đủ loại phương tiện chỉ vì không chấp nhận chính quyền "mới" của Việt cộng. Cái chính quyền đó kể từ năm 1975 đã thể hiện tính chiến tranh thay vì hòa bình, và cái tính "xiết chặt" thay vì cái gọi là "xã hội chủ nghĩa" với bộ mặt con người.

(Jacqueline Desbarats
& Karl D. Jackson)

góc thơ chua

vịnh trần trường

(cảm tác sau khi xem
biếm họa Trần Trường
của KK Lang Văn)

Trông dáng ông như loại bú dừ
Theo thằng "vô sản", lại mê xu
Chẳng áo chẳng quần quên bùm để
Không khăn không vải cứ lòi khu
Xuân Phong xúi bầy nên hồ hởi (1)
Sứ Ốc chỉ cao mới gật gù (2)
Tay ông phơ phất hình chủ tịch
Cầm gươm trước háng để che cu.

nam man



(1) Nguyễn Xuân Phong, lãnh-sự VC tại Cựu Kim Sơn, người xúi giục Trần Trường.

(2) Đại sứ Nghêu Sò ốc Hến Lê Văn Bàng, theo tin các báo, hứa chi cho Trần Trường nửa triệu đô để làm ăn.

Cười chết bỏ!



Mở mắt

Lê Khả Phiêu hoá-trang, dẫn đám cận-vệ đi dạo chợ chim. Thấy một thằng bé bày bán một lũ chó con mới sinh, chưa con nào mở mắt.

Thấy lũ chó bụ bẫm, Phiêu khen:

- Khoẻ nhỉ! Giống gì thế?

Thằng bé ưỡn ngực, đáng tự hào:

- Giống... Cộng sản!

Phiêu lẩm nhẩm gật gù hài lòng, đi dạo tiếp. Mấy hôm sau gặp Phan Văn Khải, Phiêu kể chuyện về lũ chó con.

Khải tò-mò dẫn lâu-la mò ra chợ, gặp thằng bé và lũ chó con. Khải hỏi:

- Giống gì thế?

Thằng bé ngẩng nhìn lên, nghiêm-trang:

- Giống... Tư bản!

Khải ngạc-nhiên, trông lại thằng bé và đàn chó thì đúng như Phiêu tả. Khải thắc-mắc:

- Chó mới à?

Thằng bé lắc đầu:

- Không! Vẫn đàn chó từ đầu tuần.

Khải hỏi vặn:

- Thế sau tuần trước chúng là Cộng-sản, bây giờ lại là Tư-bản?

Thằng bé giải-thích:

- Tuần trước chúng chưa mở mắt, bây giờ thì mở rồi!

Đối-thủ hạng nặng

Saddam Hussein khật-khưỡng leo xuống hầm bí-mật chống bom nguyên-tử, chống nạnh đứng trước tấm gương thần, hỏi:

- Này gương thần, ai là người tàn-

ác bất nhân và số một trên đời này?

Lập tức chân dung của chính y hiện ra rõ mồn một. Gương thần đáp:

- Là Saddam Hussein!

Saddam cười khà khà, nhắc máy ra lệnh lôi 100 thân binh ra bắn để thị uy.

Tuần sau, Saddam lại leo xuống hầm, hỏi gương thần:

- Này gương thần, ai là kẻ tàn-ác bất-nhân bậc nhất trên đời này?

Chân-dung y liền hiện ra trên gương:

- Saddam Hussein chứ ai!

Saddam khoái-trá nhắc máy ra lệnh ném 1000 tấn bom xuống các vị trí của người Kurd.

Tuần sau nữa, Saddam lại mò xuống hầm trú-ẩn tìm gương thần. Lâu lắm không thấy ông ta lên, toán cận-vệ sốt ruột, lo-lắng đổ nhau đi tìm. Chúng gặp Saddam đứng khóc rưng-rức trong một góc nhà.

Toán cận-vệ hỏi:

- Thưa Ngài, thưa Ngài... Có chuyện vì vậy, thưa Ngài?

Saddam không kèm được tiếng khóc, nức-nở hỏi lại:

- Lê Khả Phiêu là thằng nào vậy? Hu hu...

Không thể sống chung

Ba người đàn ông gồm Đại-sứ Do-thái, Đại-sứ Ấn-độ và Bộ trưởng Ngoại-giao Nguyễn Mạnh Cẩm bị hồng xe trên đường công-du miền núi. Cẩm quyết-định cho toán bảo-vệ ngủ ngoài xe, còn cả ba gõ cửa một trang-trại khang-trang bên đường.

Cẩm:

- Tôi là cán-bộ nhà nước và ngoại-giao-đoàn. Yêu-cầu đồng-chí cung-cấp chỗ ngủ qua đêm cho ba người chúng tôi.

Chủ nhà vui vẻ:

- Được lắm, nhưng nhà chỉ dư hai chiếc giường. Một ông ngủ tạm trên gác lửng ngoài kho lúa vậy!

Đại-sứ Ấn-độ xung-phong:

- Để tôi ra đó ngủ cho! Nói rồi ông ta vợ đồng chăn gối quày quả ra đi.

Vài phút sau, Đại-sứ Ấn-độ đã

quay lại:

- Tôi không ngủ ngoài kho được!

- Sao thế? Nguyễn Mạnh Cẩm hỏi.

Đại-sứ Ấn-độ giải-thích:

- Bên dưới gác lửng có chuồng bò.

Đại-sứ Do-thái nói:

- Bò thì đã sao, để tôi ngủ cho!

Nói rồi ông ta lúi-húi bê chân gối ra kho. Chưa đầy năm phút sau, ông ta lại lò-dò bước vào nhà, bảo:

- Tôi không ngủ ngoài kho được!

- Sao thế? Nguyễn Mạnh Cẩm hỏi.

Đại-sứ Do-thái giải-thích:

- Ngoài kho có một bầy lợn. Tôi không ngủ chung với cái giống bẩn-thỉu ấy.

Nguyễn Mạnh Cẩm tắc lưỡi:

- Các ông chỉ vẽ chuyện! Thôi được rồi, để tôi ra kho ngủ vậy!

Nói xong Cẩm thu dọn chăn gối, bước ra kho.

Năm phút sau có tiếng ồn-ào huyền-náo như vỡ chợ ngay trước nhà. Chủ nhà bước ra xem. Cả đàn heo và lũ bò đã tề tựu đông-dù trước cửa, xua cách nào cũng nhất-định không chịu về chuồng.

Tin vui, tin buồn!

TT Ronald Reagan một hôm dậy sớm, mở cửa sổ trông xuống sân cỏ đã trắng phau những tuyết. Chợt ông sững-sờ đọc thấy hàng chữ vàng khè của tay nào đó nghịch-ngợm đái thành chữ trên tuyết: "Reagan Ngốc!"

TT Reagan nhắc máy ra lệnh triệu trùm mật-vụ và xếp CIA tới liền, ra lệnh điều-tra xem thằng chó đẻ nào chơi trò khốn-nạn ấy.

Giữa trưa hai viên chức đã chỉnh-tề trở lại văn-phòng Bầu-dục, tay ôm một chồng hồ-sơ khá dày.

Xếp CIA báo-cáo trước:

- Trình Tổng-thống, chúng tôi có một tin vui và một tin không vui...

TT Reagan hấp-tấp:

- Nói tin vui của ông trước đi!

Xếp CIA tiếp-tục:

- Trình Tổng-thống, chúng tôi đã mang mẫu nước tiểu về phòng thí-nghiệm để phân-chất và so sánh. Kết-quả là... Thưa ngài, đó là nước tiểu

của Frank Sinatra.

TT Reagan nhân mặt, cười:

- Thằng ...khỉ! Thế còn tin không vui?

Tối phiên ông trùm mặt-vụ, nói một hơi thật nhanh:

- Trình Tổng-thống, chúng tôi đã phân-tích kỹ-luỡng, tuồng chữ ấy của... đệ nhất phu-nhân Nancy ạ!

Tuổi thọ

Thống-kê cho biết, trong số các chuyên-gia, giới luật-sư có tuổi thọ rất cao, trung-bình thọ từ 100 đến 150 tuổi, các luật-sư tiếng-tâm lừng-lẫy có khi thọ đến 200 tuổi hay hơn.

Nhân-viên thống-kê đã cho cộng tất cả số giờ làm việc của các vị này ghi trên hoá-đơn tính tiền khách hàng để tính ra tuổi thọ.

Thua là cái chắc!

Thiên-đường và Địa-ngục một hôm có chuyện cãi nhau, không bên nào chịu nhường bên nào. Thánh Peter đại-diện Thiên-đường dọa:

- Nếu quý ngài không biết tương-nhượng, tôi sẽ nộp đơn đi kiện...

Quý Lucifer vỗ bụng cười ha hả:

- Hay lắm! Hay lắm! Mời ngài kiện đi cho, tôi chả ngại! Phía bên ngài làm gì có luật-sư!

Hiếm thì quý

Đức Giáo-hoàng John Paul III qua đời. Ngài bay đến cổng thiên-đường, ngạc-nhiên không thấy thánh Peter ra đón. Các thiên-thần thì bận-rộn xuôi ngược như mắc cửi, chẳng ai có thì giờ kịp "hello" ngài lấy một tiếng. Đức Giáo-hoàng nhanh tay tóm lấy một thiên-thần đang khệ-nệ với những tràng hoa, hỏi:

- Thiên thần! John Paul đệ tam đây!

Thiên-thần nhìn lại, mừng rỡ:

- A! Thưa ngài! Thánh Peter có dặn ngày mai làm tiệc mừng ngài, còn hôm nay mọi người đang chuẩn-bị đón-tiếp một luật-sư.

Đức Giáo-hoàng cảm thấy hơi

phiền. Ngài là Giáo-hoàng, đã tới đây rồi mà không ai đón-tiếp vì mọi người bận-rộn với một ông thầy cãi chưa tới. Ngài hỏi:

- Sao luật-sư lại được săn-sóc kỹ thế, còn giáo-hoàng thì quý vị lơ-là?

Thiên-thần mỉm cười:

- Ngài không biết đó thôi! Giáo-hoàng thì ở đây có cả trăm, riêng luật-sư thì là người đầu-tiên!

Phương-pháp bí-truyền

Một nhà trí-thức túng thế phải xin một chân lao-động ở Hợp-tác-xã Chân Nuôi Lợn. Thủ-trưởng dặn:

- Nay, việc của anh là 3 giờ sáng có mặt tại đây, lừa bầy heo trong chuồng số 1 lên xe tải. Làm sao để trễ lắm là 6 giờ sáng phải xong để chuyển xe lên đường.

Nhà trí-thức nhận việc, sáng hôm sau đúng 3 giờ tới trình-diện. Thủ-trưởng dẫn xuống chỉ chuồng heo, xe tải và giao cho một cây gậy, dặn:

- Đừng quật chúng què chân đấy nhé!

Nhà trí-thức gật đầu. Mười lăm phút sau, ông ta đi tìm Thủ-trưởng, báo-cáo "xong rồi!"

Thủ-trưởng trợn mắt nhìn ông ta rồi ra xe xem-xét. Quả thật, đàn lợn đã lên xe đầy-đủ, khoẻ mạnh. Thủ-trưởng bảo:

- Anh làm cách nào mà nhanh thế!

Nhà trí-thức đáp:

- Ra quân gặp may đấy mà!

Thủ trưởng ghi cho ông ta 1 giờ công, bảo về nghỉ, mai lại đến.

Sáng hôm sau, và liên-tiếp mấy hôm sau nữa, nhà trí-thức vẫn đưa bầy heo lên xe gọn-gàng trong vòng 15 phút. Thủ-trưởng ngạc-nhiên lắm, quyết-định rình xem ông ta làm sao.

Sáng hôm sau, đúng 3 giờ, nhà trí-thức cầm gậy đứng trước cửa chuồng, ôn-tồn:

- Chào các đồng-chí! Hôm nay các đồng-chí được dời chỗ ở. Kìa là xe tải, có cầu ván bắc lên. Yêu-cầu các đồng-chí tuân-tự và chỉnh-tề lên xe. Đồng-chí nào có ý phá-hoại trật-tự, tôi sẽ báo-cáo lên trên để chuyển đồng-chí ấy sang trại cải-tạo.

Chuyện rủi may

Tròng Hoả Lò Hà-nội có hai cán-bộ và một nhà trí-thức. Cán-bộ A tâm-sư:

- Tôi bị 1 năm tù, tội có ý-dịnh hiếp-dâm.

Giọng anh ta phấn-khởi hơn, nói tiếp:

- Còn may đấy! Giá mà tôi hiếp xong thì bị những 5 năm cơ!

Cán-bộ B tâm-sư:

- Tôi bị 2 năm tù, tội cố ý giết người.

Anh ta cũng phấn-khởi hơn, tiếp:

- May mà thằng khỉ ấy không chết, không thì tôi bị tới 10 năm!

Nhà trí-thức thở dài:

- Tôi thì bị 15 năm tù về tội đi xe đạp không đèn.

Giọng ông ta ngậm-ngùi hơn:

- Cũng còn may đấy! Lúc đó mà là ban đêm thì tôi đã bị án chung thân!

Sợ nữ hoàng

Du khách hỏi người bán kỷ vật ở một khu di chỉ khảo cổ học:

- Đây đúng là sợ nữ hoàng Cleopâtre chứ?

- Đúng, đúng, tôi bảo đảm mà.

- Thế còn cái sợ nhỏ kia?

- À, bảo đảm cũng là sợ của nữ hoàng, khi nàng còn nhỏ tuổi.

(Trần Văn Tích)

Kỳ thị hạng nặng

Một tay nổi tiếng kỳ-thị da đen hạng nặng một hôm đang đi dạo, dừng lại xem một người da đen và con khỉ đang làm trò, xin tiền bên lề phố. Gã kỳ-thị móc tờ giấy 5 đô ra, ném vào mũ cho con khỉ.

Một người bạn của hắn ta ngạc-nhiên hỏi:

- Ủa! Sao hôm nay lại từ tâm thế?

Ông nổi tiếng kỳ-thị da đen mà?

Gã kỳ-thị lắc đầu:

- Thì tôi vẫn ghét tụi đen chứ!

Nhưng đâu có ngờ khi còn bé, chúng nó coi cũng dễ thương đấy chứ! ●

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

Báo gửi trong Canada: - một năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA\$180 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)

- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng không: - một năm: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)

- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng-không: - một năm 24 số: US\$160 mỹ-kim (CA\$265)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng

Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone

Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã

Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden

Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone

Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan

Úc: đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). **Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.**

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bởi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai): Bùi Quốc Vượng, Đức; Quỳnh Châu Lê, CT; Nguyễn Ngọc Liên, Nepean; Hồng Ân, Calgary.

Nhà văn Nguyễn Văn Chức, TX: Bếp đã gửi đĩa *Mây tần* đã chuyển dạng chữ cho ông. Kính chúc ông bà vui mạnh. Kể ra thì nhanh thật, mới đó mà đã một năm từ ngày Bếp và NH gặp ông lần đầu tiên ở DC. Kính.

Thanh Phương, San Jose: Đã nhận được bộ đĩa *Cha con nghĩa nặng*. Bếp khen lắm, "Nam kỳ chay!" Sẽ giới thiệu. Chúc Thanh Phương vui, làm việc hăng, mong sớm gặp lại. Thân.

Nhà văn Thanh Phương, Pháp: Đã nhận được bài mới, chính là cảnh hương nhu màu tím xinh xinh, cảm ơn đại tỷ, xin tiếp tục viết khi có điều cần viết.

Cho NH gửi lời kính thăm tỷ phụ, chúc người chống bình phục.

Chúc đại tỷ khoẻ mạnh, an lạc và ...trúng loto, cả làng được nhờ! Kính.

Thi-sĩ Nghiêu Minh, MD: Đã nhận được vi thư dặn "thôi xao" mấy chữ. Đã chuyển bài cho NMN theo yêu cầu. Thân.

Ông Lê Kính, TX: Cảm ơn ông về lời chúc lành và khích lệ. Xin ông vui lòng theo dõi phần bài "nhận được" và "sẽ đăng". Kính.

Thi sĩ Nguyễn Văn Cường, Na Uy: Cho NH hỏi riêng: danh tính ông bạn vàng "ts" của ông trong bài là ai vậy? Ý của tác giả ra sao? Kính.

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Bộ Tự điển Phật học (2 cuốn) tạm hết. NH tạm giữ hai chi phiếu lại, chờ sách về, sẽ gửi sau.

Cảm ơn ông về lời khích lệ. Trong ba đoạn dài, NH để ý nhất đoạn này: "*Tôi thích gửi bài dự đăng cho toà soạn Làng Văn vì anh chị làm việc rất cẩn trọng, có lương tâm nghề nghiệp và công bằng: dù thân hay sơ, bài vở cũng chọn lọc kỹ, chú trọng đến việc nhuận sắc, sửa từng lỗi chính tả, không hoặc rất ít khi in sai mặc dù bài gửi đăng viết tay, rất dễ đọc nhầm...*"

NH xin chép đoạn thư ra đây như một "guide line" để cố gắng luôn luôn giữ được như vậy. Kính.

Anh Trần Hồng, Thụy Sĩ: Mức tiêu thụ lúc khởi đầu như vậy đã khá, ở một phố nhỏ, ít người Việt. Bếp sẽ có thư riêng bàn về chuyện sách. Phải tìm cách khắc phục khó khăn về địa lý cách trở để sách đến được tay người đọc!

Thi sĩ Nam Chi Thượng Nhân, NJ: Cảm ơn ông về sự giúp đỡ. Tòa soạn có món quà văn nghệ nho nhỏ

để đáp nghĩa. Kính.

Bà Hương Giang, CT: Đã chuyển chi phiếu cho Ủy Ban Phát-huy Chính-nghĩa (ông Hồ Anh Tuấn, Nam California). NH cảm kích tấm lòng của bà và thân hữu ở Connecticut đối với những vấn đề chung của đất nước. Kính.

Bà Dương Ngọc Hạnh, Montréal: Đa tạ sự khích lệ của bà. NH xin chuyển lời khen tặng đến các tác giả: Nguyễn Nhận Sơn, Hoàng Nga, Ngô Nguyên Dũng, Vành Khuyên, Nguyễn Phong. Kính.

Bà DN, IL: Cảm ơn bà về sự giúp đỡ, và đã "yêu, thương, quý và đến" với LV:

"Yêu Làng Văn vì nội dung dồi dào, giá trị."

Thương Làng Văn vì cùng chiến tuyến."

Quý Làng Văn ở mục Chém Đá và Mõ Làng Văn."

Đến với Làng Văn từ sau bài "*Để trả lời một câu hỏi*"...

NH tiếc đã để sót hai hạt sạn "bức xúc" và "ngoan cường" xuất hiện trên số 176 một cách không cần thiết. Một số tác giả chung đụng lâu ngày với ma quỷ nên đã tiềm nhiễm. (Riêng /i/ thay /y/ (thí dụ: *kỉ luật*, *lí tưởng*) mà một số các nhà ngữ học VN đã dùng từ nửa thế kỷ nay, toà soạn tôn trọng ý tác giả, không nhất thiết phải thay đổi. Kính.

Ông lang Trần, Đức: Đã gửi một số sách sang ông lang, trừ những cuốn "biên thì nhiều, khảo chẳng bao nhiêu" hoặc "biên chẳng bao nhiêu, chỉ (tra) khảo nhau là nhiều". Đã bỏ hộ thư vào thùng cho ông lang. Cả Cười gửi lời cảm ơn ông lang về cái sọ của Nữ hoàng. Mỗi khi cười xong chuyện gì, ông lang nhớ chép hộ ra giấy, gửi sang. Kính!

Bạn Hà Ngọc Lân, San Jose: Xin chỉ gửi những bài "riêng" cho *Làng Văn* thôi. Đa tạ.

Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose: Anh viết: "30-4 năm nay là tròn 13 năm tôi gửi bài về Làng (bắt đầu bằng bài thơ Vọng-phu, 30-4-1986, LV số 40). Mười ba năm với người đi kẻ ở, với những người gồng mình rón giũ và có những kẻ lại rón... trở cờ. Nhìn lại danh sách biên tập và cộng tác viên cũng đã có nhiều thay đổi, kể cả những cách biệt của hai cõi âm dương!"

Mười ba năm, một quãng khá dài của cuộc đời, để thấy mình và bạn mình còn giống nhau! Anh yên tâm. Làng Văn bao giờ cũng là một chỗ để mọi người lui tới, đi về. Thân.

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Mừng biết các em đã nhận đủ sách. Khi nào rảnh, các em viết thư kể rõ hoàn cảnh của từng em ở đó. Gia cảnh, tuổi tác các em thế nào, vì sao mà can án và bản án của từng em? Hỏi để biết, để cảm thông và dìu dắt các em. NH vẫn tin rằng sẽ có một ngày, có khi rất gần, gặp các em, ở đây, hoặc ở Hương Cảng. Chúc các em khoẻ mạnh và học được nhiều điều, dù trong hoàn cảnh khó khăn. Thân.

Nguyễn Thị Huyền Bích, PA: Theo NH biết, bản dịch bộ *Hành trình về phương đông* chỉ có cuốn 1, vì dịch giả gặp khó khăn với người giữ tác quyền, nên không tiếp tục dịch nữa.

Ngỵ Thanh, TX: Đánh máy biệt hiệu của anh, NH ngập ngừng. Theo luật ngữ học Việt Nam, trước chữ i và e, phụ-âm "ng" phải thêm "h", thành "ngh", như *nghe*, *nghe* (Giống như luật ngữ học Pháp, trước chữ i và e, phụ âm "g" phải thêm "u", thành "gu" - *guerre*, *guide*). Luật này không bó buộc với bán nguyên âm y; vậy thì "Nghị Thanh" cũng được và "Ngỵ Thanh" cũng xuôi (chắc bác Lê Hữu Mục không phản đối sự ...hai phải của NH!).

Đã nhận đủ ba món quà địa phương của xứ quanh năm phải mở máy lạnh. Cảm ơn Ngỵ Thanh.

Anh Nguyễn Hiền Tài, Úc: Trong một trận chiến, khi tiến khi thoái; lui binh và ngay cả bại binh, không có nghĩa là qui hàng. "Theo cấp trên bỏ chạy" không có nghĩa là "bỏ chạy" suốt đời. Anh không nên giữ mặc cảm đó, mà nên hiểu rằng cuộc chiến chưa tàn, trách nhiệm chưa hết và trong hoàn cảnh nào, mọi người đều có thể trực tiếp hay gián tiếp góp phần xây dựng tự do dân chủ cho đất nước. Làm thơ như anh, cũng là chiến đấu và xây dựng, trong cuộc chiến trường kỳ trên mặt trận văn học và chính trị.

Trong thư anh cho biết "ra trường năm 75", là trường nào? Đà Lạt hay Long Thành?

Thanh Đào, Arlington: Xin yên tâm, không có nạn "kỳ thị quá khứ chính trị" trong Làng Văn. Toà soạn vẫn đăng bài của các nhà văn đi từ miền Bắc hay từng là cán bộ CS, khi họ đã nhìn ra chân lý và trở về chiến đấu trong hàng ngũ quốc gia dân tộc. Cô có thể chuyển bản thảo của người nhà về toà soạn. Có thể viết về mọi đề tài. Để in sách, khoảng 220 trang đến 350 trang là vừa phải.

Nhà thơ Dư Thị Diễm Buồn, Chicago: LV xin nhường "*Điều tâm hồn...*" cho các đồng nghiệp. Phần LV, nếu tiện, chị gửi đĩa chữ sang lên "internet" là đẹp nhất.

Hoạ sĩ Đập Ruồi, Toronto: Các bức biếm hoạ nét vẽ xuất sắc, chỉ tiếc là thiếu ý tưởng chính trị. Xin cho số điện thoại để liên lạc và bàn bạc.

Thi-sĩ Phan Long Yên, California: Toà soạn nhận đủ các bài, cảm ơn ông. Đã gửi sách. Kính.

Tín & Giao, Boston: Đã nhận được chi phiếu giúp đỡ. Vụ kiện vẫn tiếp tục. Cảm ơn các em. Ảnh các cháu rất dễ thương. Cho anh chị gửi lời kính thăm bác. Thân.

Nhà văn Việt Phương, TX: Đã

nhận được chi-phiếu, cảm ơn Phương. Chúc mừng sắp lên chức. Bao giờ in sách mới? Thân.

Trương Tấn Hùng, Kitchener: Đã nhận được mẫu quảng cáo và chi phiếu, cảm ơn anh. Có dịp đi Toronto, nhớ ghé ngang Mississauga thăm toà soạn (đã dời khỏi đường Bloor 12 năm rồi!). Thân.

Nguyễn Văn, St. Paul: Lâu lắm không thấy viết gì. Các cháu lớn rồi mà, hay lại có thêm *baby* nữa? Cảm ơn về sự giúp đỡ. Thân.

Nhà thơ Khánh Hà, Na Uy: Đầu mùa xuân, tuyết chưa tan hết đã thấy *crocus* đội tuyết ngẩng lên, nghiêng đầu cười chào, rất dễ thương. Trông hoa, lại nhớ đến nhà thơ xứ (nhiều) tuyết (hơn).

Cảm ơn chị đã viết thư, và có lời khuyến khích. Bếp đã trả lời riêng. Thân.

Anh P. Đan Hà, Úc: Đã nhận được bài mới. Rất cảm thông hoàn cảnh khó khăn của anh. Từ ngày ra hai kỳ báo mỗi tháng, Bếp và NH vốn đã bị bó tay, nay thêm bó chân, không giúp được việc gì bên ngoài nữa! May mà có anh chị Thông, cảnh nhà cũng rất ngặt nghèo, còn lo lắng được phần nào cho Tâm. Đúng là cảnh lá rách dùm lá tả toi! Anh chị Thông xứng đáng là con Chúa. Bếp và NH theo gương hi sinh đó, học được nhiều điều!

Khi nào có dịp sang thăm Tâm, nhớ xin chiếu khán vào Canada mới sang Làng Văn được. Thân.

Bà Minh Phương, Đan Mạch: Bà gửi 200 mỹ kim, sẽ nhận được 53 số báo thay vì 48.

Bà viết "*Báo về liền liền đọc một nghỉ. Tôi lại có cái tật là đọc kỹ, không bỏ sót một trang nào, nên toét cả mắt rồi vì chữ nhỏ quá. Con tôi chúng nó cười, nói là tại tôi lớn tuổi, mắt kém nên mới bị vậy, đâu phải tại báo.*"

Đúng là không phải tại báo. Có

điều căn cứ theo đợt tham khảo vừa rồi, 65% độc giả Làng Văn trên 50 tuổi, và cỡ chữ 10pt đang dùng hiện nay đã bắt đầu trở nên hơi khó đọc với nhiều người. Toà soạn dự định sẽ tăng cỡ chữ lên 10.5pt, bắt đầu từ tháng 1 năm 2000. Kính.

Tôn Nữ Thanh Thanh, CA:
Đã nhận đủ tài liệu. Xin chia sẻ nỗi bức mình vì “không làm mà chịu”, tuy nhiên nên có biện pháp giải quyết để tránh phiền nhiễu về sau. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Việt Phương (2), Đỗ Văn Phúc, Thanh Phương, Đào Đức Chương, Ngọc Vũ, Phùng Nhân, Nguyễn Văn Cường, Hồng Ân (2), Lê Huệ Hiếu, Huy Vũ, Phạm Mạnh Tuệ.

Thơ: Ngô Nguyên Dũng (2), Nguyễn Hiền Tài (3), Trần Văn Chính, Nghiêu Minh (2), Huỳnh Liễu Ngạn, Trần Văn Lệ (6), Nguyễn Tâm Nguyên, Việt Thao (2), Nguyễn Văn Cường (8), Phan Thịnh, Lê Kính (2), P. Đan Hà, Nguyễn Khanh (2), Hà Ngọc Lan (3), Phan Long Yên (4).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Một ngày trong thế kỷ 21, Bán con (VP), Ai về chợ huyện Gio Linh (ĐVP), Hát bả trạo (ĐĐC), Chuyện những đồng xu (TP), Chồng ngoại (PN), Quê hương nhớ thương và đau khổ (HV), Đèn Hùng (PMT), Mưa xanh kỷ niệm, Giấc mơ đời (HA).

Thơ: Đùng, Mất đoạn (NND), Đêm thấp sáng (TVC), Biển vẫn còn xanh (NM), Tơ vương Huế (HLN), Sao đành chia mưa, Sống muốn đổi lòng, Mưa lạnh hoàng hôn (TVL), Ga vắng (NHT), Suối tóc (VT), Bến đò xưa, Quê ta bây giờ, Hương hồng dẫn lối (NVC), Thơ hài cú (PT), Riêng một chỗ nằm (NK), Động (PLY).

QUỸ ỦNG-HỘ

Ủy Ban Phát-Huy Chính-Nghĩa Quốc-Gia
Nam California

(do bà Hương Giang và thân-hữu tại CT quyên góp,
nhờ Làng Văn chuyển cho UBPHCNQG Nam Cali)

Gia-đình Nguyễn Văn Liêng, Danbury, CT...40 mỹ-kim
Gia-đình Dương Văn Võ, Danbury, CT...50MK
Gia-đình N.N., Danbury, CT...50 MK
Gia-đình H.S., Danbury, CT 10 MK
Gia-đình Bùi Văn Lan, danbury, CT...20 MK
Gia-đình Nguyễn T. Bửu, Bridgport, CT...40 MK
Gia-đình Bùi H. Giang, Post Office, CT...50 MK
Gia-đình Phạm Thao, Post Office, CT... 30 MK
Cô Nguyễn N. Thu, Post Office, CT...30 MK
Cộng: 320 mỹ-kim

QUỸ PHÁP LÝ

GIÚP-ĐỖ LÀNG VĂN
GIỮ VỮNG TIẾNG NÓI CHÍNH-NGHĨA

- Thi-sĩ Nam Chi Thượng Nhân, NJ: 50 mỹ-kim
- Bà DN, Illinois: 20 MK
- Gia-đình Tín & Bích Giao, MA: 100 MK
- Nhà văn Việt Phương, TX: 100 MK
- Nguyễn Văn, St. Paul: 30 MK
- Ông Lê Văn Ân, Toronto: 100 gia-kim
- Ông Nguyễn T.H., Toronto: 100 GK
- Lê Văn Tám, Mississauga: 100 GK
- Nguyễn T., Toronto: 50 GK
- Bà Lê Thị Vân, Pháp: 500FF

. Kỳ trước: 3100 mỹ-kim + 1663 gia-kim + 5000 yen + 170 úc kim + 3750 quan Pháp + 50 quan Thụy-sĩ + 225 đức mã + 1500 na-kim.

. **Tạm cộng: 3500 mỹ-kim + 2113 gia-kim + 5000 yen + 170 úc kim + 4250 quan Pháp + 50 quan Thụy-sĩ + 225 đức mã + 1500 na-kim** (còn tiếp)

Chi-phiếu xin đề trả cho:

“Làng Văn - Quỹ Pháp Lý”

gửi về:

Làng Văn

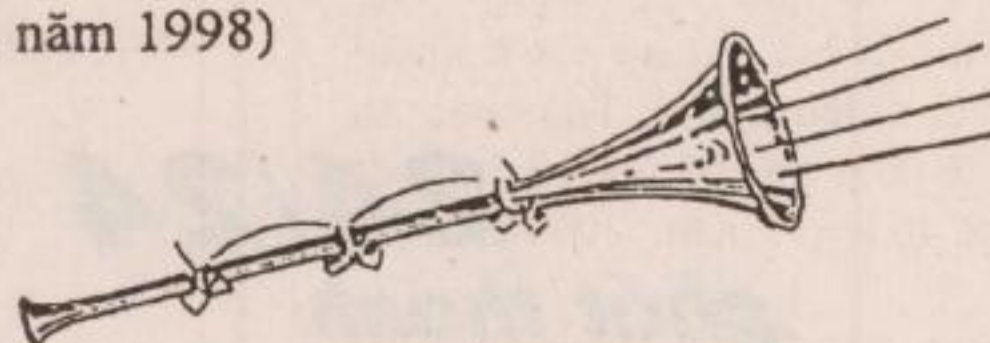
P.O. Box 218 Station “U”

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiep, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa.

Tờ báo duy nhất trên thế giới chuyên về Sấm Ký

(ra mắt từ tháng 11 năm 1998)



TIẾNG LOA CẢNH BÁO

Chủ trương "nói có sách mách có chứng":

Trần ngập những bài về Sấm Ký Đông Tây, nhất là Sấm Truyền Thiên Chúa Giáo.
Thí dụ:

Trạng Trình và Kinh Thánh Cựu Ước trùng hợp trong câu sấm đáng sợ :

"Mười phần chết bảy còn ba" (TLCB số 3)

Tiên tri Nostradamus : Sao Chổi sẽ đụng trái đất tháng 8 năm 1999 (TLCB số 3)

Tiên tri Mai-sen : Sẽ có một cuộc đại trừng phạt (TLCB số 3)

Tiên tri I-sa-i-a : Sẽ có cuộc đại trừng phạt đổ xuống toàn dân địa cầu (TLCB số 3)

Tiên tri A-mos : Sẽ có một cuộc đại trừng phạt *"Mười phần chết chín"* (TLCB số 3)

Tiên tri tổng hợp : Trận Tắm Máu vô cùng khủng khiếp sắp xảy ra (TLCB số 4)

Sách Khải Huyền (Apocalypse) : một sao chổi sẽ đụng trái đất (TLCB số 1)

Thánh tiên tri Hildegard : Mỹ sẽ bị tàn phá bởi sóng thần do Sao chổi rơi xuống (TLCB số 1)

Tổng hợp Sấm Kinh Thánh về Đế Quốc Cộng Sản : *"Đêm Giữa Ban Ngày"* (TLCB số 4)

Tiên tri I-sa-i-a : Nước Nga là chiếc Roi Sắt trong tay Thiên Chúa (TLCB số 4)

Sấm từ ba ngàn năm trước nói gì về cựu Thủ Tướng Nga Gorbachyov (TLCB số 5)

Cuộc Cách Mạng Vô Sản theo sự mô tả của sấm ký Gióp từ 28 thế kỷ trước (TLCB số 5).

Quý Vương đã thực sự ra đời (TLCB số 4)

Sắp xảy ra một cuộc đại bịp : ngay Giáo Hoàng cũng sẽ bị lừa (TLCB số 4)

Tại sao Vatican cô tình bùng bít Bí Mật Fatima Thứ Ba (TLCB số 3)

Tại sao một số Giám Mục không có quyền cử hành Thánh Lễ và giải tội ? (TLCB số 2).

Làm thế nào để nhận diện con số hàng ngàn Giám Mục giả, Linh mục giả (TLCB số 2)

Nhiều chuyện thâm cung bí sử khủng khiếp trong Triều Đình Vatican (TLCB số 1,2,3,4)

Xuất bản mỗi tháng. Chủ biên : TRƯƠNG TIẾN DAT, cựu Thượng Nghị Sĩ VNCH, nguyên Thẩm Phán các tòa Saigon, Biên Hòa, Chánh Án các tòa An Xuyên và Bình Dương, Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon. Tác giả nhiều sách nổi tiếng trên thế giới như CON RỒNG ĐỎ (475 trang giá \$15.), THE RED DRAGON (325 trang, giá \$15.), TRƯỚC CON GIÔNG TỐ (70 trang, giá \$10.), BIẾN CỐ ĐẠI CẢNH BÁO (84 trang, giá \$5.), SẤM KINH THÁNH MẬT VẤN (82 trang, giá \$5.). Xin đặt mua nơi Tòa Soạn TIẾNG LOA CẢNH BÁO : P.O.Box 59039, San Jose, CA 95159. Điện thoại : 408-289-1253. Fax : 408 289-1254.

PHIẾU MUA BÁO Tên _____ Điện thoại _____

Địa chỉ : _____

Xin mua ☐ một năm (12 số) \$35. ☐ nửa năm (6 số) \$20. kể từ số _____

Canada ☐ một năm \$45. ☐ nửa năm \$25. kể từ số _____

Âu Châu ☐ một năm \$70. ☐ nửa năm \$40. kể từ số _____

Á, Úc Châu ☐ một năm \$80. ☐ nửa năm \$45. kể từ số _____

Chi phiếu xin trả cho TRƯƠNG TIẾN DAT, gửi về Tòa Soạn nói trên.

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát Thanh

Sẽ Phát Thanh

Washington DC

Atlanta

Dallas

New Orleans

Baton Rouge

Portland

Philadelphia

Maryland

Virginia

Boston

Jacksonville

Austin

San Diego

Tampa Bay

Toronto

Vancouver

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực tiếp truyền
thanh đến địa phương của quý vị*

Xin vui lòng liên lạc

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

*Tiếp vận
các đài*

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

Đã phát-hành khắp nơi:

**GIAI-ĐOẠN
MỚI
TRÊN
CHIẾN-TRƯỜNG
CŨ**

nhận-định chính-trị của
NGUYỄN HỮU NGHĨA

về các vấn-đề thời-sự chính-trị
"nóng" nhất của đất nước và cộng-đồng

Giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim
Liên-lạc: Làng Văn

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

**VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.**

Kennedy	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	2347 ● Sheppard
	Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300
(góc đường Sheppard và Kennedy)
Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584
Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

Muốn Biết Về?

**Các Phương Pháp Ngừa Thai, Thai Nghén Ngoài Ý
Muốn,
Hiếm Muộn, Những Biện Thường Thấy Ở Phụ Nữ.**

Xin liên lạc

**TRUNG TÂM SỨC KHOẺ
PHỤ NỮ DI DÂN**

Trung Tâm do sự tài trợ của Nha Y Tế thành phố
Toronto

Địa chỉ mới:

**489 COLLEGE ST., LẦU 2, PHÒNG 200, TORONTO
TEL.: (416) 323-9986**

Phòng kế hoạch hóa gia đình và khám phụ khoa do nữ bác sĩ phụ trách, vòng xoắn ngừa thai miễn phí, thử nghiệm thai nghén trong vòng 5 phút, tài liệu về ngừa thai và sổ tay sức khỏe phụ nữ bằng các thứ tiếng.

TẤT CẢ NHỮNG DỊCH VỤ ĐỀU MIỄN PHÍ VÀ ĐƯỢC GIỮ KÍN

Phở Linh LLB.O.

1156 COLLEGE ST. -
Toronto (Góc Dufferin)
Tel: (416) **516-3891**



ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Chủ nhật - Thứ năm:
10:00 am - 9:00 pm
Thứ sáu - Thứ bảy:
10:00 am - 10:00 pm

Giao Linh và Gia đình thành thật cảm ơn
quý khách đã ủng hộ Phở Linh
trong nhiều năm qua.

Free Delivery
(Order trên \$20)

HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



2579 Hurontario St.,
Mississauga,
Ontario L5A 2G4
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Co Sở Thuong Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm




Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHÀ THUỐC TÂY VIỆT-NAM
VANGUARD PHARMACY
565 College St. (basement)
Toronto, Ont. (dưới lầu phòng mạch)
B/S Đặng Bạch Tuyết & B/S Lê Quang Chu)



Tel: (416) 532-2881 Fax: 532-2289

Đặc Biệt nhà thuốc có một trung tâm "HOME HEALTH CARE" bán đầy đủ các dụng cụ cho người già: nạng, gậy, xe đẩy, (wheelchair), máy đo áp huyết...

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Năm: 10 AM - 7 PM
Thứ Sáu: 10 AM - 8 PM Thứ Bảy: 10 AM - 5 PM

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery ^{S.M.}

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

- **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

- **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thực
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
Tùng Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiên, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn

(một năm 26 số):

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:

Thế Giới Mới

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

Báo Trào Phúng

Thông tin

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xiu xiu ền ền" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ giữ được người yêu. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

nên uống EXATIVA cùng với YOHIMBE

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gội đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lẽ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vật dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345
Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ
HOANG THANH-NGOC Nicole

4214 Dundas Street West,
Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

Hãy đăng quảng-cáo trên
Làng Văn, tờ báo của bạn

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

ĐÙA
VỚI LỬA

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI
VÔ ĐỊNH

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa?
Tập tham-luận của
NGUYỄN HỮU NGHĨA
Cuốn sách làm
Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:

DON
ĐƯỜNG
VỀ
NƯỚC

18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu
bằng đọc truyện cười của

CÁ CƯỜI

Đã xuất-bản:

CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG

CƯỜI TOE

CƯỜI TUM

CƯỜI ĐỎ

Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Sẽ xuất-bản:

CƯỜI CHAY
CƯỜI MẶN

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHÍNH NHA - ORTHODONTIST

- . Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
- . Chính răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN
làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng
phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
- 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
- 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

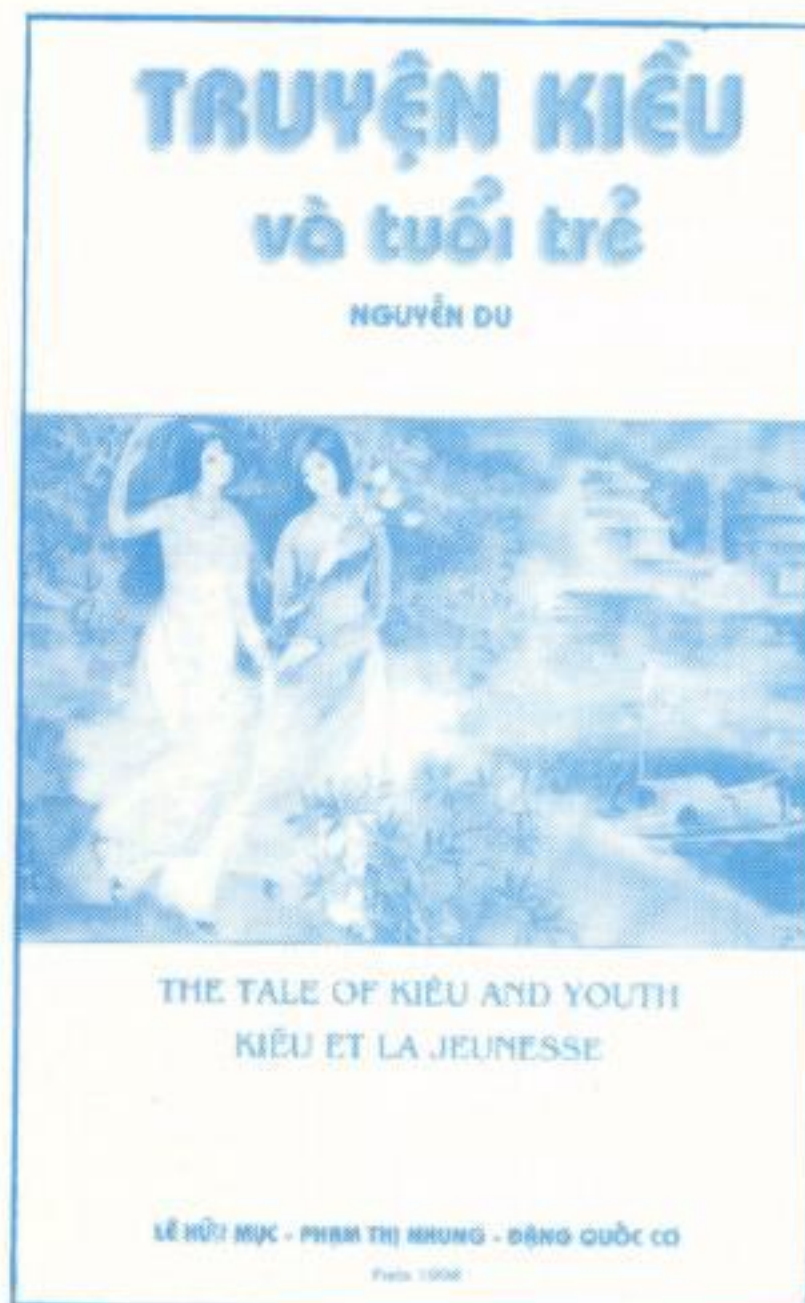
. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

**ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU**

*Biên-khảo và
nhận-định
Lê Hữu Mục,
Phạm Thị
Nhưng và
Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng
Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*



*Biên-khảo
và
nhận-định
của
Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East